

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2020

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN (DỰ KIẾN)

Học kỳ: I

Năm học: 2019 - 2020

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	DH11600886	Liễu Minh Chánh	D16_CDT01	14	20	15	20	5	74	Khá	****
2	DH11600470	Nguyễn Văn Thái Bình Dương	D16_CDT01	0	0	0	0	6	6	Kém	*,**,***,****
3	DH11601847	Lê Trình Duy	D16_CDT01	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,****
4	DH11600183	Ngô Long Hội	D16_CDT01	18	20	10	20	5	73	Khá	****
5	DH11602121	Nguyễn Cao Hôn	D16_CDT01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
6	DH11600781	Nguyễn Ngọc Huy	D16_CDT01	17	20	12	20	5	74	Khá	****
7	DH11601833	Lê Nguyễn Anh Khoa	D16_CDT01	18	20	10	20	10	78	Khá	****
8	DH11601827	Phạm Hoàng Long	D16_CDT01	20	20	18	20	10	88	Tốt	*,****
9	DH11500832	Võ Hoàng Nhi	D16_CDT01	14	0	14	20	5	53	Trung bình	**,***,****
10	DH11600008	Phạm Văn Pha	D16_CDT01	20	15	15	20	5	75	Khá	**
11	DH11600718	Trần Tấn Phát	D16_CDT01	17	20	10	20	5	72	Khá	****
12	DH11602133	Võ Thành Phong	D16_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
13	DH11601259	Lâm Tấn Phước	D16_CDT01	19	20	20	20	10	89	Tốt	*,****
14	DH11601981	Văng Công Quý	D16_CDT01	17	20	12	20	10	79	Khá	****
15	DH11500368	Đỗ Thanh Tân	D16_CDT01	10	0	15	15	5	45	Yếu	**,***,****
16	DH11601074	Lưu Kiên Thắng	D16_CDT01	15	20	10	20	5	70	Khá	****
17	DH11600314	Nguyễn Ngọc Thành	D16_CDT01	18	20	18	19	10	85	Tốt	*,****
18	DH11600112	Trần Phước Thuận	D16_CDT01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
19	DH11601059	Vương Sinh Trí	D16_CDT01	20	20	12	20	10	82	Tốt	*,****
20	DH11601127	Lê Công Triết	D16_CDT01	18	20	14	20	5	77	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
21	DH11602211	Nguyễn Hữu Thanh Tuấn	D16_CDT01	20	20	20	19	10	89	Tốt	*,****
22	DH11602030	Đặng Lộc Tùng	D16_CDT01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
23	DH11601064	Phan Văn Tùng	D16_CDT01	18	20	14	20	5	77	Khá	****
24	DH11600143	Nguyễn Quang Vinh	D16_CDT01	19	20	10	20	5	74	Khá	****
25	DH11602666	Lê Bảo Anh	D16_CDT02	18	25	20	20	5	88	Tốt	
26	DH11602910	Ngô Cao Bằng	D16_CDT02	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
27	DH11602252	Nguyễn Quốc Đạt	D16_CDT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
28	DH11603511	Trần Gia Định	D16_CDT02	12	0	20	20	5	57	Trung bình	**,***,****
29	DH11602598	Phạm Văn Minh Đức	D16_CDT02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
30	DH11600265	Nguyễn Dương Hồng	D16_CDT02	17	22	15	20	10	84	Tốt	
31	DH11602654	Nguyễn Hoàng Kiệt	D16_CDT02	19	25	12	20	10	86	Tốt	*
32	DH11600787	Nguyễn Văn Linh	D16_CDT02	20	25	12	25	10	92	Xuất sắc	*
33	DH11603383	Nghê Kim Lợi	D16_CDT02	17	25	5	25	0	72	Khá	
34	DH11603147	Đỗ Ngọc Minh	D16_CDT02	20	0	10	20	5	55	Trung bình	**,***,****
35	DH11603204	Nguyễn Trường Phước	D16_CDT02	17	25	10	25	0	77	Khá	
36	DH11603043	Võ Văn Sơn	D16_CDT02	18	22	20	25	10	95	Xuất sắc	*
37	DH11602475	Bùi Văn Thắng	D16_CDT02	20	25	10	20	9	84	Tốt	
38	DH11603143	Nguyễn Hùng Tiến	D16_CDT02	15	25	10	20	4	74	Khá	
39	DH11602944	Lê Trung Tín	D16_CDT02	16	20	15	20	9	80	Tốt	****
40	DH11602309	Phạm Quang Trí	D16_CDT02	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,****
41	DH11601204	Nguyễn Quốc Đại	D16_CDT03	18	25	20	20	0	83	Tốt	
42	DH11603818	Lê Tiến Đạt	D16_CDT03	14	25	20	20	0	79	Khá	
43	DH11603319	Đỗ Công Hóa	D16_CDT03	18	20	20	20	0	78	Khá	****
44	DH11603799	Huỳnh Hữu Hòa	D16_CDT03	16	20	17	20	0	73	Khá	****
45	DH11602435	Bùi Thế Lâm	D16_CDT03	10	8	14	20	0	52	Trung bình	***,****
46	DH11602114	Dương Tùng Lâm	D16_CDT03	18	20	15	20	0	73	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
47	DH11603670	Đỗ Minh Long	D16_CDT03	18	20	15	20	0	73	Khá	****
48	DH11604075	Trần Tấn Phúc	D16_CDT03	15	25	15	20	10	85	Tốt	
49	DH11602349	Tăng Quốc	D16_CDT03	18	20	20	20	0	78	Khá	****
50	DH11602232	Hồ Sĩ Tài	D16_CDT03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
51	DH11603090	Nguyễn Minh Tâm	D16_CDT03	18	20	15	20	0	73	Khá	****
52	DH11603610	Tăng Tường Thịnh	D16_CDT03	18	20	15	20	0	73	Khá	****
53	DH11603038	Lê Văn Tín	D16_CDT03	14	25	15	20	0	74	Khá	
54	DH11600013	Nguyễn Ngọc Trương	D16_CDT03	18	20	10	20	0	68	Khá	****
55	DH11602541	Đoàn Thanh Tùng	D16_CDT03	16	25	15	20	0	76	Khá	
56	DH11600413	Huỳnh Quang Vinh	D16_CDT03	18	20	15	20	0	73	Khá	****
57	DH11603978	Phạm Thế Vinh	D16_CDT03	18	20	15	20	0	73	Khá	****
58	DH11602038	Nguyễn Quốc Đạt	D16_CDT04	17	20	10	20	0	67	Khá	****
59	DH11602500	Nghiêm Anh Dũng	D16_CDT04	15	20	10	20	0	65	Khá	****
60	DH11603867	Phạm Duy	D16_CDT04	18	10	10	20	0	58	Trung bình	**,****
61	DH11604145	Cao Long Hải	D16_CDT04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
62	DH11601729	Hoàng Trọng Phi Hồ	D16_CDT04	20	20	17	20	6	83	Tốt	*,****
63	DH11600615	Chung Lại Tấn Huy	D16_CDT04	18	20	17	20	0	75	Khá	****
64	DH11600914	Lê Hoàng Anh Khoa	D16_CDT04	18	10	10	20	0	58	Trung bình	**,****
65	DH11602745	Nguyễn Trung Kiên	D16_CDT04	18	0	10	20	0	48	Yếu	**,***,****
66	DH11602696	Hoàng Lê Bảo Long	D16_CDT04	15	20	10	20	10	75	Khá	****
67	DH11602854	Nguyễn Minh Như	D16_CDT04	18	20	10	20	10	78	Khá	****
68	DH11601078	Nguyễn Hoàng Quân	D16_CDT04	18	10	10	20	0	58	Trung bình	**,****
69	DH11602777	Lê Trần Thái	D16_CDT04	17	15	20	25	10	87	Tốt	*,***
70	DH11602454	Bùi Duy Thân	D16_CDT04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
71	DH11600425	Hoàng Vĩnh Thân	D16_CDT04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
72	DH11603722	Đặng Ngọc Thành	D16_CDT04	18	0	10	20	0	48	Yếu	**,***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
73	DH11603114	Nguyễn Văn Thiên	D16_CDT04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
74	DH11600904	Đặng Hoàng Thiện	D16_CDT04	18	20	10	20	8	76	Khá	****
75	DH11602135	Phan Dương Trí	D16_CDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
76	DH11601875	Phạm Phú Xuân	D16_CDT04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
77	DH11601686	Lê Quang Vinh	D16_CDT04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
78	DH11700493	Phan Bình	D17_CDT01	13	20	10	20	10	73	Khá	****
79	DH11701220	Phùng Nguyễn Công Danh	D17_CDT01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
80	DH11701253	Nguyễn Thành Hoài	D17_CDT01	11	12	10	20	5	58	Trung bình	***
81	DH11700242	Phạm Thanh Nhã	D17_CDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
82	DH11700698	Trần Công Ninh	D17_CDT01	14	22	11	20	5	72	Khá	
83	DH11701969	Nguyễn Văn Phú	D17_CDT01	12	20	10	20	5	67	Khá	****
84	DH11700861	Phan Phong Phú	D17_CDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
85	DH11701078	Đặng Hoàn Phúc	D17_CDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
86	DH11700862	Phan Phú Quý	D17_CDT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
87	DH11702396	Phan Trọng Thạnh	D17_CDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
88	DH11700934	Nguyễn Quốc Toàn	D17_CDT01	19	25	5	20	5	74	Khá	
89	DH11700171	Lê Hoài Vũ	D17_CDT01	13	25	10	20	10	78	Khá	
90	DH11703206	Đỗ Hoàng Dự	D17_CDT02	13	20	10	25	5	73	Khá	****
91	DH11702909	Lê Quốc Duy	D17_CDT02	13	22	10	20	5	70	Khá	
92	DH11703019	Lê Anh Huy	D17_CDT02	15	20	10	20	5	70	Khá	****
93	DH11701714	Trần Tuấn Huy	D17_CDT02	14	20	8	20	5	67	Khá	****
94	DH11703538	Trần Minh Khang	D17_CDT02	17	20	10	20	10	77	Khá	****
95	DH11703545	Nguyễn Văn Khánh	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
96	DH11701950	Nguyễn Minh Luân	D17_CDT02	12	20	10	20	5	67	Khá	****
97	DH11702073	Trịnh Hoàng Minh	D17_CDT02	12	25	10	25	5	77	Khá	
98	DH11703004	Nguyễn Hoàng Nam	D17_CDT02	13	20	10	20	5	68	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
99	DH11702746	Nguyễn Hoàng Nhã	D17_CDT02	14	25	10	20	8	77	Khá	
100	DH11703956	Ngô Hoàng Phú	D17_CDT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
101	DH11702300	Hồ Cô Rum	D17_CDT02	8	19	10	20	5	62	Trung bình	****
102	DH11704291	Nguyễn Quang Hoàng Tín	D17_CDT02	12	20	10	20	5	67	Khá	****
103	DH11704317	Trần Huy Toàn	D17_CDT02	16	20	10	20	5	71	Khá	****
104	DH11704399	Phạm Hiếu Trung	D17_CDT02	13	20	10	20	5	68	Khá	****
105	DH11702834	Đình Xuân Minh Tú	D17_CDT02	14	20	10	20	5	69	Khá	****
106	DH11701904	Lương Hoàng Vĩ	D17_CDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
107	DH11703201	Nguyễn Quốc Cường	D17_CDT03	12	20	15	20	0	67	Khá	****
108	DH11703309	Cao Minh Đạt	D17_CDT03	14	10	15	20	0	59	Trung bình	***,****
109	DH11703323	Nguyễn Thanh Đạt	D17_CDT03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
110	DH11703290	Lữ Thanh Đức	D17_CDT03	17	25	15	20	0	77	Khá	
111	DH11703245	Nguyễn Khánh Duy	D17_CDT03	17	25	20	20	5	87	Tốt	
112	DH11704851	Phạm Huy Anh Duy	D17_CDT03	12	20	15	20	0	67	Khá	****
113	DH11703541	Hà Duy Khánh	D17_CDT03	15	20	15	20	0	70	Khá	****
114	DH11703660	Dương Phi Long	D17_CDT03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
115	DH11703752	Phạm Thế Nam	D17_CDT03	13	20	15	20	5	73	Khá	****
116	DH11704965	Lâm Đường Phú	D17_CDT03	13	20	15	20	5	73	Khá	****
117	DH11703999	Mai Minh Quang	D17_CDT03	14	20	15	20	0	69	Khá	****
118	DH11704060	Huỳnh Thanh Sao	D17_CDT03	15	20	15	20	6	76	Khá	*,****
119	DH11704109	Trần Trung Thế	D17_CDT03	14	20	15	20	5	74	Khá	****
120	DH11704361	Nguyễn Mạnh Trí	D17_CDT03	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
121	DH11704814	Hồ Thanh Đạt	D17_CDT04	14	20	17	20	7	78	Khá	****
122	DH11701604	Đặng Trần Hoàn	D17_CDT04	13	12	17	20	0	62	Trung bình	***
123	DH11705036	Lê Đình Huy Hoàng	D17_CDT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
124	DH11701114	Nguyễn Hoàng Phi Hưng	D17_CDT04	17	20	12	20	10	79	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
125	DH11702228	Nguyễn Tiến Khang	D17_CDT04	12	10	5	20	0	47	Yếu	***,****
126	DH11700623	Nhiều Quang Minh	D17_CDT04	14	20	12	20	0	66	Khá	****
127	DH11703726	Quảng Hoàng Minh	D17_CDT04	10	20	12	20	0	62	Trung bình	****
128	DH11703847	Nguyễn Thành Nhân	D17_CDT04	13	7	2	20	0	42	Yếu	***,****
129	DH11703881	Phạm Minh Nhật	D17_CDT04	14	25	10	20	10	79	Khá	*
130	DH11703969	Phạm Ngọc Phúc	D17_CDT04	14	7	20	17	10	68	Khá	***,****
131	DH11703981	Trần Minh Phước	D17_CDT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
132	DH11702852	Ngô Nhựt Tân	D17_CDT04	12	15	5	20	0	52	Trung bình	****
133	DH11704359	Đình Quốc Trí	D17_CDT04	12	15	17	19	0	63	Trung bình	****
134	DH11701585	Trần Nguyễn Minh Tứ	D17_CDT04	12	20	15	20	10	77	Khá	*,****
135	DH11704459	Võ Văn Tuấn	D17_CDT04	15	20	10	20	0	65	Khá	****
136	DH11702990	Lê Đình Trường	D17_CDT04	14	25	17	20	0	76	Khá	
137	DH11700235	Mai Hồ Khang Vĩ	D17_CDT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
138	DH11702471	Nguyễn Văn Vinh	D17_CDT04	16	20	17	20	5	78	Khá	****
139	DH11702813	Lê Phú Vĩnh	D17_CDT04	12	20	17	20	0	69	Khá	****
140	DH11802339	Nguyễn Hoài Ân	D18_CDT01	11	10	15	20	0	56	Trung bình	***,****
141	DH11802082	Nguyễn Văn Cảnh	D18_CDT01	12	20	15	20	10	77	Khá	****
142	DH11800398	Nguyễn Phùng Trọng Đức	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
143	DH11801931	Nguyễn Quang Duy	D18_CDT01	12	25	20	25	0	82	Tốt	
144	DH11801012	Đông Xuân Hào	D18_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	***
145	DH11802398	Lê Ngọc Hậu	D18_CDT01	12	18	0	19	0	49	Yếu	****
146	DH11800832	Đặng Trọng Hiệp	D18_CDT01	10	20	0	15	0	45	Yếu	****
147	DH11802083	Lê Huy Hoàng	D18_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	****
148	DH11801086	Nguyễn Tấn Hưng	D18_CDT01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
149	DH11800831	Lê Quốc Huy	D18_CDT01	12	25	0	15	0	52	Trung bình	
150	DH11801000	Bùi Nguyễn Trọng Khanh	D18_CDT01	12	18	0	19	0	49	Yếu	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
151	DH11800297	Lê Đình Khôi	D18_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	
152	DH11800352	Hoàng Ngọc Linh	D18_CDT01	11	23	9	20	0	63	Trung bình	
153	DH11801210	Trương Quang Lợi	D18_CDT01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
154	DH11801403	Dương Phạm Hoàng Long	D18_CDT01	2	0	0	0	0	2	Kém	****
155	DH11801629	Lê Duy Luân	D18_CDT01	16	25	5	20	0	66	Khá	
156	DH11801025	Hồng Cẩm Nguyên	D18_CDT01	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
157	DH11801615	Lê Thanh Nhân	D18_CDT01	13	23	5	20	5	66	Khá	
158	DH11801330	Nguyễn Thanh Phong	D18_CDT01	12	8	15	20	0	55	Trung bình	****
159	DH11800868	Nguyễn Thanh Phương	D18_CDT01	10	17	5	20	5	57	Trung bình	****
160	DH11801178	Đỗ Tấn Sang	D18_CDT01	12	20	15	20	0	67	Khá	****
161	DH11801331	Trần Tấn Thịnh	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
162	DH11700102	Nguyễn Vĩnh Tiến	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	SV không tự đánh giá
163	DH11701439	Sử Thanh Tín	D18_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
164	DH11802008	Ngô Lê Trang	D18_CDT01	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
165	DH11801059	Trần Nhã Trúc	D18_CDT01	16	25	17	18	0	76	Khá	
166	DH11806427	Nguyễn Thành Tuấn	D18_CDT01	12	25	17	18	0	72	Khá	
167	DH11805940	Dương Minh Tuấn	D18_CDT01	13	20	10	20	5	68	Khá	****
168	DH11803192	Nguyễn Thanh Cao	D18_CDT02	20	20	6	10	2	58	Trung bình	****
169	DH11802851	Phạm Kỳ Chân	D18_CDT02	12	25	5	10	2	54	Trung bình	
170	DH11804388	Khương Khánh Diện	D18_CDT02	16	25	8	10	10	69	Khá	*
171	DH11800935	Cao Mạnh Đức	D18_CDT02	11	25	8	15	2	61	Trung bình	
172	DH11806484	Ngô Chí Dũng	D18_CDT02	16	15	13	10	2	56	Trung bình	***
173	DH11803495	Võ Lê Trùng Dương	D18_CDT02	15	25	13	10	2	65	Khá	
174	DH11801098	Đỗ Nguyễn Duy	D18_CDT02	14	20	2	15	2	53	Trung bình	****
175	DH11800910	Trần Hoàng Gia	D18_CDT02	15	20	5	15	2	57	Trung bình	****
176	DH11806468	Nguyễn Vũ Trường Giang	D18_CDT02	8	20	6	13	2	49	Yếu	****

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
177	DH11804630	Nguyễn Thái	Hiếu	D18_CDT02	16	25	8	10	8	67	Khá	
178	DH11804767	Phùng Đăng	Huy	D18_CDT02	12	25	8	10	2	57	Trung bình	
179	DH11803049	Nguyễn Nhựt	Khang	D18_CDT02	14	15	5	15	2	51	Trung bình	***
180	DH11803386	Lâm Minh	Khuong	D18_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
181	DH11804180	Ngô Văn	Linh	D18_CDT02	12	25	15	10	2	64	Trung bình	
182	DH11803583	Nguyễn Thành	Long	D18_CDT02	11	25	14	10	5	65	Khá	
183	DH11801223	Lê Công	Minh	D18_CDT02	14	15	5	10	2	46	Yếu	***
184	DH11803187	Trần Lâm	Quyền	D18_CDT02	12	15	5	10	2	44	Yếu	***
185	DH11803671	Đặng Minh	Tâm	D18_CDT02	10	25	14	10	2	61	Trung bình	
186	DH11802558	Hoàng Kim Nhật	Tân	D18_CDT02	10	25	16	10	2	63	Trung bình	
187	DH11805616	Vũ Đức	Thắng	D18_CDT02	16	25	5	10	10	66	Khá	*
188	DH11802535	Nguyễn Quang	Thư	D18_CDT02	14	25	5	15	2	61	Trung bình	
189	DH11801860	Lê Văn	Toàn	D18_CDT02	14	25	5	10	2	56	Trung bình	
190	DH11803644	Lê Minh	Trường	D18_CDT02	18	15	20	15	9	77	Khá	***
191	DH11803215	Hồ Anh	Tú	D18_CDT02	16	20	3	13	2	54	Trung bình	****
192	DH11801580	Lê Phạm Hoàng	Vĩ	D18_CDT02	20	25	5	10	2	62	Trung bình	
193	DH11804342	Trần Toàn	Bảo	D18_CDT03	20	25	8	15	8	76	Khá	*
194	DH11804414	Đình Nguyễn Khuong	Duy	D18_CDT03	12	20	0	9	2	43	Yếu	****
195	DH11804570	Trần Tú	Hào	D18_CDT03	16	20	0	15	5	56	Trung bình	****
196	DH11804682	Lưu Lập	Hòa	D18_CDT03	11	25	0	15	2	53	Trung bình	
197	DH11804692	Dương Gia	Hoàng	D18_CDT03	14	25	2	10	10	61	Trung bình	
198	DH11804742	Bùi Quang	Huy	D18_CDT03	11	25	0	10	0	46	Yếu	
199	DH11804861	Châu Tú	Khải	D18_CDT03	15	25	9	10	2	61	Trung bình	
200	DH11803810	Nguyễn Duy	Khang	D18_CDT03	14	20	5	10	2	51	Trung bình	****
201	DH11804837	Phạm An	Khang	D18_CDT03	20	20	0	10	2	52	Trung bình	****
202	DH11804983	Nguyễn Khánh	Linh	D18_CDT03	20	20	0	10	2	52	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
203	DH11805014	Huỳnh Thành Long	D18_CDT03	11	25	0	10	2	48	Yếu	
204	DH11804159	Văn Quang Bảo Long	D18_CDT03	8	20	0	8	2	38	Yếu	****
205	DH11805178	Đỗ Trọng Nghĩa	D18_CDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	
206	DH11805306	Châu Mạnh Phát	D18_CDT03	14	25	0	10	2	51	Trung bình	
207	DH11805340	Nguyễn Thanh Phong	D18_CDT03	15	25	5	10	2	57	Trung bình	
208	DH11805516	Võ Minh Tâm	D18_CDT03	18	20	8	12	2	60	Trung bình	****
209	DH11800985	Phạm Hoàng Tấn	D18_CDT03	12	20	0	10	2	44	Yếu	****
210	DH11805565	Tô Đức Thành	D18_CDT03	13	25	0	13	2	53	Trung bình	
211	DH11805749	Nguyễn Hoàng Tiến	D18_CDT03	16	25	0	10	2	53	Trung bình	
212	DH11805745	Nguyễn Trương Trường Tiến	D18_CDT03	12	20	0	10	2	44	Yếu	****
213	DH11803898	Trần Quốc Toàn	D18_CDT03	16	25	0	15	2	58	Trung bình	
214	DH11805920	Trần Minh Trường	D18_CDT03	10	25	2	5	0	42	Yếu	
215	DH11806044	Nguyễn Gia Hoàng Việt	D18_CDT03	9	15	0	13	0	37	Yếu	***
216	DH11806028	Hoắc Thế Vinh	D18_CDT03	12	20	0	10	8	50	Trung bình	****
217	DH11803034	Phan Nhật Đăng	D18_CDT04	16	23	20	20	10	89	Tốt	
218	DH11804522	Lê Quốc Đạt	D18_CDT04	13	20	15	20	5	73	Khá	****
219	DH11804491	Phan Anh Đức	D18_CDT04	12	20	15	20	5	72	Khá	****
220	DH11804208	Phan Minh Duy	D18_CDT04	10	25	15	20	5	75	Khá	
221	DH11804709	Lâm Trung Hậu	D18_CDT04	12	25	15	20	5	77	Khá	
222	DH11800961	Hồ Trung Hiếu	D18_CDT04	12	10	10	20	5	57	Trung bình	**,****
223	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang Huy	D18_CDT04	13	25	14	20	10	82	Tốt	
224	DH11804824	Dương Gia Khang	D18_CDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
225	DH11804940	Trần Thanh Lâm	D18_CDT04	14	22	15	20	5	76	Khá	
226	DH11800578	Lưu Thiên Long	D18_CDT04	12	20	15	20	5	72	Khá	****
227	DH11805048	Võ Hoàng Long	D18_CDT04	14	20	10	20	5	69	Khá	****
228	DH11801976	Trương Hoài Nam	D18_CDT04	12	20	10	20	5	67	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
229	DH11802469	Trần Văn Nhất	D18_CDT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
230	DH11805448	Nguyễn Ngọc Quỳnh	D18_CDT04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
231	DH11800036	Hà Kiến Minh Tân	D18_CDT04	15	13	16	20	5	69	Khá	***
232	DH11803967	Lê Giang Thành	D18_CDT04	11	25	10	20	5	71	Khá	
233	DH11805525	Trần Phú Thọ	D18_CDT04	16	23	20	20	10	89	Tốt	*
234	DH11801541	Võ Ngọc Gia Thoại	D18_CDT04	17	25	10	20	5	77	Khá	
235	DH11806290	Lương Tiến Thông	D18_CDT04	12	20	13	20	5	70	Khá	****
236	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước Toàn	D18_CDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
237	DH11805789	Trương Quốc Toàn	D18_CDT04	11	15	15	20	5	66	Khá	***
238	DH11800033	Hà Văn Trung	D18_CDT04	13	25	15	20	5	78	Khá	
239	DH11802868	Trương Nhật Trường	D18_CDT04	12	17	10	20	5	64	Trung bình	****
240	DH11804035	Nguyễn Minh Tuấn	D18_CDT04	11	20	15	20	5	71	Khá	****
241	DH11806041	Tất Gia Vinh	D18_CDT04	12	0	10	20	5	47	Yếu	**,**,****
242	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện Vỹ	D18_CDT04	12	0	10	20	10	52	Trung bình	*,**,**,****
243	DH11900569	Đỗ Hoài Ân	D19_CDT01	17	22	10	20	5	74	Khá	
244	DH11901800	Trương Công Chánh	D19_CDT01	11	22	5	20	5	63	Trung bình	
245	DH11903276	Lê Công Khai Chương	D19_CDT01	13	15	5	20	5	58	Trung bình	***
246	DH11903280	Lê Văn Có	D19_CDT01	17	10	15	20	5	67	Khá	***
247	DH11901871	Hoàng Văn Cường	D19_CDT01	12	17	11	20	10	70	Khá	
248	DH11903451	Huỳnh Lâu Đức	D19_CDT01	7	15	15	20	5	62	Trung bình	***
249	DH11901082	Lương Khánh Duy	D19_CDT01	15	25	8	20	5	73	Khá	
250	DH11903492	Nguyễn Văn Hải	D19_CDT01	17	25	10	20	5	77	Khá	
251	DH11903512	Nguyễn Nhật Hòa	D19_CDT01	15	22	15	20	5	77	Khá	
252	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân Hòa	D19_CDT01	18	25	10	15	5	73	Khá	
253	DH11901058	Mã Anh Hùng	D19_CDT01	11	22	5	20	5	63	Trung bình	
254	DH11901328	Hong Quảng Huy	D19_CDT01	13	7	5	20	5	50	Trung bình	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
255	DH11905626	Nguyễn Gia Huy	D19_CDT01	12	16	5	20	5	58	Trung bình	
256	DH11903664	Nguyễn Minh Huy	D19_CDT01	17	25	7	20	5	74	Khá	
257	DH11903800	Trần Gia Khiêm	D19_CDT01	12	19	8	17	5	61	Trung bình	
258	DH11903827	Nguyễn Minh Khương	D19_CDT01	16	25	15	15	5	76	Khá	
259	DH11900901	Phạm Hoàng Phúc Lâm	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
260	DH11903868	Nguyễn Đình Lễ	D19_CDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
261	DH11903913	Lý Phi Long	D19_CDT01	12	25	10	20	5	72	Khá	
262	DH11903960	Phan Thanh Luân	D19_CDT01	13	22	5	20	5	65	Khá	
263	DH11904000	Nguyễn Hoàng Minh	D19_CDT01	13	25	15	20	5	78	Khá	
264	DH11904022	Hoàng Văn Nam	D19_CDT01	13	25	5	20	5	68	Khá	
265	DH11905568	Nguyễn Phương Nam	D19_CDT01	12	20	5	20	5	62	Trung bình	
266	DH11904073	Mai Trần Trọng Nghĩa	D19_CDT01	8	22	5	20	5	60	Trung bình	
267	DH11901977	Nguyễn Võ Huỳnh Nhã Phím	D19_CDT01	15	22	5	20	5	67	Khá	
268	DH11904234	Lê Hồng Phong	D19_CDT01	13	22	5	20	5	65	Khá	
269	DH11904238	Đỗ Ngọc Phú	D19_CDT01	13	22	5	20	5	65	Khá	
270	DH11900430	Lê Nguyễn Minh Quân	D19_CDT01	11	23	5	19	5	63	Trung bình	
271	DH11900227	Trương Thiện Quốc	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
272	DH11904362	Phạm Thanh Sang	D19_CDT01	15	25	6	20	5	71	Khá	
273	DH11901138	Võ Tấn Tài	D19_CDT01	15	25	5	20	5	70	Khá	
274	DH11904478	Nguyễn Tuấn Thành	D19_CDT01	13	22	5	20	5	65	Khá	
275	DH11900758	Hà Minh Thông	D19_CDT01	14	22	10	20	5	71	Khá	
276	DH11901787	Phạm Thế Toàn	D19_CDT01	13	22	10	20	10	75	Khá	
277	DH11900234	Nguyễn Minh Trí	D19_CDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
278	DH11902737	Trần Mai Tú	D19_CDT01	11	22	5	20	5	63	Trung bình	
279	DH11904829	Trần Thanh Tuấn	D19_CDT01	12	22	5	20	5	64	Trung bình	
280	DH11900550	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_CDT01	12	22	5	20	5	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
281	DH11902515	Lương Xuân Báo	D19_CDT02	12	25	8	18	0	63	Trung bình	
282	DH11903227	Lê Quang Bình	D19_CDT02	14	25	10	19	0	68	Khá	
283	DH11901109	Lương Chí Cường	D19_CDT02	17	25	5	20	0	67	Khá	
284	DH11900653	Huỳnh Tấn Đạt	D19_CDT02	12	25	5	18	0	60	Trung bình	
285	DH11905331	Lữ Tiến Đạt	D19_CDT02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
286	DH11900826	Đặng Phú Đông	D19_CDT02	15	25	10	20	0	70	Khá	
287	DH11902474	Đỗ Đức Duy	D19_CDT02	15	25	10	18	0	68	Khá	
288	DH11902960	Huỳnh Trí Hải	D19_CDT02	8	22	3	18	0	51	Trung bình	
289	DH11903547	Nguyễn Trung Hậu	D19_CDT02	12	25	10	18	0	65	Khá	
290	DH11905051	Trần Nhật Hoàng	D19_CDT02	14	25	6	20	0	65	Khá	
291	DH11903651	Đặng Ngọc Huy	D19_CDT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
292	DH11901732	Bùi Thanh Khải	D19_CDT02	12	15	5	19	0	51	Trung bình	***
293	DH11905498	Lê Quang Khánh	D19_CDT02	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
294	DH11905269	Lâm Minh Khôi	D19_CDT02	15	25	8	18	0	66	Khá	
295	DH11902749	Nguyễn An Khương	D19_CDT02	11	22	5	16	0	54	Trung bình	
296	DH11903864	Trần Hữu Lâm	D19_CDT02	17	25	10	18	9	79	Khá	
297	DH11901196	Nguyễn Thanh Long	D19_CDT02	20	25	8	20	0	73	Khá	
298	DH11902824	Nguyễn Võ Minh Luân	D19_CDT02	15	25	7	18	0	65	Khá	
299	DH11905155	Trần Văn Lượng	D19_CDT02	18	15	8	18	0	59	Trung bình	***
300	DH11904036	Trương Nhật Nam	D19_CDT02	18	25	5	18	0	66	Khá	
301	DH11901035	Trần Phan Trọng Nghĩa	D19_CDT02	10	12	9	18	0	49	Yếu	***
302	DH11902090	Đỗ Thanh Nhã	D19_CDT02	14	25	8	18	0	65	Khá	
303	DH11904232	Huỳnh Thanh Phong	D19_CDT02	12	25	10	20	0	67	Khá	
304	DH11904242	Nguyễn Thanh Phú	D19_CDT02	10	15	6	18	0	49	Yếu	***
305	DH11903019	Phạm Thanh Phương	D19_CDT02	13	25	5	18	0	61	Trung bình	
306	DH11902193	Phạm Anh Quân	D19_CDT02	12	15	6	18	0	51	Trung bình	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
307	DH11902858	Nguyễn Thành Sơn	D19_CDT02	17	25	5	18	0	65	Khá	
308	DH11902900	Huỳnh Tấn Tài	D19_CDT02	16	25	8	18	0	67	Khá	
309	DH11902830	Nguyễn Quang Thái	D19_CDT02	12	25	8	20	0	65	Khá	
310	DH11902895	Nguyễn Quang Thịnh	D19_CDT02	13	25	5	18	0	61	Trung bình	
311	DH11905618	Nguyễn Quang Thịnh	D19_CDT02	13	15	5	18	0	51	Trung bình	***
312	DH11905584	Châu Bá Thông	D19_CDT02	12	25	6	18	0	61	Trung bình	
313	DH11904581	Lê Đan Thuận	D19_CDT02	12	25	6	18	0	61	Trung bình	
314	DH11902959	Lâm Gia Tín	D19_CDT02	13	25	10	18	0	66	Khá	
315	DH11902113	Ngô Văn Trung	D19_CDT02	12	25	5	18	0	60	Trung bình	
316	DH11905624	Tôn Quang Trung	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	SV không tự đánh giá
317	DH11902409	Võ Duy Trung	D19_CDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
318	DH11902512	Nông Mạnh Tuấn	D19_CDT02	12	25	6	18	0	61	Trung bình	
319	DH11904930	Phan Thành Vũ	D19_CDT02	13	25	8	18	0	64	Trung bình	
320	DH61600638	Nguyễn Khả ái	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
321	DH61600185	Đoàn Huy Bình	D16_TP01	11	17	10	15	5	58	Trung bình	****
322	DH61600799	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D16_TP01	15	20	10	20	5	70	Khá	****
323	DH61600694	Nguyễn Huỳnh Thanh Hằng	D16_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
324	DH61600635	Vũ Thanh Hằng	D16_TP01	14	20	8	15	10	67	Khá	****
325	DH61600603	Trần Trung Hiếu	D16_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
326	DH61600488	Trần Ngọc Hoa	D16_TP01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
327	DH61600218	Đỗ Thị Thanh Hoàng	D16_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
328	DH61600147	Trần Cát Hoàng	D16_TP01	13	20	10	20	10	73	Khá	****
329	DH61600054	Nguyễn Thị Trúc Hương	D16_TP01	17	25	13	20	5	80	Tốt	
330	DH61600421	Nguyễn Thị Thúy Kiều	D16_TP01	20	25	15	20	9	89	Tốt	
331	DH61600121	Nguyễn Thị Mỹ Lan	D16_TP01	13	25	10	20	4	72	Khá	
332	DH61600429	Lý Ngọc Châu Linh	D16_TP01	14	20	10	20	5	69	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
333	DH61600607	Võ Thị ái Minh	D16_TP01	15	20	10	20	0	65	Khá	****
334	DH61600283	Nguyễn Kim Ngân	D16_TP01	20	20	15	20	5	80	Tốt	****
335	DH61600140	Nguyễn Thị Kim Ngân	D16_TP01	14	25	15	20	0	74	Khá	
336	DH61600434	Phạm Hữu Nghĩa	D16_TP01	15	17	13	20	5	70	Khá	****
337	DH61600496	Đào Tuyết Nhi	D16_TP01	19	22	5	20	5	71	Khá	
338	DH61600589	Đình Nguyên Yển Nhi	D16_TP01	13	20	10	20	5	68	Khá	****
339	DH61603107	Trần Thị Quỳnh Như	D16_TP01	16	20	10	20	5	71	Khá	****
340	DH61600151	Trương Yển Phương	D16_TP01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
341	DH61602306	Huỳnh Lê Quyên	D16_TP01	12	10	8	15	5	50	Trung bình	**,****
342	DH61600396	Tăng Thị Như Quỳnh	D16_TP01	13	25	10	20	5	73	Khá	
343	DH61600652	Lý Nguyễn Bảo Thạch	D16_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
344	DH61600588	Đoàn Minh Thành	D16_TP01	16	25	0	20	5	66	Khá	
345	DH61600022	Ngô Minh Thiện	D16_TP01	13	20	15	15	5	68	Khá	****
346	DH61600734	Nguyễn Chí Thiện	D16_TP01	13	20	10	20	5	68	Khá	****
347	DH61600501	Lâm Thị Hoài Thương	D16_TP01	14	25	10	20	5	74	Khá	
348	DH61600120	Trần Thị Ngọc Trang	D16_TP01	15	25	18	20	5	83	Tốt	
349	DH61600207	Võ Hoàng Trung	D16_TP01	13	20	0	20	5	58	Trung bình	****
350	DH61409004	Lý Vinh Tuấn	D16_TP01	13	20	10	20	5	68	Khá	****
351	DH61600362	Ngô Thị Phương Uyên	D16_TP01	13	20	10	20	5	68	Khá	****
352	DH61600096	Nguyễn Hồ Thảo Vi	D16_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
353	DH61603088	Đỗ Thị Phương Anh	D16_TP02	18	20	20	15	0	73	Khá	****
354	DH61601486	Nguyễn Thị Lan Anh	D16_TP02	18	25	10	20	5	78	Khá	
355	DH61600999	Huỳnh Như Bình	D16_TP02	13	25	10	20	5	73	Khá	
356	DH61601096	Tất Tính Đạt	D16_TP02	13	20	20	20	10	83	Tốt	*,****
357	DH61601346	Võ Thị Huyền Diệu	D16_TP02	18	20	15	20	2	75	Khá	****
358	DH61601679	Nguyễn Huỳnh Thùy Dương	D16_TP02	12	20	11	20	0	63	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
359	DH61601333	Lê Tiến Duy	D16_TP02	16	20	15	21	10	82	Tốt	*,****
360	DH61601249	Nguyễn Thị Hà	D16_TP02	18	22	14	20	5	79	Khá	
361	DH61601580	Lê Nguyễn Kiều	D16_TP02	13	20	15	20	5	73	Khá	****
362	DH61600837	Nguyễn Xuân Hương	D16_TP02	14	20	15	20	10	79	Khá	*,****
363	DH61601461	Trần Thị Ngọc Huyền	D16_TP02	17	25	15	20	5	82	Tốt	
364	DH61601584	Trần Tuấn Khanh	D16_TP02	18	20	15	20	9	82	Tốt	****
365	DH61600809	Nguyễn Duy Khánh	D16_TP02	14	20	15	20	10	79	Khá	****
366	DH61601582	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	D16_TP02	15	20	15	20	5	75	Khá	****
367	DH61603840	Phan Khánh Linh	D16_TP02	20	20	15	15	5	75	Khá	****
368	DH61601438	Trần Chí Linh	D16_TP02	12	20	15	20	5	72	Khá	****
369	DH61601480	Trần Tấn Lĩnh	D16_TP02	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
370	DH61601111	Võ Quốc Luân	D16_TP02	14	20	10	15	5	64	Trung bình	****
371	DH61601291	Trần Thị Thanh Ly	D16_TP02	16	25	10	20	5	76	Khá	
372	DH61600979	Huỳnh Thị Phương Ngọc	D16_TP02	14	20	6	20	5	65	Khá	****
373	DH61601339	Nguyễn Thị Kim Ngọc	D16_TP02	15	20	7	25	9	76	Khá	****
374	DH61603537	Dương Thị ánh Nguyệt	D16_TP02	14	25	10	20	5	74	Khá	
375	DH61601485	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	D16_TP02	18	22	12	20	5	77	Khá	
376	DH61600919	Lê Quang Phú	D16_TP02	16	0	15	20	2	53	Trung bình	**,***,****
377	DH61601467	Nguyễn Thị Kim Phượng	D16_TP02	15	25	15	20	10	85	Tốt	
378	DH61601261	Bùi Ngọc Thành	D16_TP02	12	15	15	20	10	72	Khá	**
379	DH61601008	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	D16_TP02	15	25	15	20	5	80	Tốt	
380	DH61600863	Nguyễn Thủy Tiên	D16_TP02	18	20	15	20	4	77	Khá	****
381	DH61603626	Tô Di Trân	D16_TP02	18	20	15	20	5	78	Khá	****
382	DH61601581	Trần Thục Trinh	D16_TP02	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
383	DH61601505	Đỗ Lê Kiều Vy	D16_TP02	17	20	11	20	5	73	Khá	****
384	DH61601396	Nguyễn Thị Tường Vy	D16_TP02	12	25	15	20	5	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
385	DH61601828	Huỳnh Phú Cường	D16_TP03	14	20	10	20	10	74	Khá	****
386	DH61601802	Huỳnh Anh Đào	D16_TP03	15	20	15	20	0	70	Khá	****
387	DH61603001	Trần Kiều Diễm	D16_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
388	DH61602343	Trần Hoàng Đức	D16_TP03	16	15	10	20	10	71	Khá	*,**
389	DH61603568	Phạm Thị Xuân Dung	D16_TP03	14	20	10	20	10	74	Khá	****
390	DH61602042	Nguyễn Tố Huyền	D16_TP03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
391	DH61603404	Nguyễn Thị Phương Lan	D16_TP03	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
392	DH61603894	Nguyễn Hữu Lợi	D16_TP03	15	20	0	15	0	50	Trung bình	
393	DH61602390	Vũ Thị Tuyết Mai	D16_TP03	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
394	DH61600778	Nguyễn Thị Kim Ngân	D16_TP03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
395	DH61600507	Nguyễn Đăng Hồng Ngọc	D16_TP03	17	15	0	15	0	47	Yếu	****
396	DH61602592	Văn Thị Thanh Nhận	D16_TP03	13	25	15	20	10	83	Tốt	
397	DH61600234	Lương Dư Phú	D16_TP03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,****
398	DH61602222	Phạm Thị Hồng Phúc	D16_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
399	DH61600329	Nguyễn Thị Phương Tâm	D16_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
400	DH61603113	Phạm Thị Hồng Thắm	D16_TP03	10	25	10	20	0	65	Khá	
401	DH61603350	Nguyễn Thị Minh Thư	D16_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
402	DH61602862	Trần Thị Mộng Thư	D16_TP03	12	25	15	20	0	72	Khá	
403	DH61601784	Nguyễn Thị Hồng Thương	D16_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
404	DH61602716	Nguyễn Thị Tiên	D16_TP03	11	21	9	15	0	56	Trung bình	
405	DH61600560	Nguyễn Thị Thùy Trang	D16_TP03	14	20	10	20	9	73	Khá	****
406	DH61602765	Nguyễn Thúy Trang	D16_TP03	18	20	17	20	10	85	Tốt	****
407	DH61602659	Trần Thị Thủy Tuyên	D16_TP03	13	25	15	20	0	73	Khá	
408	DH61601878	Nguyễn Thị Hồng Tuyên	D16_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
409	DH61602683	Nguyễn Thị Thảo Vy	D16_TP03	17	25	12	20	10	84	Tốt	
410	DH61603448	Nguyễn Huỳnh Như ý	D16_TP03	10	25	15	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
411	DH61600508	Nguyễn Võ Như ý	D16_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
412	DH61602531	Nguyễn Thị Kim Anh	D16_TP04	16	20	8	20	2	66	Khá	****
413	DH61601022	Nguyễn Thị Ngọc Bích	D16_TP04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
414	DH61602406	Phạm Thị Thùy Dương	D16_TP04	14	20	5	20	2	61	Trung bình	****
415	DH61604132	Dương Hoàng Giang	D16_TP04	12	20	0	20	5	57	Trung bình	****
416	DH61602274	Bùi Minh Hải	D16_TP04	10	20	0	20	5	55	Trung bình	****
417	DH61601865	Phạm Ngọc Thúy Hiền	D16_TP04	16	25	5	20	2	68	Khá	
418	DH61603317	Nguyễn Thế Huy	D16_TP04	11	10	2	20	2	45	Yếu	** ,****
419	DH61602496	Phan Thị Thanh Lan	D16_TP04	12	20	10	20	2	64	Trung bình	****
420	DH61600148	Diệp Mỹ Linh	D16_TP04	16	25	10	20	2	73	Khá	
421	DH61601020	Võ Ngọc Linh	D16_TP04	10	17	10	20	2	59	Trung bình	****
422	DH61600907	Trần Công Minh	D16_TP04	14	25	15	20	2	76	Khá	
423	DH61602865	Phạm Thị Thanh Nhi	D16_TP04	15	25	10	20	10	80	Tốt	
424	DH61602558	Trương Tô Quỳnh Như	D16_TP04	16	25	10	20	10	81	Tốt	
425	DH61600890	Đặng Thị Tuyết Nhung	D16_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
426	DH61602467	Đỗ Kiều Oanh	D16_TP04	13	25	10	20	2	70	Khá	
427	DH61602507	Võ Thị Linh Tâm	D16_TP04	0	0	0	0	0	0	Kém	
428	DH61601811	Trần Hữu Thiện	D16_TP04	16	25	10	20	2	73	Khá	
429	DH61603082	Nguyễn Thanh Thương	D16_TP04	17	25	10	20	5	77	Khá	
430	DH61600784	Đỗ Minh Thy	D16_TP04	11	25	10	20	3	69	Khá	
431	DH61600841	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	D16_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
432	DH61603474	Văn Thị Mai Trân	D16_TP04	12	25	15	20	10	82	Tốt	
433	DH61603899	Phạm Thị Thu Trang	D16_TP04	15	25	10	20	0	70	Khá	
434	DH61603195	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	D16_TP04	14	25	20	20	2	81	Tốt	
435	DH61602280	Lê Thị Thanh Trúc	D16_TP04	15	20	10	20	0	65	Khá	****
436	DH61602570	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	D16_TP04	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
437	DH61600897	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	D16_TP04	16	25	15	20	2	78	Khá	
438	DH61601424	Nguyễn Xuân	An	D16_TP05	17	25	10	20	5	77	Khá	
439	DH61601612	Trương Thị Thùy	Dung	D16_TP05	18	25	15	20	5	83	Tốt	
440	DH61601076	Phạm Thị Thanh	Hà	D16_TP05	12	25	10	20	5	72	Khá	
441	DH61600879	Trần Anh	Hào	D16_TP05	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
442	DH61601869	Dương Gia	Lượng	D16_TP05	12	25	10	20	5	72	Khá	
443	DH61603277	Nguyễn Đức	Minh	D16_TP05	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
444	DH61601345	Hồ Bích	Ngọc	D16_TP05	13	25	15	20	5	78	Khá	
445	DH61601774	Phạm Thúy	Nhàn	D16_TP05	17	25	17	20	10	89	Tốt	
446	DH61601788	Lâm Thị ý	Nhi	D16_TP05	15	25	15	20	4	79	Khá	
447	DH61601316	Trương Thiên Yên	Nhi	D16_TP05	14	25	12	20	5	76	Khá	
448	DH61603040	Nguyễn Sỹ	Phú	D16_TP05	17	25	10	20	5	77	Khá	
449	DH61601376	Huỳnh Phạm Tố	Quyên	D16_TP05	16	25	10	20	5	76	Khá	
450	DH61601923	Trần Thị Anh	Thư	D16_TP05	0	0	0	0	0	0	Kém	
451	DH61601119	Trương Mai	Thụy	D16_TP05	14	25	15	20	8	82	Tốt	
452	DH61601428	Trần Cẩm	Tiên	D16_TP05	14	25	15	20	5	79	Khá	
453	DH61600833	Nguyễn Minh	Trọng	D16_TP05	12	25	10	20	5	72	Khá	
454	DH61601255	Phan Thị Cẩm	Tú	D16_TP05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
455	DH61601687	Trần Thị Cẩm	Xuân	D16_TP05	18	25	15	20	5	83	Tốt	
456	DH61604006	Nguyễn Trung	Anh	D16_TP06	12	25	15	20	5	77	Khá	
457	DH61601099	Huỳnh Lệ	Bình	D16_TP06	14	25	13	20	5	77	Khá	
458	DH61600348	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	D16_TP06	16	25	10	20	5	76	Khá	
459	DH61602050	Lục Tuấn	Đạt	D16_TP06	13	25	15	20	5	78	Khá	
460	DH61603829	Đinh Thùy	Dung	D16_TP06	14	0	10	20	5	49	Yếu	**,***,****
461	DH61603186	Nguyễn Thị Phương	Dung	D16_TP06	14	25	12	20	5	76	Khá	
462	DH61602620	Lê Thị Ngọc	Hà	D16_TP06	14	25	15	20	10	84	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
463	DH61603972	Phan Minh Hoàng	D16_TP06	17	25	12	20	9	83	Tốt	
464	DH61602153	Lê Thị Cẩm Huyền	D16_TP06	10	25	15	20	5	75	Khá	
465	DH61603996	Nguyễn Mỹ Huyền	D16_TP06	12	25	10	20	5	72	Khá	
466	DH61603359	Nguyễn Phát	D16_TP06	13	5	10	20	4	52	Trung bình	**,***
467	DH61603299	Hoàng Minh Khoa	D16_TP06	13	25	10	20	5	73	Khá	
468	DH61602457	Trần Thị Thúy Kiều	D16_TP06	12	25	20	20	5	82	Tốt	
469	DH61604014	Lê Thị Mỹ Linh	D16_TP06	12	15	10	20	5	62	Trung bình	***
470	DH61602831	Ngô Văn Minh	D16_TP06	11	0	10	20	4	45	Yếu	**,***,****
471	DH61603607	Đào Trúc Mỹ	D16_TP06	18	5	10	20	5	58	Trung bình	**,***
472	DH61601206	Trần Ghi Nhó	D16_TP06	16	25	13	20	5	79	Khá	
473	DH61603956	Nguyễn Hoài Phong	D16_TP06	17	25	15	20	5	82	Tốt	
474	DH61604000	Bùi Ngọc Như Phương	D16_TP06	14	25	17	20	10	86	Tốt	*
475	DH61603690	Nguyễn Thị Tố Quyên	D16_TP06	16	25	10	20	5	76	Khá	
476	DH61603533	Nguyễn Thị Ngân Tâm	D16_TP06	16	25	13	20	5	79	Khá	
477	DH61602070	Nguyễn Văn Thanh	D16_TP06	13	15	15	20	5	68	Khá	**
478	DH61602860	Trần Hoàng Anh Thư	D16_TP06	14	25	15	20	5	79	Khá	
479	DH61602378	Nguyễn Cẩm Thúy	D16_TP06	14	25	10	20	5	74	Khá	
480	DH61604169	Hà Thụy Kim Thuyên	D16_TP06	14	12	10	20	5	61	Trung bình	***
481	DH61600107	Phan Thị Tường Vy	D16_TP06	15	25	15	20	5	80	Tốt	
482	DH61603242	Phạm Thị Kim Xuyên	D16_TP06	14	25	10	20	5	74	Khá	
483	DH61700217	Trần Ngọc Kim Châu	D17_TP01	12	0	10	20	10	52	Trung bình	**,***,****
484	DH61701401	Huỳnh Khánh Chúc	D17_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
485	DH61700014	Trương Chí Cường	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
486	DH61700446	Phan Thị Đẹp	D17_TP01	12	20	10	20	10	72	Khá	****
487	DH61700250	Nguyễn Trần Ngân Liên	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
488	DH61700474	Nguyễn Ngọc Phương Linh	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
489	DH61700126	Hứa Gia Mẫn	D17_TP01	12	25	20	20	10	87	Tốt	*
490	DH61700500	Lê Phước Thảo My	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
491	DH61700598	Lê Thị Kim Ngân	D17_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
492	DH61700254	Nguyễn Thanh Ngân	D17_TP01	10	25	10	20	5	70	Khá	
493	DH61701135	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
494	DH61700299	Nguyễn Thanh Như	D17_TP01	12	25	15	20	5	77	Khá	
495	DH61700415	Phạm Tấn Phong	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
496	DH61702915	Trần Thanh Phong	D17_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
497	DH61701134	Nguyễn Chí Phúc	D17_TP01	12	20	10	20	5	67	Khá	****
498	DH61701057	Võ Thị Thảo Sương	D17_TP01	14	20	17	20	0	71	Khá	****
499	DH61700356	Nguyễn Thiên Tân	D17_TP01	10	20	10	20	5	65	Khá	****
500	DH61700288	Dư Thị Phương Thảo	D17_TP01	12	25	12	20	5	74	Khá	
501	DH61700929	Nguyễn Đỗ Đình Thiện	D17_TP01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
502	DH61700404	Hồ Ngọc Minh Thơ	D17_TP01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
503	DH61700060	Dư Thị Ngọc Trâm	D17_TP01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
504	DH61700459	Vũ Thị Yên Trâm	D17_TP01	14	10	15	20	10	69	Khá	***,****
505	DH61701149	Phạm Trần Quốc Bảo	D17_TP02	13	20	8	20	8	69	Khá	****
506	DH61701433	Trần Thị Diễm Châu	D17_TP02	17	15	20	20	10	82	Tốt	***
507	DH61701953	Nguyễn Thị Ngọc Dung	D17_TP02	17	20	8	20	0	65	Khá	****
508	DH61701899	Đỗ Minh Duy	D17_TP02	13	20	8	20	0	61	Trung bình	****
509	DH61702761	Hồ Thị Duyên	D17_TP02	16	25	10	17	0	68	Khá	
510	DH61701906	Phan Nguyễn Phương Giang	D17_TP02	11	20	15	20	10	76	Khá	****
511	DH61701258	Huỳnh Lê Ngọc Hân	D17_TP02	16	25	5	20	0	66	Khá	
512	DH61702336	Phạm Ngọc Hân	D17_TP02	14	20	13	20	5	72	Khá	****
513	DH61705240	Trần Thị Ngọc Hân	D17_TP02	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	
514	DH61702460	Phạm Hữu Hiệp	D17_TP02	14	25	9	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
515	DH61703399	Thái Trần Chí	Hiếu	D17_TP02	14	20	10	20	10	74	Khá	****
516	DH61700720	Trần Chí	Hiếu	D17_TP02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
517	DH61700673	Văn Thắng	Hòa	D17_TP02	18	20	10	20	0	68	Khá	****
518	DH61701897	Nguyễn Thanh	Hoàng	D17_TP02	18	20	10	20	0	68	Khá	****
519	DH61701669	Trần Trung	Kiên	D17_TP02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
520	DH61702231	Nguyễn Thị Yến	Linh	D17_TP02	16	20	10	15	0	61	Trung bình	****
521	DH61701201	Nguyễn Thị Hà	My	D17_TP02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
522	DH61702347	Lê Thị ái	Quyên	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
523	DH61701607	Lê Thị Thanh	Thảo	D17_TP02	16	25	20	20	8	89	Tốt	
524	DH61704937	Bùi Nguyễn Anh	Thư	D17_TP02	16	25	20	20	8	89	Tốt	
525	DH61701071	Nguyễn Minh	Thuận	D17_TP02	16	25	8	20	0	69	Khá	
526	DH61701845	Trịnh Cung	Tiến	D17_TP02	12	20	9	20	0	61	Trung bình	****
527	DH61701828	Lê Quang	Toàn	D17_TP02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
528	DH61701383	Huỳnh Huyền	Trâm	D17_TP02	16	20	10	20	10	76	Khá	****
529	DH61701396	Lê Thị Ngọc	Tú	D17_TP02	16	25	10	20	0	71	Khá	
530	DH61705220	Đình Quý	Vinh	D17_TP02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
531	DH61703060	Nguyễn Mỹ Thu	An	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
532	DH61703114	Phan Thiên	Ân	D17_TP03	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
533	DH61702886	Hà Tôn	Bảo	D17_TP03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
534	DH61702488	Võ Anh	Đài	D17_TP03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
535	DH61702309	Lê Trần Mị	Duyên	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
536	DH61704989	Trần Phương	Giao	D17_TP03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
537	DH61700403	Trần Bảo	Khang	D17_TP03	11	10	10	20	10	61	Trung bình	***,****
538	DH61703568	Lê Duy	Khoa	D17_TP03	10	25	10	20	0	65	Khá	
539	DH61703009	Nguyễn Chí	Linh	D17_TP03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
540	DH61702871	Trần Bảo	Lộc	D17_TP03	16	25	15	20	0	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
541	DH61703761	Hàng ái Ngân	D17_TP03	18	20	10	20	0	68	Khá	****
542	DH61702816	Lâm Mỹ Ngọc	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
543	DH61703858	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	D17_TP03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
544	DH61703870	Trần Thị Yến Nhi	D17_TP03	13	25	15	20	0	73	Khá	
545	DH61704090	Nguyễn Minh Tài	D17_TP03	14	20	12	20	10	76	Khá	*,****
546	DH61702254	Trần Trương Thảo	D17_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	****
547	DH61702240	Nguyễn Thị Kim Tho	D17_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
548	DH61702574	Lê Thị Anh Thư	D17_TP03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
549	DH61704266	Tổng Trần Thiên Thương	D17_TP03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
550	DH61704288	Đặng Quốc Tín	D17_TP03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
551	DH61701958	Lê Quyên Trang	D17_TP03	16	25	10	20	10	81	Tốt	
552	DH61702833	Trương Huỳnh Thị Mai Trinh	D17_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	****
553	DH61702163	Nguyễn Thanh Tuấn	D17_TP03	14	20	15	20	0	69	Khá	****
554	DH61704470	Dương Thị Tuyền	D17_TP03	16	20	10	20	0	66	Khá	****
555	DH61702253	Nguyễn Thanh Vinh	D17_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
556	DH61704564	Nguyễn Thị Thảo Xuyên	D17_TP03	18	20	10	20	10	78	Khá	****
557	DH61703111	Nguyễn Hồng Ân	D17_TP04	14	25	10	20	6	75	Khá	*
558	DH61703082	Nguyễn Diệu Anh	D17_TP04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
559	DH61601540	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	D17_TP04	12	25	15	20	0	72	Khá	
560	DH61703274	Nguyễn Thị Thùy Dương	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
561	DH61703344	Nguyễn Ngọc Hà	D17_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
562	DH61703379	Phạm Thị Hiền	D17_TP04	10	17	10	20	0	57	Trung bình	
563	DH61703416	Vũ Đặng Xuân Hồng	D17_TP04	10	20	15	20	0	65	Khá	****
564	DH61703789	Võ Thị Thanh Ngân	D17_TP04	12	25	15	20	0	72	Khá	
565	DH61701721	Nguyễn Trần Xuân Nghi	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
566	DH61703829	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	D17_TP04	14	25	15	20	5	79	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
567	DH61703855	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	D17_TP04	14	20	10	20	5	69	Khá	****
568	DH61703905	Ngô Thị Tố Như	D17_TP04	13	25	10	20	0	68	Khá	
569	DH61703907	Nguyễn Ngọc Thảo Như	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
570	DH61703913	Võ Thị Huỳnh Như	D17_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
571	DH61703895	Nguyễn Thị Nhung	D17_TP04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
572	DH61704849	Hồng Bình Phong	D17_TP04	14	25	15	20	6	80	Tốt	*
573	DH61704042	Lê Thị Bích Quyên	D17_TP04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
574	DH61700525	Nguyễn Trường Sơn	D17_TP04	14	20	15	20	0	69	Khá	****
575	DH61704108	Tô Ngọc Thê	D17_TP04	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
576	DH61704255	Trần Anh Thư	D17_TP04	12	25	10	20	6	73	Khá	*
577	DH61600074	Huỳnh Thị Anh Thy	D17_TP04	14	20	15	20	0	69	Khá	****
578	DH61704341	Cao Bích Trâm	D17_TP04	12	25	10	20	0	67	Khá	
579	DH61704882	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	D17_TP04	16	20	10	20	10	76	Khá	****
580	DH61704348	Trịnh Ngọc Trâm	D17_TP04	11	25	10	20	0	66	Khá	
581	DH61704355	Huỳnh Thị Huyền Trân	D17_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
582	DH61704411	Nguyễn Thị Bích Trung	D17_TP04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
583	DH61704428	Lâm Tinh Tú	D17_TP04	16	25	10	20	6	77	Khá	*
584	DH61700105	Huỳnh Hồng Tươi	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
585	DH61704513	Phạm Thị Vân	D17_TP04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
586	DH61702823	Đặng Trương Anh Vũ	D17_TP04	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	*
587	DH61704559	Nguyễn Thị Thảo Vy	D17_TP04	16	25	10	20	9	80	Tốt	
588	DH61704568	Hồ Như ý	D17_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
589	DH61704569	Nguyễn Thị Như ý	D17_TP04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
590	DH61800633	Đặng Quốc Anh	D18_TP01	15	25	2	20	0	62	Trung bình	
591	DH61801791	Phạm Xuân Quốc Bảo	D18_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
592	DH61700385	Phạm Thế Bình	D18_TP01	11	5	10	20	0	46	Yếu	**,***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
593	DH61802378	Trịnh Phạm Quốc Công	D18_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
594	DH61802725	Võ Trần Mỹ Duyên	D18_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
595	DH61806185	Ngô Thanh Hiệp	D18_TP01	9	24	10	19	0	62	Trung bình	
596	DH61800219	Phạm Minh Hòa	D18_TP01	10	24	10	19	0	63	Trung bình	
597	DH61800828	Chế Thị Cẩm Hồng	D18_TP01	12	25	10	20	0	67	Khá	
598	DH61800920	Đặng Tấn Hưng	D18_TP01	10	24	10	20	0	64	Trung bình	
599	DH61806246	Tiêu Vỹ Khang	D18_TP01	11	24	10	19	0	64	Trung bình	
600	DH61802735	Tạ Ngọc Phương Linh	D18_TP01	12	25	15	20	0	72	Khá	
601	DH61802457	Nguyễn Bảo Nghi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
602	DH61703837	Trương Thanh Nhã	D18_TP01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
603	DH61800455	Lê Ngọc Thanh Nhi	D18_TP01	14	25	10	20	0	69	Khá	
604	DH61803360	Nguyễn Yên Nhi	D18_TP01	16	25	10	20	0	71	Khá	
605	DH61801798	Nguyễn Hoàng Pha	D18_TP01	13	25	10	20	10	78	Khá	
606	DH61800192	Nguyễn Huỳnh Mai Phương	D18_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
607	DH61800048	Nguyễn Thị Ngọc Phương	D18_TP01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
608	DH61801329	Hồ Minh Tấn	D18_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
609	DH61800063	Viên Bích Thuận	D18_TP01	19	25	12	20	6	82	Tốt	*
610	DH61802464	Phan Thị Thủy Tiên	D18_TP01	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
611	DH61801246	Lê Minh Toàn	D18_TP01	14	25	12	20	0	71	Khá	
612	DH61800019	Lê Cao Trí	D18_TP01	17	25	15	20	0	77	Khá	
613	DH61801354	Nguyễn Nam Trung	D18_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
614	DH61802515	Dương Minh Hoàng Tú	D18_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
615	DH61802513	Hồ Thị Hoàng Yên	D18_TP01	10	25	10	20	0	65	Khá	
616	DH61800955	Trần Ngọc Vân Anh	D18_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
617	DH61803454	Kiều Lý Ngọc Hằng	D18_TP02	12	25	12	20	5	74	Khá	
618	DH61803485	Đặng Công Hậu	D18_TP02	13	25	15	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
619	DH61803089	Lê Khắc Huy	D18_TP02	13	25	10	20	10	78	Khá	
620	DH61803821	Nguyễn Thị Thúy	D18_TP02	11	23	13	20	0	67	Khá	
621	DH61802982	Lê Ngọc Mỹ	D18_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
622	DH61805004	Huỳnh Thị Hồng	D18_TP02	15	25	12	20	5	77	Khá	
623	DH61803606	Lê Thị Ngọc	D18_TP02	14	25	10	20	6	75	Khá	*
624	DH61801555	Cao Thị Kim	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
625	DH61803183	Nguyễn Thị Minh	D18_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
626	DH61803205	Nguyễn Thị Oanh	D18_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
627	DH61803043	Huỳnh Thị Kim	D18_TP02	16	25	10	20	5	76	Khá	
628	DH61800097	Trần Đại	D18_TP02	10	25	15	20	0	70	Khá	
629	DH61802678	Tô Thị Mỹ	D18_TP02	16	25	12	20	10	83	Tốt	*
630	DH61802812	Nguyễn Thị Minh	D18_TP02	15	25	10	20	0	70	Khá	
631	DH61803607	Võ Thị Mỹ	D18_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
632	DH61803916	Phạm Mỹ	D18_TP02	12	23	13	20	0	68	Khá	
633	DH61803524	Võ Ngọc Phương	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
634	DH61806419	Nguyễn Thị Thanh	D18_TP02	11	25	12	20	0	68	Khá	
635	DH61803969	Võ Thị Thanh	D18_TP02	14	25	10	20	0	69	Khá	
636	DH61802993	Lê Thị Thanh	D18_TP02	11	25	10	20	0	66	Khá	
637	DH61806019	Phạm Ngọc Lan	D18_TP02	15	25	12	20	10	82	Tốt	
638	DH61803011	Lê Tuấn	D18_TP02	12	25	9	20	5	71	Khá	
639	DH61803824	Hạng Lê Thảo	D18_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
640	DH61803546	Dương Kim Như ý	D18_TP02	11	12	10	20	0	53	Trung bình	***
641	DH61804474	Nguyễn Hải	D18_TP03	11	12	10	20	0	53	Trung bình	***
642	DH61804490	Nguyễn Văn	D18_TP03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
643	DH61804668	Tô Thị Đức	D18_TP03	0	0	0	0	0	0	Kém	
644	DH61804603	Lê Thị Thu	D18_TP03	14	25	10	20	6	75	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
645	DH61804770	Trần Hoàng Thái Huy	D18_TP03	10	25	10	20	0	65	Khá	
646	DH61804838	Tăng Tiến Khang	D18_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
647	DH61804841	Trương Gia Khang	D18_TP03	12	25	5	20	10	72	Khá	
648	DH61804974	Lê Thị Thùy Linh	D18_TP03	14	25	10	20	6	75	Khá	*
649	DH61805086	Phạm Phú Hoàng Minh	D18_TP03	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
650	DH61800418	Lê Thị Tuyết Ngân	D18_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
651	DH61805198	Trịnh Hoàng Nguyên	D18_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
652	DH61805244	Nguyễn Thị Yên Nhi	D18_TP03	15	25	17	20	0	77	Khá	
653	DH61805280	Lê Trần Bảo Như	D18_TP03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
654	DH61805285	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D18_TP03	13	25	15	20	0	73	Khá	
655	DH61805391	Bùi Thị Kim Phương	D18_TP03	12	25	10	17	0	64	Trung bình	
656	DH61804193	Dương Thị Mai Phương	D18_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
657	DH61805447	Cát Thị Ngọc Quỳnh	D18_TP03	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
658	DH61805452	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	D18_TP03	14	25	17	20	0	76	Khá	
659	DH61805530	Lê Quốc Thái	D18_TP03	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
660	DH61805570	Lê Thị Kim Thao	D18_TP03	15	25	12	20	0	72	Khá	
661	DH61805648	Trương Hiếu Thảo	D18_TP03	16	25	12	20	0	73	Khá	
662	DH61803860	Nguyễn Ngọc Anh Thy	D18_TP03	12	25	10	20	0	67	Khá	
663	DH61805773	Trần Thành Tiệp	D18_TP03	10	25	10	20	0	65	Khá	
664	DH61805861	Nguyễn Lê Tú Trinh	D18_TP03	13	25	10	20	0	68	Khá	
665	DH61805879	Hồ Thụy Thanh Trúc	D18_TP03	14	25	10	20	0	69	Khá	
666	DH61805931	Lê Thị Cẩm Tú	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
667	DH61806009	Giang Mỹ Vân	D18_TP03	16	25	10	20	0	71	Khá	
668	DH61801027	Phạm Thị Lan Anh	D18_TP04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
669	DH61801065	Huỳnh Gia Bảo	D18_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
670	DH61800933	Lý Hoàng Kim Chi	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
671	DH61801325	Đoàn Hữu Định	D18_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
672	DH61801498	Phạm Thanh Hiếu	D18_TP04	16	25	15	20	0	76	Khá	
673	DH61802261	Thiệu Thanh Hiếu	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
674	DH61800599	Đoàn Thị Cẩm Hương	D18_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
675	DH61803650	Đào Thanh Huyền	D18_TP04	16	25	10	20	0	71	Khá	
676	DH61802455	Nguyễn Thị Lụa	D18_TP04	16	25	15	20	0	76	Khá	
677	DH61801546	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	D18_TP04	20	25	15	20	0	80	Tốt	
678	DH61804160	Trần Nguyễn Tú Như	D18_TP04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
679	DH61800795	Trần Hồng Phúc	D18_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
680	DH61805395	Hồ Thị Mai Phương	D18_TP04	18	25	20	20	0	83	Tốt	
681	DH61800011	Nguyễn Hoàng Nam Phương	D18_TP04	18	25	10	20	0	73	Khá	
682	DH61801127	Nguyễn Thanh Thảo	D18_TP04	14	25	15	20	0	74	Khá	
683	DH61805675	Nguyễn Hiệp Thuận	D18_TP04	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
684	DH61806378	Hà Thị Ngọc Trâm	D18_TP04	16	25	15	20	0	76	Khá	
685	DH61805809	Phan Thị Kiều Trang	D18_TP04	18	25	15	20	0	78	Khá	
686	DH61800971	Trịnh Thị Thùy Trang	D18_TP04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
687	DH61805858	Lê Thị Lan Trinh	D18_TP04	18	25	15	20	0	78	Khá	
688	DH61801120	Lê Anh Tùng	D18_TP04	16	25	15	20	0	76	Khá	
689	DH61802939	Bùi Quang Vinh	D18_TP04	9	15	10	20	0	54	Trung bình	***
690	DH61800182	Trần Chí Vỹ	D18_TP04	14	25	10	20	0	69	Khá	
691	DH61903098	Lê Đức Anh	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
692	DH61900696	Phạm Tú Anh	D19_TP01	13	25	8	20	0	66	Khá	
693	DH61903296	Lưu Chí Cường	D19_TP01	16	25	5	20	0	66	Khá	
694	DH61903317	Diệp Cẩm Dĩnh	D19_TP01	12	24	5	20	0	61	Trung bình	
695	DH61901821	Nguyễn Hoài Đông	D19_TP01	15	25	10	20	0	70	Khá	
696	DH61900130	Mai Thanh Duy	D19_TP01	17	25	12	20	10	84	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
697	DH61903571	Hà Minh Hiếu	D19_TP01	16	19	5	20	0	60	Trung bình	
698	DH61900232	Võ Thị Quỳnh	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
699	DH61900516	Đường Chước	D19_TP01	10	25	7	20	0	62	Trung bình	
700	DH61900437	Hồ Chấn	D19_TP01	16	24	5	20	0	65	Khá	
701	DH61905616	Nguyễn Phúc Quang	D19_TP01	10	13	6	20	0	49	Yếu	***
702	DH61903711	Trần Thị Ngọc	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
703	DH61900747	Lương Thị Thúy	D19_TP01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
704	DH61901593	Bùi Tấn	D19_TP01	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
705	DH61901736	Nguyễn Tấn	D19_TP01	12	15	8	20	0	55	Trung bình	***
706	DH61903875	Đặng Thị Phương	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
707	DH61901440	Phạm Kim Ngân	D19_TP01	11	25	10	20	0	66	Khá	
708	DH61900640	Lê Ngọc Yến	D19_TP01	16	25	5	20	0	66	Khá	
709	DH61904166	Nguyễn Thị Yến	D19_TP01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
710	DH61905279	Nguyễn Thị Diễm	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
711	DH61904418	Nguyễn Thị Thu	D19_TP01	18	24	8	20	10	80	Tốt	
712	DH61900112	Phan Thị Hồng	D19_TP01	17	25	5	20	0	67	Khá	
713	DH61900556	Nguyễn Thị Phương	D19_TP01	15	24	5	20	0	64	Trung bình	
714	DH61901284	Trương Thị Hoài	D19_TP01	14	25	8	20	0	67	Khá	
715	DH61904579	Hứa Chấn	D19_TP01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
716	DH61901135	Nguyễn Thị Mộng	D19_TP01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
717	DH61900111	Bùi Thị Thủy	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
718	DH61901815	Trương Hoàng	D19_TP01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
719	DH61904705	Nguyễn Thị Thùy	D19_TP01	14	24	5	20	0	63	Trung bình	
720	DH61900748	Châu Thị Bảo	D19_TP01	16	25	5	20	0	66	Khá	
721	DH61900411	Nguyễn Thị Quế	D19_TP01	14	25	6	20	8	73	Khá	
722	DH61901836	Tô Thị Thanh	D19_TP01	14	24	8	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
723	DH61904793	Đào Anh Tú	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	
724	DH61900144	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D19_TP01	15	25	5	20	0	65	Khá	
725	DH61904853	Trần Ngọc Phương Uyên	D19_TP01	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
726	DH61903033	Đỗ Quan Thiên Văn	D19_TP01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
727	DH61904911	Nguyễn Trần Quang Vinh	D19_TP01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
728	DH61903034	Lương Hoàng Thiên ý	D19_TP01	8	23	10	18	5	64	Trung bình	
729	DH61900413	Trương Kim Yên	D19_TP01	14	14	5	20	0	53	Trung bình	***
730	DH61900427	Đặng Ngọc Minh Châu	D19_TP02	13	25	12	20	0	70	Khá	
731	DH61900582	Nguyễn Kiều Diễm	D19_TP02	13	15	5	20	0	53	Trung bình	***
732	DH61905345	Nguyễn Thái Thùy Dương	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
733	DH61901167	Đoàn Anh Duy	D19_TP02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
734	DH61903362	Phạm Minh Duy	D19_TP02	12	15	5	20	0	52	Trung bình	***
735	DH61902253	Võ Phi Hùng	D19_TP02	11	25	12	20	0	68	Khá	
736	DH61902714	Nguyễn Trần Nhất Huy	D19_TP02	11	25	12	20	0	68	Khá	
737	DH61900604	Trần Phan Mỹ Huyền	D19_TP02	13	15	5	20	0	53	Trung bình	***
738	DH61901164	Quan Vĩnh Khang	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
739	DH61905619	Châu Lê Nguyên Khôi	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
740	DH61905138	Đỗ Hoàng Long	D19_TP02	12	15	5	20	0	52	Trung bình	***
741	DH61902330	Đào Tiến Vũ Luân	D19_TP02	12	25	10	20	5	72	Khá	
742	DH61901816	Phan Thị Trúc Ly	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
743	DH61902134	Đặng Huỳnh Kim Ngân	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
744	DH61902363	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	D19_TP02	12	25	10	20	0	67	Khá	
745	DH61905129	Trương Thị Thanh Ngân	D19_TP02	15	25	8	20	0	68	Khá	
746	DH61902300	Võ Thị Kim Ngân	D19_TP02	13	25	8	20	0	66	Khá	
747	DH61901972	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D19_TP02	13	25	10	20	0	68	Khá	
748	DH61902266	Nguyễn Thị Minh Ngọc	D19_TP02	13	25	7	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
749	DH61902829	Lê Ngọc Yến Nhi	D19_TP02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
750	DH61902496	Lê Thị ý Nhi	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
751	DH61902251	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	D19_TP02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
752	DH61902652	Nguyễn Hoài Phăng	D19_TP02	11	25	12	20	0	68	Khá	
753	DH61902223	Phạm Vũ Hoài Phong	D19_TP02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
754	DH61905298	Lê Minh Sang	D19_TP02	18	25	5	20	0	68	Khá	
755	DH61900523	Phùng Quốc Thái	D19_TP02	11	25	9	20	0	65	Khá	
756	DH61905274	Ngô Thị Thu Thảo	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
757	DH61902648	Phạm Thu Thảo	D19_TP02	12	15	5	20	0	52	Trung bình	***
758	DH61904635	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
759	DH61902201	Lê Thị Nhã Trân	D19_TP02	14	15	5	20	0	54	Trung bình	***
760	DH61902897	Trương Thị Tuyết Trang	D19_TP02	0	0	0	0	0	0	Kém	
761	DH61902112	Huỳnh Đức Trí	D19_TP02	10	25	12	20	0	67	Khá	
762	DH61904795	Đặng Thị Cẩm Tú	D19_TP02	17	25	8	20	0	70	Khá	
763	DH61901198	Lâm Thị Cẩm Tú	D19_TP02	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
764	DH61905627	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
765	DH61902238	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TP02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
766	DH61902833	Nguyễn Thị Vy	D19_TP02	14	25	12	20	8	79	Khá	
767	DH61902257	Trần Thúy Vy	D19_TP02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
768	DH61902245	Nguyễn Thị Hải Yên	D19_TP02	16	25	5	20	10	76	Khá	
769	DH51502454	Nguyễn Minh Cường	D16_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
770	DH51600193	Phạm Hoàng Diễm	D16_TH01	12	20	10	20	5	67	Khá	****
771	DH51600332	Phan Bảo Quốc Định	D16_TH01	11	15	10	20	5	61	Trung bình	**
772	DH51600026	Trần Lập Dũ	D16_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
773	DH51600433	Đỗ Văn Dũng	D16_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
774	DH51603201	Đông Quốc Duy	D16_TH01	12	20	10	20	5	67	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
775	DH51603883	Phạm Hữu Lợi	D16_TH01	8	25	10	20	5	68	Khá	
776	DH51600369	Hứa Đức Lượng	D16_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
777	DH51600285	Trần Công Minh	D16_TH01	13	21	10	20	5	69	Khá	
778	DH51601104	Nguyễn Anh Nghĩa	D16_TH01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
779	DH51600986	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	D16_TH01	18	25	0	20	10	73	Khá	
780	DH51600250	Trương Trọng Phú	D16_TH01	16	20	10	20	8	74	Khá	****
781	DH51502238	Thái Bảo Quân	D16_TH01	19	20	10	15	5	69	Khá	****
782	DH51600066	Trương Ngọc Sinh	D16_TH01	13	25	18	20	5	81	Tốt	
783	DH51600372	Đỗ Minh Tâm	D16_TH01	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,****
784	DH51600395	Nguyễn Hoàng Thái	D16_TH01	16	25	10	20	0	71	Khá	
785	DH51600333	Nguyễn Chí Thanh	D16_TH01	14	20	15	20	2	71	Khá	****
786	DH51603878	Nguyễn Văn Thảo	D16_TH01	17	20	15	20	8	80	Tốt	****
787	DH51600392	Trương Thị Thanh Thi	D16_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
788	DH51600244	Nguyễn Hoàng Thiện	D16_TH01	18	25	17	20	10	90	Xuất sắc	*
789	DH51600138	Phạm Minh Thiện	D16_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	*
790	DH51600690	Lê Hà Ngọc Thủy	D16_TH01	18	20	0	20	10	68	Khá	*,****
791	DH51600261	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D16_TH01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
792	DH51603868	Trần Thanh Triều	D16_TH01	12	10	10	20	6	58	Trung bình	**,****
793	DH51603916	Nguyễn Huỳnh Quỳnh Tuyền	D16_TH01	12	15	10	20	10	67	Khá	**
794	DH51600325	Lâm Gia Vinh	D16_TH01	16	20	10	20	5	71	Khá	****
795	DH51600947	Lâm Chí Ân	D16_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
796	DH51601023	Trần Trí Anh	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
797	DH51601031	Lý Quốc Đạt	D16_TH02	14	25	15	20	0	74	Khá	
798	DH51600594	Phùng Quang Hoàng Dũng	D16_TH02	16	25	10	20	5	76	Khá	
799	DH51600888	Phạm Đức Duy	D16_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
800	DH51600628	Cao Minh Hiếu	D16_TH02	12	25	10	20	10	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
801	DH51600978	Hồ Huy Hoàng	D16_TH02	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
802	DH51601042	Đoàn Kim Huệ	D16_TH02	10	25	10	20	10	75	Khá	
803	DH51600739	Nguyễn Gia Huy	D16_TH02	10	25	15	20	5	75	Khá	
804	DH51600761	Nguyễn Tấn Lộc	D16_TH02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
805	DH51600935	Lâm Tăng Bảo Long	D16_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
806	DH51600604	Lê Văn Huỳnh Mai	D16_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
807	DH51600961	Nguyễn Công Minh	D16_TH02	14	20	10	20	10	74	Khá	****
808	DH51600728	Nguyễn Hoài Nam	D16_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
809	DH51600689	Mai Thị Linh Nhi	D16_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	
810	DH51600566	Đào Thiên Phúc	D16_TH02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
811	DH51600873	Trần Hồng Quân	D16_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
812	DH51600745	Trần Quốc Tài	D16_TH02	10	25	10	20	0	65	Khá	
813	DH51600954	Huỳnh Chí Tâm	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,****
814	DH51600605	Tiêu Hỷ Tân	D16_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,****
815	DH51600693	Phạm Công Thành	D16_TH02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
816	DH51600602	Nguyễn Đức Thuận	D16_TH02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
817	DH51601707	Nguyễn Thanh Bình	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
818	DH51601700	Nguyễn Đắc Chí	D16_TH03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
819	DH51601489	Đặng Tấn Đạt	D16_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	
820	DH51601063	Nguyễn Thị Kiều Diễm	D16_TH03	18	25	15	20	10	88	Tốt	
821	DH51601193	Nguyễn Hoàng Hải	D16_TH03	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
822	DH51601080	Nguyễn Minh Hiếu	D16_TH03	10	25	15	20	5	75	Khá	
823	DH51601158	Trần Thanh Hiếu	D16_TH03	19	25	12	20	10	86	Tốt	*
824	DH51601561	Lê Văn Hiếu	D16_TH03	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
825	DH51601100	Vũ Minh Hưng	D16_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
826	DH51601167	Hà Đăng Khoa	D16_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
827	DH51603969	Mai Lâm Kiệt	D16_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
828	DH51603225	Nguyễn Bạch Nhật Long	D16_TH03	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
829	DH51601452	Hứa Vinh Minh	D16_TH03	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
830	DH51601289	Nguyễn Đức Nhã	D16_TH03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
831	DH51601436	Lê Vĩnh Phú	D16_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
832	DH51601200	Nguyễn Ngọc Sơn	D16_TH03	10	25	20	20	0	75	Khá	
833	DH51601092	Nguyễn Hữu Tài	D16_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
834	DH51601592	Trần Thủ Tài	D16_TH03	12	20	10	20	3	65	Khá	****
835	DH51601266	Nguyễn Thanh Tâm	D16_TH03	19	20	15	20	10	84	Tốt	*,****
836	DH51601296	Lê Hoàng Tân	D16_TH03	12	25	15	20	5	77	Khá	
837	DH51601233	Phạm Ngọc Thạch	D16_TH03	14	25	15	20	10	84	Tốt	
838	DH51601645	Dương Quốc Thắng	D16_TH03	16	25	15	20	6	82	Tốt	
839	DH51601600	Từ Chí Thành	D16_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
840	DH51601131	Phan Quang Thông	D16_TH03	14	20	15	20	5	74	Khá	****
841	DH51601533	Phạm Minh Tính	D16_TH03	15	25	15	20	0	75	Khá	
842	DH51601418	Huỳnh Quốc Trung	D16_TH03	14	20	11	20	5	70	Khá	****
843	DH51602518	Triệu Chính Đạt	D16_TH04	12	25	15	20	5	77	Khá	
844	DH51602563	Trần Thị Hồng Diệu	D16_TH04	12	25	15	20	4	76	Khá	
845	DH51602185	Nguyễn Gia Hân	D16_TH04	12	25	15	20	5	77	Khá	
846	DH51602913	Võ Minh Hiền	D16_TH04	14	20	4	20	5	63	Trung bình	****
847	DH51602688	Tạ Đỗ Huy Hoàng	D16_TH04	14	25	4	20	5	68	Khá	
848	DH51602590	Trương Nhật Hoàng	D16_TH04	12	25	15	20	0	72	Khá	
849	DH51602109	Phùng Quốc Minh Khánh	D16_TH04	14	20	10	20	5	69	Khá	****
850	DH51602502	Trần Thanh Liêm	D16_TH04	9	25	15	20	10	79	Khá	
851	DH51602517	Nguyễn Văn Ngọc	D16_TH04	12	20	10	15	5	62	Trung bình	
852	DH51601731	Trần Thanh Nguyên	D16_TH04	11	25	4	20	5	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
853	DH51602674	Huỳnh Quốc Như	D16_TH04	12	25	17	20	5	79	Khá	
854	DH51602203	Trần Hoàng Phúc	D16_TH04	14	25	15	20	5	79	Khá	
855	DH51601945	Phạm Tài Rin	D16_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	****
856	DH51602259	Lê Phước Sang	D16_TH04	10	25	15	20	5	75	Khá	
857	DH51601897	Huỳnh Thanh Tâm	D16_TH04	3	25	10	17	5	60	Trung bình	
858	DH51602358	Nguyễn Thiện Thạch	D16_TH04	12	25	15	20	5	77	Khá	
859	DH51602493	Nguyễn Hữu Tôn	D16_TH04	9	25	15	20	5	74	Khá	
860	DH51601962	Nguyễn Tuấn Tú	D16_TH04	12	25	15	20	0	72	Khá	
861	DH51602702	Trương Hoàng Tùng	D16_TH04	12	25	8	20	5	70	Khá	
862	DH51602550	Trang Văn Việt	D16_TH04	14	17	10	17	5	63	Trung bình	
863	DH51602613	Nguyễn Tiến Vinh	D16_TH04	12	25	15	20	6	78	Khá	
864	DH51600393	Nguyễn Tuấn Anh	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	****
865	DH51603039	Châu Chí Cường	D16_TH05	18	25	15	20	0	78	Khá	
866	DH51603556	Nguyễn Hoàng Phương Đại	D16_TH05	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
867	DH51603084	Trương Phạm Quốc Đạt	D16_TH05	18	25	15	20	0	78	Khá	
868	DH51601647	Nguyễn Hữu Khang	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	****
869	DH51601497	Phạm Thị Liên	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	****
870	DH51601348	Nguyễn Thanh Nhã	D16_TH05	18	25	15	20	10	88	Tốt	
871	DH51603022	Bùi Đặng Phương Thanh	D16_TH05	20	25	15	20	0	80	Tốt	
872	DH51600361	Hà Kim Yên	D16_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
873	DH51603006	Phạm Minh An	D16_TH06	20	20	17	20	0	77	Khá	****
874	DH51602391	Trần Hoàng Ân	D16_TH06	17	20	10	20	5	72	Khá	****
875	DH51602255	Vương Quốc Cảnh	D16_TH06	16	20	15	20	5	76	Khá	****
876	DH51603256	Thạch Minh Điền	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
877	DH51602907	Phan Thị Cẩm Duyên	D16_TH06	13	15	20	20	0	68	Khá	****
878	DH51602964	Lâm Đức Hải	D16_TH06	16	10	10	20	10	66	Khá	*,**,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
879	DH51602519	Lại Trần Minh Hiếu	D16_TH06	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
880	DH51603407	Phạm Văn Hiếu	D16_TH06	16	20	15	20	5	76	Khá	****
881	DH51601967	Trần Vĩnh Lộc	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
882	DH51602687	Lê Hương Ly	D16_TH06	18	20	17	20	5	80	Tốt	****
883	DH51601964	Lê Quý Nam	D16_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
884	DH51602901	Nguyễn Cao Bảo Ngọc	D16_TH06	16	25	10	20	10	81	Tốt	
885	DH51602594	Trần Tâm Nhân	D16_TH06	13	25	10	20	5	73	Khá	
886	DH51603507	Huỳnh Cát Phú	D16_TH06	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
887	DH51602530	Nguyễn Hoàng Phúc	D16_TH06	15	25	10	20	5	75	Khá	
888	DH51603464	Trương Quang Phước	D16_TH06	16	25	15	20	5	81	Tốt	
889	DH51603335	Trần Ngọc Quân	D16_TH06	10	17	15	20	5	67	Khá	****
890	DH51604091	Nguyễn Đình Quốc	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
891	DH51602658	Nguyễn Tài Sang	D16_TH06	16	20	10	20	5	71	Khá	****
892	DH51604129	Tô Vũ Phúc Sang	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	****
893	DH51602979	Trần Ngọc Thắng	D16_TH06	20	25	10	20	5	80	Tốt	
894	DH51602750	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D16_TH06	14	20	10	20	10	74	Khá	****
895	DH51602492	Nguyễn Xuân Trường	D16_TH06	14	25	10	20	5	74	Khá	
896	DH51600171	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D16_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
897	DH51601825	Hồ Hoàng Vũ	D16_TH06	8	5	0	20	5	38	Yếu	**,***
898	DH51602754	Ngô Võ Minh Vương	D16_TH06	18	25	15	15	5	78	Khá	
899	DH51600847	Thái Bình Quốc Bảo	D16_TH07	13	20	10	20	5	68	Khá	****
900	DH51603013	Huỳnh Trung Đức	D16_TH07	15	20	10	20	10	75	Khá	****
901	DH51603311	Ngô Chí Hải	D16_TH07	15	20	10	20	10	75	Khá	****
902	DH51600684	Lê Duy Khang	D16_TH07	12	10	10	20	5	57	Trung bình	**,****
903	DH51602608	Trần Văn Sơn	D16_TH07	10	20	10	20	5	65	Khá	****
904	DH51600273	Ngô Minh Tâm	D16_TH07	10	20	10	20	5	65	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
905	DH51600035	Đặng Trường Thái	D16_TH07	10	0	10	20	5	45	Yếu	**,***,****
906	DH51602615	Lê Nhật Thanh	D16_TH07	15	20	10	20	5	70	Khá	****
907	DH51601866	Vũ Đức Thịnh	D16_TH07	12	20	10	20	5	67	Khá	****
908	DH51602345	Nguyễn Quang Triết	D16_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
909	DH51603442	Nguyễn Minh Trung	D16_TH07	16	20	10	20	5	71	Khá	****
910	DH51602235	Trương Tấn Trung	D16_TH07	12	20	10	20	5	67	Khá	****
911	DH51600920	Phan Hoàng Vũ Bảo	D16_TH08	14	20	15	20	0	69	Khá	****
912	DH51602948	Trần Quốc Chuẩn	D16_TH08	14	25	15	20	5	79	Khá	
913	DH51600851	Nguyễn Lương Hồng Đức	D16_TH08	14	20	10	20	5	69	Khá	****
914	DH51601026	Lương Văn Dũng	D16_TH08	17	25	15	20	2	79	Khá	
915	DH51603226	Hồ Quốc Duy	D16_TH08	16	20	15	20	5	76	Khá	****
916	DH51603224	Nguyễn Văn Hiến	D16_TH08	10	25	10	20	5	70	Khá	
917	DH51604165	Nguyễn Minh Huân	D16_TH08	12	25	15	20	5	77	Khá	
918	DH51601363	Chu Nguyễn Mạnh Huy	D16_TH08	16	25	15	20	5	81	Tốt	
919	DH51602924	Phan Lê Duy Khanh	D16_TH08	14	25	17	20	0	76	Khá	
920	DH51601122	Trần Trung Kiên	D16_TH08	11	20	15	20	0	66	Khá	****
921	DH51603376	Vũ Thanh Lâm	D16_TH08	10	20	0	20	0	50	Trung bình	****
922	DH51603403	Nguyễn Xuân Tân	D16_TH08	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,****
923	DH51601106	Đỗ Hữu Thọ	D16_TH08	15	25	15	20	5	80	Tốt	
924	DH51603095	Nguyễn Thái Thông	D16_TH08	14	25	10	20	10	79	Khá	
925	DH51601402	Nguyễn Thái Anh Thư	D16_TH08	12	20	5	20	5	62	Trung bình	****
926	DH51602834	Nguyễn Hữu Trí	D16_TH08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
927	DH51600486	Nguyễn Trần Tuấn Anh	D16_TH09	18	15	10	20	10	73	Khá	**
928	DH51600271	Huỳnh Thị Nhã Ca	D16_TH09	12	20	10	10	10	62	Trung bình	****
929	DH51600767	Nguyễn Tấn Đạt	D16_TH09	12	20	10	20	5	67	Khá	****
930	DH51600821	Nguyễn Anh Hiếu	D16_TH09	12	20	10	10	5	57	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
931	DH51600654	Nguyễn Anh Huy	D16_TH09	18	20	10	20	5	73	Khá	****
932	DH51603554	Trần Thanh Lâm	D16_TH09	14	20	10	10	5	59	Trung bình	****
933	DH51601392	Lê Thành Long	D16_TH09	14	20	10	20	5	69	Khá	****
934	DH51602366	Nguyễn Hà Nam	D16_TH09	16	20	20	20	10	86	Tốt	****
935	DH51600950	Châu Chí Nghĩa	D16_TH09	11	0	10	20	5	46	Yếu	**,***,****
936	DH51603470	Nguyễn Thanh Phong	D16_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
937	DH51601235	Phan Trường Phúc	D16_TH09	16	25	10	10	5	66	Khá	
938	DH51603293	Đoàn Nguyên Quý	D16_TH09	12	20	0	10	4	46	Yếu	****
939	DH51602784	Đoàn Việt Như Quỳnh	D16_TH09	16	25	0	20	5	66	Khá	
940	DH51601961	Phạm Chí Thắng	D16_TH09	10	20	15	20	5	70	Khá	****
941	DH51602043	Ngụy Vạn Thành	D16_TH09	12	20	10	10	5	57	Trung bình	****
942	DH51600724	Ngô Quốc Thuận	D16_TH09	16	20	10	20	9	75	Khá	****
943	DH51601133	Nguyễn Hữu Thuận	D16_TH09	14	20	10	10	5	59	Trung bình	****
944	DH51602249	Nguyễn Vinh	D16_TH09	14	25	10	10	5	64	Trung bình	
945	DH51603738	Lê Trọng Ân	D16_TH10	15	20	12	20	3	70	Khá	****
946	DH51604028	Bế Xuân Bình	D16_TH10	10	10	13	20	2	55	Trung bình	**,****
947	DH51603941	Võ Hoàng Công Danh	D16_TH10	12	25	15	20	8	80	Tốt	
948	DH51604038	Đình Khánh Đạt	D16_TH10	14	20	10	20	5	69	Khá	****
949	DH51604025	Hồ Phương Đông	D16_TH10	19	25	10	20	10	84	Tốt	
950	DH51602710	Nguyễn Lê Hoàng Đức	D16_TH10	15	25	13	20	3	76	Khá	
951	DH51603835	Nguyễn Nhựt Duy	D16_TH10	10	15	13	20	4	62	Trung bình	**
952	DH51603691	Đỗ Hoàng Gia	D16_TH10	13	15	13	20	3	64	Trung bình	***
953	DH51603834	Nguyễn Phúc Hậu	D16_TH10	13	25	20	20	10	88	Tốt	
954	DH51603927	Trần Minh Hiếu	D16_TH10	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
955	DH51603606	Phạm Minh Huy	D16_TH10	15	20	12	20	2	69	Khá	****
956	DH51604086	Nguyễn Hoàng Khang	D16_TH10	15	25	15	20	10	85	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
957	DH51603657	Ngô Quốc Khánh	D16_TH10	12	20	12	20	3	67	Khá	****
958	DH51603666	Nguyễn Hoàng Nam	D16_TH10	15	25	15	20	7	82	Tốt	
959	DH51603639	Đỗ Phương Nguyên	D16_TH10	10	10	13	20	3	56	Trung bình	**,****
960	DH51603925	Lê Thị Yên Nguyệt	D16_TH10	15	20	15	20	10	80	Tốt	*,****
961	DH51603764	Phuong Khải Nhân	D16_TH10	17	25	15	20	4	81	Tốt	
962	DH51603855	Nguyễn Minh Nhật	D16_TH10	19	20	15	20	10	84	Tốt	*,****
963	DH51603902	Hồng Thuận Phát	D16_TH10	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
964	DH51603644	Nguyễn Thị Mỹ Phương	D16_TH10	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
965	DH51604108	Nguyễn Mạnh Quỳnh	D16_TH10	17	10	20	20	5	72	Khá	**,****
966	DH51603772	Võ Thị Duyên Thanh	D16_TH10	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
967	DH51602987	Nguyễn Ngọc Tiến	D16_TH10	15	15	15	20	1	66	Khá	**
968	DH51600119	Võ Công Bằng	D17_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
969	DH51700736	Đình Tiến Đạt	D17_TH01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
970	DH51702143	Lê Văn Đạt	D17_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
971	DH51500934	Phạm Anh Duy	D17_TH01	4	0	0	0	0	4	Kém	**,***,****
972	DH51700223	Bùi Trần Trường Giang	D17_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
973	DH51700706	Nguyễn Phước Hào	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
974	DH51603778	Bùi Văn Hóa	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
975	DH51700542	Huỳnh Lê Thanh Hoàng	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
976	DH51700266	Nguyễn Lê Quang Hoàng	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
977	DH51700402	Trần Quốc Hùng	D17_TH01	18	23	10	20	10	81	Tốt	*
978	DH51700151	Đỗ Quốc Huy	D17_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
979	DH51700370	Võ Phạm Minh Huy	D17_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
980	DH51701434	Trần Hữu Nghĩa	D17_TH01	10	18	10	20	5	63	Trung bình	****
981	DH51700228	Lưu Phước Nhân	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
982	DH51602852	Trương Tấn Nhật	D17_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	**,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
983	DH51700010	Nguyễn Bảo Phát	D17_TH01	14	25	20	20	10	89	Tốt	
984	DH51501994	Triệu Uy Phú	D17_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
985	DH51700033	Ngô Hồng Phúc	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
986	DH51700004	Nguyễn Trương Ngọc Phước	D17_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
987	DH51509006	Nguyễn Hoàng Phương	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	*,****
988	DH51701398	Nguyễn Ngọc Quang	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
989	DH51700718	Vũ Hoàng Minh Sang	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
990	DH51602986	Dương Trần Thanh Tân	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
991	DH51500393	Trần Nguyễn Minh Tân	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
992	DH51501505	Trần Quốc Thái	D17_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
993	DH51700238	Nguyễn Hữu Thắng	D17_TH01	10	25	15	20	5	75	Khá	
994	DH51700005	Trịnh Diệu Thành	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
995	DH51701044	Trần Ngọc Thiên	D17_TH01	20	20	17	20	10	87	Tốt	*,****
996	DH51700482	Huỳnh Ngọc Thuận	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
997	DH51704277	Nguyễn Minh Tiến	D17_TH01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
998	DH51701070	Nguyễn Thành Tiến	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
999	DH51700486	Phan Trần Tiến	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1000	DH51700160	Trịnh Phước Tín	D17_TH01	14	25	10	20	10	79	Khá	
1001	DH51700885	Nguyễn Thanh Toàn	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1002	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến Trung	D17_TH01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1003	DH51700307	Trần Nguyễn Minh Trung	D17_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
1004	DH51704418	Nguyễn Nhật Trường	D17_TH01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1005	DH51702965	Phan Thanh Tuyển	D17_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1006	DH51700030	Bùi Võ Thanh Uy	D17_TH01	10	25	10	20	0	65	Khá	
1007	DH51701197	Ngô Thiện Vinh	D17_TH01	10	20	15	20	10	75	Khá	****
1008	DH51700739	Nguyễn Khởi Xuyên	D17_TH01	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1009	DH51700820	Đặng Bình An	D17_TH02	13	20	5	20	0	58	Trung bình	****
1010	DH51701437	Ngô Tài Cơ	D17_TH02	17	25	5	20	0	67	Khá	
1011	DH51701212	Trần Văn Đại	D17_TH02	15	25	10	20	0	70	Khá	
1012	DH51700766	Lại Minh Dương	D17_TH02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1013	DH51702860	Nguyễn Tấn Hải	D17_TH02	9	20	10	20	5	64	Trung bình	****
1014	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt Hào	D17_TH02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
1015	DH51700788	Lê Xuân Hậu	D17_TH02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
1016	DH51700650	Đoàn Quang Huy	D17_TH02	15	25	10	20	6	76	Khá	
1017	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ Khang	D17_TH02	15	20	10	20	10	75	Khá	****
1018	DH51705236	Lê Quốc Khánh	D17_TH02	9	25	10	20	4	68	Khá	
1019	DH51700502	Lại Minh Khôi	D17_TH02	14	25	10	20	4	73	Khá	
1020	DH51700315	Huỳnh Nhật Long	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1021	DH51700660	Nguyễn Chí Nghĩa	D17_TH02	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1022	DH51700752	Lê Trung Nhân	D17_TH02	13	25	15	20	0	73	Khá	
1023	DH51700894	Phan Thành Nhân	D17_TH02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
1024	DH51700317	Nguyễn Văn Sinh	D17_TH02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
1025	DH51700767	Nguyễn Kim Sơn	D17_TH02	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1026	DH51700743	Nguyễn Thanh Tài	D17_TH02	2	0	0	0	0	2	Kém	
1027	DH51700821	Thái Tài	D17_TH02	15	25	5	20	0	65	Khá	
1028	DH51700364	Trần Linh Thái	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1029	DH51702546	Đình Huỳnh Phước Thành	D17_TH02	13	25	5	20	7	70	Khá	
1030	DH51700880	Trần Văn Thuận	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1031	DH51701349	Nguyễn Đồng Tính	D17_TH02	14	20	5	15	0	54	Trung bình	****
1032	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân Tịnh	D17_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1033	DH51702593	Nguyễn Văn Toàn	D17_TH02	4	0	0	0	0	4	Kém	
1034	DH51704925	Đình Nguyễn Quốc Trung	D17_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1035	DH51700255	Nguyễn Hoàng Tùng	D17_TH02	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
1036	DH51700429	Nguyễn Tuấn Vũ	D17_TH02	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1037	DH51700184	Trương Vũ Vững	D17_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1038	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh Anh	D17_TH03	12	20	0	20	0	52	Trung bình	****
1039	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc ánh	D17_TH03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1040	DH51700666	Lê Vũ Bình	D17_TH03	15	20	10	20	0	65	Khá	****
1041	DH51700472	Võ Thành Đạt	D17_TH03	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
1042	DH51700412	Đỗ Phương Đô	D17_TH03	12	20	0	20	10	62	Trung bình	****
1043	DH51700287	Trương Tấn Duy	D17_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1044	DH51700981	Lê Thị Ngọc Giàu	D17_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1045	DH51700246	Đặng Chí Hoàng	D17_TH03	14	20	10	20	9	73	Khá	****
1046	DH51700289	Trần Chí Hữu	D17_TH03	13	25	9	20	5	72	Khá	
1047	DH51701042	Đặng Hoàng Huy	D17_TH03	15	25	15	20	10	85	Tốt	*
1048	DH51700009	Phan Hiếu Khang	D17_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
1049	DH51700365	Trình Đăng Khoa	D17_TH03	12	20	0	20	0	52	Trung bình	****
1050	DH51701002	Trịnh Gia Lệ	D17_TH03	16	20	10	20	5	71	Khá	****
1051	DH51700681	Nguyễn Thành Liêm	D17_TH03	11	20	10	20	5	66	Khá	****
1052	DH51700557	Lê Thiên Lộc	D17_TH03	10	20	0	20	0	50	Trung bình	****
1053	DH51701886	Nguyễn Kim Long	D17_TH03	12	20	10	20	10	72	Khá	****
1054	DH51700968	Nguyễn Trọng Nghĩa	D17_TH03	12	25	10	20	5	72	Khá	
1055	DH51700148	Lý Quang Nhựt	D17_TH03	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
1056	DH51700758	Nguyễn Đình Tài	D17_TH03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1057	DH51700024	Thiều Chí Thiện	D17_TH03	17	20	10	20	10	77	Khá	****
1058	DH51700970	Đặng Thị Hoàng Thư	D17_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1059	DH51700924	Ngô Hồng Thức	D17_TH03	13	25	15	20	0	73	Khá	
1060	DH51700411	Nguyễn Ngọc Anh Thy	D17_TH03	14	20	10	20	10	74	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1061	DH51701784	Vũ Tiến Trung	D17_TH03	10	20	0	20	0	50	Trung bình	****
1062	DH51700597	Lê Quang Nhật Tuấn	D17_TH03	14	25	1	20	0	60	Trung bình	
1063	DH51700713	Phạm Thanh Tùng	D17_TH03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1064	DH51700548	Nguyễn Hữu Vinh	D17_TH03	10	20	0	20	0	50	Trung bình	****
1065	DH51700933	Trần Thiện An	D17_TH04	12	25	10	20	5	72	Khá	
1066	DH51705084	Nguyễn Hữu Bình	D17_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1067	DH51700075	Đặng Hiền Chí	D17_TH04	14	25	10	20	10	79	Khá	
1068	DH51701106	Trần Phát Đạt	D17_TH04	10	25	15	20	2	72	Khá	
1069	DH51701128	Phùng Hữu Đức	D17_TH04	8	20	20	25	5	78	Khá	****
1070	DH51701479	Lê Hải Dương	D17_TH04	10	25	15	20	0	70	Khá	
1071	DH51701544	Lê Nguyễn Khánh Duy	D17_TH04	12	25	15	20	0	72	Khá	
1072	DH51701623	Lê Đức Giang	D17_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1073	DH51701252	Nguyễn Phi Hùng	D17_TH04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1074	DH51701464	Mông Hà Trung Huyền	D17_TH04	14	25	10	20	5	74	Khá	
1075	DH51700916	Huỳnh Hữu Khang	D17_TH04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1076	DH51704991	Võ Hoàng Kỳ	D17_TH04	19	25	15	20	10	89	Tốt	
1077	DH51701304	Trần Ngọc Lâm	D17_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1078	DH51705268	Nguyễn Thành Lợi	D17_TH04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1079	DH51700770	Nguyễn Tấn Mẫn	D17_TH04	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1080	DH51701233	Hà Minh Nguyên	D17_TH04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1081	DH51703879	Nguyễn Minh Nhật	D17_TH04	16	25	10	20	0	71	Khá	
1082	DH51701575	Trần Đức Quốc	D17_TH04	10	25	10	20	5	70	Khá	
1083	DH51700889	Dương Ngọc Sang	D17_TH04	14	20	15	20	0	69	Khá	****
1084	DH51700898	Võ Phi Sơn	D17_TH04	12	25	15	20	10	82	Tốt	
1085	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	D17_TH04	19	25	10	20	10	84	Tốt	
1086	DH51704135	Thái Châu Thanh	D17_TH04	10	25	10	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1087	DH51701428	Hồ Tấn Thịnh	D17_TH04	14	25	10	25	5	79	Khá	
1088	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh Thơ	D17_TH04	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1089	DH51701413	Lê Tuấn Toàn	D17_TH04	10	20	15	20	0	65	Khá	****
1090	DH51700559	Nguyễn Hoàng Toàn	D17_TH04	12	20	15	20	10	77	Khá	****
1091	DH51701174	Đặng Hoàng Trương	D17_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1092	DH51701297	Nguyễn Chí Trường	D17_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1093	DH51701265	Nguyễn Thanh Tuấn	D17_TH04	13	25	10	20	9	77	Khá	
1094	DH51700818	Ngô Tường Vũ	D17_TH04	12	20	10	20	10	72	Khá	****
1095	DH51701347	Nhan Hồng Hải Yến	D17_TH04	9	21	19	19	5	73	Khá	
1096	DH51703065	Trần Thái An	D17_TH05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
1097	DH51701074	Nguyễn Minh ánh	D17_TH05	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1098	DH51702456	Trần Thành Đạt	D17_TH05	15	20	10	20	10	75	Khá	****
1099	DH51704984	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D17_TH05	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
1100	DH51701941	Tô Thanh Hiền	D17_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
1101	DH51702315	Nguyễn Minh Hiều	D17_TH05	17	25	15	20	5	82	Tốt	
1102	DH51701452	Nguyễn Đức Huy	D17_TH05	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
1103	DH51702379	Nguyễn Ngọc Huy	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
1104	DH51701770	Trần Phúc Lộc	D17_TH05	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1105	DH51701800	Lày Vân Long	D17_TH05	17	25	10	20	5	77	Khá	
1106	DH51705068	Nguyễn Văn Nam	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
1107	DH51702311	Trần Hoài Nam	D17_TH05	15	25	10	20	5	75	Khá	
1108	DH51700986	Trần Tấn Phát	D17_TH05	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1109	DH51701732	Ngô Minh Quan	D17_TH05	15	20	10	20	10	75	Khá	****
1110	DH51701323	Ngô Lâm Quang Tín	D17_TH05	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	
1111	DH51701831	Phạm Quốc Tuấn	D17_TH05	17	25	10	15	10	77	Khá	
1112	DH51701862	Nguyễn Minh Tùng	D17_TH05	15	25	10	20	10	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1113	DH51701689	Dương Quỳnh Thanh Vy	D17_TH05	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1114	DH51705259	Chế Ngọc An	D17_TH06	12	25	7	15	0	59	Trung bình	
1115	DH51702410	Trần Quang Anh	D17_TH06	11	10	15	15	0	51	Trung bình	***,****
1116	DH51702188	Triệu Minh Chiến	D17_TH06	11	25	15	15	0	66	Khá	
1117	DH51702446	Trần Hoàng Anh Dũng	D17_TH06	14	20	15	17	0	66	Khá	****
1118	DH51701791	Nguyễn Anh Hào	D17_TH06	10	20	0	18	0	48	Yếu	****
1119	DH51702380	Lê Tấn Quang Huy	D17_TH06	9	10	15	15	0	49	Yếu	***,****
1120	DH51701863	Lê Trương Tấn Lộc	D17_TH06	17	25	17	20	10	89	Tốt	
1121	DH51702501	Thái Tuấn Nhã	D17_TH06	12	25	17	20	0	74	Khá	
1122	DH51701870	Nguyễn Duy Đức Quý	D17_TH06	10	20	17	20	0	67	Khá	****
1123	DH51702265	Trần Văn Sơn	D17_TH06	14	18	13	15	4	64	Trung bình	****
1124	DH51702630	Đình Tấn Tài	D17_TH06	15	25	17	20	0	77	Khá	
1125	DH51701777	Đỗ Danh Thành	D17_TH06	11	0	15	15	0	41	Yếu	**,**,****
1126	DH51702462	Huỳnh Thanh Tùng	D17_TH06	8	0	5	15	0	28	Kém	**,**,****
1127	DH51702029	Nguyễn Hoàng Bảo Việt	D17_TH06	12	25	8	15	0	60	Trung bình	
1128	DH51703057	Đặng Ngọc An	D17_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1129	DH51703070	Châu Nguyễn Quốc Anh	D17_TH07	12	25	10	20	5	72	Khá	
1130	DH51703108	Trần Ngọc ánh	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,****
1131	DH51703137	Nguyễn Hoài Bảo	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,****
1132	DH51703173	Nguyễn Ngọc Chinh	D17_TH07	16	25	15	20	0	76	Khá	
1133	DH51703328	Võ Thành Đạt	D17_TH07	15	20	10	20	0	65	Khá	****
1134	DH51703293	Lê Quang Đức	D17_TH07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1135	DH51703249	Phan Thành Duy	D17_TH07	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1136	DH51703334	Nguyễn Võ Trường Giang	D17_TH07	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
1137	DH51700943	Phùng Châu Hải	D17_TH07	14	25	20	20	5	84	Tốt	
1138	DH51703455	Lê Nguyên Hậu	D17_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1139	DH51702718	Lê Văn Hiếu	D17_TH07	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1140	DH51703404	Vũ Minh Hiếu	D17_TH07	16	20	12	18	0	66	Khá	****
1141	DH51703468	Phạm Minh Hùng	D17_TH07	18	20	18	20	6	82	Tốt	*,****
1142	DH51703478	Nghiêm Lê Huy	D17_TH07	15	20	10	20	0	65	Khá	****
1143	DH51703482	Nguyễn Hoàng Huy	D17_TH07	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1144	DH51703591	Trương Thế Kiệt	D17_TH07	12	25	15	20	5	77	Khá	
1145	DH51703671	Nguyễn Thanh Long	D17_TH07	5	20	10	20	5	60	Trung bình	****
1146	DH51703733	Nguyễn Văn Mạnh	D17_TH07	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1147	DH51703716	Lê Nhật Minh	D17_TH07	4	9	10	20	4	47	Yếu	**,****
1148	DH51703728	Vòng Quyền Minh	D17_TH07	17	15	2	20	5	59	Trung bình	****
1149	DH51702712	Vũ Công Minh	D17_TH07	9	20	5	20	0	54	Trung bình	****
1150	DH51703779	Nguyễn Thanh Ngân	D17_TH07	15	17	8	20	0	60	Trung bình	****
1151	DH51705101	Trần Thị Ngọc Nhật	D17_TH07	16	25	18	20	0	79	Khá	
1152	DH51703886	Lê Quang Nhựt	D17_TH07	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1153	DH51703915	Nguyễn Thị Bích Nhụy	D17_TH07	13	25	15	20	5	78	Khá	
1154	DH51703938	Nguyễn Hồng Phi	D17_TH07	12	25	10	20	0	67	Khá	
1155	DH51703979	Nguyễn Thanh Bình Phước	D17_TH07	12	15	10	20	10	67	Khá	****
1156	DH51704078	Thái Thanh Sơn	D17_TH07	14	20	10	20	5	69	Khá	****
1157	DH51704079	Trần Quốc Sơn	D17_TH07	12	20	19	20	10	81	Tốt	*,****
1158	DH51702747	Tạ Cẩm Thi	D17_TH07	13	25	10	20	0	68	Khá	
1159	DH51704297	Phạm Trung Tính	D17_TH07	12	10	10	20	5	57	Trung bình	***,****
1160	DH51704388	Bùi Đức Trung	D17_TH07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1161	DH51704389	Bùi Phạm Minh Trung	D17_TH07	14	20	10	20	5	69	Khá	****
1162	DH51704523	Bạch Chân Vĩ	D17_TH07	16	20	10	20	5	71	Khá	****
1163	DH51702657	Đặng Như Vũ	D17_TH07	12	20	15	20	5	72	Khá	****
1164	DH51703187	Lê Thành Công	D17_TH08	13	20	12	20	0	65	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1165	DH51703313	Đào Quốc Đạt	D17_TH08	18	25	12	20	0	75	Khá	
1166	DH51703325	Phan Tất Đạt	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1167	DH51703353	Lý Nhật Hào	D17_TH08	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1168	DH51703456	Nguyễn Đức Hậu	D17_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1169	DH51703397	Nguyễn Trung Hiếu	D17_TH08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1170	DH51703405	Vũ Trọng Hiếu	D17_TH08	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1171	DH51703516	Trần Văn Hưng	D17_TH08	15	20	10	20	10	75	Khá	****
1172	DH51703506	Phan Đắc Huynh	D17_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1173	DH51703549	Phạm Quang Khánh	D17_TH08	12	25	10	20	0	67	Khá	
1174	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm Khiết	D17_TH08	10	10	10	20	5	55	Trung bình	***,****
1175	DH51703677	Trần Minh Long	D17_TH08	12	25	10	20	10	77	Khá	
1176	DH51703689	Vũ Thành Luân	D17_TH08	16	25	15	20	0	76	Khá	
1177	DH51703722	Nguyễn Thái Quang Minh	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1178	DH51703754	Trần Hoài Nam	D17_TH08	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1179	DH51703823	Bùi Thanh Nguyên	D17_TH08	13	20	10	20	5	68	Khá	****
1180	DH51703846	Lê Trí Nhân	D17_TH08	16	25	9	20	5	75	Khá	
1181	DH51703849	Quách Trọng Nhân	D17_TH08	12	25	9	20	5	71	Khá	
1182	DH51703996	Trương Hải Hoàng Phương	D17_TH08	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1183	DH51704012	Phạm Đại Minh Quân	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1184	DH51704023	Viên Chân Quảng	D17_TH08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1185	DH51704095	Đoàn Văn Duy Tâm	D17_TH08	17	25	12	20	10	84	Tốt	*
1186	DH51704328	Lê Thị Trang	D17_TH08	12	25	9	20	5	71	Khá	
1187	DH51704380	Nguyễn Minh Triết	D17_TH08	16	25	10	20	5	76	Khá	
1188	DH51704395	Nguyễn Quốc Trung	D17_TH08	16	25	12	20	0	73	Khá	
1189	DH51702344	Bùi Tuấn Tú	D17_TH08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1190	DH51704084	Nguyễn Minh Tứ	D17_TH08	10	20	10	20	5	65	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1191	DH51704561	Phạm Xuân Khả Vy	D17_TH08	14	25	10	20	0	69	Khá	
1192	DH51703142	Trần Huỳnh Quốc Bảo	D17_TH09	12	20	15	20	10	77	Khá	****
1193	DH51703213	Huỳnh Tuấn Diệu	D17_TH09	12	20	10	20	5	67	Khá	****
1194	DH51703236	Lê Duy	D17_TH09	14	25	15	20	5	79	Khá	
1195	DH51703241	Nguyễn Công Duy	D17_TH09	9	18	15	20	0	62	Trung bình	****
1196	DH51701278	Đỗ Ngọc Hoàng Hân	D17_TH09	19	20	15	20	5	79	Khá	****
1197	DH51703378	Nguyễn Văn Hiền	D17_TH09	16	25	15	20	5	81	Tốt	
1198	DH51703380	Nguyễn Ngọc Hoàng Hiền	D17_TH09	14	15	15	20	3	67	Khá	****
1199	DH51703400	Trần Giang Hiếu	D17_TH09	19	25	10	20	5	79	Khá	
1200	DH51703451	Tô Siêu Huệ	D17_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
1201	DH51705257	Lương Văn Khá	D17_TH09	11	20	9	20	5	65	Khá	****
1202	DH51703553	Trương Duy Khánh	D17_TH09	15	18	5	20	5	63	Trung bình	****
1203	DH51703652	Phạm Tấn Linh	D17_TH09	16	15	15	19	0	65	Khá	****
1204	DH51703609	Đỗ Hữu Lộc	D17_TH09	15	25	15	20	5	80	Tốt	
1205	DH51703617	Phan Hoàng Lộc	D17_TH09	19	23	5	20	10	77	Khá	*
1206	DH51703693	Hà Văn Lượm	D17_TH09	15	22	8	20	5	70	Khá	
1207	DH51703734	Trần Đức Mạnh	D17_TH09	14	15	15	20	5	69	Khá	****
1208	DH51704015	Nguyễn Phi Trần Quốc	D17_TH09	14	18	8	20	5	65	Khá	****
1209	DH51704145	Dương Tô Thành	D17_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1210	DH51705029	Hứa Chấn Thiên	D17_TH09	14	17	8	20	5	64	Trung bình	****
1211	DH51704162	Phạm Hồng Thiên	D17_TH09	14	19	10	20	5	68	Khá	****
1212	DH51704165	Lê Duy Thiện	D17_TH09	14	20	15	20	4	73	Khá	****
1213	DH51704858	Phạm Trần Thanh Thuận	D17_TH09	20	20	15	20	6	81	Tốt	*,****
1214	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài Thương	D17_TH09	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1215	DH51704286	Huỳnh Võ Văn Tiện	D17_TH09	13	8	8	20	5	54	Trung bình	**,****
1216	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu Trí	D17_TH09	13	19	9	20	5	66	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1217	DH51704391	Lê Huỳnh Trung	D17_TH09	18	20	10	20	0	68	Khá	****
1218	DH51704422	Trần Vũ Trường	D17_TH09	18	20	15	20	6	79	Khá	*,****
1219	DH51704846	Lê Hứa Thị Tuyết	D17_TH09	20	20	15	20	0	75	Khá	****
1220	DH51704496	Nguyễn Cao Uyên	D17_TH09	14	15	15	20	0	64	Trung bình	****
1221	DH51704509	Trịnh Khải Văn	D17_TH09	14	20	15	20	4	73	Khá	****
1222	DH51704964	Trần Nhật An	D17_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1223	DH51701822	Lê Nhật Anh	D17_TH10	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
1224	DH51705057	Trần Thế Anh	D17_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1225	DH51704831	Đào Hoàng Thiên Bảo	D17_TH10	13	20	10	20	5	68	Khá	****
1226	DH51704807	Trương Hoàng Bảo Đăng	D17_TH10	15	16	10	20	0	61	Trung bình	****
1227	DH51703229	Trần Trung Dũng	D17_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1228	DH51701814	Trần Thị Thùy Dương	D17_TH10	14	20	10	20	5	69	Khá	****
1229	DH51703270	Trình Mỹ Duyên	D17_TH10	16	25	10	20	0	71	Khá	
1230	DH51700640	Lưu Kim Hào	D17_TH10	15	20	10	20	0	65	Khá	****
1231	DH51704939	Nguyễn Tấn Hồ	D17_TH10	15	20	10	20	5	70	Khá	****
1232	DH51703441	Nguyễn Việt Hoàng	D17_TH10	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
1233	DH51703477	Lê Văn Huy	D17_TH10	6	20	10	20	0	56	Trung bình	****
1234	DH51703554	Trương Ngọc Khánh	D17_TH10	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
1235	DH51703592	Lê Thị Lệ Kiều	D17_TH10	16	20	10	20	10	76	Khá	****
1236	DH51705024	Nguyễn Phong Linh	D17_TH10	15	20	10	20	0	65	Khá	****
1237	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn Lộc	D17_TH10	14	20	15	20	10	79	Khá	****
1238	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc Nhân	D17_TH10	13	7	15	20	0	55	Trung bình	***,****
1239	DH51703891	Tăng Trung Nhu	D17_TH10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
1240	DH51704821	Âu Huệ Như	D17_TH10	17	20	10	20	0	67	Khá	****
1241	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy Nhung	D17_TH10	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
1242	DH51704861	Trương Tấn Phong	D17_TH10	17	20	10	20	0	67	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1243	DH51701975	Dương Gia Thành	D17_TH10	15	20	8	20	0	63	Trung bình	****
1244	DH51701681	Nguyễn Văn Trung	D17_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1245	DH51701727	Cao Lê Tuấn Vũ	D17_TH10	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1246	DH51704830	Huỳnh Anh Vũ	D17_TH10	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
1247	DH51801379	Ngô Minh Đạt	D18_TH01	18	25	17	20	0	80	Tốt	
1248	DH51800688	Lê Trần Đức	D18_TH01	12	25	10	20	4	71	Khá	
1249	DH51800367	Phan Châu Đức	D18_TH01	13	25	5	20	10	73	Khá	*
1250	DH51800827	Dương Trường Giang	D18_TH01	20	25	17	20	0	82	Tốt	
1251	DH51800439	Nguyễn Văn Hậu	D18_TH01	14	20	15	20	9	78	Khá	****
1252	DH51800369	Trần Kim Hoàng	D18_TH01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1253	DH51800023	Trương Thái Thiện Hoàng	D18_TH01	17	25	10	20	9	81	Tốt	
1254	DH51801515	Nguyễn Chí Hùng	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
1255	DH51700233	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
1256	DH51800464	Bùi Quốc Huy	D18_TH01	9	8	8	20	5	50	Trung bình	***,****
1257	DH51701216	Ngô Hoàng Huy	D18_TH01	11	23	13	20	0	67	Khá	
1258	DH51800692	Nguyễn Dương Anh Huy	D18_TH01	20	20	17	20	0	77	Khá	****
1259	DH51800191	Nguyễn Nhật Huy	D18_TH01	14	25	10	20	0	69	Khá	
1260	DH51800049	Đỗ Văn Gia Huyền	D18_TH01	19	25	15	20	6	85	Tốt	*
1261	DH51800663	Nguyễn Hoàn Kha	D18_TH01	14	17	13	20	0	64	Trung bình	****
1262	DH51800321	Nguyễn Anh Khoa	D18_TH01	20	25	15	25	6	91	Xuất sắc	*
1263	DH51802487	Võ Ngọc Lai	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1264	DH51802091	Bùi Phạm Phú Lâm	D18_TH01	10	0	0	15	0	25	Kém	**,***,****
1265	DH51800556	Đỗ Huy Long	D18_TH01	17	25	15	20	0	77	Khá	
1266	DH51800769	Nguyễn Thanh Long	D18_TH01	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1267	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt Minh	D18_TH01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
1268	DH51800070	Nguyễn Nhựt Nam	D18_TH01	12	25	15	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1269	DH51808001	Thái Tú Nghi	D18_TH01	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1270	DH51800925	Nguyễn Hiếu Nghĩa	D18_TH01	10	22	17	20	5	74	Khá	
1271	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	D18_TH01	10	20	0	20	0	50	Trung bình	****
1272	DH51800687	Nguyễn Thiên Phú	D18_TH01	14	17	13	20	4	68	Khá	****
1273	DH51800699	Phạm Hữu Phước	D18_TH01	3	0	0	20	0	23	Kém	**,***,****
1274	DH51700384	Nguyễn Minh Quang	D18_TH01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1275	DH51800211	Võ Hoàng Thắng	D18_TH01	14	25	15	20	5	79	Khá	
1276	DH51802009	Phạm Anh Thi	D18_TH01	14	25	0	20	6	65	Khá	*
1277	DH51800586	Lê Nguyễn ánh Tiên	D18_TH01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1278	DH51801021	Thiều Văn Vũ Tín	D18_TH01	10	25	15	20	4	74	Khá	
1279	DH51709020	Phạm Minh Trí	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
1280	DH51600581	Phan Minh Triết	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
1281	DH51701666	Phạm Phú Vũ	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1282	DH51800877	Nguyễn Quốc Vương	D18_TH01	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
1283	DH51704549	Phạm Ngọc Thiên Vương	D18_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1284	DH51800612	Nguyễn Thảo Vy	D18_TH01	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1285	DH51800203	Dương Hoàng Xuân	D18_TH01	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
1286	DH51802448	Hoàng Quốc Đạt	D18_TH02	9	25	2	17	0	53	Trung bình	
1287	DH51802443	Phạm Tấn Đạt	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1288	DH51800991	Nguyễn Long Đức	D18_TH02	8	21	2	17	0	48	Yếu	
1289	DH51800043	Phan Hoàng Dũng	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1290	DH51801978	Cao Nhật Duy	D18_TH02	10	25	2	20	0	57	Trung bình	
1291	DH51801510	Huỳnh Trần Tấn Duy	D18_TH02	9	2	2	17	0	30	Kém	**,***
1292	DH51801411	Nguyễn Tiến Hùng	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1293	DH51801606	Bùi Quốc Huy	D18_TH02	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
1294	DH51802262	Nguyễn Tấn Huy	D18_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1295	DH51801417	Nguyễn Thanh Huy	D18_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1296	DH51800062	Trần Quang Huy	D18_TH02	10	25	2	20	0	57	Trung bình	
1297	DH51800013	Mai Chí Khôi	D18_TH02	13	25	10	20	0	68	Khá	
1298	DH51800895	Phạm Đức Long	D18_TH02	13	25	17	20	0	75	Khá	
1299	DH51802640	Lê Đình Mẫn	D18_TH02	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1300	DH51801342	Phan Lê Hữu Nhân	D18_TH02	2	0	0	0	0	2	Kém	
1301	DH51800835	Đông Đình Quân	D18_TH02	17	25	18	20	6	86	Tốt	*
1302	DH51800998	Hồ Đăng Quang	D18_TH02	10	20	6	17	0	53	Trung bình	
1303	DH51800799	Lê Quốc Thịnh	D18_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1304	DH51801707	Nguyễn Quang Thông	D18_TH02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1305	DH51802374	Huỳnh Tấn Tiến	D18_TH02	12	25	10	20	0	67	Khá	
1306	DH51800094	Lê Nhựt Tiến	D18_TH02	4	25	10	20	5	64	Trung bình	
1307	DH51802544	Lê Hoàng Trọng Tín	D18_TH02	9	24	10	20	0	63	Trung bình	
1308	DH51800079	Nguyễn Thị Ngọc Trang	D18_TH02	12	25	10	20	5	72	Khá	
1309	DH51802391	Ngô Xuân Trúc	D18_TH02	9	25	8	20	0	62	Trung bình	
1310	DH51800041	Trần Văn Trường	D18_TH02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1311	DH51802799	Võ Thanh Tùng	D18_TH02	11	25	10	20	0	66	Khá	
1312	DH51800705	Chiu Thùy Ty	D18_TH02	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1313	DH51801674	Trần Quốc Vương	D18_TH02	9	24	10	20	0	63	Trung bình	
1314	DH51800004	Trần Phú Yên	D18_TH02	15	25	18	20	6	84	Tốt	*
1315	DH51802504	Dương Nhật Anh	D18_TH03	10	23	10	20	6	69	Khá	
1316	DH51801144	Lê Duy Anh	D18_TH03	4	20	0	18	4	46	Yếu	
1317	DH51800963	Nguyễn Võ Đức Anh	D18_TH03	10	23	10	20	5	68	Khá	
1318	DH51802099	Trần Nhật Bản	D18_TH03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
1319	DH51800512	Nguyễn Hoàng Chương	D18_TH03	10	13	10	20	5	58	Trung bình	***
1320	DH51802382	Bùi Tấn Đạt	D18_TH03	10	23	10	20	6	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1321	DH51802381	Phạm Thanh Đức	D18_TH03	10	25	10	20	4	69	Khá	
1322	DH51800394	Nguyễn Ngọc Duy	D18_TH03	16	25	10	25	10	86	Tốt	
1323	DH51800538	Nguyễn Văn Hậu	D18_TH03	9	22	0	20	5	56	Trung bình	
1324	DH51801984	Lê Hồng Chí	D18_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1325	DH51801726	Lê Văn Hiều	D18_TH03	17	25	10	20	0	72	Khá	
1326	DH51800859	Hàng Ngọc Hưng	D18_TH03	12	20	15	20	5	72	Khá	
1327	DH51800671	Đặng Phúc Hữu	D18_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
1328	DH51801464	Trần Quang Huy	D18_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1329	DH51801635	Nguyễn Gia Khánh	D18_TH03	10	23	10	20	6	69	Khá	
1330	DH51801192	Nguyễn Phạm Công Minh	D18_TH03	10	21	0	20	6	57	Trung bình	
1331	DH51800621	Trần Quốc Minh	D18_TH03	14	25	10	20	4	73	Khá	
1332	DH51802440	Đỗ Trần Anh Phụng	D18_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1333	DH51800909	Ngô Gia Phương	D18_TH03	7	15	0	17	5	44	Yếu	***
1334	DH51800658	Lê Ngọc Sang	D18_TH03	10	25	10	20	5	70	Khá	
1335	DH51800965	Nguyễn Xuân Thanh Sang	D18_TH03	10	25	0	17	5	57	Trung bình	
1336	DH51802335	Trần Anh Tài	D18_TH03	9	22	0	20	5	56	Trung bình	
1337	DH51800497	Nguyễn Trần Việt Thắng	D18_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1338	DH51803498	Hà Quốc Thanh	D18_TH03	10	15	0	17	5	47	Yếu	***
1339	DH51801471	Lê Cường Thịnh	D18_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1340	DH51802012	Lê Thái Thông	D18_TH03	12	25	0	17	5	59	Trung bình	
1341	DH51800964	Nguyễn Đoàn Gia Thuận	D18_TH03	10	23	10	20	5	68	Khá	
1342	DH51800220	Nguyễn Tấn Tin	D18_TH03	15	25	10	20	5	75	Khá	
1343	DH51801268	Nguyễn Hoàng Tín	D18_TH03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1344	DH51800372	Huỳnh Quốc Tuấn	D18_TH03	10	25	0	17	5	57	Trung bình	
1345	DH51801671	Đỗ Lê Đắc ý	D18_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1346	DH51801111	Trần Thanh Ân	D18_TH04	10	25	0	20	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1347	DH51800555	Nguyễn Anh Huy Bảo	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1348	DH51802580	Đinh Ngọc Hải Đăng	D18_TH04	11	17	12	20	5	65	Khá	
1349	DH51802808	Hồ Hoàng Dung	D18_TH04	10	23	8	18	6	65	Khá	
1350	DH51800946	Đỗ Khánh Duy	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1351	DH51801456	Lê Anh Hào	D18_TH04	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
1352	DH51800124	Nguyễn Trần Tuấn Huy	D18_TH04	12	25	10	20	0	67	Khá	
1353	DH51800744	Tô Quốc Huy	D18_TH04	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1354	DH51800131	Ngô Đình Khang	D18_TH04	10	25	15	19	0	69	Khá	
1355	DH51800165	Nguyễn Trần Tuấn Khôi	D18_TH04	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
1356	DH51800995	Lại Đình Long	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1357	DH51800674	Trần Hoàng Long	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1358	DH51801502	Lê Triệu Luân	D18_TH04	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
1359	DH51800994	Đinh Hoàng Minh Mẫn	D18_TH04	9	1	0	18	0	28	Kém	**,***
1360	DH51800992	Hoàng Trung Nam	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1361	DH51805130	Phạm Hoàng Nam	D18_TH04	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1362	DH51800242	Nguyễn Trọng Nhân	D18_TH04	16	25	5	20	0	66	Khá	
1363	DH51801444	Đào Nguyễn Hồng Nhung	D18_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1364	DH51802624	Huỳnh Thanh Phát	D18_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1365	DH51800266	Nguyễn Duy Phương	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1366	DH51801425	Tạ Bình Quân	D18_TH04	10	25	0	20	4	59	Trung bình	
1367	DH51800753	Nguyễn Nhật Tân	D18_TH04	10	22	0	20	0	52	Trung bình	
1368	DH51801260	Nguyễn Anh Thư	D18_TH04	14	0	10	20	0	44	Yếu	**,***
1369	DH51800797	Võ Ngọc Thuận	D18_TH04	6	0	3	20	0	29	Kém	**,***
1370	DH51800627	Nguyễn Thành Tiến	D18_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1371	DH51800850	Nguyễn Thanh Toàn	D18_TH04	11	22	1	20	0	54	Trung bình	
1372	DH51801108	Nguyễn Xuân Toàn	D18_TH04	10	25	5	20	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1373	DH51800380	Bùi Thanh Trọng	D18_TH04	10	25	10	20	0	65	Khá	
1374	DH51802538	Võ Công Trường	D18_TH04	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1375	DH51801048	Lê Đức Quang Vinh	D18_TH04	10	5	10	20	0	45	Yếu	**,***
1376	DH51803715	Nguyễn Thái Vỹ	D18_TH04	11	23	1	20	0	55	Trung bình	
1377	DH51801604	Phạm Tuấn Cảnh	D18_TH05	14	25	20	20	10	89	Tốt	
1378	DH51802218	Nguyễn Ngọc Đăng	D18_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1379	DH51802064	Trần Đình Đô	D18_TH05	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1380	DH51800141	Võ Sỹ Hùng	D18_TH05	10	25	15	20	0	70	Khá	
1381	DH51800472	Đặng Hải Huy	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1382	DH51802389	Đỗ Quốc Huy	D18_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	
1383	DH51802387	Cao Tài Lộc	D18_TH05	10	15	18	20	0	63	Trung bình	***
1384	DH51801672	Lê Trần Lợi	D18_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	
1385	DH51802776	Nguyễn Đức Long	D18_TH05	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
1386	DH51800012	Phạm Nguyễn Ngọc Long	D18_TH05	12	15	15	20	0	62	Trung bình	***
1387	DH51801592	Phạm Công Minh	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1388	DH51802024	Ngô Hồng Phương	D18_TH05	13	25	17	20	0	75	Khá	
1389	DH51802752	Phạm Anh Quốc	D18_TH05	14	25	15	20	0	74	Khá	
1390	DH51801689	Võ Thanh Quyền	D18_TH05	14	25	17	20	0	76	Khá	
1391	DH51802067	Nguyễn Trọng Thành	D18_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1392	DH51801961	Phan Văn Thành	D18_TH05	17	25	12	20	0	74	Khá	
1393	DH51801698	Nguyễn Ngọc Thìn	D18_TH05	10	25	10	20	0	65	Khá	
1394	DH51802007	Trần Bảo Tiến	D18_TH05	14	25	18	20	0	77	Khá	
1395	DH51801691	Nguyễn Công Tính	D18_TH05	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
1396	DH51802158	Nguyễn Vương Vân Trường	D18_TH05	12	25	13	20	0	70	Khá	
1397	DH51802094	Hồ Anh Vũ	D18_TH05	12	25	15	20	0	72	Khá	
1398	DH51801636	Huỳnh Trương Tấn An	D18_TH06	13	25	15	20	5	78	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1399	DH51800724	Nguyễn Thành	An	D18_TH06	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1400	DH51801216	Hoàng Hà Tuấn	Anh	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1401	DH51802030	Lê Hoàng	Anh	D18_TH06	12	25	10	20	5	72	Khá	
1402	DH51800232	Trương Chí	Bửu	D18_TH06	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
1403	DH51801517	Nguyễn Huỳnh	Đạt	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1404	DH51800980	Lê Nhất	Duy	D18_TH06	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
1405	DH51800414	Lâm Quốc	Hiệp	D18_TH06	11	25	10	20	5	71	Khá	
1406	DH51804065	Nguyễn Thanh	Hòa	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1407	DH51800516	Đỗ ức	Huy	D18_TH06	13	25	0	20	5	63	Trung bình	
1408	DH51801196	Nguyễn Trần Chính	Huy	D18_TH06	18	25	15	20	5	83	Tốt	
1409	DH51800547	Trần Quang	Khải	D18_TH06	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1410	DH51801124	Nguyễn Phạm Công	Khang	D18_TH06	11	25	15	20	5	76	Khá	
1411	DH51800726	Lê Quốc	Khánh	D18_TH06	15	25	10	20	5	75	Khá	
1412	DH51801733	Võ Anh	Khoa	D18_TH06	11	25	15	20	5	76	Khá	
1413	DH51801738	Võ Xuân	Kỷ	D18_TH06	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1414	DH51802110	Nguyễn Duy	Linh	D18_TH06	10	15	0	20	5	50	Trung bình	***
1415	DH51800981	Nguyễn Minh	Tân	D18_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1416	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh	Thy	D18_TH06	13	25	15	20	5	78	Khá	
1417	DH51800195	Phương Thanh	Tùng	D18_TH06	13	25	15	20	10	83	Tốt	
1418	DH51800950	Nguyễn Hoàng	Trung	D18_TH06	15	25	5	20	10	75	Khá	
1419	DH51801122	Mai Huỳnh	Trương	D18_TH06	11	25	15	20	5	76	Khá	
1420	DH51802048	Đoàn Khánh	Vinh	D18_TH06	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1421	DH51803124	Ngô Gia	Bảo	D18_TH07	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1422	DH51803108	Lê Tấn	Đạt	D18_TH07	10	22	10	20	5	67	Khá	
1423	DH51802337	Lê Trần Trung	Hậu	D18_TH07	10	2	10	20	0	42	Yếu	**,***
1424	DH51800144	Hoàng Trung	Hiếu	D18_TH07	5	25	10	20	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1425	DH51802290	Nguyễn Kim Hiếu	D18_TH07	14	12	10	20	0	56	Trung bình	**
1426	DH51803312	Trần Minh Hiếu	D18_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1427	DH51801568	Võ Mạnh Hiếu	D18_TH07	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1428	DH51802897	Đình Huy Hoàng	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1429	DH51803164	Nguyễn Quang Huy	D18_TH07	18	12	10	20	6	66	Khá	*,**
1430	DH51800224	Trần Đường Huy	D18_TH07	14	22	10	20	0	66	Khá	
1431	DH51802975	Thái Trương Đăng Khoa	D18_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1432	DH51801337	Nguyễn Vũ Thành Nhân	D18_TH07	10	5	10	20	0	45	Yếu	**,***
1433	DH51802511	Trần Xuân Nhon	D18_TH07	16	25	17	20	10	88	Tốt	
1434	DH51802827	Chương Thiệu Phong	D18_TH07	10	12	10	20	5	57	Trung bình	***
1435	DH51802893	Huỳnh Tấn Phú	D18_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1436	DH51802294	Phạm Phú Tài	D18_TH07	19	25	18	20	10	92	Xuất sắc	*
1437	DH51803174	Đặng Duy Thanh	D18_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1438	DH51800085	Nguyễn Tăng Thảo	D18_TH07	10	25	10	20	5	70	Khá	
1439	DH51801881	Nguyễn Lê Trường Thiện	D18_TH07	16	25	10	20	0	71	Khá	
1440	DH51802563	Trần Nguyễn Thăng Tiếp	D18_TH07	10	2	10	20	0	42	Yếu	**,***
1441	DH51802629	Cao Dương Trần	D18_TH07	10	12	10	20	0	52	Trung bình	**
1442	DH51802933	Trần Ngọc Trung	D18_TH07	10	25	10	20	0	65	Khá	
1443	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh Trường	D18_TH07	9	12	10	20	0	51	Trung bình	***
1444	DH51802981	Lê Minh Tú	D18_TH07	10	2	10	20	0	42	Yếu	**,***
1445	DH51802541	Nguyễn Hữu Vinh	D18_TH07	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1446	DH51800223	Nguyễn Thiên Vinh	D18_TH07	14	25	10	20	0	69	Khá	
1447	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài An	D18_TH08	12	25	15	20	0	72	Khá	
1448	DH51803029	Hồng Quốc Bình	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1449	DH51803166	Võ Chí Cường	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1450	DH51802856	Ngô Minh Hậu	D18_TH08	10	15	15	20	0	60	Trung bình	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1451	DH51802865	Nguyễn Trung Hiếu	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1452	DH51802883	Đoàn Nguyễn Nhật Huy	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1453	DH51803236	Võ Minh Khang	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1454	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ Kim	D18_TH08	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
1455	DH51803355	Phan Anh Minh	D18_TH08	8	23	15	20	0	66	Khá	
1456	DH51802830	Bùi Phương Nam	D18_TH08	10	15	15	20	0	60	Trung bình	***
1457	DH51803576	Nguyễn Đức Nhân	D18_TH08	12	25	15	20	0	72	Khá	
1458	DH51803055	Lê Thị Hồng Nhung	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
1459	DH51803541	Tạ Thiên Phúc	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1460	DH51802990	Huỳnh Phú Quý	D18_TH08	12	25	15	20	0	72	Khá	
1461	DH51803768	Lê Văn Quý	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1462	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức Tài	D18_TH08	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
1463	DH51803221	Nguyễn Quốc Thắng	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1464	DH51802954	Nguyễn Việt Thành	D18_TH08	12	25	15	20	0	72	Khá	
1465	DH51803052	Chung Xuân Thịnh	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1466	DH51803039	Đỗ Tiến Thịnh	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1467	DH51803469	Nguyễn Quang Thọ	D18_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	**
1468	DH51803383	Lương Gia Thuận	D18_TH08	10	25	15	20	10	80	Tốt	
1469	DH51803769	Trần Bảo Toàn	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1470	DH51803523	Quách Đại Triệu	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1471	DH51803057	Trần Anh Tuấn	D18_TH08	12	25	15	20	0	72	Khá	
1472	DH51803115	Trần Minh Tuấn	D18_TH08	10	25	15	20	0	70	Khá	
1473	DH51802913	Trương Nguyễn Minh Ân	D18_TH09	10	25	2	20	0	57	Trung bình	
1474	DH51803327	Vũ Công Tuấn Anh	D18_TH09	14	25	2	20	6	67	Khá	*
1475	DH51803255	Hồ Hữu Chí	D18_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
1476	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	D18_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1477	DH51806426	Hoàng Ngọc Hà	D18_TH09	14	25	2	20	0	61	Trung bình	
1478	DH51802987	Lâm Hồng Hải	D18_TH09	10	25	9	20	0	64	Trung bình	
1479	DH51800686	Nguyễn Anh Hoàng	D18_TH09	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1480	DH51802904	Nguyễn Hữu Hoàng	D18_TH09	14	25	15	20	0	74	Khá	
1481	DH51803595	Phạm Lê Hưng	D18_TH09	10	15	9	20	0	54	Trung bình	***
1482	DH51803625	Trần Chí Lâm	D18_TH09	12	25	4	20	0	61	Trung bình	
1483	DH51803412	Trần Vĩnh Lâm	D18_TH09	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1484	DH51803178	Trần Quang Long	D18_TH09	10	25	9	20	0	64	Trung bình	
1485	DH51803598	Lê Văn Hùng Minh	D18_TH09	13	25	7	20	0	65	Khá	
1486	DH51803156	Nguyễn Công Hải Nam	D18_TH09	12	25	11	20	5	73	Khá	
1487	DH51803612	Vũ Tuấn Nghĩa	D18_TH09	13	25	2	20	0	60	Trung bình	
1488	DH51803070	Nguyễn Đỗ Minh Nhất	D18_TH09	12	25	9	20	0	66	Khá	
1489	DH51803473	Nguyễn Anh Quân	D18_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1490	DH51803559	Lê Nguyễn Tất Thắng	D18_TH09	12	25	2	20	0	59	Trung bình	
1491	DH51803550	Lê Phước Thịnh	D18_TH09	18	25	4	20	0	67	Khá	
1492	DH51803463	Ngô Anh Tính	D18_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
1493	DH51803058	Phan Thành Trí	D18_TH09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
1494	DH51803661	Đình Quang Trường	D18_TH09	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
1495	DH51803440	Lê Duy Tuyên	D18_TH09	11	25	9	20	0	65	Khá	
1496	DH51803477	Đỗ Như Việt	D18_TH09	12	25	9	20	0	66	Khá	
1497	DH51804303	Phạm Quốc Ân	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1498	DH51804376	Lê Trí Cường	D18_TH10	7	15	10	10	0	42	Yếu	***
1499	DH51804460	Nguyễn Lam Đan	D18_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
1500	DH51802700	Ngô Thanh Danh	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1501	DH51804398	Vòng Say Dậu	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1502	DH51803935	Huỳnh Quốc Dương	D18_TH10	16	25	10	20	10	81	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1503	DH51804123	Võ Khánh Duy	D18_TH10	12	25	10	20	10	77	Khá	
1504	DH51804576	Lưu Vịnh Hân	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1505	DH51804614	Lê Văn Hiệp	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1506	DH51803665	Đặng Văn Hiếu	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1507	DH51804706	Vũ Huy Hoàng	D18_TH10	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1508	DH51804825	Hà Trí Khang	D18_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
1509	DH51803494	Nguyễn Ngọc Khoa	D18_TH10	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1510	DH51804901	Hoàng Trung Kiên	D18_TH10	12	25	9	20	0	66	Khá	
1511	DH51804948	Nguyễn Tấn Lộc	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1512	DH51805220	Nguyễn Trọng Nhân	D18_TH10	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1513	DH51805223	Trần Thiện Thành Nhân	D18_TH10	10	25	9	15	0	59	Trung bình	
1514	DH51805226	Trần Văn Nhân	D18_TH10	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1515	DH51805286	Phạm Thị Huỳnh Như	D18_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	
1516	DH51805354	Trần Huy Phú	D18_TH10	8	5	0	20	0	33	Kém	**,***
1517	DH51805358	Đào Thiên Phúc	D18_TH10	16	25	6	20	0	67	Khá	
1518	DH51805426	Trần Minh Quang	D18_TH10	14	23	10	20	0	67	Khá	
1519	DH51805444	Đình Kiến Quốc	D18_TH10	10	25	10	20	0	65	Khá	
1520	DH51805491	Nguyễn Thanh Sương	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1521	DH51805774	Nguyễn Thanh Tấn	D18_TH10	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
1522	DH51805679	Phạm Thanh Thuận	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1523	DH51805688	Trần Thị Ngọc Thùy	D18_TH10	14	25	17	20	10	86	Tốt	*
1524	DH51804141	Nguyễn Trọng Trí	D18_TH10	14	25	10	20	0	69	Khá	
1525	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật Trường	D18_TH10	16	25	9	20	6	76	Khá	*
1526	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài Việt	D18_TH10	12	25	10	20	0	67	Khá	
1527	DH51806037	Ngô Gia Vinh	D18_TH10	11	24	0	20	0	55	Trung bình	
1528	DH51803800	Nguyễn Anh Võ	D18_TH10	10	25	9	20	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1529	DH51806068	Trần Tuấn Vũ	D18_TH10	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1530	DH51806073	Phạm Đình Vương	D18_TH10	14	25	10	20	10	79	Khá	
1531	DH51804249	Tổng Khánh Nhật An	D18_TH11	16	25	0	20	10	71	Khá	*
1532	DH51804308	Đặng Xuân Bắc	D18_TH11	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1533	DH51804098	Nguyễn Hoàng Bảo	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1534	DH51804310	Võ Ngọc Bội	D18_TH11	14	15	17	20	0	66	Khá	***
1535	DH51804528	Nguyễn Thành Đạt	D18_TH11	8	15	0	20	0	43	Yếu	***
1536	DH51804418	Lạc Hồng Duy	D18_TH11	12	25	17	20	0	74	Khá	
1537	DH51804107	Cao Chiến Hào	D18_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1538	DH51802325	Lê Thị Thúy Hoài	D18_TH11	13	25	10	20	7	75	Khá	
1539	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc Huy	D18_TH11	2	0	0	0	0	2	Kém	
1540	DH51804835	Nguyễn Tuấn Khang	D18_TH11	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
1541	DH51804851	Nguyễn Quốc Khánh	D18_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1542	DH51804942	Đặng Phước Lộc	D18_TH11	15	25	17	20	10	87	Tốt	
1543	DH51804949	Nguyễn Xuân Lộc	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1544	DH51805028	Nguyễn Nhị Long	D18_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
1545	DH51805047	Trần Thành Long	D18_TH11	3	25	10	20	0	58	Trung bình	
1546	DH51805206	Huỳnh Công Nhã	D18_TH11	14	25	10	20	5	74	Khá	
1547	DH51805388	Bùi Hoàng Phương	D18_TH11	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1548	DH51805442	Trịnh Thụy Quân	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1549	DH51805478	Huỳnh Ngọc Sáng	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1550	DH51805497	Mai Trương Tài	D18_TH11	15	25	10	20	0	70	Khá	
1551	DH51805517	Ao Nhật Tân	D18_TH11	12	25	10	20	0	67	Khá	
1552	DH51805624	Nguyễn Tấn Thịnh	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1553	DH51805702	Lý Hoàng Thư	D18_TH11	18	25	10	20	5	78	Khá	
1554	DH51805930	Lê Minh Tú	D18_TH11	15	25	17	20	0	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1555	DH51806042	Hoàng Việt	D18_TH11	0	0	0	0	0	0	Kém	
1556	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê	D18_TH11	15	25	20	20	5	85	Tốt	
1557	DH51804283	Phạm Nhật	D18_TH12	10	25	10	25	5	75	Khá	
1558	DH51804331	Nguyễn Duy	D18_TH12	14	17	10	19	0	60	Trung bình	
1559	DH51803168	Hoàng Đức	D18_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
1560	DH51804500	Trần Tuấn	D18_TH12	13	17	20	25	5	80	Tốt	
1561	DH51804536	Tôn Quốc	D18_TH12	14	25	10	20	6	75	Khá	*
1562	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc	D18_TH12	13	25	18	20	9	85	Tốt	
1563	DH51804453	Phạm Đăng Hải	D18_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
1564	DH51804430	Trần Khánh	D18_TH12	18	10	12	20	10	70	Khá	*,**
1565	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân	D18_TH12	12	25	15	20	5	77	Khá	
1566	DH51804616	Trần Hoàng	D18_TH12	20	25	15	20	5	85	Tốt	
1567	DH51800534	Nguyễn Minh	D18_TH12	11	17	10	20	0	58	Trung bình	
1568	DH51804755	Lê Thanh	D18_TH12	16	25	10	20	0	71	Khá	
1569	DH51804821	Cao Vũ	D18_TH12	12	25	10	20	0	67	Khá	
1570	DH51804894	Phan Thị Tú	D18_TH12	14	25	10	25	0	74	Khá	
1571	DH51803764	Mai Gia	D18_TH12	10	25	10	20	0	65	Khá	
1572	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam	D18_TH12	11	25	14	20	0	70	Khá	
1573	DH51805103	Phạm Văn	D18_TH12	13	23	10	20	5	71	Khá	
1574	DH51805129	Phạm Dương Hoài	D18_TH12	16	25	15	15	0	71	Khá	
1575	DH51801345	Trần Nguyễn	D18_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	
1576	DH51805204	Trần Thị Nguyệt	D18_TH12	20	25	5	20	10	80	Tốt	*
1577	DH51805207	Trần Đại	D18_TH12	11	23	5	20	5	64	Trung bình	
1578	DH51805303	Nguyễn Việt	D18_TH12	16	25	10	20	5	76	Khá	
1579	DH51805322	Trần Mạnh	D18_TH12	11	25	10	20	5	71	Khá	
1580	DH51805350	Nguyễn Phong	D18_TH12	16	25	15	20	5	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1581	DH51805372	Trần Bảo Phúc	D18_TH12	16	25	13	20	6	80	Tốt	*
1582	DH51805406	Nguyễn Minh Phương	D18_TH12	14	25	10	20	0	69	Khá	
1583	DH51805435	Nguyễn Thanh Quân	D18_TH12	12	24	6	18	5	65	Khá	
1584	DH51805479	Tạ Đăng Sáng	D18_TH12	14	22	5	20	0	61	Trung bình	
1585	DH51805528	Đặng Hồng Bảo Thái	D18_TH12	16	25	20	20	0	81	Tốt	
1586	DH51805750	Nguyễn Hoàng Tiến	D18_TH12	16	25	12	20	6	79	Khá	*
1587	DH51805753	Nhâm Trung Tiến	D18_TH12	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
1588	DH51805788	Trương Ngọc Toàn	D18_TH12	14	25	20	20	0	79	Khá	
1589	DH51805908	Nguyễn Lâm Trường	D18_TH12	0	0	0	0	0	0	Kém	
1590	DH51805934	Nguyễn Minh Tú	D18_TH12	16	25	20	20	0	81	Tốt	
1591	DH51800518	Nguyễn Võ Duy Tú Vinh	D18_TH12	13	25	18	20	0	76	Khá	
1592	DH51806091	Nguyễn Hải Vy	D18_TH12	11	25	17	20	10	83	Tốt	
1593	DH51802341	Huỳnh Tuấn Anh	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1594	DH51802129	Dương Minh Danh	D18_TH13	12	25	10	20	0	67	Khá	
1595	DH51800886	Nguyễn Thành Danh	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	
1596	DH51804518	Hoàng Tấn Đạt	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1597	DH51804542	Trần Hí Đường	D18_TH13	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1598	DH51801746	Võ Viễn Duy	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1599	DH51801362	Phạm Phúc Hậu	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1600	DH51800027	Lê Đình Huy	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1601	DH51802058	Võ Đức An Khang	D18_TH13	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
1602	DH51801224	Lê Trường Khoa	D18_TH13	10	12	10	20	0	52	Trung bình	***
1603	DH51800766	Phạm Tiến Long	D18_TH13	14	25	17	20	10	86	Tốt	*
1604	DH51801584	Võ Phương Nam	D18_TH13	14	25	10	20	10	79	Khá	*
1605	DH51805316	Nguyễn Tấn Phát	D18_TH13	4	0	0	0	0	4	Kém	
1606	DH51802512	Lê Anh Phi	D18_TH13	12	25	10	20	10	77	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1607	DH51800736	Đặng Kiến Phong	D18_TH13	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
1608	DH51801039	Võ Văn Thiện	D18_TH13	10	25	10	20	0	65	Khá	
1609	DH51801182	Trần Quốc Trọng	D18_TH13	16	25	15	20	10	86	Tốt	
1610	DH51803349	Kiều Tấn Trung	D18_TH13	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1611	DH51800143	Nguyễn Thị Khánh Vy	D18_TH13	12	25	10	20	0	67	Khá	
1612	DH51806100	Trần Khánh Vy	D18_TH13	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1613	DH51804380	Ngô Anh Cương	D18_TH14	13	25	10	20	6	74	Khá	*
1614	DH51804511	Huỳnh Trung Đông	D18_TH14	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1615	DH51801151	Nguyễn Chí Đăng Duy	D18_TH14	11	5	10	20	0	46	Yếu	**,***
1616	DH51804598	Trần Phước Hải	D18_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1617	DH51804681	Huỳnh Vũ Hòa	D18_TH14	13	25	10	20	0	68	Khá	
1618	DH51801405	Tăng Quang Huy	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1619	DH51802950	Mai Minh Khôi	D18_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1620	DH51804947	Nguyễn Tấn Lộc	D18_TH14	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
1621	DH51805023	Nguyễn Hoàng Long	D18_TH14	9	5	10	20	0	44	Yếu	**,***
1622	DH51805131	Tân Bình Nam	D18_TH14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
1623	DH51800548	Lê Thị Kim Ngân	D18_TH14	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
1624	DH51805315	Nguyễn Tấn Phát	D18_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
1625	DH51805351	Phạm Minh Phú	D18_TH14	11	5	10	20	0	46	Yếu	**,***
1626	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn Quốc	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1627	DH51805469	Trần Đình Ri	D18_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	
1628	DH51803189	Nguyễn Văn Thành	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1629	DH51805597	Lai Đặng Hồng Thiện	D18_TH14	10	25	10	20	10	75	Khá	
1630	DH51802965	Trần Ngọc Thiện	D18_TH14	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
1631	DH51805715	Ngô Thùy Thương	D18_TH14	13	25	10	20	6	74	Khá	*
1632	DH51805764	Nguyễn Đặng Tín	D18_TH14	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1633	DH51803372	Lê Thanh Toàn	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1634	DH51803757	Hoàng Thanh Tuấn	D18_TH14	10	15	10	20	10	65	Khá	**
1635	DH51803441	Trần Thanh Tùng	D18_TH14	13	25	10	20	0	68	Khá	
1636	DH51803622	Nguyễn Chung Vũ	D18_TH14	10	25	10	20	0	65	Khá	
1637	DH51806065	Phan Mai Thiên Vũ	D18_TH14	15	25	10	20	0	70	Khá	
1638	DH51800483	Lê Bình An	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1639	DH51901753	Đỗ Bảo Đại	D19_TH01	17	15	10	20	5	67	Khá	***
1640	DH51900846	Nguyễn Tiến Đạt	D19_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1641	DH51900614	Phan Thành Đạt	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1642	DH51900652	Võ Huỳnh Đức	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	***
1643	DH51902172	Nguyễn Tiến Dũng	D19_TH01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1644	DH51901362	Hà Đức Duy	D19_TH01	18	25	10	20	0	73	Khá	
1645	DH51902716	Khuru Phú Hải	D19_TH01	15	25	10	20	5	75	Khá	
1646	DH51902174	Trịnh Ngô Văn Hải	D19_TH01	12	15	5	20	0	52	Trung bình	***
1647	DH51900226	Phan Chí Hạo	D19_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1648	DH51901674	Nguyễn Huỳnh Hiệp	D19_TH01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1649	DH51900666	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	15	15	10	20	5	65	Khá	***
1650	DH51900884	Nguyễn Minh Hiếu	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
1651	DH51900218	Nguyễn Trọng Hiếu	D19_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1652	DH51903616	Đoàn Minh Hoàng	D19_TH01	16	25	10	20	5	76	Khá	
1653	DH51900551	Trần Nhật Hoàng	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
1654	DH51900268	Lê Ngọc Huy	D19_TH01	19	25	10	20	5	79	Khá	
1655	DH51802956	Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH01	15	15	10	20	5	65	Khá	***
1656	DH51901532	Nguyễn Nhựt Huy	D19_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1657	DH51901103	Lê Anh Khoa	D19_TH01	2	0	0	0	0	2	Kém	
1658	DH51902996	Ngô Khắc Anh Khoa	D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1659	DH51901535	Nguyễn Đăng Khoa		D19_TH01	9	25	9	20	4	67	Khá	
1660	DH51701170	Trần Châu Nhật Khoa		D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1661	DH51902966	Nguyễn Tuấn Khôi		D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	
1662	DH51902912	Dương Võ Thuận Lợi		D19_TH01	15	13	10	20	0	58	Trung bình	***
1663	DH51803281	Tổng Việt Long		D19_TH01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1664	DH51904075	Nguyễn Trọng Nghĩa		D19_TH01	19	25	10	20	5	79	Khá	
1665	DH51900713	Dương Ngọc Nguyên		D19_TH01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1666	DH51900184	Nguyễn Thành Nhân		D19_TH01	12	12	10	20	5	59	Trung bình	***
1667	DH51900334	Đỗ Anh Nhật		D19_TH01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1668	DH51900290	Huỳnh Tuấn Phát		D19_TH01	18	25	10	20	5	78	Khá	
1669	DH51905519	Hà Trung Phi		D19_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1670	DH51900089	Nguyễn Văn Phú		D19_TH01	16	15	10	20	5	66	Khá	***
1671	DH51900675	Lê Quang Phúc		D19_TH01	14	25	7	20	5	71	Khá	
1672	DH51904267	Trần Phúc		D19_TH01	19	25	10	20	5	79	Khá	
1673	DH51903027	Đỗ Minh Quân		D19_TH01	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
1674	DH51904373	Đặng Thái Sơn		D19_TH01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1675	DH51902752	Trương Tấn Tài		D19_TH01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
1676	DH51900909	Nguyễn Đức Tâm		D19_TH01	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
1677	DH51901355	Hồ Xuân Thịnh		D19_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1678	DH51901472	Nguyễn Dương Tấn Thuận		D19_TH01	19	23	10	20	0	72	Khá	
1679	DH51901080	Nguyễn Phú Thuận		D19_TH01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1680	DH51901186	Đoàn Trần Nhật Tiến		D19_TH01	14	25	10	20	5	74	Khá	
1681	DH51900670	Nguyễn Văn Tiến		D19_TH01	14	25	7	20	5	71	Khá	
1682	DH51904681	Nguyễn Thanh Trà		D19_TH01	19	25	10	20	5	79	Khá	
1683	DH51905149	Dương Ngọc Thanh Trí		D19_TH01	19	25	10	20	5	79	Khá	
1684	DH51900628	Tạ Minh Trí		D19_TH01	12	19	10	20	5	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1685	DH51904791	Trần Minh Trường	D19_TH01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
1686	DH51904862	Phạm Thanh Văn	D19_TH01	20	25	10	20	0	75	Khá	
1687	DH51900154	Lê Chí Vĩ	D19_TH01	12	25	10	20	0	67	Khá	
1688	DH51900990	Huỳnh Thanh Vĩ	D19_TH01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
1689	DH51901192	Nguyễn Gia Vũ	D19_TH01	17	25	10	20	5	77	Khá	
1690	DH51903286	Dương Nguyên Cơ	D19_TH02	15	25	13	20	5	78	Khá	
1691	DH51903284	Trần Lê Thành Công	D19_TH02	12	25	8	15	0	60	Trung bình	
1692	DH51903290	Đặng Quốc Cường	D19_TH02	13	19	8	19	0	59	Trung bình	
1693	DH51903389	Hồ Đình Đại	D19_TH02	12	25	7	20	3	67	Khá	
1694	DH51900159	Đặng Thành Đạt	D19_TH02	15	24	12	20	5	76	Khá	
1695	DH51901633	Hồ Tấn Đạt	D19_TH02	15	24	15	15	0	69	Khá	
1696	DH51900108	Hồ Khánh Duy	D19_TH02	14	25	7	18	4	68	Khá	
1697	DH51905466	Lê Sơn Hải	D19_TH02	13	23	10	20	0	66	Khá	
1698	DH51901226	Lê Nguyễn Tiến Hào	D19_TH02	15	23	10	20	0	68	Khá	
1699	DH51903543	Lê Thị Hậu	D19_TH02	17	25	7	20	10	79	Khá	
1700	DH51901274	Phan Thanh Hiệp	D19_TH02	15	23	7	20	3	68	Khá	
1701	DH51903591	Phan Trọng Hiếu	D19_TH02	15	25	8	20	0	68	Khá	
1702	DH51901116	Nguyễn Mai Huy Hoàng	D19_TH02	14	19	9	16	0	58	Trung bình	
1703	DH51903640	Nguyễn Cao Hùng	D19_TH02	18	23	10	20	0	71	Khá	
1704	DH51903729	Lê Phước Hưng	D19_TH02	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
1705	DH51903655	Huỳnh Quang Huy	D19_TH02	13	23	5	20	0	61	Trung bình	
1706	DH51903716	Nguyễn Văn Huynh	D19_TH02	15	24	8	20	0	67	Khá	
1707	DH51901664	Trần Hữu Kha	D19_TH02	14	25	8	20	0	67	Khá	
1708	DH51900106	Lê Tuấn Khang	D19_TH02	14	20	9	20	0	63	Trung bình	
1709	DH51903858	Lưu Trung Lâm	D19_TH02	18	25	12	15	5	75	Khá	
1710	DH51900896	Lưu Văn Linh	D19_TH02	14	25	9	20	4	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1711	DH51900375	Lê Hồng Lộc	D19_TH02	12	20	16	18	4	70	Khá	
1712	DH51903937	Nguyễn Phúc Lộc	D19_TH02	16	24	10	19	10	79	Khá	
1713	DH51901784	Huỳnh Đăng Phi Long	D19_TH02	14	25	15	18	5	77	Khá	
1714	DH51903919	Nguyễn Thành Long	D19_TH02	18	23	13	19	10	83	Tốt	
1715	DH51903951	Hà Tấn Luân	D19_TH02	17	20	7	20	0	64	Trung bình	
1716	DH51903954	Ngô Thành Luân	D19_TH02	12	20	16	18	4	70	Khá	
1717	DH51900307	Mai Nhật Minh	D19_TH02	12	24	8	20	0	64	Trung bình	
1718	DH51901179	Lê Phương Nam	D19_TH02	11	25	8	20	10	74	Khá	
1719	DH51904030	Nguyễn Ngọc Nam	D19_TH02	12	25	6	20	4	67	Khá	
1720	DH51901114	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_TH02	13	25	6	19	10	73	Khá	
1721	DH51904081	Trần Nguyễn Hữu Nghĩa	D19_TH02	15	25	7	20	0	67	Khá	
1722	DH51901632	Nguyễn Thành Nguyên	D19_TH02	15	24	15	15	5	74	Khá	
1723	DH51904997	Võ Trần Thanh Nhã	D19_TH02	13	24	6	20	5	68	Khá	
1724	DH51904122	Lê Hoàng Nhân	D19_TH02	15	23	5	20	0	63	Trung bình	
1725	DH51900225	Nguyễn Hiếu Nhân	D19_TH02	8	25	17	18	10	78	Khá	
1726	DH51904201	Nguyễn Minh Nhựt	D19_TH02	17	22	4	17	0	60	Trung bình	
1727	DH51904204	Trần Minh Nhựt	D19_TH02	15	13	5	20	0	53	Trung bình	***
1728	DH51903028	Nguyễn Hồng Phát	D19_TH02	10	22	11	20	0	63	Trung bình	
1729	DH51901078	Nguyễn Tấn Phát	D19_TH02	10	15	8	15	0	48	Yếu	***
1730	DH51900365	Vũ Cao Phi	D19_TH02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1731	DH51904255	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_TH02	15	22	7	18	0	62	Trung bình	
1732	DH51904259	Nguyễn Thái Phúc	D19_TH02	13	22	6	19	0	60	Trung bình	
1733	DH51903037	Nguyễn Trần Tiến Phúc	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	
1734	DH51901120	Nguyễn Minh Quân	D19_TH02	11	22	5	18	2	58	Trung bình	
1735	DH51901152	Hà Ngọc Sơn	D19_TH02	17	25	6	20	4	72	Khá	
1736	DH51901215	Trần Phúc Thành	D19_TH02	11	14	5	20	0	50	Trung bình	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1737	DH51900510	Trịnh Hoàng Thành	D19_TH02	18	25	20	15	0	78	Khá	
1738	DH51900370	Trần Hoàng Tiến	D19_TH02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1739	DH51901626	Huỳnh Minh Trí	D19_TH02	16	25	17	20	0	78	Khá	
1740	DH51905463	Trịnh Đức Trí	D19_TH02	13	8	5	18	0	44	Yếu	***
1741	DH51901622	Đoàn Ngọc Trọng	D19_TH02	17	24	15	15	5	76	Khá	
1742	DH51901566	Nguyễn Tấn Trung	D19_TH02	12	23	8	15	0	58	Trung bình	
1743	DH51900684	Nguyễn Thế Vân	D19_TH02	13	25	6	20	4	68	Khá	
1744	DH51904863	Tiêu Đình Văn	D19_TH02	14	23	7	20	0	64	Trung bình	
1745	DH51904876	Trần Đông Vi	D19_TH02	14	22	10	20	10	76	Khá	
1746	DH51904913	Phạm Nhật Vinh	D19_TH02	12	25	14	20	4	75	Khá	
1747	DH51904922	Lưu Đình Vọng	D19_TH02	18	25	10	20	10	83	Tốt	
1748	DH51904932	Trần Cao Anh Vũ	D19_TH02	14	25	10	10	0	59	Trung bình	
1749	DH51904938	Đặng Nguyễn Vương	D19_TH02	13	23	8	20	0	64	Trung bình	
1750	DH51900888	Võ Đỗ Thảo Vy	D19_TH02	15	22	6	19	5	67	Khá	
1751	DH51903132	Phạm Ngọc An	D19_TH03	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
1752	DH51903138	Cao Hoàng Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1753	DH51900196	Lê Hoàng Anh	D19_TH03	10	13	10	20	0	53	Trung bình	***
1754	DH51905079	Lê Quốc Anh	D19_TH03	14	25	8	20	0	67	Khá	
1755	DH51903178	Vũ Trịnh Tuấn Anh	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1756	DH51901060	Phạm Hoàng Bách	D19_TH03	16	22	10	20	0	68	Khá	
1757	DH51901488	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH03	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
1758	DH51900963	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	D19_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1759	DH51903224	Cao Quốc Bình	D19_TH03	14	15	0	25	0	54	Trung bình	***
1760	DH51903232	Phạm Văn Bình	D19_TH03	15	25	5	20	5	70	Khá	
1761	DH51903251	Nguyễn Ngọc Châu	D19_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1762	DH51903277	Lương Công Chương	D19_TH03	16	25	6	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1763	DH51903394	Hoàng Đạo	D19_TH03	16	25	5	20	5	71	Khá	
1764	DH51903060	Bế Lăng Duy	D19_TH03	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1765	DH51903352	Nguyễn Hữu Duy	D19_TH03	8	25	5	19	0	57	Trung bình	
1766	DH51900555	Đặng Bá Hiền	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1767	DH51900969	Hà Hiếu Huy	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1768	DH51901717	Huỳnh Võ Thanh Huy	D19_TH03	9	25	10	18	0	62	Trung bình	
1769	DH51904986	Võ Hoàng Huy	D19_TH03	7	15	20	15	5	62	Trung bình	***
1770	DH51901794	Phạm Quốc Khải	D19_TH03	11	25	10	10	0	56	Trung bình	
1771	DH51901059	Vũ Đăng Khoa	D19_TH03	6	20	15	18	10	69	Khá	
1772	DH51900972	Phạm Đình Lê Kiệt	D19_TH03	14	21	5	20	0	60	Trung bình	
1773	DH51903114	Võ Thuy Kiều	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1774	DH51900103	Phùng Ngọc Linh	D19_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1775	DH51900420	Phan Hữu Lộc	D19_TH03	14	24	9	20	0	67	Khá	
1776	DH51900489	Lê Hoàng Long	D19_TH03	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1777	DH51900957	Đặng Minh Luân	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1778	DH51900337	Nguyễn Thành Luân	D19_TH03	10	21	5	20	0	56	Trung bình	
1779	DH51901106	Nguyễn Lê Minh	D19_TH03	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
1780	DH51900487	Trần Văn Minh	D19_TH03	11	22	10	25	0	68	Khá	
1781	DH51900063	Võ Văn Nghĩa	D19_TH03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
1782	DH51900261	Võ Thanh Nhân	D19_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1783	DH51900038	Cang Tiểu Phong	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1784	DH51900500	Phạm Duy Phúc	D19_TH03	19	25	10	20	5	79	Khá	
1785	DH51904269	Võ Vĩnh Phúc	D19_TH03	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1786	DH51904309	Vũ Minh Quang	D19_TH03	0	0	0	0	0	0	Kém	
1787	DH51902391	Triệu Nam Quảng	D19_TH03	11	25	10	20	0	66	Khá	
1788	DH51904332	Nhan Lâm Quy	D19_TH03	11	24	16	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1789	DH51900491	Nguyễn Hoàng Tài	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1790	DH51904407	Phạm Minh Tài	D19_TH03	19	25	15	20	5	84	Tốt	
1791	DH51904432	Tổng Thành Tân	D19_TH03	4	25	10	20	0	59	Trung bình	
1792	DH51905372	Nguyễn Quốc Thắng	D19_TH03	15	25	10	20	0	70	Khá	
1793	DH51904525	Lê Văn Thi	D19_TH03	16	12	10	20	0	58	Trung bình	***
1794	DH51904537	Trần Mạnh Thiên	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1795	DH51904542	Nguyễn Hồng Thiện	D19_TH03	11	25	12	15	0	63	Trung bình	
1796	DH51904546	Hà Tấn Thịnh	D19_TH03	10	25	10	20	0	65	Khá	
1797	DH51904548	Lê Hà Đức Thịnh	D19_TH03	16	25	5	19	0	65	Khá	
1798	DH51904553	Phạm Quốc Thịnh	D19_TH03	15	25	8	20	0	68	Khá	
1799	DH51904561	Nguyễn Bá Thoại	D19_TH03	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
1800	DH51900558	Nguyễn Trung Tính	D19_TH03	16	25	10	19	0	70	Khá	
1801	DH51900651	Lê Văn Toàn	D19_TH03	12	25	10	20	0	67	Khá	
1802	DH51904727	Lê Hoàng Trí	D19_TH03	18	25	10	20	0	73	Khá	
1803	DH51904732	Nguyễn Minh Trí	D19_TH03	14	25	10	20	0	69	Khá	
1804	DH51904792	Trần Nhật Trường	D19_TH03	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
1805	DH51904802	Nguyễn Võ Ngọc Tú	D19_TH03	18	25	10	10	0	63	Trung bình	
1806	DH51904881	Hoàng Thế Vĩ	D19_TH03	13	25	10	20	0	68	Khá	
1807	DH51905574	Trịnh Thế Xuyên	D19_TH03	19	25	17	20	5	86	Tốt	
1808	DH51900204	Nguyễn Trường An	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1809	DH51900808	Đặng Thị Ngọc ánh	D19_TH04	14	25	0	20	10	69	Khá	
1810	DH51900870	Ngô Mạnh Cường	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1811	DH51903427	Lương Ngọc Hải Đăng	D19_TH04	10	25	0	20	10	65	Khá	
1812	DH51903431	Võ Nguyễn Hải Đăng	D19_TH04	10	15	0	20	5	50	Trung bình	***
1813	DH51903397	Đỗ Đức Đạt	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1814	DH51900271	Hồ Hữu Đạt	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1815	DH51903406	Lê Tuấn Đạt	D19_TH04	10	15	0	20	5	50	Trung bình	***
1816	DH51900267	Nguyễn Thanh Điền	D19_TH04	10	15	0	20	5	50	Trung bình	***
1817	DH51903534	Quan Chương Hân	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1818	DH51900690	Hồ Công Hậu	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1819	DH51905434	Nguyễn Quang Hậu	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1820	DH51901591	Đỗ Thành Hiếu	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1821	DH51903669	Nguyễn Quang Huy	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1822	DH51903684	Tào Quang Huy	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1823	DH51901733	Hồ Hoàng Vĩnh Khang	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1824	DH51903784	Trương Vĩnh Khang	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1825	DH51900379	Võ Văn Khánh	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1826	DH51900166	Nguyễn Khang Kiên	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1827	DH51901630	Lê Anh Kiệt	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1828	DH51900917	Trần Quốc Lâm	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1829	DH51900743	Nguyễn Kha Lil	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1830	DH51903876	Đặng Thanh Nhất Linh	D19_TH04	2	0	0	0	0	2	Kém	***
1831	DH51901662	Lương Tiểu Long	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1832	DH51903922	Nguyễn Thành Long	D19_TH04	16	25	0	20	5	66	Khá	
1833	DH51900717	Tạ Duy Minh	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1834	DH51904003	Trịnh Ngô Tân Minh	D19_TH04	12	25	0	20	10	67	Khá	
1835	DH51901792	Ngô Hoài Nam	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1836	DH51901527	Biện Huỳnh Quang Nghĩa	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1837	DH51904082	Trần Trung Nghiê	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1838	DH51901785	Ngô Thành Nhân	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1839	DH51904155	Lê Bảo Nhi	D19_TH04	8	0	0	0	0	8	Kém	
1840	DH51904163	Nguyễn Hoàng Yên Nhi	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1841	DH51900934	Nguyễn Thị Thùy Nhi	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1842	DH51905615	Nguyễn Trần Việt Nhi	D19_TH04	12	15	0	20	5	52	Trung bình	***
1843	DH51904209	Nguyễn Thị Hồng Oanh	D19_TH04	12	25	0	20	10	67	Khá	
1844	DH51901914	Nguyễn Nhật Phát	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1845	DH51900330	Phạm Tấn Phát	D19_TH04	10	15	0	20	5	50	Trung bình	***
1846	DH51904244	Trần Anh Phú	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1847	DH51904321	Phạm Minh Quân	D19_TH04	6	0	0	0	0	6	Kém	
1848	DH51900576	Phạm Ngọc Quang	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1849	DH51900372	Hồ Bá Quốc	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1850	DH51904385	Phan Ngọc Sơn	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1851	DH51904447	Phạm Hồng Thái	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1852	DH51904517	Tôn Đức Thắng	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1853	DH51901597	Trần Nhật Thanh	D19_TH04	12	15	0	20	5	52	Trung bình	***
1854	DH51900360	Nguyễn Tuấn Thành	D19_TH04	6	0	0	0	0	6	Kém	
1855	DH51904533	Nguyễn Hạo Thiên	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1856	DH51900920	Nguyễn Trường Thơ	D19_TH04	4	0	0	0	0	4	Kém	
1857	DH51901678	Nguyễn Tô Thanh Tiên	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1858	DH51900373	Phạm Trung Tín	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1859	DH51904696	Phùng Thị Ngọc Trang	D19_TH04	16	25	0	20	5	66	Khá	
1860	DH51904736	Trần Minh Trí	D19_TH04	0	0	0	0	0	0	Kém	
1861	DH51900424	Lương Quốc Trung	D19_TH04	12	25	0	20	10	67	Khá	
1862	DH51904780	Huỳnh Hữu Trường	D19_TH04	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
1863	DH51904831	Lê Huy Tùng	D19_TH04	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
1864	DH51904836	Hoàng Văn Tuyên	D19_TH04	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
1865	DH51901691	Mai Ngọc Hoài Bảo	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1866	DH51901357	Võ Minh Chiến	D19_TH05	12	20	10	20	0	62	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1867	DH51901734	Bùi Thành Công	D19_TH05	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1868	DH51901801	Lâm Chí Cường	D19_TH05	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
1869	DH51903304	Trịnh Hùng Cường	D19_TH05	14	23	10	20	0	67	Khá	
1870	DH51905592	Lê Công Danh	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1871	DH51903307	Nguyễn Hoàng Danh	D19_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
1872	DH51901119	Cao Thành Đạt	D19_TH05	11	12	0	20	0	43	Yếu	***
1873	DH51903413	Nguyễn Thành Đạt	D19_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1874	DH51901190	Trần Quốc Đạt	D19_TH05	12	25	10	20	0	67	Khá	
1875	DH51901916	Nguyễn Đức Độ	D19_TH05	15	25	8	20	0	68	Khá	
1876	DH51901588	Trần Thanh Duy	D19_TH05	11	25	8	15	0	59	Trung bình	
1877	DH51903466	Nguyễn Trường Giang	D19_TH05	11	25	4	20	6	66	Khá	
1878	DH51901118	Trần Ngọc Hải	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1879	DH51901579	Trịnh Hiếu Hải	D19_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1880	DH51903539	Huỳnh Văn Hậu	D19_TH05	16	25	8	20	0	69	Khá	
1881	DH51903563	Hình Tân Hiệp	D19_TH05	13	25	8	20	0	66	Khá	
1882	DH51901711	Lê Trung Hiếu	D19_TH05	13	25	10	20	0	68	Khá	
1883	DH51905046	Kha Trí Hùng	D19_TH05	17	25	10	20	10	82	Tốt	
1884	DH51901413	Trần Đức Huy	D19_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
1885	DH51903693	Đặng Văn Huyền	D19_TH05	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
1886	DH51903756	Phạm Minh Kha	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1887	DH51901400	Nguyễn Đăng Phương Lâm	D19_TH05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
1888	DH51903076	Nguyễn Trần Thành Long	D19_TH05	8	22	10	20	0	60	Trung bình	
1889	DH51904001	Tạ Phạm Bình Minh	D19_TH05	14	23	5	20	0	62	Trung bình	
1890	DH51901298	Trần Thị Tuyết Minh	D19_TH05	13	25	10	20	6	74	Khá	
1891	DH51904019	Trương Thị Hồng Mỹ	D19_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1892	DH51904066	Đào Trọng Nghĩa	D19_TH05	11	25	8	15	0	59	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1893	DH51905056	Trần Phạm Minh Ngọc	D19_TH05	11	15	0	20	0	46	Yếu	***
1894	DH51904104	Nguyễn Hiền Nguyên	D19_TH05	16	24	10	20	0	70	Khá	
1895	DH51904143	Lê Hồng Nhật	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1896	DH51904261	Nguyễn Trần Văn Anh Phúc	D19_TH05	14	20	0	20	0	54	Trung bình	
1897	DH51904363	Trần Đoàn Thanh Sang	D19_TH05	18	25	10	20	0	73	Khá	
1898	DH51901659	Trần Tấn Tài	D19_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1899	DH51900974	Nguyễn Văn Tâm	D19_TH05	4	0	0	0	0	4	Kém	
1900	DH51904426	Lâm Ngọc Tân	D19_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
1901	DH51901706	Đoàn Duy Thái	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	
1902	DH51905489	Lê Đoàn Thái	D19_TH05	15	25	10	20	0	70	Khá	
1903	DH51904464	Phạm Chí Thanh	D19_TH05	10	20	5	20	0	55	Trung bình	
1904	DH51904519	Ngô Định Thế	D19_TH05	7	22	7	20	0	56	Trung bình	
1905	DH51901818	Trần Minh Thuận	D19_TH05	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
1906	DH51901820	Đình Quang Thức	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1907	DH51901590	Nguyễn Đức Thượng	D19_TH05	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
1908	DH51901389	Hà Xuân Thủy	D19_TH05	15	25	10	20	8	78	Khá	
1909	DH51903024	Phạm Hữu Tình	D19_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1910	DH51904672	Hoàng Hữu Toàn	D19_TH05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1911	DH51904680	Đoàn Chí Tôn	D19_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1912	DH51904741	Trương Hoàng Triều	D19_TH05	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
1913	DH51902485	Trần Thị Tuyết Trinh	D19_TH05	17	25	10	20	0	72	Khá	
1914	DH51904787	Nguyễn Văn Trường	D19_TH05	17	22	5	20	0	64	Trung bình	
1915	DH51901897	Nguyễn Lâm Anh Tuấn	D19_TH05	10	10	5	18	0	43	Yếu	***
1916	DH51904880	Võ Thúy Vi	D19_TH05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
1917	DH51901746	Nguyễn Hồ Hoàng Việt	D19_TH05	16	25	10	20	0	71	Khá	
1918	DH51901924	Nguyễn Thành Vinh	D19_TH05	16	25	8	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1919	DH51904910	Nguyễn Thế Vinh	D19_TH05	13	12	0	20	0	45	Yếu	***
1920	DH51902809	Trần Lý Bảo	D19_TH06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	
1921	DH51902489	Trần Xuân Bình	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1922	DH51903237	Nguyễn Chí Cang	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1923	DH51901975	Trần Minh Công	D19_TH06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***
1924	DH51903295	Lương Tấn Cường	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1925	DH51901623	Vũ Văn Cường	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1926	DH51902719	Lê Hoàng Đạt	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1927	DH51902994	Lê Hữu Đạt	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1928	DH51903405	Lê Trần Đạt	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1929	DH51900065	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1930	DH51903425	Trịnh Tiến Đạt	D19_TH06	11	25	10	20	0	66	Khá	
1931	DH51903335	Phạm Hữu Tiến Dũng	D19_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	***
1932	DH51903383	Nguyễn Đại Dương	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1933	DH51902955	Đoàn Xuân Duy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1934	DH51900302	Phạm Quang Duy	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1935	DH51903056	Trần Duy	D19_TH06	11	25	10	20	0	66	Khá	
1936	DH51903464	Nguyễn Đình Trường Giang	D19_TH06	17	25	10	20	0	72	Khá	
1937	DH51902227	Nguyễn Long Hải	D19_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	
1938	DH51902248	Ngô Công Hiếu	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1939	DH51903595	Thái Trung Hiếu	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1940	DH51903608	Văn Quốc Hòa	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1941	DH51900303	Trần Khánh Hoàng	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1942	DH51903725	Đặng Tiến Hưng	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1943	DH51903730	Ngô Gia Hưng	D19_TH06	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
1944	DH51902454	Lý Quang Huy	D19_TH06	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1945	DH51903753	Lại Duy Kha	D19_TH06	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
1946	DH51902734	Trần Hoàng Khang	D19_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1947	DH51902086	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	D19_TH06	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
1948	DH51903831	Dương Trung Kiên	D19_TH06	8	22	10	20	0	60	Trung bình	
1949	DH51903847	Nguyễn Ngọc Kỳ	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1950	DH51902142	Văng Quan Linh	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1951	DH51903910	Hà Hoàng Long	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1952	DH51903999	Nguyễn Bảo Minh	D19_TH06	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
1953	DH51905061	Phạm Hải Nam	D19_TH06	12	25	10	20	0	67	Khá	
1954	DH51902130	Huỳnh Trọng Nhân	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1955	DH51902662	Hứa Văn Phú	D19_TH06	11	25	10	20	0	66	Khá	
1956	DH51902064	Đoàn Minh Phúc	D19_TH06	11	25	10	20	0	66	Khá	
1957	DH51902180	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1958	DH51900440	Giang Công Sơn	D19_TH06	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
1959	DH51902761	Ngô Kim Sơn	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1960	DH51901067	Đỗ Tấn Tài	D19_TH06	0	0	0	0	0	0	Kém	
1961	DH51902780	Lê Thanh Tâm	D19_TH06	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
1962	DH51901873	Trần Ngọc Thanh Tâm	D19_TH06	19	25	10	20	0	74	Khá	
1963	DH51905003	Bùi Chí Thanh	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1964	DH51900751	Ngô Tuấn Thành	D19_TH06	6	0	0	0	0	6	Kém	
1965	DH51901845	Nguyễn Minh Thông	D19_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1966	DH51905602	Bình Nữ Hoài Thương	D19_TH06	12	25	10	20	10	77	Khá	
1967	DH51901817	Hồ Văn Tiến	D19_TH06	10	25	10	20	0	65	Khá	
1968	DH51902089	Nguyễn Phúc Toàn	D19_TH06	2	0	0	0	0	2	Kém	***
1969	DH51902397	Đặng Thị Ngọc Trâm	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1970	DH51905035	Nguyễn Ngọc Minh Trang	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
1971	DH51901316	Phạm Nguyễn Đức	Trung	D19_TH06	12	25	10	20	10	77	Khá	
1972	DH51902909	Trần Quang	Trường	D19_TH06	19	25	10	20	0	74	Khá	
1973	DH51902989	Trần Thanh	Tùng	D19_TH06	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
1974	DH51901148	Đặng Văn	Tuyền	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1975	DH51904899	Võ Hùng Tuấn	Việt	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1976	DH51902951	Cao Nhất	Vinh	D19_TH06	17	25	10	20	0	72	Khá	
1977	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường	Vinh	D19_TH06	14	25	10	20	0	69	Khá	
1978	DH51902622	Huỳnh Thế	Vũ	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1979	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu	Vũ	D19_TH06	15	25	10	20	0	70	Khá	
1980	DH51902527	Trần Huy	Vũ	D19_TH06	13	25	10	20	0	68	Khá	
1981	DH51902306	Trương Hoàng	Vũ	D19_TH06	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
1982	DH51902497	Phạm Nhật	An	D19_TH07	10	8	10	19	0	47	Yếu	***
1983	DH51903142	Giang Tuấn	Anh	D19_TH07	13	20	6	20	3	62	Trung bình	
1984	DH51902647	Kiến Đức	Anh	D19_TH07	10	9	7	20	4	50	Trung bình	***
1985	DH51902940	Phạm Tuấn	Anh	D19_TH07	11	9	2	19	5	46	Yếu	***
1986	DH51902105	Nguyễn Nguyên	Bảng	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1987	DH51903215	Trần Hoài	Bão	D19_TH07	10	22	10	20	0	62	Trung bình	
1988	DH51902047	Huỳnh Thanh	Bình	D19_TH07	13	25	10	20	4	72	Khá	
1989	DH51904981	Nguyễn Thành	Đỉnh	D19_TH07	9	16	10	20	0	55	Trung bình	
1990	DH51902674	Văn Tấn	Đồng	D19_TH07	10	24	0	20	0	54	Trung bình	
1991	DH51902377	Biện Thành	Được	D19_TH07	10	9	2	15	0	36	Yếu	***
1992	DH51904991	Đàm Thanh	Duy	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
1993	DH51902985	Phạm Nhật	Duy	D19_TH07	15	25	0	20	0	60	Trung bình	
1994	DH51902585	Trần Đình	Hiền	D19_TH07	11	22	10	20	5	68	Khá	
1995	DH51902560	Phan Mai Khánh	Hiệp	D19_TH07	10	22	10	20	4	66	Khá	
1996	DH51903588	Nguyễn Trung	Hiếu	D19_TH07	11	22	2	20	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1997	DH51902637	Ngô Long Hòa	D19_TH07	12	21	8	20	2	63	Trung bình	
1998	DH51903615	Đỗ Huy Hoàng	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
1999	DH51902981	Nguyễn Thị Hường	D19_TH07	13	17	0	18	0	48	Yếu	
2000	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng Huy	D19_TH07	15	23	8	25	2	73	Khá	
2001	DH51902650	Lê Ngọc Khánh	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
2002	DH51902901	Mu Sa Sa Liêm	D19_TH07	12	22	10	15	0	59	Trung bình	
2003	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_TH07	13	21	8	18	2	62	Trung bình	
2004	DH51902612	Phan Đăng Linh	D19_TH07	12	19	2	17	2	52	Trung bình	
2005	DH51902892	Bùi Phi Long	D19_TH07	11	17	15	20	0	63	Trung bình	
2006	DH51903979	Huỳnh Thanh Mai	D19_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
2007	DH51904007	Trần Quang Minh	D19_TH07	8	9	10	19	0	46	Yếu	***
2008	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	D19_TH07	14	23	5	15	3	60	Trung bình	
2009	DH51904035	Trần Trung Nam	D19_TH07	12	9	6	15	0	42	Yếu	***
2010	DH51902837	Lưu Nguyễn Trọng Nghĩa	D19_TH07	14	13	7	20	0	54	Trung bình	***
2011	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	D19_TH07	13	25	15	20	3	76	Khá	
2012	DH51905103	Nguyễn Minh Nhật	D19_TH07	11	17	10	20	5	63	Trung bình	
2013	DH51904174	Hồ Huy Nhiên	D19_TH07	11	16	10	20	5	62	Trung bình	
2014	DH51902422	Huỳnh Minh Nhựt	D19_TH07	9	25	8	20	3	65	Khá	
2015	DH51904214	Huỳnh Văn Phát	D19_TH07	10	25	0	20	3	58	Trung bình	
2016	DH51900069	Ngô Đức Phát	D19_TH07	13	21	5	17	9	65	Khá	
2017	DH51902214	Nguyễn Quỳnh Tấn Phát	D19_TH07	11	25	8	20	5	69	Khá	
2018	DH51902558	Lương Quang Phú	D19_TH07	12	22	7	20	3	64	Trung bình	
2019	DH51902617	Đỗ Nguyễn Vinh Phúc	D19_TH07	14	22	11	20	2	69	Khá	
2020	DH51902850	Lê Hoàng Phúc	D19_TH07	12	9	10	20	2	53	Trung bình	***
2021	DH51902386	Hà Trúc Phương	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
2022	DH51902156	Trương Phạm Văn Sang	D19_TH07	13	22	0	20	0	55	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2023	DH51901884	Võ Hà Vinh Tân	D19_TH07	13	22	10	20	5	70	Khá	
2024	DH51902265	Nguyễn Bảo Thắng	D19_TH07	11	15	8	20	5	59	Trung bình	***
2025	DH51902672	Phạm Việt Thắng	D19_TH07	10	18	0	19	8	55	Trung bình	
2026	DH51902283	Phạm Tấn Thuận	D19_TH07	14	23	7	18	0	62	Trung bình	
2027	DH51904639	Đặng Minh Tiến	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
2028	DH51905612	Huỳnh Trọng Tín	D19_TH07	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
2029	DH51904701	Hồ Bảo Trâm	D19_TH07	15	25	10	20	0	70	Khá	
2030	DH51902326	Nguyễn Giang Quế Trâm	D19_TH07	15	25	10	25	10	85	Tốt	*
2031	DH51902839	Phan Thanh Trí	D19_TH07	0	0	0	0	0	0	Kém	
2032	DH51904805	Trần Tuấn Tú	D19_TH07	13	8	0	19	2	42	Yếu	***
2033	DH51902935	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH07	11	17	13	20	0	61	Trung bình	
2034	DH51904889	Đỗ Hoàng Việt	D19_TH07	11	12	10	20	5	58	Trung bình	***
2035	DH51902549	Phạm Trần Tiến Việt	D19_TH07	12	18	0	19	0	48.5	Yếu	
2036	DH51904906	Nguyễn Hải Vinh	D19_TH07	12	8	0	20	0	40	Yếu	***
2037	DH51902450	Trần Thanh Vinh	D19_TH07	10	15	8	20	5	58	Trung bình	***
2038	DH51902381	Võ Huỳnh Ân	D19_TH08	2	0	0	0	0	2	Kém	***
2039	DH51902186	Võ Việt Anh	D19_TH08	9	7	9	17	5	47	Yếu	***
2040	DH51902196	Dương Văn Thiên Châu	D19_TH08	11	25	3	15	5	59	Trung bình	
2041	DH51902438	Nguyễn Quốc Chính	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2042	DH51905594	Nguyễn Quang Đại	D19_TH08	11	17	0	15	4	47	Yếu	
2043	DH51905084	Lâm Trường Đạt	D19_TH08	11	25	3	23	5	67	Khá	
2044	DH51901205	Nguyễn Thành Đạt	D19_TH08	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2045	DH51902371	Huỳnh Hữu Đức	D19_TH08	10	25	7	18	4	64	Trung bình	
2046	DH51902593	Nguyễn Trung Dũng	D19_TH08	4	0	0	0	0	4	Kém	
2047	DH51903460	Lê Tùng Em	D19_TH08	14	24	6	15	10	69	Khá	
2048	DH51905265	Lại Phương Hân	D19_TH08	14	17	8	19	5	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2049	DH51902332	Nguyễn Giang Hoài Hận	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2050	DH51905080	Tô Tín Hành	D19_TH08	12	22	5	20	5	64	Trung bình	
2051	DH51902865	Lê Phúc Hậu	D19_TH08	13	25	7	15	10	70	Khá	
2052	DH51902732	Hồ Nam Hiệp	D19_TH08	10	15	10	15	5	55	Trung bình	***
2053	DH51902656	Lê Vũ Mạnh Hiều	D19_TH08	5	17	0	5	5	32	Kém	
2054	DH51902681	Đoàn Đức Hoàng	D19_TH08	15	22	5	20	3	65	Khá	
2055	DH51902352	Nguyễn Văn Hưng	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2056	DH51902365	Nguyễn Trang Anh Huy	D19_TH08	15	7	6	15	5	48	Yếu	***
2057	DH51903680	Phan Đức Huy	D19_TH08	15	7	3	15	3	43	Yếu	***
2058	DH51902106	Nguyễn Hoàng Long	D19_TH08	12	20	7	20	4	63	Trung bình	
2059	DH51901985	Vũ Bảo Long	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2060	DH51902565	Trần Công Minh	D19_TH08	3	19	5	18	5	50	Trung bình	
2061	DH51904026	Lê Nhựt Nam	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2062	DH51902116	Lưu Nguyễn Nhật Nam	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2063	DH51902465	Đinh Thị Kim Ngân	D19_TH08	13	20	8	18	5	64	Trung bình	
2064	DH51904058	Hoàng Bảo Nghi	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2065	DH51902929	Nguyễn Trung Nguyên	D19_TH08	5	13	8	18	3	47	Yếu	
2066	DH51902965	Vũ Đình Nguyên	D19_TH08	3	21	5	18	0	47	Yếu	
2067	DH51902621	Nguyễn Trọng Nhân	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2068	DH51905239	Vũ Thị Ninh	D19_TH08	12	22	10	18	0	62	Trung bình	
2069	DH51905088	Huỳnh Vĩnh Phát	D19_TH08	20	25	10	20	10	85	Tốt	
2070	DH51900494	Huỳnh Bùi Thanh Phong	D19_TH08	2	0	0	0	0	2	Kém	
2071	DH51905093	Nguyễn Hoàng Phong	D19_TH08	20	25	20	17	10	92	Xuất sắc	
2072	DH51902664	Lê Trường Phúc	D19_TH08	9	15	10	15	5	54	Trung bình	***
2073	DH51905111	Lê Văn Sinh	D19_TH08	14	25	6	15	5	65	Khá	
2074	DH51905154	Nguyễn Hữu Tài	D19_TH08	11	25	10	15	0	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2075	DH51905145	Võ Thanh Tâm	D19_TH08	16	14	8	15	10	63	Trung bình	
2076	DH51902345	Trần Triệu Tấn	D19_TH08	11	10	4	15	3	43	Yếu	***
2077	DH51905180	Bùi Quốc Thái	D19_TH08	10	22	10	20	5	67	Khá	
2078	DH51903115	Trương Vĩnh Thành	D19_TH08	2	0	0	0	0	2	Kém	
2079	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài Thương	D19_TH08	0	0	0	0	0	0	Kém	
2080	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài Tiến	D19_TH08	12	12	17	20	0	61	Trung bình	***
2081	DH51905184	Bùi Trung Tình	D19_TH08	16	23	4	15	3	61	Trung bình	
2082	DH51902080	Phan Quốc Toàn	D19_TH08	10	15	0	15	4	44	Yếu	***
2083	DH51902347	Trần Xuân Trí	D19_TH08	18	17	10	15	5	65	Khá	
2084	DH51905120	Văn Minh Triết	D19_TH08	16	25	10	15	10	76	Khá	
2085	DH51905213	Lăng Thành Trọng	D19_TH08	9	22	4	15	4	54	Trung bình	
2086	DH51905114	Nguyễn Xuân Trường	D19_TH08	14	25	4	15	4	62	Trung bình	
2087	DH51905085	Lê Hoàng Tuấn	D19_TH08	20	25	10	15	10	80	Tốt	
2088	DH51902948	Nguyễn Thanh Tuấn	D19_TH08	9	20	2	15	0	46	Yếu	
2089	DH51904909	Nguyễn Thị Tài Vinh	D19_TH08	4	25	5	15	10	59	Trung bình	
2090	DH51902793	Tia Hứa Hoàng Vũ	D19_TH08	18	25	10	15	5	73	Khá	
2091	DH51900501	Lê Thái Anh	D19_TH09	14	22	7	20	0	63	Trung bình	
2092	DH51903096	Nguyễn Thanh Bằng	D19_TH09	19	25	6	20	5	75	Khá	
2093	DH51905152	Lâu Quay Chấn	D19_TH09	16	23	15	20	5	79	Khá	
2094	DH51902595	Vũ Huy Châu	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2095	DH51903282	Bùi Văn Công	D19_TH09	12	22	7	20	5	66	Khá	
2096	DH51905352	Lương Thanh Công	D19_TH09	16	15	10	20	4	65	Khá	***
2097	DH51905375	Nguyễn Quốc Cường	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2098	DH51905359	Nguyễn Quang Đăng	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2099	DH51901831	Huỳnh Tiên Đạt	D19_TH09	12	25	10	20	0	67	Khá	
2100	DH51903417	Nguyễn Trọng Đạt	D19_TH09	12	20	5	20	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2101	DH51905495	Nguyễn Văn Thanh Đức	D19_TH09	17	25	8	20	5	75	Khá	
2102	DH51903343	Huỳnh Chí Duy	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	***
2103	DH51903513	Quách Tuấn Hào	D19_TH09	16	25	15	20	5	81	Tốt	
2104	DH51902826	Hồ Chí Hiếu	D19_TH09	18	25	10	20	0	73	Khá	
2105	DH51905541	Nguyễn Lê Hoàng	D19_TH09	14	25	5	20	5	69	Khá	
2106	DH51902614	Trần Thanh Hoàng	D19_TH09	10	25	10	18	5	68	Khá	
2107	DH51901655	Huỳnh Quốc Huy	D19_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
2108	DH51905377	Nguyễn Minh Huy	D19_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	***
2109	DH51903672	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	15	23	18	20	10	86	Tốt	*
2110	DH51905009	Nguyễn Quốc Huy	D19_TH09	4	0	0	0	0	4	Kém	
2111	DH51900578	Tạ Trường Huy	D19_TH09	18	25	15	20	0	78	Khá	
2112	DH51900146	Mai Hoàng Khang	D19_TH09	12	25	15	18	5	75	Khá	
2113	DH51902564	Phạm Gia Khang	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2114	DH51903781	Trần Minh Khang	D19_TH09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2115	DH51905431	Nguyễn Trung Kiên	D19_TH09	15	21	10	20	4	70	Khá	
2116	DH51902039	Phan Xuân Phi Long	D19_TH09	11	25	5	18	0	59	Trung bình	
2117	DH51900936	Trần Minh Luân	D19_TH09	14	21	10	20	0	65	Khá	
2118	DH51904020	Đỗ Thành Nam	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2119	DH51905369	Bùi Việt Nghĩa	D19_TH09	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
2120	DH51905311	Lư Chung Thái Ngọc	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2121	DH51902364	Phạm Văn Nguyễn	D19_TH09	17	25	6	20	0	68	Khá	
2122	DH51902532	Trần Việt Nhật	D19_TH09	11	25	10	20	5	71	Khá	
2123	DH51902638	Lâm Kim Minh Phát	D19_TH09	11	22	5	20	0	58	Trung bình	
2124	DH51905324	Ngô Tấn Phát	D19_TH09	13	25	10	20	0	68	Khá	
2125	DH51903057	Nguyễn Anh Phúc	D19_TH09	16	22	15	20	5	78	Khá	
2126	DH51901102	Phạm Hoàng Phúc	D19_TH09	12	15	7	20	0	54	Trung bình	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2127	DH51902394	Trần Thanh Phương	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	
2128	DH51902911	Trần Thái Tài	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
2129	DH51904466	Trần Văn Thanh	D19_TH09	20	25	10	20	0	75	Khá	
2130	DH51905117	Trần Trung Thành	D19_TH09	14	21	10	20	0	65	Khá	
2131	DH51901412	Trần Văn Ngọc Thi	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	
2132	DH51904538	Trần Ngọc Thiên	D19_TH09	12	25	15	20	0	72	Khá	
2133	DH51904550	Mai Hoàng Thịnh	D19_TH09	2	0	0	0	0	2	Kém	***
2134	DH51902815	Võ Tấn Thông	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2135	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung Tín	D19_TH09	17	22	15	20	5	79	Khá	
2136	DH51904677	Nguyễn Hào Toàn	D19_TH09	20	25	5	20	5	75	Khá	
2137	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh Trục	D19_TH09	11	20	0	18	0	49	Yếu	
2138	DH51905502	Châu Bảo Nhân Trung	D19_TH09	18	25	6	20	0	69	Khá	
2139	DH51905475	Nguyễn Nhật Trường	D19_TH09	11	18	15	19	8	71	Khá	
2140	DH51905614	Nguyễn Thanh Tú	D19_TH09	17	14	15	22	5	73	Khá	***
2141	DH51904917	Trần Thái Vinh	D19_TH09	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2142	DH51904924	Diệp Quang Vũ	D19_TH09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2143	DH31600714	Huỳnh Nguyễn Trường An	D16_DDT01	18	25	12	20	0	75	Khá	
2144	DH31601704	Lê Trần Bảo Ân	D16_DDT01	13	25	10	20	8	76	Khá	
2145	DH31600755	Trần Võ Quốc Ân	D16_DDT01	14	16	0	19	0	49	Yếu	****
2146	DH31601548	Lý Lê Hùng Anh	D16_DDT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2147	DH31603366	Nguyễn Hoàng Bảo	D16_DDT01	11	20	5	20	0	56	Trung bình	****
2148	DH31600530	Nguyễn Hải Đăng	D16_DDT01	18	25	5	20	10	78	Khá	
2149	DH31600182	Trần Tấn Đạt	D16_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2150	DH31602036	Trần Quang Độ	D16_DDT01	10	0	0	18	0	28	Kém	**,***,****
2151	DH31601263	Nguyễn Hữu Duy	D16_DDT01	17	20	10	20	10	77	Khá	****
2152	DH31600118	Tăng Anh Duy	D16_DDT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2153	DH31601583	Lê Tấn Hậu	D16_DDT01	20	25	15	15	0	75	Khá	
2154	DH31602415	Nguyễn Trọng Hoàng	D16_DDT01	12	2	0	20	0	34	Kém	**,****
2155	DH31600641	Đình Trần Nhật Huy	D16_DDT01	10	0	10	20	0	40	Yếu	**,****,****
2156	DH31602267	Lê Phan Huynh	D16_DDT01	0	17	0	20	0	37	Yếu	
2157	DH31601114	Châu Bá Linh	D16_DDT01	11	25	10	20	0	66	Khá	
2158	DH31601041	Vũ Anh Minh	D16_DDT01	18	25	10	20	0	73	Khá	
2159	DH31600520	Dương Hữu Nghĩa	D16_DDT01	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
2160	DH31602929	Tăng Trọng Nghĩa	D16_DDT01	8	17	0	20	0	45	Yếu	****
2161	DH31601239	Trần Phạm Hồng Nhiều	D16_DDT01	17	7	0	20	0	44	Yếu	**,****
2162	DH31600047	Tăng Nghiệp Phong	D16_DDT01	14	10	7	20	0	51	Trung bình	***,****
2163	DH31609009	Phan Ngọc Phú	D16_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2164	DH31602461	Lê Phước	D16_DDT01	18	20	0	20	0	58	Trung bình	****
2165	DH31602020	Ngô Phạm Minh Quân	D16_DDT01	16	25	13	20	0	74	Khá	
2166	DH31602429	Lý Hồng Sơn	D16_DDT01	16	10	0	20	0	46	Yếu	**,****
2167	DH31600448	Nguyễn Thiên Sơn	D16_DDT01	16	25	10	20	8	79	Khá	
2168	DH31603747	Trần Đình Tân	D16_DDT01	18	25	13	20	0	76	Khá	
2169	DH31601305	Lê Quang Thiện	D16_DDT01	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
2170	DH31600438	Bùi Bá Thịnh	D16_DDT01	17	25	10	20	0	72	Khá	
2171	DH31603101	Nguyễn Đình Tiến	D16_DDT01	17	25	15	20	0	77	Khá	
2172	DH31602460	Hồ Đức Trịnh	D16_DDT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
2173	DH31600160	Trần Đình Trung	D16_DDT01	12	10	7	20	0	49	Yếu	**,****
2174	DH31600746	Nguyễn Minh Trường	D16_DDT01	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
2175	DH31601904	Trần Thiện Tú	D16_DDT01	17	25	8	20	0	70	Khá	
2176	DH31603631	Đỗ Hoàng Tuấn	D16_DDT01	14	20	0	20	0	54	Trung bình	****
2177	DH31602816	Quảng Bách Tường	D16_DDT01	16	25	10	19	0	70	Khá	
2178	DH31603012	Nguyễn Hoàng Vũ	D16_DDT01	20	20	20	10	10	80	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2179	DH31600803	Lý Chấn Vy	D16_DDT01	18	19	0	20	0	57	Trung bình	****
2180	DH31600940	Lương Võ Hoài ý	D16_DDT01	12	0	10	18	0	40	Yếu	**,***,****
2181	DH31601959	Lê Xuân An	D16_DDT02	18	20	12	25	0	75	Khá	****
2182	DH31603452	Võ Đình Chiến	D16_DDT02	14	15	20	20	10	79	Khá	***
2183	DH31602815	Nguyễn Văn Chương	D16_DDT02	16	10	15	25	0	66	Khá	***,****
2184	DH31604073	Trịnh Thái Công	D16_DDT02	20	23	17	25	0	85	Tốt	
2185	DH31602313	Trương Phúc Cường	D16_DDT02	18	10	10	25	0	63	Trung bình	***,****
2186	DH31600785	Huỳnh Tấn Đạt	D16_DDT02	18	20	20	25	0	83	Tốt	****
2187	DH31604119	Nguyễn Phan Trường Đạt	D16_DDT02	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
2188	DH31603167	Hoàng Anh Đức	D16_DDT02	16	20	12	25	0	73	Khá	****
2189	DH31600114	Lê Nguyễn Quỳnh Đức	D16_DDT02	20	20	20	20	10	90	Xuất sắc	****
2190	DH31601385	Nguyễn Hoàng Dũng	D16_DDT02	11	20	12	20	5	68	Khá	****
2191	DH31600498	Lê Nhật Duy	D16_DDT02	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2192	DH31601901	Lê Trường Giang	D16_DDT02	13	10	10	25	0	58	Trung bình	***,****
2193	DH31600460	Nguyễn Trường Giang	D16_DDT02	18	10	10	25	0	63	Trung bình	***,****
2194	DH31603963	Lê Vũ Minh Hiếu	D16_DDT02	18	10	12	25	0	65	Khá	***,****
2195	DH31603238	Phạm Văn Hiếu	D16_DDT02	15	20	12	25	0	72	Khá	****
2196	DH31602921	Nguyễn Sinh Hùng	D16_DDT02	18	20	12	25	0	75	Khá	****
2197	DH31600663	Phạm Thị Hương	D16_DDT02	20	0	10	25	10	65	Khá	**,***,****
2198	DH31602897	Nguyễn Vĩnh Huy	D16_DDT02	20	25	15	25	6	91	Xuất sắc	*
2199	DH31600323	Phan Anh Khải	D16_DDT02	18	20	15	25	0	78	Khá	****
2200	DH31603689	Phạm Tân Khoa	D16_DDT02	16	20	12	25	0	73	Khá	****
2201	DH31603453	Nguyễn Đình Liêm	D16_DDT02	20	20	20	25	6	91	Xuất sắc	*,****
2202	DH31601518	Lê Tấn Linh	D16_DDT02	20	20	20	25	6	91	Xuất sắc	*,****
2203	DH31600650	Vũ Đức Lương	D16_DDT02	16	25	10	25	0	76	Khá	
2204	DH31602126	Huỳnh Thiên Lý	D16_DDT02	18	25	15	25	0	83	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2205	DH31602494	Bùi Văn Nghĩa	D16_DDT02	16	20	15	25	0	76	Khá	****
2206	DH31601390	Trần Minh Nguyên	D16_DDT02	15	25	10	25	0	75	Khá	
2207	DH31603128	Bùi Minh Nhân	D16_DDT02	20	25	17	25	0	87	Tốt	
2208	DH31602936	Phạm Phú Hạnh	D16_DDT02	16	20	7	25	0	68	Khá	****
2209	DH31602307	Nguyễn Văn Phong	D16_DDT02	20	20	20	25	6	91	Xuất sắc	*,****
2210	DH31600988	Võ Thành Phong	D16_DDT02	18	25	12	25	10	90	Xuất sắc	*
2211	DH31603015	Nguyễn Hoàng Phúc	D16_DDT02	17	20	10	25	0	72	Khá	****
2212	DH31603149	Nguyễn Lê Phương	D16_DDT02	18	20	15	25	0	78	Khá	****
2213	DH31603007	Châu Minh Quang	D16_DDT02	20	20	17	25	6	88	Tốt	*,****
2214	DH31603981	Trần Hữu Sinh	D16_DDT02	20	25	10	25	0	80	Tốt	
2215	DH31601777	Phạm Tấn Tài	D16_DDT02	18	25	12	25	0	80	Tốt	
2216	DH31602167	Nguyễn Trương Đức	D16_DDT02	12	0	6	25	0	43	Yếu	**,***,****
2217	DH31603214	Trần Đại Thành	D16_DDT02	14	20	10	25	0	69	Khá	****
2218	DH31604158	Hoàng Thuật	D16_DDT02	18	20	20	25	0	83	Tốt	****
2219	DH31604019	Võ Đình Thuyên	D16_DDT02	20	25	16	25	6	92	Xuất sắc	*
2220	DH31601327	Phan Tấn Trung	D16_DDT02	18	25	12	25	0	80	Tốt	
2221	DH31602893	Lê Xuân Tung	D16_DDT02	18	25	17	25	0	85	Tốt	
2222	DH41601014	Nguyễn Phương An	D16_VT01	17	25	18	20	5	85	Tốt	
2223	DH41600599	Võ Quốc Bảo	D16_VT01	19	25	18	20	5	87	Tốt	
2224	DH41601386	Võ Nhựt Cường	D16_VT01	20	25	10	20	8	83	Tốt	*
2225	DH41603912	Nguyễn Minh Duy	D16_VT01	20	25	18	20	1	84	Tốt	
2226	DH41600648	Vũ Minh Hiếu	D16_VT01	17	25	18	20	5	85	Tốt	
2227	DH41603563	Lâm Minh Hoàng	D16_VT01	19	25	20	20	0	84	Tốt	
2228	DH41601362	Trần Dương Nhật Huynh	D16_VT01	19	25	18	20	10	92	Xuất sắc	
2229	DH41601169	Phạm Duy Khải	D16_VT01	17	12	18	20	1	68	Khá	**
2230	DH41602516	Trần Minh Luân	D16_VT01	19	25	15	20	1	80	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2231	DH41600309	Trần Ngọc Thanh	Nhi	D16_VT01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2232	DH41600155	Dương Nguyên	Phước	D16_VT01	20	25	18	20	10	93	Xuất sắc	*
2233	DH41602961	Phạm Thái	Son	D16_VT01	18	20	18	20	0	76	Khá	****
2234	DH41601495	Nguyễn Thanh	Tâm	D16_VT01	18	20	18	20	0	76	Khá	****
2235	DH41602983	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thắng	D16_VT01	20	25	20	25	0	90	Xuất sắc	
2236	DH41600111	Đỗ Trung	Tiến	D16_VT01	19	25	18	20	1	83	Tốt	
2237	DH41602698	Trần Thị Quyền	Trân	D16_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2238	DH41600104	Hồ Văn	Triết	D16_VT01	17	25	18	20	0	80	Tốt	
2239	DH41603948	Trần Văn	Trường	D16_VT01	18	25	20	20	0	83	Tốt	
2240	DH41603673	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D16_VT01	18	25	17	20	0	80	Tốt	
2241	DH41600629	Nguyễn Đức	Việt	D16_VT01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	
2242	DH41602284	Trần Anh	Vũ	D16_VT01	16	25	18	20	0	79	Khá	
2243	DH31701525	Lê Đại Trường	An	D17_DDT01	14	17	5	20	5	61	Trung bình	****
2244	DH31700301	Nguyễn Huy Trường	Anh	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2245	DH31700128	Nguyễn Hoàng	Cường	D17_DDT01	17	25	20	20	10	92	Xuất sắc	*
2246	DH31700424	Lê Thành	Đại	D17_DDT01	20	25	8	20	2	75	Khá	
2247	DH31701053	Nguyễn Hồng	Đức	D17_DDT01	14	22	10	20	10	76	Khá	
2248	DH31701200	Nguyễn Mạnh	Đức	D17_DDT01	12	25	5	20	4	66	Khá	
2249	DH31701290	Đường Anh	Duy	D17_DDT01	18	25	5	20	3	71	Khá	
2250	DH31700447	Lê Văn	Giàu	D17_DDT01	14	25	5	20	8	72	Khá	
2251	DH31701281	Trương Đỗ Nhật	Hoàng	D17_DDT01	12	15	7	20	5	59	Trung bình	**
2252	DH31701555	Nguyễn Phước	Khang	D17_DDT01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2253	DH31702953	Nguyễn Quang	Linh	D17_DDT01	10	0	10	20	5	45	Yếu	**,***,****
2254	DH31700130	Trần Văn	Nghĩa	D17_DDT01	14	25	12	20	7	78	Khá	
2255	DH31609017	Đỗ Văn	Phát	D17_DDT01	14	18	10	20	10	72	Khá	
2256	DH31700023	Giang Mẫn	Phong	D17_DDT01	14	25	10	20	4	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2257	DH31700545	Nguyễn Thạch Phú	D17_DDT01	14	25	10	20	7	76	Khá	
2258	DH31701782	Sú Mai Quang	D17_DDT01	14	20	11	20	4	69	Khá	****
2259	DH31701586	Huỳnh Nguyễn Tuấn Sang	D17_DDT01	16	25	10	20	4	75	Khá	
2260	DH31701372	Nguyễn Văn Sơn	D17_DDT01	12	0	10	20	5	47	Yếu	**,***,****
2261	DH31700488	Đặng Trung Tài	D17_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2262	DH31700444	Võ Văn Thăng	D17_DDT01	10	0	15	20	0	45	Yếu	**,***,****
2263	DH31704400	Phạm Minh Trung	D17_DDT01	10	0	15	20	4	49	Yếu	**,***,****
2264	DH31701237	Huỳnh Nguyễn Gia Tuấn	D17_DDT01	14	4	13	20	5	56	Trung bình	**,***
2265	DH31601406	Phạm Minh Tuấn	D17_DDT01	12	10	5	20	5	52	Trung bình	***,****
2266	DH31700864	Lê Phạm Ngọc Tùng	D17_DDT01	12	25	10	20	5	72	Khá	
2267	DH31703058	Huỳnh Phúc An	D17_DDT02	12	20	20	20	4	76	Khá	
2268	DH31702498	Phạm Phan Quốc Bảo	D17_DDT02	14	17	8	19	2	60	Trung bình	****
2269	DH31702293	Đình Nguyễn Châu	D17_DDT02	9	3	7	19	5	43	Yếu	**,***
2270	DH31702026	Nguyễn Quốc Cường	D17_DDT02	12	0	7	20	5	44	Yếu	**,***,****
2271	DH31702142	Trần Văn Cường	D17_DDT02	12	7	8	20	5	52	Trung bình	**,***
2272	DH31701446	Hồ Bửu Điền	D17_DDT02	16	17	8	18	10	69	Khá	*,****
2273	DH31702349	Lương Giang Điền	D17_DDT02	12	20	6	18	4	60	Trung bình	****
2274	DH31701937	Châu Chí Dũng	D17_DDT02	12	7	6	20	5	50	Trung bình	***,****
2275	DH31701783	Nguyễn Quang Huy	D17_DDT02	12	25	5	20	1	63	Trung bình	
2276	DH31702316	Trần Quốc Huy	D17_DDT02	14	7	7	20	2	50	Trung bình	**,****
2277	DH31701993	Lê Minh Khánh	D17_DDT02	12	25	8	19	4	68	Khá	
2278	DH31702703	Phạm Huỳnh Khánh	D17_DDT02	14	25	8	20	1	68	Khá	
2279	DH31700509	Lê Đức Mạnh	D17_DDT02	12	23	13	20	5	73	Khá	
2280	DH31702274	Nguyễn Duy Phi	D17_DDT02	12	9	11	22	5	59	Trung bình	**
2281	DH31701825	Nguyễn Thanh Sơn	D17_DDT02	14	20	8	20	4	66	Khá	****
2282	DH31701456	Huỳnh Tấn Sỹ	D17_DDT02	16	25	8	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2283	DH31701895	Nguyễn Trọng Tâm	D17_DDT02	14	25	10	20	10	79	Khá	
2284	DH31702887	Nguyễn Nhật Tân	D17_DDT02	12	10	8	20	1	51	Trung bình	**,****
2285	DH31701850	Đặng Minh Thông	D17_DDT02	12	20	8	20	3	63	Trung bình	****
2286	DH31702437	Nguyễn Hoàng Thương	D17_DDT02	12	20	9	20	5	66	Khá	****
2287	DH31702250	Đặng Minh Toàn	D17_DDT02	16	25	8	20	1	70	Khá	
2288	DH31702296	Nguyễn Phan Hiếu Trọng	D17_DDT02	16	10	20	20	10	76	Khá	**,****
2289	DH31702428	Lương Anh Tuấn	D17_DDT02	12	25	7	19	5	68	Khá	
2290	DH31702493	Nguyễn Đông Tùng	D17_DDT02	12	10	8	19	5	54	Trung bình	**,****
2291	DH31700094	Nguyễn Quý Thiên Bằng	D17_DDT03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
2292	DH31703129	Trương Thanh Bình	D17_DDT03	16	17	5	20	5	63	Trung bình	****
2293	DH31703170	Dương Chí Chiến	D17_DDT03	15	25	20	20	5	85	Tốt	
2294	DH31703283	Nguyễn Quốc Đăng	D17_DDT03	13	20	10	20	5	68	Khá	****
2295	DH31703285	Đỗ Tiên Đức	D17_DDT03	14	12	7	20	5	58	Trung bình	****
2296	DH31703261	Lê Thị Mỹ Duyên	D17_DDT03	17	20	17	20	10	84	Tốt	****
2297	DH31703393	Lê Việt Hiếu	D17_DDT03	18	25	5	20	5	73	Khá	
2298	DH31703464	Bạch Phi Hùng	D17_DDT03	14	12	7	20	5	58	Trung bình	****
2299	DH31703510	Nguyễn Hữu Gia Hưng	D17_DDT03	16	22	10	20	5	73	Khá	
2300	DH31702923	Trần Ngọc Hữu	D17_DDT03	11	25	10	20	10	76	Khá	
2301	DH31703527	Nguyễn Đình Kha	D17_DDT03	15	17	5	20	5	62	Trung bình	****
2302	DH31702910	Dương Quốc Khánh	D17_DDT03	11	25	10	20	5	71	Khá	
2303	DH31703023	Nguyễn Minh Khánh	D17_DDT03	20	20	20	20	9	89	Tốt	****
2304	DH31703543	Nguyễn Quốc Khánh	D17_DDT03	18	25	18	20	5	86	Tốt	
2305	DH31703586	Phan Trọng Khương	D17_DDT03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
2306	DH31702905	Đào Tuấn Kiệt	D17_DDT03	12	7	10	25	5	59	Trung bình	**
2307	DH31700618	Phan Trung Lộc	D17_DDT03	16	7	5	20	5	53	Trung bình	**,****
2308	DH31703624	Lưu Quán Lợi	D17_DDT03	12	17	7	20	5	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2309	DH31703669	Nguyễn Hải Long	D17_DDT03	9	22	13	20	5	69	Khá	
2310	DH31703684	Nguyễn Hoàng Luân	D17_DDT03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2311	DH31703687	Nguyễn Thành Luân	D17_DDT03	14	21	6	17	5	63	Trung bình	
2312	DH31703711	Huỳnh Nguyễn Quang Mão	D17_DDT03	15	25	15	20	5	80	Tốt	
2313	DH31703010	Lê Anh Minh	D17_DDT03	11	5	10	15	5	46	Yếu	**,***
2314	DH31703812	Lê Trung Nghĩa	D17_DDT03	12	2	15	25	5	59	Trung bình	**,****
2315	DH31700438	Phạm Thị Kim Ngọc	D17_DDT03	18	15	10	20	10	73	Khá	*,**
2316	DH31703840	Nguyễn Tấn Nhân	D17_DDT03	20	22	15	25	5	87	Tốt	
2317	DH31703885	Đỗ Minh Nhựt	D17_DDT03	14	12	7	20	5	58	Trung bình	****
2318	DH31703935	Võ Minh Phát	D17_DDT03	18	20	15	20	5	78	Khá	****
2319	DH31702132	Đặng Chí Phong	D17_DDT03	16	24	20	23	4	87	Tốt	
2320	DH31704014	Ngô Thanh Quốc	D17_DDT03	18	25	20	20	5	88	Tốt	
2321	DH31704075	Nguyễn Văn Sơn	D17_DDT03	15	20	18	25	5	83	Tốt	****
2322	DH31704082	Trương Ngọc Sơn	D17_DDT03	19	25	4	16	5	69	Khá	
2323	DH31704231	Nguyễn Minh Thuận	D17_DDT03	14	17	7	20	5	63	Trung bình	
2324	DH31702824	Đỗ Quốc Tính	D17_DDT03	16	17	5	20	5	63	Trung bình	****
2325	DH31702765	Phan Thanh Toàn	D17_DDT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
2326	DH31701759	Võ Thanh Trà	D17_DDT03	16	24	15	25	5	85	Tốt	
2327	DH31704413	Đặng Quang Trường	D17_DDT03	20	22	15	25	5	87	Tốt	
2328	DH31703061	Nguyễn Phước An	D17_DDT04	16	25	10	20	5	76	Khá	
2329	DH31700448	Bùi Thanh Bình	D17_DDT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
2330	DH31703123	Huỳnh Phước Bình	D17_DDT04	9	25	5	15	10	64	Trung bình	
2331	DH31703298	Vũ Văn Đức	D17_DDT04	14	25	15	20	4	78	Khá	
2332	DH31700400	Nguyễn Trọng Hiếu	D17_DDT04	12	25	15	15	5	72	Khá	
2333	DH31702551	Trương Xuân Hoàng	D17_DDT04	14	15	15	20	10	74	Khá	***
2334	DH31702312	Lê Phạm Nhật Huy	D17_DDT04	14	25	15	15	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2335	DH31703642	Nguyễn Ngọc Linh	D17_DDT04	18	25	15	20	6	84	Tốt	
2336	DH31700846	Nguyễn Văn Long	D17_DDT04	16	25	8	20	10	79	Khá	
2337	DH31703735	Vũ Trường Mạnh	D17_DDT04	17	25	13	20	0	75	Khá	
2338	DH31703887	Nguyễn Minh Nhựt	D17_DDT04	14	25	15	20	5	79	Khá	
2339	DH31704852	Lương Duy Minh Thái	D17_DDT04	16	25	15	15	4	75	Khá	
2340	DH31702298	Đỗ Trung Thắng	D17_DDT04	18	25	9	20	10	82	Tốt	*
2341	DH31704143	Bùi Văn Thành	D17_DDT04	19	25	8	20	5	77	Khá	
2342	DH31704281	Trần Minh Tiến	D17_DDT04	19	25	15	20	6	85	Tốt	
2343	DH31704292	Trần Nhật Tín	D17_DDT04	9	20	15	20	8	72	Khá	****
2344	DH31704296	Nguyễn Huỳnh Trọng	D17_DDT04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
2345	DH31701900	Nguyễn Ngọc Trí	D17_DDT04	16	25	15	20	8	84	Tốt	
2346	DH31700881	Nguyễn Quốc Trịnh	D17_DDT04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
2347	DH31704390	Diệp Quốc Trung	D17_DDT04	16	25	7	20	5	73	Khá	
2348	DH31704406	Trần Quốc Trung	D17_DDT04	17	25	0	20	5	67	Khá	
2349	DH31704863	Nguyễn Huỳnh Thanh Tú	D17_DDT04	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2350	DH31700131	Bùi Quốc Minh Tuấn	D17_DDT04	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2351	DH31702281	Dương Thành Việt	D17_DDT04	17	25	13	20	10	85	Tốt	
2352	DH41703071	Chu Hồng Anh	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2353	DH41701402	Du Trần Thành Công	D17_VT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
2354	DH41602848	Trần Hải Đạt	D17_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2355	DH41703223	Tổng Ngọc Dũng	D17_VT01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
2356	DH41704804	Nguyễn Cường Huỳnh	D17_VT01	15	25	10	20	7	77	Khá	
2357	DH41702327	Nguyễn Đình Khôi	D17_VT01	13	25	10	20	10	78	Khá	
2358	DH41702865	Lương Hoàng Khương	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2359	DH41701167	Trần Huỳnh Lâm	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2360	DH41703605	Võ Hiền Lâm	D17_VT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2361	DH41702906	Nguyễn Văn Lượm	D17_VT01	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
2362	DH41702864	Đoàn Thanh Phong	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2363	DH41701311	Hồ Tuấn Phong	D17_VT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2364	DH41701704	Hoàng Lê Diên Phúc	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2365	DH41702288	Lê Quang Phước	D17_VT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
2366	DH41702804	Phan Thanh Quy	D17_VT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
2367	DH41704064	Nguyễn Thanh Sinh	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2368	DH41700232	Châu Hoàng Thuận	D17_VT01	2	0	0	0	0	2	Kém	**,***,****
2369	DH41704978	Nguyễn Tấn Trọng	D17_VT01	15	10	10	20	0	55	Trung bình	**,****
2370	DH41704405	Trần Khánh Trung	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2371	DH41704444	Lê Thái Tuấn	D17_VT01	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
2372	DH41701178	Phan Anh Tuấn	D17_VT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
2373	DH41702673	Nguyễn Minh Vương	D17_VT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2374	DH31801466	Nguyễn Quốc Bảo	D18_DDT01	13	25	15	20	0	73	Khá	
2375	DH31801681	Đặng Văn Cường	D18_DDT01	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2376	DH31803207	Nguyễn Duy Đạo	D18_DDT01	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2377	DH31800806	Lê Tấn Đạt	D18_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2378	DH31801460	Nguyễn Văn Minh Duy	D18_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2379	DH31801543	Phạm Chí Hiếu	D18_DDT01	16	15	10	20	10	71	Khá	***
2380	DH31801490	Phạm Hoàng Hưng	D18_DDT01	12	20	9	20	5	66	Khá	****
2381	DH31801353	Đặng Đức Huy	D18_DDT01	12	9	9	20	5	55	Trung bình	***,****
2382	DH31800732	Tạ Vũ Khoa	D18_DDT01	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
2383	DH31800664	Đinh Lê Anh Khôi	D18_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2384	DH31801226	Phạm Thanh Liêm	D18_DDT01	10	20	0	20	5	55	Trung bình	****
2385	DH31802903	Đoàn Phúc Lộc	D18_DDT01	15	25	10	20	5	75	Khá	
2386	DH31801043	Trần Phước Long	D18_DDT01	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2387	DH31801102	Trịnh Vũ Luân	D18_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2388	DH31801390	Điền Quốc Lương	D18_DDT01	17	20	10	20	0	67	Khá	****
2389	DH31801871	Nguyễn Trọng Nhân	D18_DDT01	15	24	16	19	10	84	Tốt	
2390	DH31802918	Nguyễn Trần Bảo Quốc	D18_DDT01	11	10	5	20	5	51	Trung bình	***,****
2391	DH31800929	Nguyễn Nhân Sang	D18_DDT01	13	25	10	20	5	73	Khá	
2392	DH31800543	Phạm Hữu Tài	D18_DDT01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2393	DH31704107	Đỗ Văn Thê	D18_DDT01	11	25	10	20	5	71	Khá	
2394	DH31801596	Võ Văn Thiên	D18_DDT01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2395	DH31802392	Đặng Hoàng Thuận	D18_DDT01	11	20	15	20	0	66	Khá	****
2396	DH31802833	Đàm Cảnh Toàn	D18_DDT01	11	20	10	20	5	66	Khá	****
2397	DH31800893	Bùi Huỳnh Trí	D18_DDT01	13	20	10	20	5	68	Khá	****
2398	DH31802601	Nguyễn Quang Vinh	D18_DDT01	12	25	15	20	0	72	Khá	
2399	DH31800930	Nguyễn Tuấn Vũ	D18_DDT01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
2400	DH31804236	Huỳnh Vỹ An	D18_DDT02	16	23	9	20	0	68	Khá	
2401	DH31804318	Nguyễn Quốc Bình	D18_DDT02	12	18	13	20	0	63	Trung bình	****
2402	DH31803971	Nguyễn Trường Giang	D18_DDT02	16	23	9	20	6	74	Khá	*
2403	DH31804554	Lưu Bá Giàu	D18_DDT02	16	12	10	20	0	58	Trung bình	***
2404	DH31804642	Trần Văn Hiếu	D18_DDT02	11	22	6	20	5	64	Trung bình	
2405	DH31804729	Nguyễn Văn Hoàng Hùng	D18_DDT02	14	23	11	20	0	68	Khá	
2406	DH31804790	Đỗ Thê Hưng	D18_DDT02	11	8	15	17	0	51	Trung bình	***,****
2407	DH31803635	Huỳnh Quốc Khánh	D18_DDT02	0	0	0	0	0	0	Kém	
2408	DH31804871	Dương Tấn Khoa	D18_DDT02	12	15	14	20	0	61	Trung bình	****
2409	DH31804912	Mã Anh Kiệt	D18_DDT02	11	25	10	20	0	66	Khá	
2410	DH31803857	Nguyễn Hữu Nghĩa	D18_DDT02	4	7	10	20	5	46	Yếu	***,****
2411	DH31805170	Thái Bảo Ngọc	D18_DDT02	14	20	10	20	9	73	Khá	
2412	DH31805343	Đình Hữu Phú	D18_DDT02	13	3	8	25	5	54	Trung bình	**

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2413	DH31805520	Trần Thành Tân	D18_DDT02	8	25	10	20	5	68	Khá	
2414	DH31805529	Lữ Huỳnh Thái	D18_DDT02	15	24	8	20	0	67	Khá	
2415	DH31805607	Nguyễn Công Thắng	D18_DDT02	16	24	9	25	10	84	Tốt	*
2416	DH31803530	Huỳnh Ngọc Thiện	D18_DDT02	14	25	10	20	5	74	Khá	
2417	DH31805658	Nguyễn Minh Thông	D18_DDT02	12	10	10	20	9	61	Trung bình	***,****
2418	DH31804011	Nguyễn Hòa Thuận	D18_DDT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
2419	DH31805905	Ngô Quang Trường	D18_DDT02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2420	DH31805943	Hồ Hoàng Tuấn	D18_DDT02	15	20	10	20	0	65	Khá	****
2421	DH31806462	Bùi Anh Danh	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	** ,***,****
2422	DH31803358	Lê Phúc Đạt	D18_DDT03	11	20	10	20	5	66	Khá	****
2423	DH31804416	Huỳnh Thanh Duy	D18_DDT03	13	10	10	20	5	58	Trung bình	***,****
2424	DH31804569	Trần Mậu Hào	D18_DDT03	13	13	0	20	5	51	Trung bình	****
2425	DH31800177	Nguyễn Bá Hùng	D18_DDT03	15	20	10	20	5	70	Khá	****
2426	DH31803883	Trần Quốc Hùng	D18_DDT03	11	25	0	20	5	61	Trung bình	
2427	DH31800492	Nguyễn Lê Quốc Khánh	D18_DDT03	13	25	10	20	10	78	Khá	
2428	DH31804902	Nguyễn Trung Kiên	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2429	DH31804915	Nguyễn Tuấn Kiệt	D18_DDT03	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2430	DH31803083	Đỗ Thành Lĩnh	D18_DDT03	13	10	10	20	5	58	Trung bình	***,****
2431	DH31800428	Nguyễn Tấn Phong	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	** ,***,****
2432	DH31805401	Nguyễn Quang Phương	D18_DDT03	15	20	10	20	6	71	Khá	****
2433	DH31803995	Phạm Xuân Thắng	D18_DDT03	15	20	0	20	5	60	Trung bình	****
2434	DH31805561	Nguyễn Sanh Thành	D18_DDT03	17	25	0	20	5	67	Khá	
2435	DH31800863	Cam Bảo Thịnh	D18_DDT03	11	17	0	20	5	53	Trung bình	****
2436	DH31803487	Nguyễn Trí Thông	D18_DDT03	13	20	0	20	5	58	Trung bình	****
2437	DH31802858	Nguyễn Việt Toàn	D18_DDT03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2438	DH31802452	Trần Thanh Trí	D18_DDT03	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2439	DH31805982	Tô Sơn Tường	D18_DDT03	15	25	10	20	9	79	Khá	
2440	DH31802215	Nguyễn Cao Trường Vũ	D18_DDT03	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2441	DH41802675	Võ Minh Anh	D18_VT01	14	25	8	20	10	77	Khá	
2442	DH41800660	Trần Tuấn Cảnh	D18_VT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2443	DH41806408	Huỳnh Minh Đạo	D18_VT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2444	DH41802713	Lưu Minh Đức	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2445	DH41803809	K' Trương Ngọc Duy	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2446	DH41806471	Lê Vũ Duy	D18_VT01	14	25	0	20	10	69	Khá	
2447	DH41803892	Phạm Lê Minh Hùng	D18_VT01	16	15	0	20	0	51	Trung bình	**
2448	DH41800107	Khổng Minh Huy	D18_VT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2449	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm Kha	D18_VT01	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
2450	DH41800052	Trần Minh Khải	D18_VT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2451	DH41801116	Huỳnh Minh Khánh	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2452	DH41805083	Phan Trần Nhật Minh	D18_VT01	14	25	0	20	10	69	Khá	
2453	DH41805118	Đỗ Hoàng Nam	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2454	DH41803094	Nguyễn Văn Nhí	D18_VT01	14	15	0	20	0	49	Yếu	***
2455	DH41805371	Phạm Hoàng Phúc	D18_VT01	14	25	0	20	6	65	Khá	*
2456	DH41803080	Huỳnh Chí Quyền	D18_VT01	16	25	0	20	0	61	Trung bình	
2457	DH41805489	Nguyễn Tấn Sơn	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
2458	DH41802532	Trương Thế Sơn	D18_VT01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2459	DH41804173	Nguyễn Hưng Thịnh	D18_VT01	18	25	0	20	0	63	Trung bình	
2460	DH41805674	Nguyễn Gia Thuận	D18_VT01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
2461	DH41803169	Phan Văn Toán	D18_VT01	12	5	0	20	0	37	Yếu	**,***
2462	DH41805892	Hoàng Phúc Trung	D18_VT01	12	5	0	20	0	37	Yếu	**,***
2463	DH41801483	Trần Anh Trường	D18_VT01	14	25	0	20	0	59	Trung bình	
2464	DH41802364	Lê Văn Vinh	D18_VT01	12	25	0	20	0	57	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2465	DH41802291	Nguyễn Đức Vũ	D18_VT01	16	25	0	20	5	66	Khá	
2466	DH31901172	Phạm Đoàn Minh An	D19_DDT01	13	25	15	15	0	68	Khá	
2467	DH31901879	Đào Xuân Bình	D19_DDT01	13	25	15	20	0	73	Khá	
2468	DH31902774	Nguyễn Hữu Chiêu	D19_DDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2469	DH31903396	Cao Trí Đạt	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2470	DH31905281	Đỗ Thành Đạt	D19_DDT01	14	8	15	20	5	62	Trung bình	***
2471	DH31900720	Nguyễn Phước Đạt	D19_DDT01	13	25	10	15	5	68	Khá	
2472	DH31901828	Nguyễn Văn Đạt	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2473	DH31900110	Võ Thanh Điền	D19_DDT01	11	12	10	20	0	53	Trung bình	***
2474	DH31902832	Đỗ Kim Đức	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2475	DH31900737	Hồ Văn Khánh Duy	D19_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2476	DH31901956	Nguyễn Công Duy	D19_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2477	DH31902632	Nguyễn Phước Duy	D19_DDT01	15	25	15	20	5	79.5	Khá	
2478	DH31905617	Nguyễn Văn Duy	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2479	DH31900014	Phạm Ngọc Duy	D19_DDT01	12	25	10	19	0	66	Khá	
2480	DH31900567	Lê Hoàng Giang	D19_DDT01	15	25	15	25	0	80	Tốt	
2481	DH31902608	Lê Phúc Hậu	D19_DDT01	12	25	10	19	1	67	Khá	
2482	DH31900318	Lê Trung Hậu	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2483	DH31903552	Nguyễn Duy Hiền	D19_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2484	DH31900456	Quan Minh Hiếu	D19_DDT01	11	12	10	20	0	53	Trung bình	***
2485	DH31903621	Nguyễn Huy Hoàng	D19_DDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
2486	DH31901497	Trần Mai Hưng	D19_DDT01	9	25	10	19	3	66	Khá	
2487	DH31902267	Nguyễn Nhật Huy	D19_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2488	DH31904982	Trần Gia Huy	D19_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2489	DH31905122	Đoàn Quốc Khánh	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2490	DH31902899	Huỳnh Đỗ Đăng Khoa	D19_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2491	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị Khuê	D19_DDT01	15	25	15	20	0	75	Khá	
2492	DH31901782	Võ Thành Luông	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2493	DH31901896	Lữ Đức Mạnh	D19_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2494	DH31902192	Hà Quốc Minh	D19_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2495	DH31904002	Thiều Quang Minh	D19_DDT01	18	20	15	19	8	80	Tốt	
2496	DH31903082	Nguyễn Trần Đức Nguyên	D19_DDT01	15	25	5	20	5	70	Khá	
2497	DH31902337	Lê Ngọc Thành Nhân	D19_DDT01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2498	DH31904137	Võ Duy Nhân	D19_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2499	DH31904175	Trương Văn Nhiều	D19_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2500	DH31900175	Lương Tấn Phát	D19_DDT01	15	25	20	20	0	80	Tốt	
2501	DH31900283	Nguyễn Thành Phát	D19_DDT01	12	25	12	20	0	69	Khá	
2502	DH31902698	Nguyễn Trường Phúc	D19_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2503	DH31900087	Hoàng Cẩm Quyền	D19_DDT01	11	21	5	20	0	57	Trung bình	
2504	DH31901189	Nguyễn Văn Quyết	D19_DDT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
2505	DH31902814	Nguyễn Hoàng Nhật Tài	D19_DDT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2506	DH31904476	Nguyễn Tấn Thành	D19_DDT01	13	23	12	20	0	68	Khá	
2507	DH31902417	Lê Nguyễn Phúc Thiện	D19_DDT01	12	25	13	20	0	70	Khá	
2508	DH31905436	Đặng Đức Thức	D19_DDT01	19	25	10	20	10	84	Tốt	
2509	DH31904642	Lê Mạnh Tiến	D19_DDT01	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2510	DH31902420	Lê Thị Trinh	D19_DDT01	15	25	10	20	10	80	Tốt	
2511	DH31904788	Nguyễn Văn Trường	D19_DDT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2512	DH31900067	Đông Thế Vinh	D19_DDT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
2513	DH31901575	Phạm Hiền Vinh	D19_DDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
2514	DH31900515	Trang Trung Vĩnh	D19_DDT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
2515	DH31900518	Phạm Hồ Khánh Vũ	D19_DDT01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
2516	DH31901690	Yên Ngọc Như ý	D19_DDT01	10	25	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2517	DH41901181	Nguyễn Trần Đan	Anh	D19_VT01	14	25	0	20	8	67	Khá	
2518	DH41903225	Đình Thanh	Bình	D19_VT01	12	25	0	20	10	67	Khá	
2519	DH41903254	Trần Lê Minh	Châu	D19_VT01	14	25	0	20	5	64	Trung bình	
2520	DH41905128	Đoàn	Đức	D19_VT01	14	25	7	20	5	71	Khá	
2521	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh	Giang	D19_VT01	11	12	5	20	5	53	Trung bình	***
2522	DH41903576	Lê Trọng	Hiếu	D19_VT01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
2523	DH41905299	Trần Đức Trung	Hiếu	D19_VT01	10	25	0	20	5	60	Trung bình	
2524	DH41903617	Hồ Hải	Hoàng	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2525	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm	Hương	D19_VT01	12	25	0	20	8	65	Khá	
2526	DH41902555	Dương Gia	Huy	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2527	DH41803097	Nguyễn Mạnh	Khang	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2528	DH41905082	Giang Tuấn	Kiệt	D19_VT01	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
2529	DH41901505	Nguyễn Văn	Kiệt	D19_VT01	11	25	5	20	8	69	Khá	
2530	DH41902757	Phan Trung	Nghĩa	D19_VT01	12	24	0	20	5	61	Trung bình	
2531	DH41802822	Phạm Trần Đình	Tấn	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2532	DH41905491	Phạm Ngọc	Trung	D19_VT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
2533	DH41904770	Trần Minh	Trung	D19_VT01	15	24	5	20	5	69	Khá	
2534	DH41900764	Đông Lê	Tuấn	D19_VT01	9	25	5	15	5	59	Trung bình	
2535	DH41904815	Huỳnh Anh	Tuấn	D19_VT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2536	DH91602251	Huỳnh Thanh	Bình	D16_MT2TT	14	22	8	20	10	74	Khá	
2537	DH91600528	Vương Mỹ	Kiều	D16_MT2TT	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2538	DH91603351	Trần Minh	Thuận	D16_MT2TT	19	22	12	20	10	83	Tốt	*
2539	DH91600651	Cù Thị Thùy	Trang	D16_MT2TT	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
2540	DH91602886	Trần Tố	Anh	D16_MT3DH	16	20	10	20	10	76	Khá	****
2541	DH91600192	Võ Thành	Đặng	D16_MT3DH	16	20	10	20	10	76	Khá	*,****
2542	DH91501379	Nguyễn Trung	Hậu	D16_MT3DH	17	20	15	20	10	82	Tốt	*,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2543	DH91601148	Lâm Kim Hoàn	D16_MT3DH	0	0	0	0	6	6	Kém	*,**,***,****
2544	DH91602372	Nguyễn Thanh Phước	D16_MT3DH	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
2545	DH91601052	Nguyễn Thị Huyền	D16_MT3DH	12	20	15	20	10	77	Khá	*,****
2546	DH91602066	Nguyễn Ngọc Mai	D16_MT3DH	19	20	10	20	10	79	Khá	*,****
2547	DH91600905	Nguyễn Thị Huỳnh	D16_MT3DH	12	20	15	20	5	72	Khá	****
2548	DH91600257	Tô Minh Nhựt	D16_MT3DH	14	25	15	20	10	84	Tốt	*
2549	DH91600388	Đoàn Ngọc Minh	D16_MT3DH	14	20	15	20	10	79	Khá	*,****
2550	DH91600404	Đình Văn Nhất	D16_MT3DH	13	20	15	20	5	73	Khá	****
2551	DH91603368	Cao Thái Sơn	D16_MT3DH	14	10	10	20	5	59	Trung bình	***,****
2552	DH91603273	Trần Đức Thắng	D16_MT3DH	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
2553	DH91602738	Trần Thị Thu Thảo	D16_MT3DH	14	25	15	20	5	79	Khá	
2554	DH91603079	Nguyễn Hoàng Thông	D16_MT3DH	16	20	10	20	10	76	Khá	*,****
2555	DH91603254	Nguyễn Hoàng Vĩnh	D16_MT3DH	14	6	10	20	5	55	Trung bình	***,****
2556	DH91601888	Nguyễn Anh Thy	D16_MT3DH	15	16	5	20	5	61	Trung bình	****
2557	DH91600344	Nguyễn Thị Bích Trâm	D16_MT3DH	18	20	10	20	10	78	Khá	*,****
2558	DH91501403	Nguyễn Hoàng Hải	D16_MT3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,***,****
2559	DH91603753	Đặng Thị Thu Trinh	D16_MT3DH	13	20	15	20	5	73	Khá	****
2560	DH91501790	Nguyễn Ngọc Duy Uyên	D16_MT3DH	14	5	15	20	5	59	Trung bình	**,**,***
2561	DH91600740	Trần Thị Trúc Vân	D16_MT3DH	14	20	15	20	10	79	Khá	*,****
2562	DH91600691	Vũ Lê Tường Vi	D16_MT3DH	16	20	15	20	10	81	Tốt	*,****
2563	DH91601819	Dương Hồng Vy	D16_MT3DH	16	25	15	20	5	81	Tốt	
2564	DH91603460	Huỳnh Văn Y	D16_MT3DH	15	20	15	20	10	80	Tốt	*,****
2565	DH91502288	Nguyễn Như ý	D16_MT3DH	16	25	15	20	5	81	Tốt	
2566	DH91600601	Ngô Phan Hồng Đào	D16_MT4NT	10	20	10	20	5	65	Khá	****
2567	DH91601792	Nguyễn Minh Dũng	D16_MT4NT	18	25	15	20	5	83	Tốt	
2568	DH91602587	Nguyễn Thị Hồng	D16_MT4NT	18	25	15	20	10	88	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2569	DH91604053	Dương Thị Mỹ Huyền	D16_MT4NT	10	25	10	20	5	70	Khá	
2570	DH91603059	Nguyễn Hoàng Thúy Lam	D16_MT4NT	10	25	10	20	5	70	Khá	
2571	DH91501501	Nguyễn Phương Lê	D16_MT4NT	10	25	10	20	5	70	Khá	
2572	DH91603962	Nguyễn Phi Long	D16_MT4NT	20	20	20	25	0	85	Tốt	****
2573	DH91601513	Văn Thị Bích Nhi	D16_MT4NT	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
2574	DH91603307	Nguyễn Thị Như Quyên	D16_MT4NT	12	0	15	20	5	52	Trung bình	**,***,****
2575	DH91601450	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	D16_MT4NT	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
2576	DH91603765	Phạm Thị Thanh Thảo	D16_MT4NT	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
2577	DH91603500	Lê Công Duy Tính	D16_MT4NT	16	15	15	20	5	71	Khá	**
2578	DH91601066	Hà Huỳnh Bảo Trung	D16_MT4NT	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2579	DH91502022	Nguyễn Đình Vũ	D16_MT4NT	13	0	15	20	5	53	Trung bình	**,***,****
2580	DH91703844	Lê Đức Nhân	D17_TK1TD	10	20	0	20	6	56	Trung bình	****
2581	DH91602506	Diệp Thụy Tường Vy	D17_TK1TD	10	15	0	20	6	51	Trung bình	***
2582	DH91701559	Huỳnh Diệp Trúc Hàn	D17_TK2TT	14	20	10	20	10	74	Khá	****
2583	DH91701756	Nguyễn Thị Thanh Nga	D17_TK2TT	19	14	12	20	10	75	Khá	**
2584	DH91704030	Trần Nữ Diễm Quỳnh	D17_TK2TT	18	10	15	20	10	73	Khá	**,***,****
2585	DH91704216	Nguyễn Trí Thông	D17_TK2TT	16	25	10	20	10	81	Tốt	
2586	DH91702890	Hà Hữu Tiến	D17_TK2TT	17	20	17	20	5	79	Khá	****
2587	DH91601154	Dương Thảo Vy	D17_TK2TT	12	20	12	20	5	69	Khá	****
2588	DH91702881	Võ Thành Công	D17_TK3DH	9	10	5	20	0	44	Yếu	***,****
2589	DH91703197	Lâm Chí Cường	D17_TK3DH	14	25	10	20	0	69	Khá	
2590	DH91703272	Huỳnh Thị Thùy Dương	D17_TK3DH	13	22	17	20	10	82	Tốt	*
2591	DH91703265	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D17_TK3DH	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***
2592	DH91701072	Đặng Quang Hiếu	D17_TK3DH	18	25	15	19	0	77	Khá	
2593	DH91703446	Trần Hải Hoàng	D17_TK3DH	14	22	10	20	0	66	Khá	
2594	DH91700339	Nguyễn Thị Ngọc Hương	D17_TK3DH	18	10	10	20	6	64	Trung bình	**,***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2595	DH91704802	Huỳnh Quang Huy	D17_TK3DH	18	25	17	20	0	80	Tốt	
2596	DH91702149	Trà Khang Huy	D17_TK3DH	11	0	10	20	0	41	Yếu	**,***,****
2597	DH91703505	Võ Thanh Huyền	D17_TK3DH	15	10	12	20	0	57	Trung bình	***,****
2598	DH91702897	Phùng Huy Lập	D17_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
2599	DH91703614	Lê Vạn Lộc	D17_TK3DH	9	20	5	20	8	62	Trung bình	****
2600	DH91703682	Hà Thái Hiệp Luân	D17_TK3DH	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*
2601	DH91703724	Phan Minh	D17_TK3DH	20	20	1	10	0	51	Trung bình	****
2602	DH91700461	Trần Nguyễn Hoài Nam	D17_TK3DH	11	0	10	20	0	41	Yếu	**,***,****
2603	DH91702472	Đặng Tông Năng	D17_TK3DH	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
2604	DH91703776	Nguyễn Thị Lê Ngân	D17_TK3DH	6	13	5	20	0	44	Yếu	***
2605	DH91703791	Đặng Duy Ngọc	D17_TK3DH	10	20	5	20	0	55	Trung bình	****
2606	DH91703792	Nguyễn Bảo Ngọc	D17_TK3DH	8	7	5	20	0	40	Yếu	**,****
2607	DH91702131	Nguyễn Đức Phát	D17_TK3DH	10	10	4	20	0	44	Yếu	***,****
2608	DH91701922	Sầm Nhuận Phát	D17_TK3DH	12	20	5	20	0	57	Trung bình	****
2609	DH91702234	Hồ Văn Quý	D17_TK3DH	12	20	5	20	0	57	Trung bình	****
2610	DH91701194	Phan Thanh Sơn	D17_TK3DH	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
2611	DH91702157	Lê Anh Tài	D17_TK3DH	17	25	15	20	10	87	Tốt	
2612	DH91704299	Nguyễn Hồng Minh Tấn	D17_TK3DH	14	20	8	20	0	62	Trung bình	****
2613	DH91600025	Nguyễn Huỳnh Thế Thanh	D17_TK3DH	16	25	10	20	0	71	Khá	
2614	DH91704896	Võ Tấn Thành	D17_TK3DH	12	20	5	20	0	57	Trung bình	****
2615	DH91702137	Phạm Hoàng Thiện	D17_TK3DH	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2616	DH91700017	Nông Ngọc Y Trinh	D17_TK3DH	16	25	5	20	6	72	Khá	*
2617	DH91704491	Đặng Thị Hồng Tươi	D17_TK3DH	4	23	5	20	0	52	Trung bình	
2618	DH91700719	Hà Minh Tường	D17_TK3DH	14	20	8	20	6	68	Khá	*,****
2619	DH91700587	Tô Quốc Việt	D17_TK3DH	12	10	5	20	0	47	Yếu	***,****
2620	DH91700390	Trần Thị Lan Vy	D17_TK3DH	17	25	17	20	10	89	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2621	DH91704856	Huỳnh Minh Anh	D17_TK4NT	14	25	6	25	0	70	Khá	
2622	DH91702650	Nguyễn Huỳnh Đình	D17_TK4NT	10	20	7	15	0	52	Trung bình	****
2623	DH91703594	Trần Thị Mỹ Lệ	D17_TK4NT	16	25	12	20	0	73	Khá	
2624	DH91703640	Nguyễn Mỹ Linh	D17_TK4NT	12	20	6	20	0	58	Trung bình	****
2625	DH91701133	Nguyễn Lam Thảo	D17_TK4NT	16	25	6	25	0	72	Khá	
2626	DH91702180	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D17_TK4NT	15	25	10	20	0	70	Khá	
2627	DH91700680	Nguyễn Thị Anh Thư	D17_TK4NT	15	15	8	20	0	58	Trung bình	***
2628	DH91704308	Lê Minh Toàn	D17_TK4NT	14	25	8	20	0	67	Khá	
2629	DH91802529	Nguyễn Thúy Hiền	D18_TK2TT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2630	DH91801091	Lưu Thị Lý	D18_TK2TT	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
2631	DH91803834	Hà Kiều Oanh	D18_TK2TT	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2632	DH91800490	Đỗ Thị Mỹ Phương	D18_TK2TT	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2633	DH91800134	Lê Thị Thìn	D18_TK2TT	17	25	15	20	10	87	Tốt	*
2634	DH91800919	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D18_TK2TT	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
2635	DH91803832	Bùi Thị Loan Anh	D18_TK3DH	15	22	0	20	6	63	Trung bình	*
2636	DH91804319	Nguyễn Thanh Bình	D18_TK3DH	18	25	10	20	6	79	Khá	*
2637	DH91709024	Trần Hùng Chiến	D18_TK3DH	4	0	0	0	0	4	Kém	***
2638	DH91802985	Lê Hồng Cường	D18_TK3DH	19	25	11	20	0	75	Khá	
2639	DH91806421	Huỳnh Ngọc Đạt	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	
2640	DH91804394	Phạm Ngọc Diệu	D18_TK3DH	16	25	7	20	10	78	Khá	*
2641	DH91800897	Nguyễn Phương Duy	D18_TK3DH	4	0	10	18	0	32	Kém	**,***
2642	DH91800750	Diệp Gia Hân	D18_TK3DH	13	22	0	19	0	54	Trung bình	
2643	DH91801313	Phạm Lê Gia Hân	D18_TK3DH	15	25	0	20	6	66	Khá	*
2644	DH91804659	Phạm Thanh Hằng	D18_TK3DH	17	25	10	20	0	72	Khá	
2645	DH91804667	Nguyễn Ngọc Hạnh	D18_TK3DH	17	25	10	15	0	67	Khá	
2646	DH91800837	Trần Quốc Hoàn	D18_TK3DH	16	9	5	23	0	53	Trung bình	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2647	DH91804704	Trần Minh Hoàng	D18_TK3DH	9	17	0	20	0	46	Yếu	
2648	DH91804734	Trần Đức Anh Hùng	D18_TK3DH	14	25	10	25	0	74	Khá	
2649	DH91804780	Đồng Nhật Huyền	D18_TK3DH	14	25	12	20	6	77	Khá	*
2650	DH91800689	Nguyễn Trần Điền Hy	D18_TK3DH	4	25	0	20	0	49	Yếu	
2651	DH91800713	Trần Mộng Kha	D18_TK3DH	14	25	12	20	6	77	Khá	*
2652	DH91806277	Trần Quốc Khải	D18_TK3DH	17	25	10	20	6	78	Khá	*
2653	DH91802451	Phạm Duy Khánh	D18_TK3DH	19	25	3	20	0	67	Khá	
2654	DH91804917	Phương Tuấn Kiệt	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2655	DH91805003	Đình Hoàng Lĩnh	D18_TK3DH	9	17	0	19	0	45	Yếu	
2656	DH91804956	Lưu Văn Lợi	D18_TK3DH	19	25	10	20	0	74	Khá	
2657	DH91804184	Trần Tuấn Lợi	D18_TK3DH	14	19	3	18	0	54	Trung bình	
2658	DH91803664	Trần Quốc Long	D18_TK3DH	18	17	0	20	0	55	Trung bình	
2659	DH91801753	Phan Nhật Nam	D18_TK3DH	19	25	11	20	6	81	Tốt	*
2660	DH91800194	Huỳnh Bảo Nghi	D18_TK3DH	17	25	7	20	10	79	Khá	*
2661	DH91702807	Nguyễn Thùy Như Ngọc	D18_TK3DH	7	2	6	19	0	34	Kém	**,***
2662	DH91801055	Trần Hạnh Nguyên	D18_TK3DH	17	25	6	20	0	68	Khá	
2663	DH91801170	Nguyễn Thanh Nhã	D18_TK3DH	15	25	8	20	0	68	Khá	
2664	DH91801205	Châu Ngọc Tú Nhi	D18_TK3DH	15	25	10	20	0	70	Khá	
2665	DH91800351	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	D18_TK3DH	14	25	2	20	10	71	Khá	*
2666	DH91801918	Chung Tiến Phát	D18_TK3DH	13	25	12	20	0	70	Khá	
2667	DH91800110	Hoàng Phong	D18_TK3DH	20	19	7	18	0	64	Trung bình	
2668	DH91803918	Phạm Nguyễn Huy Phúc	D18_TK3DH	13	25	12	20	6	76	Khá	*
2669	DH91803856	Nguyễn Văn Quân	D18_TK3DH	13	25	12	20	6	76	Khá	*
2670	DH91805484	Nguyễn Thị Hồng Sơn	D18_TK3DH	20	25	12	20	6	83	Tốt	*
2671	DH91803827	Huỳnh Thái Thạch	D18_TK3DH	14	14	5	20	6	59	Trung bình	*,***
2672	DH91805557	Nguyễn Kim Ngọc Thành	D18_TK3DH	18	22	12	20	6	78	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2673	DH91803235	Trần Trung Thành	D18_TK3DH	15	0	20	10	5	50	Trung bình	***
2674	DH91806225	Trương Trần Ngọc Thảo	D18_TK3DH	19	25	10	20	0	74	Khá	
2675	DH91709014	Lê Anh Đức	D18_TK3DH	9	25	12	15	0	61	Trung bình	
2676	DH91805657	Lê Trí	D18_TK3DH	13	17	4	20	10	64	Trung bình	*
2677	DH91805678	Nguyễn Thanh Thuận	D18_TK3DH	16	25	12	20	6	79	Khá	*
2678	DH91701390	Lê Vĩnh Tín	D18_TK3DH	15	17	0	15	0	47	Yếu	
2679	DH91803001	Lê Ngọc Trân	D18_TK3DH	9	25	0	19	0	53	Trung bình	
2680	DH91800239	Nguyễn Phát Triển	D18_TK3DH	15	15	10	20	10	70	Khá	*,***
2681	DH91800654	Nguyễn Long Triều	D18_TK3DH	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
2682	DH91805974	Nguyễn Thị Vi Tuyền	D18_TK3DH	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
2683	DH91800116	Lương Hàn Uyên	D18_TK3DH	9	22	9	20	0	60	Trung bình	
2684	DH91702889	Lâm Hoàng Việt	D18_TK3DH	2	0	0	0	0	2	Kém	**,***
2685	DH91802059	Quách Phú Vinh	D18_TK3DH	17	17	0	15	0	49	Yếu	
2686	DH91806105	Hồ Thị Mai Xuân	D18_TK3DH	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
2687	DH91800903	Nguyễn Trường An	D18_TK4NT	19	24	10	20	10	83	Tốt	
2688	DH91802829	Phạm Tuấn Anh	D18_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	
2689	DH91803466	Nguyễn Xuân Bão	D18_TK4NT	8	19	7	17	0	51	Trung bình	
2690	DH91804529	Nguyễn Thành Đạt	D18_TK4NT	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2691	DH91803390	Nguyễn Thảo Duyên	D18_TK4NT	19	24	10	20	10	83	Tốt	
2692	DH91804575	Lưu Thanh Hân	D18_TK4NT	20	25	10	20	5	80	Tốt	
2693	DH91802748	Đào Thái Huy	D18_TK4NT	12	12	9	20	0	53	Trung bình	***
2694	DH91804757	Nguyễn Kim Huy	D18_TK4NT	13	25	10	20	5	73	Khá	
2695	DH91703661	Đỗ Thành Long	D18_TK4NT	18	25	10	25	10	88	Tốt	*
2696	DH91801667	Nguyễn Tống Xuân Mãi	D18_TK4NT	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
2697	DH91802719	Nguyễn Huỳnh Nga	D18_TK4NT	17	25	12	20	10	84	Tốt	*
2698	DH91801212	Nguyễn Thị Ngoan	D18_TK4NT	19	25	10	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2699	DH91700341	Phạm Minh Ngọc	D18_TK4NT	19	25	17	20	10	91	Xuất sắc	*
2700	DH91800477	Nguyễn Thành Tâm	D18_TK4NT	16	25	10	20	5	76	Khá	
2701	DH91802524	Nguyễn Hoàng Minh Tân	D18_TK4NT	6	0	7	19	0	32	Kém	**,***
2702	DH91803453	Trần Ngọc Phương Thanh	D18_TK4NT	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
2703	DH91805645	Phạm Hồ Phương Thảo	D18_TK4NT	17	15	12	20	10	74	Khá	*,***
2704	DH91805959	Nguyễn Mạnh Tùng	D18_TK4NT	17	25	10	20	5	77	Khá	
2705	DH91902699	Hồ Nguyễn Mỹ An	D19_TK01	16	22	4	19	7	68	Khá	
2706	DH91902778	Trương Đình Ân	D19_TK01	16	25	0	19	0	60	Trung bình	
2707	DH91905622	Lưu Đức Anh	D19_TK01	9	18	8	15	5	55	Trung bình	
2708	DH91900830	Ngô Thùy Minh Anh	D19_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2709	DH91903201	Lâm Gia Bảo	D19_TK01	11	22	5	19	0	57	Trung bình	
2710	DH91803785	Lê Nhật Bảo	D19_TK01	9	13	0	20	5	47	Yếu	***
2711	DH91902178	Phạm Huy Bình	D19_TK01	11	15	7	20	4	57	Trung bình	***
2712	DH91901604	Trần Châu Chí Cường	D19_TK01	13	12	10	20	0	55	Trung bình	***
2713	DH91801696	Nguyễn Hữu Đạt	D19_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2714	DH91905315	Nguyễn Tấn Đạt	D19_TK01	12	16	6	18	0	52	Trung bình	
2715	DH91902339	Võ Duy Dương	D19_TK01	17	25	3	15	5	65	Khá	
2716	DH91903473	Lê Tì Gôn	D19_TK01	14	20	7	19	4	64	Trung bình	
2717	DH91900198	Lê Ngọc Hải	D19_TK01	14	20	6	18	0	58	Trung bình	
2718	DH91905262	Lý Ngọc Hân	D19_TK01	16	17	5	18	6	62	Trung bình	
2719	DH91900315	Trương Thị Ngọc Hân	D19_TK01	17	25	17	20	5	84	Tốt	
2720	DH91903548	Nguyễn Văn Hậu	D19_TK01	19	25	12	20	0	76	Khá	
2721	DH91902145	Diệp Gia Hiếu	D19_TK01	17	12	0	20	0	49	Yếu	***
2722	DH91902464	Nguyễn Thị Hoài	D19_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2723	DH91901372	Bùi Phan Phụng Hoàng	D19_TK01	14	23	9	18	0	64	Trung bình	
2724	DH91905294	Nguyễn Lê Huy Hoàng	D19_TK01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2725	DH91905593	Phạm Vũ Phú Hoàng	D19_TK01	9	10	10	20	0	49	Yếu	***
2726	DH91902569	Nguyễn Văn Trường Huy	D19_TK01	14	20	15	20	5	74	Khá	
2727	DH91903681	Phan Văn Quốc Huy	D19_TK01	16	25	0	20	5	66	Khá	
2728	DH91905583	Hoàng Ngọc Bảo Khánh	D19_TK01	18	19	8	20	0	65	Khá	
2729	DH91902388	Phạm Đăng Khoa	D19_TK01	2	0	0	0	0	2	Kém	***
2730	DH91900385	Trần Đăng Lân	D19_TK01	11	12	17	20	5	65	Khá	
2731	DH91900058	Lê Phạm Thanh Loan	D19_TK01	18	22	5	20	5	70	Khá	
2732	DH91905151	Nguyễn Lê Minh Long	D19_TK01	8	13	7	18	0	46	Yếu	***
2733	DH91901094	Lưu Dương Lý	D19_TK01	13	17	15	20	5	70	Khá	
2734	DH91902483	Nguyễn Đăng Quốc Minh	D19_TK01	12	15	13	20	5	65	Khá	***
2735	DH91902893	Thái Ngọc Gia Nghi	D19_TK01	11	17	4	20	5	57	Trung bình	
2736	DH91904106	Nguyễn Khôi Nguyên	D19_TK01	16	24	0	20	0	60	Trung bình	
2737	DH91904167	Nguyễn Thảo Nhi	D19_TK01	16	22	6	20	0	64	Trung bình	
2738	DH91900483	Võ Thanh Nhi	D19_TK01	13	12	0	20	5	50	Trung bình	
2739	DH91905448	Huỳnh Thuận Nhon	D19_TK01	15	10	0	20	0	45	Yếu	***
2740	DH91902486	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D19_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2741	DH91904196	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D19_TK01	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2742	DH91904286	Nguyễn Mai Phương	D19_TK01	14	24	8	20	3	69	Khá	
2743	DH91904313	Hà Minh Quân	D19_TK01	13	22	10	18	0	63	Trung bình	
2744	DH91901338	Nguyễn Hồng Quân	D19_TK01	15	20	9	17	10	71	Khá	
2745	DH91901448	Lê Như Quỳnh	D19_TK01	16	17	0	18	0	51	Trung bình	
2746	DH91905187	Vòng Tuyền Sương	D19_TK01	12	19	0	20	10	61	Trung bình	
2747	DH91902318	Nguyễn Nhật Thành	D19_TK01	12	9	0	20	0	41	Yếu	***
2748	DH91902668	Lâm Hồ Ngọc Thiện	D19_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
2749	DH91801207	Phan Kim Thoại	D19_TK01	17	12	8	20	0	57	Trung bình	***
2750	DH91902084	Lâm Nguyễn Minh Thư	D19_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2751	DH91905048	Lý Thị Thu Trinh	D19_TK01	13	10	20	19	5	67	Khá	***
2752	DH91900387	Bùi Tín Trung	D19_TK01	12	22	0	20	5	59	Trung bình	
2753	DH91900800	Nguyễn Phương Tuyền	D19_TK01	16	17	0	20	0	53	Trung bình	
2754	DH91902708	Đỗ Thị Thanh Vân	D19_TK01	15	12	9	20	0	56	Trung bình	***
2755	DH91900656	Trần Thị Thu Vân	D19_TK01	16	25	6	20	10	77	Khá	
2756	DH91905591	Đoàn Tuấn Việt	D19_TK01	0	0	0	0	0	0	Kém	
2757	DH91900033	Hồ Nguyễn Huy Vũ	D19_TK01	14	15	10	15	0	54	Trung bình	***
2758	DH91905102	Ng Trần Hoàng Trúc Vy	D19_TK01	16	4	0	20	0	40	Yếu	***
2759	DH91903043	Nguyễn Thị Thu Yên	D19_TK01	13	21	8	17	3	62	Trung bình	
2760	DH81502381	Đỗ Thành An	D16_XD01	17	20	10	20	0	67	Khá	****
2761	DH81602811	Trịnh Anh Cường	D16_XD01	9	21	20	20	0	70	Khá	
2762	DH81600705	Nguyễn Tấn Đạt	D16_XD01	11	15	10	20	5	61	Trung bình	**
2763	DH81602225	Trần Quốc Dũng	D16_XD01	19	20	20	25	5	89	Tốt	****
2764	DH81502008	Vũ Tuấn Dũng	D16_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2765	DH81600636	Huỳnh Linh Dương	D16_XD01	18	20	12	20	0	70	Khá	****
2766	DH81601141	Lê Tấn Duy	D16_XD01	19	25	20	25	10	99	Xuất sắc	*
2767	DH81600249	Nguyễn Nhật Hào	D16_XD01	19	20	17	25	10	91	Xuất sắc	*,****
2768	DH81600549	Huỳnh Nguyễn Long Hồ	D16_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2769	DH81602353	Võ Thanh Hoài	D16_XD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
2770	DH81600237	Nguyễn Thanh Hoàng	D16_XD01	18	20	10	25	5	78	Khá	****
2771	DH81601723	Phạm Văn Hùng	D16_XD01	17	20	15	20	5	77	Khá	****
2772	DH81601328	Đỗ Thủ Khoa	D16_XD01	19	20	10	25	0	74	Khá	****
2773	DH81601298	Hà Võ Minh Lâm	D16_XD01	18	25	10	25	5	83	Tốt	
2774	DH81601514	Nguyễn Ngọc Linh	D16_XD01	16	20	10	20	0	66	Khá	****
2775	DH81600297	Lương Nhất Lợi	D16_XD01	18	20	10	20	5	73	Khá	****
2776	DH81600976	Hồ Văn Minh	D16_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2777	DH81600200	Đoàn Phương Nam	D16_XD01	16	20	10	20	5	71	Khá	****
2778	DH81601172	Nguyễn Hữu Nghĩa	D16_XD01	18	25	20	20	5	88	Tốt	
2779	DH81502483	Đình Ngọc Thảo Nhi	D16_XD01	17	20	10	20	0	67	Khá	****
2780	DH81600231	Trần Đỗ Phi Pha	D16_XD01	19	15	15	25	5	79	Khá	***
2781	DH81602265	Huỳnh Tấn Phát	D16_XD01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
2782	DH81600179	Nguyễn Đoàn Thiện Phong	D16_XD01	15	20	5	20	0	60	Trung bình	****
2783	DH81601073	Trần Minh Quang Phú	D16_XD01	15	10	15	25	10	75	Khá	***,****
2784	DH81600199	Nguyễn Tường Phú Quý	D16_XD01	16	20	15	25	0	76	Khá	****
2785	DH81600492	Huỳnh Nhật Sơn	D16_XD01	20	25	18	20	0	83	Tốt	
2786	DH81600846	Nguyễn Minh Thái	D16_XD01	13	20	17	20	10	80	Tốt	*,****
2787	DH81601152	Bùi Hải Thanh	D16_XD01	17	20	10	20	0	67	Khá	****
2788	DH81600637	Huỳnh Chí Thanh	D16_XD01	18	20	12	20	0	70	Khá	****
2789	DH81601867	Bùi Văn Thạnh	D16_XD01	4	0	0	0	0	4	Kém	
2790	DH81601097	Lê Quang Thịnh	D16_XD01	17	22	10	20	0	69	Khá	
2791	DH81601951	Nguyễn Ngọc Anh Thư	D16_XD01	17	20	10	20	5	72	Khá	****
2792	DH81603874	Thái Thanh Thúy	D16_XD01	20	25	15	20	0	80	Tốt	
2793	DH81500341	Bùi Thành Trung	D16_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,****
2794	DH81602226	Trần Minh Tuấn	D16_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
2795	DH81601620	Bùi Thanh Vinh	D16_XD01	18	17	5	18	0	58	Trung bình	****
2796	DH81600136	Huỳnh Ngọc Mai Vy	D16_XD01	19	20	10	20	5	74	Khá	****
2797	DH81602514	Lô Văn Bình	D16_XD02	15	0	18	18	10	61	Trung bình	**,**,****
2798	DH81602442	Huỳnh Bá Chiến	D16_XD02	15	20	17	20	0	72	Khá	****
2799	DH81600489	Phạm Hoàng Cung	D16_XD02	18	25	15	20	9	87	Tốt	
2800	DH81601587	Nguyễn Hồng Đức	D16_XD02	13	20	12	15	5	65	Khá	****
2801	DH81601950	Trần Quang Dũng	D16_XD02	14	19	20	10	5	68	Khá	****
2802	DH81601941	Nguyễn Hồng Giàu	D16_XD02	13	20	20	20	0	73	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2803	DH81600682	Trần Thanh Hiếu	D16_XD02	14	7	6	20	5	52	Trung bình	***,****
2804	DH81600623	Trần Bảo Hưng	D16_XD02	15	5	10	20	0	50	Trung bình	**,***
2805	DH81601949	Nguyễn Trung Hữu	D16_XD02	13	0	20	20	0	53	Trung bình	**,***,****
2806	DH81600150	Thái Bá Khiêm	D16_XD02	14	0	10	20	5	49	Yếu	**,***,****
2807	DH81602236	Trần Đăng Khoa	D16_XD02	16	20	12	20	5	73	Khá	****
2808	DH81601272	Trần Văn Lợi	D16_XD02	14	15	6	20	5	60	Trung bình	****
2809	DH81602430	Phạm Hoàng Nghĩa	D16_XD02	18	20	10	20	10	78	Khá	****
2810	DH81602581	Trần Văn Nguyên	D16_XD02	15	20	10	20	0	65	Khá	****
2811	DH81603050	Nguyễn Minh Nhật	D16_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2812	DH81603519	Nguyễn Tấn Phát	D16_XD02	14	9	20	20	5	68	Khá	**,****
2813	DH81601297	Nguyễn Thanh Phương	D16_XD02	11	0	10	20	0	41	Yếu	**,***,****
2814	DH81600612	Nguyễn Văn Sơn	D16_XD02	17	10	10	20	0	57	Trung bình	***,****
2815	DH81601745	Đông Văn Tâm	D16_XD02	16	7	10	20	2	55	Trung bình	**,****
2816	DH81600620	Huỳnh Thuyên Tân	D16_XD02	15	20	10	20	0	65	Khá	****
2817	DH81600165	Hồ Trung Thành	D16_XD02	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,****
2818	DH81602843	Nguyễn Xuân Thành	D16_XD02	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****
2819	DH81602898	Dương Ngọc Thiện	D16_XD02	9	20	13	20	0	62	Trung bình	****
2820	DH81603018	Tăng Quốc Thiện	D16_XD02	13	20	20	20	10	83	Tốt	*,****
2821	DH81601035	Nguyễn Thị Bích Trâm	D16_XD02	18	20	12	20	10	80	Tốt	****
2822	DH81602677	Nguyễn Anh Tuấn	D16_XD02	12	5	6	20	5	48	Yếu	***,****
2823	DH81601755	Lê Quang Tùng	D16_XD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
2824	DH81603192	Trần Văn Vi	D16_XD02	20	20	12	20	10	82	Tốt	*,****
2825	DH81601369	Kiều Minh Vũ	D16_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2826	DH81601648	Nguyễn Văn Bình	D16_XD03	14	20	10	20	10	74	Khá	****
2827	DH81602350	Nguyễn Thành Công	D16_XD03	11	9	10	20	5	55	Trung bình	***,****
2828	DH81603587	Nguyễn Thanh Dân	D16_XD03	15	0	10	20	5	50	Trung bình	**,***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2829	DH81602650	Hồ Thành Đạt	D16_XD03	17	12	10	20	5	64	Trung bình	****
2830	DH81602183	Thân Thành Đạt	D16_XD03	14	4	8	20	5	51	Trung bình	**,***
2831	DH81602227	Nguyễn Tấn Đầy	D16_XD03	16	0	10	20	5	51	Trung bình	**,***,****
2832	DH81600279	Nguyễn Bùi Phúc Hậu	D16_XD03	12	7	10	18	5	52	Trung bình	***
2833	DH81600401	Nguyễn Hữu Trung Hiếu	D16_XD03	13	25	10	20	4	72	Khá	
2834	DH81603394	Lý Minh Hoàng	D16_XD03	15	20	10	20	4	69	Khá	****
2835	DH81601551	Nguyễn Quốc Huy	D16_XD03	11	0	10	20	4	45	Yếu	**,***,****
2836	DH81603228	Đình Chí Khanh	D16_XD03	19	0	10	20	0	49	Yếu	**,***,****
2837	DH81603282	Trần Nhật Linh	D16_XD03	14	17	10	18	5	64	Trung bình	
2838	DH81601232	Phùng Huỳnh Phương Nam	D16_XD03	11	10	10	20	4	55	Trung bình	***,****
2839	DH81600406	Đặng Minh Phát	D16_XD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2840	DH81603938	Lữ Đại Phú	D16_XD03	15	0	10	20	5	50	Trung bình	**,***,****
2841	DH81601857	Thái Nhật Quyền	D16_XD03	15	20	10	15	5	65	Khá	****
2842	DH81601094	Võ Nguyễn Việt Tân	D16_XD03	14	12	10	18	5	59	Trung bình	****
2843	DH81601836	Nguyễn Cao Thạch	D16_XD03	15	10	10	20	0	55	Trung bình	***,****
2844	DH81600786	Trần Minh Thành	D16_XD03	14	20	10	18	6	68	Khá	****
2845	DH81600749	Đoàn Anh Tiến	D16_XD03	14	0	10	20	8	52	Trung bình	**,***,****
2846	DH81601994	Nguyễn Thanh Tuấn	D16_XD03	10	0	10	19	5	44	Yếu	**,***,****
2847	DH81603667	Lê Tường Vi	D16_XD03	14	12	10	20	5	61	Trung bình	****
2848	DH81601029	Hồ Thanh Vinh	D16_XD03	15	15	10	15	5	60	Trung bình	***
2849	DH81600070	Nguyễn Thái Vỹ	D16_XD03	14	17	10	20	5	66	Khá	
2850	DH81601184	Trần Quốc Bảo	D16_XD04	15	25	20	20	10	90	Xuất sắc	
2851	DH81603810	Nguyễn Thị Ngọc Châu	D16_XD04	17	25	8	20	10	80	Tốt	
2852	DH81603723	Nguyễn Văn Chuẩn	D16_XD04	16	25	8	20	5	74	Khá	
2853	DH81601614	Nguyễn Quốc Đức	D16_XD04	15	20	12	20	5	72	Khá	****
2854	DH81603844	Võ Quốc Duy	D16_XD04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2855	DH81603880	Nguyễn Trần Thế Hiệp	D16_XD04	12	0	10	20	0	42	Yếu	**,**,****
2856	DH81603733	Lê Minh Hiếu	D16_XD04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2857	DH81600158	Trần Thanh Hoàng	D16_XD04	16	20	4	20	5	65	Khá	
2858	DH81603923	Nguyễn Đức Huy	D16_XD04	12	20	5	20	5	62	Trung bình	****
2859	DH81604118	Võ Âu Kiệt	D16_XD04	12	20	8	20	5	65	Khá	****
2860	DH81603391	Ngô Quang Linh	D16_XD04	16	20	10	20	5	71	Khá	
2861	DH81602512	Nguyễn Anh Nam	D16_XD04	13	16	7	20	5	61	Trung bình	****
2862	DH81600937	Nguyễn Trọng Phúc	D16_XD04	20	25	10	25	5	85	Tốt	
2863	DH81604026	Lê Hùng Sâm	D16_XD04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
2864	DH81601279	Đoàn Hồ Hoàng Tâm	D16_XD04	19	20	12	20	10	81	Tốt	*,****
2865	DH81603693	Nguyễn Ngọc Tân	D16_XD04	14	25	5	20	5	69	Khá	
2866	DH81602414	Lê Đình Thắng	D16_XD04	10	25	10	20	4	69	Khá	
2867	DH81601393	Phạm Ngọc Thanh	D16_XD04	15	25	10	20	5	75	Khá	
2868	DH81603329	Phạm Quang Thiện	D16_XD04	18	25	15	25	6	89	Tốt	*
2869	DH81603701	Vũ Trịnh Tiến	D16_XD04	20	20	15	20	6	81	Tốt	*,****
2870	DH81603817	Chu Trần Anh Tuấn	D16_XD04	12	17	15	18	0	62	Trung bình	****
2871	DH81603544	Sơn Tùng	D16_XD04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
2872	DH81704819	Lưu Đức Anh	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,****
2873	DH81700703	Nguyễn Quốc Anh	D17_XD01	10	10	10	20	5	55	Trung bình	**,**,****
2874	DH81703239	Lê Vũ Duy	D17_XD01	12	20	10	20	10	72	Khá	****
2875	DH81700398	Nguyễn Minh Hiếu	D17_XD01	14	20	10	20	5	69	Khá	****
2876	DH81701477	Trịnh Hoàng Hoài	D17_XD01	10	20	10	20	5	65	Khá	****
2877	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim Huy	D17_XD01	16	20	10	20	10	76	Khá	****
2878	DH81700768	Đỗ Minh Liêm	D17_XD01	10	20	10	20	5	65	Khá	****
2879	DH81700167	Trịnh Hải Long	D17_XD01	12	20	10	20	5	67	Khá	****
2880	DH81701005	Nguyễn Công Hoàng Mỹ	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2881	DH81700665	Bùi Duy Nghĩa	D17_XD01	10	20	10	20	5	65	Khá	****
2882	DH81700325	Đỗ Tấn Nghĩa	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
2883	DH81700124	Lý Phong Nhã	D17_XD01	10	20	10	20	10	70	Khá	****
2884	DH81700225	Huỳnh Công Phúc	D17_XD01	10	20	7	20	6	63	Trung bình	****
2885	DH81700534	Võ Quang Hoàng Phúc	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2886	DH81701119	Nguyễn Minh Quân	D17_XD01	10	20	10	20	5	65	Khá	****
2887	DH81701198	Võ Tấn Tài	D17_XD01	13	20	10	20	10	73	Khá	****
2888	DH81705195	Hồ Nhật Tân	D17_XD01	14	20	10	20	9	73	Khá	****
2889	DH81701481	Phan Văn Thảo	D17_XD01	12	20	10	20	10	72	Khá	****
2890	DH81701104	Trần Trung Tính	D17_XD01	10	20	10	20	8	68	Khá	****
2891	DH81700449	Huỳnh Minh Toàn	D17_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
2892	DH81700451	Trần Quốc Trung	D17_XD01	14	20	10	20	10	74	Khá	****
2893	DH81700565	Phạm Ngọc Tú	D17_XD01	10	20	10	20	5	65	Khá	****
2894	DH81700363	Nguyễn Vũ Gia An	D17_XD02	12	20	10	20	4	66	Khá	****
2895	DH81701324	Tiêu Thanh Đại	D17_XD02	15	18	10	20	5	68	Khá	****
2896	DH81702153	Nguyễn Tấn Đạt	D17_XD02	16	25	12	20	5	78	Khá	
2897	DH81702812	Phạm Tiên Dũng	D17_XD02	13	25	12	20	5	75	Khá	
2898	DH81702615	Huỳnh Nguyễn Hoàng Duy	D17_XD02	18	25	17	20	5	85	Tốt	
2899	DH81702670	Ma Anh Giang	D17_XD02	15	25	17	20	5	82	Tốt	
2900	DH81701948	Trương Ngọc Hà	D17_XD02	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2901	DH81700831	Nguyễn Lê Khánh Hậu	D17_XD02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
2902	DH81701911	Đoàn Công Hiếu	D17_XD02	10	20	12	20	4	66	Khá	****
2903	DH81703442	Nguyễn Việt Hoàng	D17_XD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2904	DH81701994	Phạm Huy Hoàng	D17_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2905	DH81702491	Nguyễn Thành Kiên	D17_XD02	9	20	12	20	4	65	Khá	****
2906	DH81703013	Đoàn Nguyễn Việt Luân	D17_XD02	12	10	12	20	4	58	Trung bình	***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2907	DH81701999	Bùi Quang Minh	D17_XD02	9	20	12	20	4	65	Khá	****
2908	DH81703824	Lâm Võ Phúc Nguyên	D17_XD02	20	20	10	20	0	70	Khá	****
2909	DH81705254	Phạm Ngọc Thanh Nguyên	D17_XD02	20	25	15	20	5	85	Tốt	
2910	DH81701048	Lê Văn Phát	D17_XD02	20	20	15	20	5	80	Tốt	****
2911	DH81703975	Lê Tấn Phước	D17_XD02	14	20	9	20	4	67	Khá	****
2912	DH81700186	Vi Tuấn Sang	D17_XD02	20	20	15	20	0	75	Khá	****
2913	DH81702786	Đoàn Văn Tâm	D17_XD02	14	20	15	20	2	71	Khá	****
2914	DH81700851	Phạm Chu Thiện	D17_XD02	12	20	15	20	5	72	Khá	****
2915	DH81704233	Nguyễn Thuận	D17_XD02	18	25	15	20	0	78	Khá	
2916	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh Trinh	D17_XD02	18	25	17	20	5	85	Tốt	
2917	DH81701068	Nguyễn Văn Trường	D17_XD02	16	25	15	20	0	76	Khá	
2918	DH81702499	Lê Xuân Văn	D17_XD02	15	25	10	18	5	73	Khá	
2919	DH81701959	Nguyễn Văn Vũ	D17_XD02	20	25	20	20	5	90	Xuất sắc	
2920	DH81703112	Nguyễn Hoàng Ân	D17_XD03	17	20	10	20	0	67	Khá	****
2921	DH81703097	Phạm Thế Anh	D17_XD03	12	20	6	20	0	58	Trung bình	****
2922	DH81703104	Vũ Đình Anh	D17_XD03	17	25	17	20	5	84	Tốt	
2923	DH81703157	Trần Võ Bảo Châu	D17_XD03	20	25	10	20	9	84	Tốt	
2924	DH81702939	Võ Ngọc Hà	D17_XD03	15	20	10	20	10	75	Khá	****
2925	DH81703394	Nguyễn Đức Hiếu	D17_XD03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
2926	DH81702927	Lê Quang Khải	D17_XD03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
2927	DH81703569	Lương Trần Đăng Khoa	D17_XD03	11	20	0	15	0	46	Yếu	****
2928	DH81703749	Nguyễn Trần Quốc Nam	D17_XD03	11	10	0	20	0	41	Yếu	***,****
2929	DH81700388	Phạm Thị Quỳnh Như	D17_XD03	18	25	10	20	10	83	Tốt	
2930	DH81703924	Huỳnh Tấn Phát	D17_XD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
2931	DH81703929	Nguyễn Tấn Phát	D17_XD03	12	20	0	20	0	52	Trung bình	****
2932	DH81702277	Nguyễn Thị Kim Phụng	D17_XD03	20	20	10	20	0	70	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2933	DH81704010	Nguyễn Minh Quân	D17_XD03	18	25	15	20	0	78	Khá	
2934	DH81702980	Phạm Minh Quân	D17_XD03	13	18	0	20	0	51	Trung bình	****
2935	DH81704034	Huỳnh Quang Quý	D17_XD03	14	7	15	20	6	62	Trung bình	***,****
2936	DH81704097	Nguyễn Lê Quyết Tâm	D17_XD03	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
2937	DH81704122	Nguyễn Trương Quốc Thái	D17_XD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2938	DH81704155	Trần Huy Thành	D17_XD03	12	7	0	20	0	39	Yếu	**,****
2939	DH81704279	Nguyễn Nhật Tiến	D17_XD03	9	25	10	20	9	73	Khá	
2940	DH81702960	Chu Quốc Triệu	D17_XD03	12	20	6	20	0	58	Trung bình	****
2941	DH81704456	Trần Minh Tuấn	D17_XD03	10	0	6	20	0	36	Yếu	**,***,****
2942	DH81702803	Huỳnh Thanh Tùng	D17_XD03	14	20	6	20	0	60	Trung bình	****
2943	DH81704506	Lê Khánh Văn	D17_XD03	12	5	8	20	0	45	Yếu	***,****
2944	DH81702248	Nguyễn Toàn Vũ	D17_XD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
2945	DH81701055	Tiêu Trọng An	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	
2946	DH81701191	Châu Hoàng Duy	D17_XD04	16	25	15	20	10	86	Tốt	
2947	DH81700454	Trần Quốc Duy	D17_XD04	15	17	20	25	5	82	Tốt	****
2948	DH81703423	Võ Đức Trí Hạnh	D17_XD04	14	25	10	20	10	79	Khá	
2949	DH81703428	Ngô Phước Hòa	D17_XD04	14	20	20	20	10	84	Tốt	****
2950	DH81703447	Trần Nhật Minh Hoàng	D17_XD04	13	25	20	20	5	83	Tốt	
2951	DH81700142	Nguyễn Tấn Lộc	D17_XD04	15	25	17	20	5	82	Tốt	
2952	DH81700141	Võ Hữu Lộc	D17_XD04	16	18	17	20	5	76	Khá	****
2953	DH81701529	Bùi Văn Minh	D17_XD04	16	25	20	20	5	86	Tốt	
2954	DH81700154	Nguyễn Duy Minh	D17_XD04	5	0	8	20	0	33	Kém	**,***,****
2955	DH81703755	Lê Hữu Năng	D17_XD04	14	10	10	20	5	59	Trung bình	**,****
2956	DH81703811	Lê Trọng Nghĩa	D17_XD04	16	25	13	20	10	84	Tốt	
2957	DH81703814	Nguyễn Hoàng Trung Nghĩa	D17_XD04	12	20	15	20	5	72	Khá	****
2958	DH81700420	Nguyễn Thị Phương Ngọc	D17_XD04	17	25	14	20	5	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2959	DH81704806	Ngô Thị Quỳnh Như	D17_XD04	17	25	14	20	5	81	Tốt	
2960	DH81703917	Nguyễn Mai Ninh	D17_XD04	18	20	10	20	5	73	Khá	****
2961	DH81703971	Trần Hoàng Phúc	D17_XD04	12	20	10	20	5	67	Khá	****
2962	DH81701532	Lý Trường Sơn	D17_XD04	17	25	15	20	0	77	Khá	
2963	DH81704072	Nguyễn Hồng Sơn	D17_XD04	14	24	20	20	5	83	Tốt	
2964	DH81700375	Tăng Xuân Sơn	D17_XD04	14	20	20	20	10	84	Tốt	****
2965	DH81702949	Huỳnh Tấn Tài	D17_XD04	14	25	20	20	5	84	Tốt	
2966	DH81704123	Nguyễn Văn Thái	D17_XD04	14	25	13	20	5	77	Khá	
2967	DH81705027	Bùi Thanh Thắng	D17_XD04	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
2968	DH81702270	Mai Ngọc Trọng	D17_XD04	12	25	20	20	5	82	Tốt	
2969	DH81704473	Nguyễn Mạnh Tuyên	D17_XD04	17	25	10	20	10	82	Tốt	
2970	DH81704533	Nguyễn Đức Vinh	D17_XD04	14	20	20	20	8	82	Tốt	****
2971	DH81704505	Võ Tuấn Vỹ	D17_XD04	11	15	7	25	5	63	Trung bình	****
2972	DH81800452	Nguyễn An	D18_XD01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
2973	DH81801361	Đặng Hoàng Bi	D18_XD01	13	17	8	13	5	56	Trung bình	
2974	DH81800550	Nguyễn Võ Minh Cường	D18_XD01	14	15	10	15	0	54	Trung bình	**
2975	DH81800051	Lê Đức Đạt	D18_XD01	12	25	15	6	0	58	Trung bình	
2976	DH81800590	Trần Công Điền	D18_XD01	15	22	5	17	5	64	Trung bình	
2977	DH81801180	Lê Thanh Bình Dương	D18_XD01	16	15	15	15	5	66	Khá	***
2978	DH81806388	Lê Hoàng Quốc Duy	D18_XD01	16	25	10	15	0	66	Khá	
2979	DH81800045	Võ Khánh Duy	D18_XD01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2980	DH81802302	Lê Nguyễn Trường Giang	D18_XD01	20	5	5	15	5	50	Trung bình	
2981	DH81801242	Trần Xuân Hậu	D18_XD01	18	25	15	20	10	88	Tốt	
2982	DH81801447	Bùi Minh Hoàng	D18_XD01	17	25	5	20	5	72	Khá	
2983	DH81800900	Dương Trung Hưng	D18_XD01	14	25	10	20	5	74	Khá	
2984	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng Huy	D18_XD01	17	25	20	17	10	89	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
2985	DH81801077	Trần Minh Huy	D18_XD01	15	22	10	20	5	72	Khá	
2986	DH81802536	Phạm Đăng Hoàng Kha	D18_XD01	15	23	10	20	5	73	Khá	
2987	DH81808002	Lê Trần Nguyên Khang	D18_XD01	17	15	10	15	4	61	Trung bình	**
2988	DH81802322	Trần Duy Khang	D18_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2989	DH81801078	Dương Huỳnh Anh Kiệt	D18_XD01	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
2990	DH81800152	Trần Anh Kiệt	D18_XD01	18	25	10	20	5	78	Khá	
2991	DH81802728	Lê Tường Lâm	D18_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
2992	DH81800702	Ma Long	D18_XD01	14	5	10	15	0	44	Yếu	**,***
2993	DH81802416	Nguyễn Hoàng Hồng Long	D18_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
2994	DH81801062	Nguyễn Thiên Long	D18_XD01	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
2995	DH81805053	Nguyễn Đắc Lương	D18_XD01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2996	DH81800127	Nguyễn Hoài Nam	D18_XD01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
2997	DH81800200	Lê Huỳnh Nghĩa	D18_XD01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
2998	DH81802746	Trần Lê Hiếu Nghĩa	D18_XD01	14	15	10	15	0	54	Trung bình	**
2999	DH81800360	Nguyễn Minh Nhựt	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
3000	DH81806395	Hoàng Tấn Phát	D18_XD01	16	25	10	15	0	66	Khá	
3001	DH81801898	Lâm Khả Phi	D18_XD01	14	25	10	15	5	69	Khá	
3002	DH81805326	Mã Trường Phi	D18_XD01	13	25	7	16	5	66	Khá	
3003	DH81801372	Thạch Sa Phía	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
3004	DH81801966	Nguyễn Hoài Phú	D18_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3005	DH81800383	Nguyễn Tấn Phước	D18_XD01	13	9	10	20	5	57	Trung bình	***
3006	DH81808000	Nguyễn Thành Tấn	D18_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
3007	DH81800979	Trần Văn Thanh	D18_XD01	13	25	10	15	4	67	Khá	
3008	DH81805552	Vũ Duy Thanh	D18_XD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3009	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình Thi	D18_XD01	18	5	10	15	0	48	Yếu	**,***
3010	DH81801731	Nguyễn Hoàng Thi	D18_XD01	16	25	10	15	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3011	DH81802645	Lâm Gia Thịnh	D18_XD01	16	25	10	15	0	66	Khá	
3012	DH81805756	Phan Văn Tiến	D18_XD01	16	25	10	15	0	66	Khá	
3013	DH81805851	Huỳnh Trường Trí	D18_XD01	12	15	10	15	0	52	Trung bình	**
3014	DH81802472	Phạm Nguyễn Hoàng Trọng	D18_XD01	16	15	10	15	0	56	Trung bình	***
3015	DH81805913	Nguyễn Quang Nhật Trường	D18_XD01	12	5	10	20	5	52	Trung bình	**,***
3016	DH81802651	Lữ Anh Tuấn	D18_XD01	14	25	10	15	0	64	Trung bình	
3017	DH81801075	Lê Huy Tướng	D18_XD01	14	15	10	15	5	59	Trung bình	***
3018	DH81801458	Võ Quốc Việt	D18_XD01	16	25	17	20	5	83	Tốt	
3019	DH81806076	Võ Nguyên Vương	D18_XD01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3020	DH81803868	Huỳnh Văn An	D18_XD02	12	5	10	20	0	47	Yếu	**,***
3021	DH81804245	Nguyễn Trường An	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3022	DH81804259	Đình Hoàng Hùng Anh	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3023	DH81803813	Ngô Hùng Anh	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3024	DH81803118	Phạm Tuấn Anh	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3025	DH81803845	Nguyễn Thanh Bích	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3026	DH81804315	Huỳnh Thanh Bình	D18_XD02	13	15	10	20	10	68	Khá	**
3027	DH81801424	Trần Thanh Bình	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3028	DH81804360	Đỗ Quốc Chiến	D18_XD02	4	0	0	0	0	4	Kém	
3029	DH81803388	Phan Hoàng Chiến	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3030	DH81806460	Hồ Tiến Cường	D18_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3031	DH81804504	Nguyễn Hữu Đính	D18_XD02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3032	DH81804488	Nguyễn Ngọc Đức	D18_XD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3033	DH81803678	Trương Minh Hải	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3034	DH81803880	Nguyễn Mậu Nhật Hậu	D18_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
3035	DH81803922	Ngô Trần Quang Huy	D18_XD02	15	15	20	20	5	75	Khá	***
3036	DH81803549	Nguyễn Ngọc Mỹ	D18_XD02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3037	DH81803939	Đoàn Nhựt Nam	D18_XD02	17	15	10	20	0	62	Trung bình	**
3038	DH81803847	Nguyễn Võ Phước	D18_XD02	15	25	18	20	0	78	Khá	
3039	DH81801427	Phan Thị Quỳnh	D18_XD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3040	DH81805187	Võ Tiến	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3041	DH81803073	Từ Thanh	D18_XD02	2	0	0	0	0	2	Kém	***
3042	DH81802079	Đinh Thị Tuyết	D18_XD02	17	15	10	20	5	67	Khá	***
3043	DH81802901	Lê Thành	D18_XD02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3044	DH81805314	Lê Trường	D18_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3045	DH81803141	Võ Kim	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3046	DH81805339	Nguyễn Thanh	D18_XD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3047	DH81802027	Võ Văn	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3048	DH81803023	Trần Đình	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3049	DH81803629	Danh	D18_XD02	2	0	0	0	0	2	Kém	
3050	DH81803952	Ngô Thái	D18_XD02	14	25	18	20	10	87	Tốt	*
3051	DH81805483	Nguyễn Quang	D18_XD02	17	25	18	20	0	80	Tốt	
3052	DH81803202	Nguyễn Thành	D18_XD02	12	25	15	20	0	72	Khá	
3053	DH81803891	Trần Lê Đình	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3054	DH81805562	Phạm Ngọc	D18_XD02	12	25	10	20	10	77	Khá	
3055	DH81801728	Trần Văn	D18_XD02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3056	DH81805627	Phạm Văn	D18_XD02	14	25	12	20	0	71	Khá	
3057	DH81805673	Huỳnh Văn	D18_XD02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3058	DH81805676	Nguyễn Hoài	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3059	DH81805721	Hồ Thị Thu	D18_XD02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3060	DH81805743	Hà Nhật	D18_XD02	10	5	10	20	0	45	Yếu	**,***
3061	DH81804179	Nguyễn Hữu	D18_XD02	15	25	18	20	10	88	Tốt	
3062	DH81803200	Lê Đan	D18_XD02	13	15	18	20	0	66	Khá	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3063	DH81806271	Nguyễn Văn Trung	D18_XD02	2	0	0	0	0	2	Kém	
3064	DH81806459	Trương Đắc Trường	D18_XD02	14	25	18	20	0	77	Khá	
3065	DH81803790	Trần Doãn Tú	D18_XD02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3066	DH81802963	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D18_XD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3067	DH81805494	Trần Văn Ty	D18_XD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3068	DH81803600	Hà Trí Văn	D18_XD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3069	DH81806000	Lê Nguyễn Phương Vy	D18_XD02	10	15	18	20	0	63	Trung bình	***
3070	DH81803881	Nguyễn Hồng Vy	D18_XD02	4	0	0	0	0	4	Kém	***
3071	DH81901128	Huỳnh Hữu Bằng	D19_XD01	13	22	10	20	0	65	Khá	
3072	DH81900673	Trần Quang Bảo	D19_XD01	11	22	10	20	0	63	Trung bình	
3073	DH81903202	Lê Quốc Bảo	D19_XD01	12	25	15	20	0	72	Khá	
3074	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	14	25	17	20	0	76	Khá	
3075	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	16	25	17	20	10	88	Tốt	
3076	DH81903289	Bùi Mạnh Cường	D19_XD01	13	23	10	20	0	66	Khá	
3077	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	13	22	17	20	0	72	Khá	
3078	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	16	25	17	20	0	78	Khá	
3079	DH81901649	Nguyễn Văn Đạt	D19_XD01	9	22	10	20	0	61	Trung bình	
3080	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3081	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	12	25	17	20	0	74	Khá	
3082	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3083	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3084	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	14	25	17	20	0	76	Khá	
3085	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3086	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	14	25	10	25	0	74	Khá	
3087	DH81901012	Lê Đức Huy	D19_XD01	10	15	10	20	10	65	Khá	***
3088	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3089	DH81901725	Trần Quốc Khải	D19_XD01	11	12	10	20	0	53	Trung bình	***
3090	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3091	DH81903879	Huỳnh Văn Linh	D19_XD01	12	25	17	20	0	74	Khá	
3092	DH81903888	Nguyễn Hoàng Nhật Linh	D19_XD01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3093	DH81802478	Nguyễn Ngọc Mạnh	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
3094	DH81901799	Nguyễn Thiện Nhân	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
3095	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3096	DH81901606	Phạm Nguyễn En Ny	D19_XD01	11	25	17	18	0	71	Khá	
3097	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01	12	12	10	20	0	54	Trung bình	***
3098	DH81900541	Nguyễn Tấn Tài	D19_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3099	DH81901170	Bùi Thanh Tân	D19_XD01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3100	DH81904444	Nguyễn Hoàng Thái	D19_XD01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
3101	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	D19_XD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3102	DH81901449	Lê Quốc Thắng	D19_XD01	13	25	17	20	0	75	Khá	
3103	DH81704182	Trào An Thống	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3104	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3105	DH81900668	Nguyễn Duy Tiến	D19_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3106	DH81904661	Phạm Trung Tín	D19_XD01	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
3107	DH81903103	Nguyễn Đình Toàn	D19_XD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3108	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	16	22	10	20	0	68	Khá	
3109	DH81904776	Quách Trung Trục	D19_XD01	14	25	20	20	0	79	Khá	
3110	DH81904857	Danh Văn	D19_XD01	10	25	5	20	0	60	Trung bình	
3111	DH81904937	Đỗ Viết Vương	D19_XD01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3112	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yên	D19_XD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3113	DH81905301	Thái Quốc Bảo	D19_XD02	10	7	10	20	0	47	Yếu	***
3114	DH81901282	Hồ Trọng Châu	D19_XD02	15	23	5	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3115	DH81905462	Luu Văn Chiến	D19_XD02	15	25	0	20	10	70	Khá	
3116	DH81902641	Cao Huy Chương	D19_XD02	10	25	20	20	10	85	Tốt	
3117	DH81901542	Trần Ngô Cung	D19_XD02	14	25	0	20	10	69	Khá	
3118	DH81901857	Huỳnh Minh Đăng	D19_XD02	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
3119	DH81905083	Lâm Trường Định	D19_XD02	17	22	10	20	0	69	Khá	
3120	DH81900470	Lê Đình Đức	D19_XD02	11	22	0	20	10	63	Trung bình	
3121	DH81901791	Dư Quốc Dũng	D19_XD02	0	0	0	0	0	0	Kém	***
3122	DH81905109	Dương Minh Hậu	D19_XD02	13	19	0	20	0	52	Trung bình	
3123	DH81902200	Phạm Phan Hòa	D19_XD02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
3124	DH81902244	Đình Quang Huy	D19_XD02	13	25	0	20	10	68	Khá	
3125	DH81902997	Lê Hoàng Quốc Huy	D19_XD02	10	15	0	20	0	45	Yếu	***
3126	DH81901468	Lê Trần Hoàng Huy	D19_XD02	13	25	0	10	0	48	Yếu	
3127	DH81902631	Mai Gia Huy	D19_XD02	12	22	0	20	0	54	Trung bình	
3128	DH81902838	Nguyễn Trường Khang	D19_XD02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
3129	DH81905136	Lý Trung Kiên	D19_XD02	11	22	10	18	0	61	Trung bình	
3130	DH81901214	Nguyễn Quốc Kiệt	D19_XD02	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
3131	DH81900101	Nguyễn Quốc Kỳ	D19_XD02	12	20	5	20	0	57	Trung bình	
3132	DH81901832	Đặng Tấn Lộc	D19_XD02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
3133	DH81902725	Trần Hoàng Long	D19_XD02	14	23	10	20	10	77	Khá	
3134	DH81902772	Mai Thành Nam	D19_XD02	11	15	0	20	0	46	Yếu	***
3135	DH81901586	Nguyễn Hữu Ngọc	D19_XD02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
3136	DH81900340	Đoàn Minh Nhật	D19_XD02	13	23	0	20	0	56	Trung bình	
3137	DH81905605	Nguyễn Đức Phú	D19_XD02	9	15	5	20	0	49	Yếu	***
3138	DH81902102	Trần Hoàng Phúc	D19_XD02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
3139	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện Quang	D19_XD02	17	25	0	20	0	62	Trung bình	
3140	DH81905321	Nguyễn Vinh Quang	D19_XD02	9	19	0	20	0	48	Yếu	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3141	DH81905224	Phan Thanh Quốc	D19_XD02	11	18	5	25	0	59	Trung bình	
3142	DH81905501	Nguyễn Mạnh Quỳnh	D19_XD02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3143	DH81901728	Lê Đức Sơn	D19_XD02	9	15	10	20	0	54	Trung bình	***
3144	DH81904437	Nguyễn Ngọc Tấn	D19_XD02	13	25	0	20	0	58	Trung bình	
3145	DH81900374	Nguyễn Bá Thái	D19_XD02	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3146	DH81902149	Trương Minh Thuận	D19_XD02	11	22	7	20	0	60	Trung bình	
3147	DH81902120	Nguyễn Minh Triết	D19_XD02	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
3148	DH81902189	Trương Minh Trọng	D19_XD02	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
3149	DH81901559	Lê Duy Trường	D19_XD02	13	22	0	20	0	55	Trung bình	
3150	DH81900471	Ngô Lập Trường	D19_XD02	11	22	0	20	0	53	Trung bình	
3151	DH81900661	Trần Gia Trường	D19_XD02	11	22	0	20	0	53	Trung bình	
3152	DH81905316	Phạm Hữu ý	D19_XD02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3153	DH71600032	Phan Thị Ngọc Bích	D16_KD01	16	25	10	15	0	66	Khá	
3154	DH71500655	Nguyễn Tiến Đạt	D16_KD01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3155	DH71600172	Phan Hồng Lam	D16_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3156	DH71501057	Đình Nguyễn Bảo Lâm	D16_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
3157	DH71600042	Trần Thùy Kim Loan	D16_KD01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3158	DH71500503	Nguyễn Dương Thảo Nhi	D16_KD01	13	18	5	20	0	56	Trung bình	****
3159	DH71600173	Trịnh Quỳnh Như	D16_KD01	16	25	10	15	0	66	Khá	
3160	DH71501635	Lý Tiểu Oanh	D16_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
3161	DH71600043	Dương Hoàng Phong	D16_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3162	DH71501034	Mai Thị Kim Sang	D16_KD01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3163	DH71500928	Phạm Trí Thức	D16_KD01	14	25	0	17	0	56	Trung bình	
3164	DH71600245	Phạm Thị Thu Thùy	D16_KD01	15	25	17	20	0	77	Khá	
3165	DH71509008	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	D16_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3166	DH71600341	Huỳnh Ngọc Trâm	D16_KD01	17	25	15	20	10	87	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3167	DH71600383	Vương Thị Mỹ Trâm	D16_KD01	15	25	15	20	0	75	Khá	
3168	DH71600101	Trần Phương Trinh	D16_KD01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3169	DH71600052	Tăng Thanh Trúc	D16_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3170	DH71600016	Nguyễn Đình Trung	D16_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3171	DH71600064	Huỳnh Thị Hồng Vân	D16_KD01	14	25	20	20	0	79	Khá	
3172	DH71509007	Lê Thị Thu Vân	D16_KD01	16	25	6	20	0	67	Khá	
3173	DH71501017	Nguyễn Bảo Anh Vy	D16_KD01	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
3174	DH71600551	Phạm Phi An	D16_KD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3175	DH71601960	Nguyễn Thị Lan Anh	D16_KD02	18	17	10	20	0	65	Khá	****
3176	DH71600469	Võ Thị Bích Cẩm	D16_KD02	16	25	15	20	8	84	Tốt	
3177	DH71600419	Lương Thiện Đức Duy	D16_KD02	14	20	10	20	8	72	Khá	****
3178	DH71600591	Huỳnh Trúc Giang	D16_KD02	20	20	10	20	6	76	Khá	*,****
3179	DH71601724	Nguyễn Thị Hoàng Giao	D16_KD02	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3180	DH71602486	Lê Thị Ngọc Giàu	D16_KD02	17	25	17	20	0	79	Khá	
3181	DH71600491	Lê Thị Quỳnh Hương	D16_KD02	18	20	13	20	10	81	Tốt	*,****
3182	DH71600409	Nguyễn Thị Bích Liên	D16_KD02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3183	DH71602868	Nông Thị Luyện	D16_KD02	20	20	15	20	0	75	Khá	****
3184	DH71601516	Võ Thị Ngọc	D16_KD02	13	20	15	20	0	68	Khá	****
3185	DH71600427	Lê Thị Trúc Nhi	D16_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3186	DH71602076	Lê Thị Yến Nhi	D16_KD02	13	20	15	20	0	68	Khá	****
3187	DH71600391	Mai Yến Nhi	D16_KD02	14	20	15	20	0	69	Khá	****
3188	DH71600583	Đỗ Thị Hoàng Oanh	D16_KD02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3189	DH71600355	Huỳnh Tấn Phong	D16_KD02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3190	DH71601683	Nguyễn Hồng Phước	D16_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3191	DH71601773	Ngô Trần Tố Quyên	D16_KD02	16	25	15	20	0	76	Khá	
3192	DH71600578	Tăng Thị Trúc Quỳnh	D16_KD02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3193	DH71600360	Huỳnh Thanh Sơn	D16_KD02	20	20	15	20	0	75	Khá	****
3194	DH71600397	Huỳnh Lê Ngọc Thảo	D16_KD02	18	25	8	20	0	71	Khá	
3195	DH71600929	Võ Phương Thảo	D16_KD02	18	20	15	20	0	73	Khá	****
3196	DH71601895	Lê Phạm Anh Thư	D16_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3197	DH71601522	Nguyễn Thị Thương	D16_KD02	15	25	15	20	0	75	Khá	
3198	DH71601969	Hồ Thị Xuân Thúy	D16_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3199	DH71600461	Trần Thị Ngọc Tiến	D16_KD02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3200	DH71600576	Võ Thị Hiền Trang	D16_KD02	20	20	20	20	6	86	Tốt	*,****
3201	DH71600535	Phạm Nguyễn Hoàng Trinh	D16_KD02	20	25	10	20	0	75	Khá	
3202	DH71600398	Trần Thị Bích Tuyền	D16_KD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3203	DH71600385	Nguyễn Xuân Tú Uyên	D16_KD02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3204	DH71601984	Phan Thị Thúy Vy	D16_KD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3205	DH71602009	Trần Thị Kim Xuyên	D16_KD02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3206	DH71601780	Hà Thị Minh Anh	D16_KD03	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3207	DH71602640	Nguyễn Thị Huyền Anh	D16_KD03	12	15	15	20	0	62	Trung bình	**
3208	DH71600083	Tạ Thị Quỳnh Anh	D16_KD03	16	20	15	20	0	71	Khá	****
3209	DH71602771	Đỗ Thụy Uyên Chi	D16_KD03	14	25	10	20	0	69	Khá	
3210	DH71601083	Nguyễn Việt Đạt	D16_KD03	17	20	10	20	0	67	Khá	****
3211	DH71601310	Nguyễn Thị Thùy Dương	D16_KD03	18	20	10	20	6	74	Khá	*,****
3212	DH71603357	Phan Thị Thanh Hà	D16_KD03	16	10	15	20	0	61	Trung bình	***,****
3213	DH71600994	Lê Minh Hiếu	D16_KD03	16	25	10	20	0	71	Khá	
3214	DH71602576	Liềng Thị Hoa	D16_KD03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3215	DH71600240	Trần Thị Ngọc Huyền	D16_KD03	13	20	6	20	0	59	Trung bình	****
3216	DH71600166	Lê Quốc Khang	D16_KD03	10	20	7	20	0	57	Trung bình	****
3217	DH71600334	Phan Hồng Tuấn Kiệt	D16_KD03	13	20	5	20	0	58	Trung bình	****
3218	DH71603495	Bùi Thanh Lâm	D16_KD03	11	25	5	20	0	61	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3219	DH71602195	Luu Thị Mi Mi	D16_KD03	17	20	10	20	0	67	Khá	****
3220	DH71603345	Trần Nguyễn Thanh Nam	D16_KD03	19	25	10	20	0	74	Khá	
3221	DH71603312	Nguyễn Mai Kim Ngân	D16_KD03	17	10	15	20	0	62	Trung bình	***,****
3222	DH71603412	Phùng Diệu Kim Ngôn	D16_KD03	15	19	7	20	0	61	Trung bình	****
3223	DH71600570	Phạm Thị Yến Nhi	D16_KD03	16	25	6	20	0	67	Khá	
3224	DH71600300	Phan Thúy Nhi	D16_KD03	11	20	8	20	0	59	Trung bình	****
3225	DH71602192	Thái Thị Thanh Nhi	D16_KD03	13	25	15	20	0	73	Khá	
3226	DH71603150	Thái Nguyễn Hạo Nhiên	D16_KD03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3227	DH71600867	Trương Kim Phụng	D16_KD03	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
3228	DH71602870	Nguyễn Thị Tuyết San	D16_KD03	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**
3229	DH71603716	Tô Bảo Thành	D16_KD03	10	0	15	20	0	45	Yếu	**,**,****
3230	DH71603488	Trần Anh Thơ	D16_KD03	15	20	7	20	0	62	Trung bình	****
3231	DH71603439	Nguyễn Thanh Thư	D16_KD03	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3232	DH71602177	Lê Thị Thanh Trà	D16_KD03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3233	DH71602806	Hồ Thị Ngọc Trâm	D16_KD03	14	20	6	20	0	60	Trung bình	****
3234	DH71600313	Lê Thị Trúc	D16_KD03	18	25	15	20	0	78	Khá	
3235	DH71600306	Ngô Thủy Tuyên	D16_KD03	12	25	7	20	0	64	Trung bình	
3236	DH71601925	Nguyễn Thị Thanh Vy	D16_KD03	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3237	DH71601977	Huỳnh Minh ý	D16_KD03	16	20	10	20	10	76	Khá	*,****
3238	DH71600326	Lại Thị Ngọc Yên	D16_KD03	14	20	15	20	0	69	Khá	****
3239	DH71601313	Huỳnh Nguyễn Quế Anh	D16_KD04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3240	DH71602145	Tô Trọng Hiếu Bằng	D16_KD04	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,**,****
3241	DH71604127	Nguyễn Kim Duyên	D16_KD04	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3242	DH71501653	Trần Thị Mỹ Duyên	D16_KD04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3243	DH71602729	Trần Thị Ngân Hà	D16_KD04	16	20	10	20	6	72	Khá	*,****
3244	DH71601499	Lâm Gia Hân	D16_KD04	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3245	DH71602717	Trần Quốc Hào	D16_KD04	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
3246	DH71601159	Nguyễn Thị Thu Hiền	D16_KD04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3247	DH71603478	Đỗ Thị Thanh Hoa	D16_KD04	17	19	10	20	0	66	Khá	****
3248	DH71601082	Ngô Thị Ngọc Hương	D16_KD04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3249	DH71601067	Nguyễn Thanh Hương	D16_KD04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3250	DH71600808	Huỳnh Tấn Huy	D16_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3251	DH71601197	Võ Thanh Long	D16_KD04	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3252	DH71602678	Võ Thùy Ngân	D16_KD04	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
3253	DH71601050	Nguyễn Văn Nghĩa	D16_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3254	DH71601547	Đặng Thị Hiền Ngọc	D16_KD04	19	25	10	20	0	74	Khá	
3255	DH71602869	Huỳnh Thị Bích Ngọc	D16_KD04	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
3256	DH71601374	Lê Thúy Như	D16_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3257	DH71602939	Trịnh Phúc	D16_KD04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3258	DH71600534	Cao Hoàng Quyên	D16_KD04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3259	DH71602665	Nguyễn Ngọc Sơn	D16_KD04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3260	DH71603265	Nguyễn Thái Sơn	D16_KD04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3261	DH71601213	Tăng Nhân Tâm	D16_KD04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3262	DH71600137	Nguyễn Thị Bích Thảo	D16_KD04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3263	DH71601334	Phạm Thị Phương Thảo	D16_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3264	DH71601112	Trần Đình Thế	D16_KD04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3265	DH71601088	Lê Thị Ngọc Thùy	D16_KD04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3266	DH71601117	Lê Thị Cẩm Tiên	D16_KD04	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3267	DH71601248	Nguyễn Thị Bích Trâm	D16_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3268	DH71603291	Trần Thị Huệ Trân	D16_KD04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3269	DH71603369	Nguyễn Thị Quyên Trang	D16_KD04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3270	DH71601043	Nguyễn Ngọc Trinh	D16_KD04	18	25	10	20	6	79	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3271	DH71601065	Lê Quang Trung	D16_KD04	18	20	10	20	10	78	Khá	****
3272	DH71601145	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	D16_KD04	18	20	10	20	6	74	Khá	*,****
3273	DH71601227	Trần Hoàng Khánh Vy	D16_KD04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3274	DH71600797	Hứa Lập An	D16_KD05	16	17	10	20	0	63	Trung bình	****
3275	DH71603823	Hoàng Tuấn Anh	D16_KD05	10	22	5	19	5	61	Trung bình	
3276	DH71601055	Lê Vũ Ngọc Anh	D16_KD05	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3277	DH71601072	Đinh Thị Huyền Chi	D16_KD05	16	20	10	20	6	72	Khá	*,****
3278	DH71600196	Nguyễn Nhật Bảo Diễm	D16_KD05	20	25	10	20	0	75	Khá	
3279	DH71603911	Huỳnh Lê Anh Đức	D16_KD05	13	9	9	18	0	49	Yếu	***,****
3280	DH71603682	Huỳnh Nguyễn Thiện Hòa	D16_KD05	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3281	DH71600850	Nguyễn Thị Phương Khanh	D16_KD05	16	19	8	18	0	61	Trung bình	****
3282	DH71600792	Bùi Thị Yến Linh	D16_KD05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3283	DH71603604	Đỗ Huỳnh Thảo Linh	D16_KD05	13	23	10	20	0	66	Khá	
3284	DH71600875	Phạm Ngọc Linh	D16_KD05	18	10	10	20	0	58	Trung bình	**,****
3285	DH71603871	Trần Thị Chúc Linh	D16_KD05	14	19	9	18	6	66	Khá	*,****
3286	DH71604057	Lâm Hữu Lợi	D16_KD05	16	25	15	20	0	76	Khá	
3287	DH71603919	Nguyễn Thị Tuyết Mai	D16_KD05	14	25	10	20	0	69	Khá	
3288	DH71601105	Nguyễn Khanh Tuyết Minh	D16_KD05	14	20	10	20	0	64	Trung bình	
3289	DH71600995	Trần Thị Mỹ	D16_KD05	12	25	10	20	0	67	Khá	
3290	DH71600482	Tạ Vũ Mỹ Ngọc	D16_KD05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3291	DH71600672	Tạ Lệ Nhi	D16_KD05	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3292	DH71603933	Trần Huệ Nhi	D16_KD05	15	24	9	18	6	72	Khá	*
3293	DH71600967	Phạm Ngọc Tài	D16_KD05	20	10	10	20	0	60	Trung bình	**,****
3294	DH71600389	Đàm Thị Khánh Tâm	D16_KD05	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3295	DH71603983	Phùng Thị Anh Thư	D16_KD05	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3296	DH71602347	Bùi Thị Thùy Trang	D16_KD05	15	24	9	18	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3297	DH71601223	Nguyễn Mỹ Trinh	D16_KD05	16	25	10	20	0	71	Khá	
3298	DH71604080	Nguyễn ánh Tuyết	D16_KD05	15	25	9	18	0	67	Khá	
3299	DH71603889	Nguyễn Trần Thúy Vy	D16_KD05	15	25	9	18	0	67	Khá	
3300	DH71604142	Huỳnh Trí Cường	D16_KD06	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,****
3301	DH71603807	Lê Phạm Phương Dung	D16_KD06	16	25	15	20	0	76	Khá	
3302	DH71602163	Nguyễn Trần Bảo Duy	D16_KD06	12	25	10	20	8	75	Khá	
3303	DH71602892	Nguyễn Thị Hiệp	D16_KD06	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3304	DH71602124	Phạm Thành Hưng	D16_KD06	10	15	10	20	0	55	Trung bình	***
3305	DH71601999	Nguyễn Thị Mộng Kiều	D16_KD06	16	25	10	20	8	79	Khá	
3306	DH71602067	Lê Thị Lệ	D16_KD06	16	25	10	20	0	71	Khá	
3307	DH71602057	Bùi ánh Linh	D16_KD06	16	20	10	20	6	72	Khá	*,****
3308	DH71603302	Huỳnh Nhật Linh	D16_KD06	16	25	10	20	0	71	Khá	
3309	DH71603831	Vũ Ngọc Ly	D16_KD06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3310	DH71600807	Lục Thiên Lý	D16_KD06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3311	DH71601698	Trần Nhật Minh	D16_KD06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
3312	DH71603613	Lê Thanh Ngân	D16_KD06	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3313	DH71603847	Phạm Thùy Kim Ngân	D16_KD06	12	0	10	20	0	42	Yếu	**,***,****
3314	DH71601572	Phạm Bích Ngọc	D16_KD06	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3315	DH71601275	Huỳnh Bửu Nhi	D16_KD06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3316	DH71602407	Trần Mỹ Nhi	D16_KD06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3317	DH71602240	Từ Cẩm Nhung	D16_KD06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3318	DH71600170	Mai Tấn Phát	D16_KD06	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
3319	DH71601771	Lý Minh Phước	D16_KD06	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3320	DH71602276	Nguyễn Minh Trúc	D16_KD06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3321	DH71603724	Lâm Từ Quân	D16_KD06	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3322	DH71602171	Nguyễn Phạm Ngọc Quyên	D16_KD06	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3323	DH71603957	Đinh Thị Phương Quỳnh	D16_KD06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3324	DH71601558	Nguyễn Hồng Sơn	D16_KD06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3325	DH71603683	Nguyễn Trương Minh Tâm	D16_KD06	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3326	DH71603343	Dương Nguyễn Anh Thư	D16_KD06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3327	DH71601864	Nguyễn Thị Anh Thư	D16_KD06	16	25	10	20	0	71	Khá	
3328	DH71601991	Võ Lâm Hồng Thương	D16_KD06	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3329	DH71603731	Huỳnh Ngọc Bích Trâm	D16_KD06	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3330	DH71601998	Nguyễn Thị Thùy Trang	D16_KD06	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3331	DH71602279	Nguyễn Thị Phương Trinh	D16_KD06	14	25	10	20	0	69	Khá	
3332	DH71602398	Võ Thị Yến Trinh	D16_KD06	16	15	10	20	0	61	Trung bình	**
3333	DH71601192	Nguyễn Đức Trọng	D16_KD06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3334	DH71602278	Roãn Thị Thanh Trúc	D16_KD06	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3335	DH71604112	Mai Thị Ngọc Tuyên	D16_KD06	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3336	DH71600210	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	D16_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3337	DH71600706	Trần Lê Ngọc Cẩm	D16_MAR01	16	11	17	25	0	69	Khá	***
3338	DH71600254	Nguyễn Trần Mỹ Diệu	D16_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3339	DH71602298	Lê Lâm Mỹ Duyên	D16_MAR01	14	20	15	20	0	69	Khá	****
3340	DH71600885	Lưu Mỹ Duyên	D16_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3341	DH71600836	Đặng Huệ Hân	D16_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3342	DH71603838	Nguyễn Đoàn Bảo Hân	D16_MAR01	17	20	10	20	0	67	Khá	****
3343	DH71600948	Nguyễn Thúy Hằng	D16_MAR01	16	20	10	20	10	76	Khá	****
3344	DH71600611	Trần Thị Kim Hiếu	D16_MAR01	20	25	10	20	0	75	Khá	
3345	DH71600625	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	D16_MAR01	13	25	10	20	0	68	Khá	
3346	DH71603703	Huỳnh Thị Ngọc Hương	D16_MAR01	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3347	DH71601276	Nguyễn Ngọc Huy	D16_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3348	DH71609015	Lâm Hoàng Khải	D16_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3349	DH71600670	Cao Hoàng Trúc Linh	D16_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3350	DH71603085	Nguyễn Thị Linh	D16_MAR01	20	23	13	20	6	82	Tốt	*
3351	DH71600572	Nguyễn Hữu Lộc	D16_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3352	DH71600282	Nguyễn Thị Hồng Màu	D16_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3353	DH71600145	Trần Nguyễn Khánh Ngân	D16_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3354	DH71600400	Nguyễn Tâm Minh Nguyệt	D16_MAR01	4	0	0	0	0	4	Kém	****
3355	DH71600302	Lăng Hoàng Nhi	D16_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3356	DH71603664	Lê Thị Tiết Nhi	D16_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3357	DH71600053	Nguyễn Phan Tuyết Nhi	D16_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3358	DH71600075	Võ Huỳnh Khánh Như	D16_MAR01	15	25	10	20	0	70	Khá	
3359	DH71600475	Ngô Thị Hồng Oanh	D16_MAR01	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3360	DH71600485	Võ Mai Oanh	D16_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3361	DH71600050	Nguyễn Võ Minh Quân	D16_MAR01	4	0	0	0	0	4	Kém	****
3362	DH71600996	Nguyễn Đình Quang	D16_MAR01	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3363	DH71600848	Nguyễn Lương Phú Quý	D16_MAR01	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3364	DH71602297	Lưu Bội Sang	D16_MAR01	16	20	15	20	0	71	Khá	****
3365	DH71600741	Huỳnh Thái Siêu	D16_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3366	DH71600318	Nguyễn Thanh Tấn	D16_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3367	DH71501051	Hoàng Lê Ngọc Thành	D16_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,**,****
3368	DH71602011	Huỳnh Thị Kim Thơ	D16_MAR01	16	25	15	20	0	76	Khá	
3369	DH71600730	Nguyễn Thị Cẩm Thu	D16_MAR01	15	25	15	20	0	75	Khá	
3370	DH71600598	Phạm Thị Kiều Tiên	D16_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3371	DH71600944	Đặng Khánh Tiến	D16_MAR01	11	25	10	20	6	72	Khá	
3372	DH71600418	Lý Hồ Ngọc Trâm	D16_MAR01	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3373	DH71600659	Nguyễn Phúc Nguyên Trâm	D16_MAR01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
3374	DH71600827	Hà Thị Diễm Trinh	D16_MAR01	14	25	15	20	0	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3375	DH71600760	Lê Cẩm Tú	D16_MAR01	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
3376	DH71600699	Nguyễn Lê Cẩm Tú	D16_MAR01	17	25	15	20	0	77	Khá	
3377	DH71601027	Nguyễn Đình Tuyền	D16_MAR01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
3378	DH71602107	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	D16_MAR01	16	20	15	20	6	77	Khá	*,****
3379	DH71600952	Mai Thị Tuyết Vân	D16_MAR01	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3380	DH71603709	Lê Nguyễn Thảo Vi	D16_MAR01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3381	DH71600830	Nguyễn Tường Vi	D16_MAR01	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3382	DH71600711	Nguyễn Thị Ngọc Yên	D16_MAR01	15	25	15	20	0	75	Khá	
3383	DH71601568	Lê Nguyễn Hoàng Anh	D16_MAR02	12	20	12	20	0	64	Trung bình	****
3384	DH71604050	Tăng Tú Anh	D16_MAR02	13	25	10	20	5	73	Khá	
3385	DH71601942	Đình Khắc Bảo	D16_MAR02	14	20	17	20	5	76	Khá	****
3386	DH71601494	Phạm Ngọc Diện	D16_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3387	DH71601440	Tạ Thị Hồng Dung	D16_MAR02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3388	DH71601535	Lê Hà Hồng Giang	D16_MAR02	18	22	10	20	8	78	Khá	*
3389	DH71603825	Nguyễn Huỳnh Hồng Hạnh	D16_MAR02	12	25	0	20	5	62	Trung bình	
3390	DH71603679	Nguyễn Ngọc Hạnh	D16_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3391	DH71602728	Bùi Thị Hòa	D16_MAR02	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,****
3392	DH71604084	Nguyễn Hữu Thái Học	D16_MAR02	15	25	10	20	5	75	Khá	
3393	DH71603960	Nguyễn Thị Hương Lan	D16_MAR02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3394	DH71601966	Nguyễn Thị Thanh Lan	D16_MAR02	17	20	14	20	5	76	Khá	****
3395	DH71601690	Võ Ngọc Khánh Ly	D16_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3396	DH71601815	Dương Phương Ngọc	D16_MAR02	12	17	15	15	0	59	Trung bình	
3397	DH71601355	Lý Mộng Ngọc	D16_MAR02	14	25	10	20	5	74	Khá	
3398	DH71603806	Võ Trần Ngọc Nguyên	D16_MAR02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3399	DH71601649	Huỳnh Thanh Nguyệt	D16_MAR02	16	15	17	20	0	68	Khá	****
3400	DH71603952	Lê Hoàng Nha	D16_MAR02	14	20	13	20	0	67	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3401	DH71601130	Huỳnh Thị Uyên Nhi	D16_MAR02	13	20	0	15	5	53	Trung bình	****
3402	DH71601439	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D16_MAR02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3403	DH71601423	Lê Minh Nhựt	D16_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
3404	DH71602925	Lê Huỳnh Phát	D16_MAR02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3405	DH71601624	Trần Thanh Phong	D16_MAR02	14	20	17	20	0	71	Khá	****
3406	DH71601854	Lê Thị Kim Phương	D16_MAR02	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3407	DH71601387	Nguyễn Thanh Phương	D16_MAR02	14	20	15	20	10	79	Khá	****
3408	DH71601215	Nguyễn Thụy Trúc	D16_MAR02	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3409	DH71601353	Võ Trúc Quân	D16_MAR02	14	19	10	20	0	63	Trung bình	****
3410	DH71600213	Châu Lập Quốc	D16_MAR02	16	20	17	20	5	78	Khá	****
3411	DH71604167	Nguyễn Huỳnh Tân	D16_MAR02	16	10	17	20	10	73	Khá	**,***,****
3412	DH71601048	Huỳnh Trọng Tấn	D16_MAR02	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3413	DH71601646	Nguyễn Thị Thành	D16_MAR02	12	23	10	20	0	65	Khá	
3414	DH71601699	Trần Bé Thảo	D16_MAR02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3415	DH71601874	Nguyễn Hoàng Thiện	D16_MAR02	14	20	13	20	0	67	Khá	****
3416	DH71601616	Nguyễn Thị Thanh Thúy	D16_MAR02	14	19	10	20	0	63	Trung bình	****
3417	DH71604045	Trịnh Thị Cẩm Thy	D16_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3418	DH71601329	Nguyễn Thanh Toàn	D16_MAR02	14	20	15	20	10	79	Khá	****
3419	DH71601691	Trần Thị Thanh Tuyền	D16_MAR02	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
3420	DH71601877	Trần Thụy Kim Uyên	D16_MAR02	14	25	14	20	0	73	Khá	
3421	DH71601553	Cao Hoàng Quốc Việt	D16_MAR02	11	20	13	20	0	64	Trung bình	****
3422	DH71601544	Nguyễn Khang Lan Vy	D16_MAR02	17	25	15	20	5	82	Tốt	
3423	DH71603382	Nguyễn Thị Quỳnh Vy	D16_MAR02	12	25	10	20	5	72	Khá	
3424	DH71601216	Lê Vũ Xuân Vỹ	D16_MAR02	14	19	10	20	0	63	Trung bình	****
3425	DH71602889	Lê Nguyễn Thảo Anh	D16_MAR03	18	25	7	20	0	70	Khá	
3426	DH71602840	Lê Nhật Anh	D16_MAR03	18	25	7	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3427	DH71600775	Nguyễn Thị Xuân ánh	D16_MAR03	16	20	7	20	0	63	Trung bình	****
3428	DH71601171	Đoàn Thanh Dề	D16_MAR03	17	20	5	20	0	62	Trung bình	****
3429	DH71602836	Hoàng Kỳ Duyên	D16_MAR03	18	20	7	20	0	65	Khá	****
3430	DH71602719	Nguyễn Thị Thanh Hằng	D16_MAR03	20	25	15	25	0	85	Tốt	
3431	DH71600130	Nguyễn Thành Hậu	D16_MAR03	16	25	20	20	5	86	Tốt	
3432	DH71602693	Nguyễn Thị Thu Hương	D16_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3433	DH71602766	Nguyễn Thị Diệu Huyền	D16_MAR03	14	10	7	20	0	51	Trung bình	**,****
3434	DH71600071	Nguyễn Thành Luân	D16_MAR03	16	19	8	20	10	73	Khá	****
3435	DH71602291	Võ Thị Trà My	D16_MAR03	14	20	5	18	0	57	Trung bình	****
3436	DH71600057	Châu Thị Thùy Ngân	D16_MAR03	20	25	15	25	0	85	Tốt	
3437	DH71603270	Dương Trúc Ngọc	D16_MAR03	18	20	7	20	0	65	Khá	****
3438	DH71602468	Lý Nguyên ánh Nguyệt	D16_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3439	DH71603010	Trần Huỳnh Nhân	D16_MAR03	16	0	7	20	0	43	Yếu	**,***,****
3440	DH71602866	Bùi Thị Yến Nhi	D16_MAR03	16	25	7	20	0	68	Khá	
3441	DH71600321	Hàn Mạng Nhi	D16_MAR03	18	20	7	20	0	65	Khá	****
3442	DH71600162	Nguyễn Thị Thảo Nhi	D16_MAR03	16	20	7	20	0	63	Trung bình	****
3443	DH71600626	Phan Nguyễn ý Như	D16_MAR03	16	19	7	20	0	62	Trung bình	****
3444	DH71601848	Lê Thị Thu Phương	D16_MAR03	16	10	7	20	0	53	Trung bình	**,****
3445	DH71602721	Trần Thị Khánh Phương	D16_MAR03	2	0	0	0	0	2	Kém	**,***,****
3446	DH71600248	Nguyễn Thanh Quang	D16_MAR03	18	20	7	20	0	65	Khá	****
3447	DH71600503	Trương Hiệu Quy	D16_MAR03	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3448	DH71602433	Võ Minh Sáng	D16_MAR03	18	25	20	20	5	88	Tốt	
3449	DH71604136	Bùi Minh Tân	D16_MAR03	14	0	7	20	0	41	Yếu	**,***,****
3450	DH71602691	Mã Ngọc Thuận	D16_MAR03	16	20	15	25	0	76	Khá	****
3451	DH71603069	Nguyễn Đặng Phương Toàn	D16_MAR03	12	0	7	25	6	50	Trung bình	**,***,****
3452	DH71602965	Nguyễn Thị Quế Trân	D16_MAR03	16	20	7	20	0	63	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3453	DH71602136	Trịnh Thị Huyền	Trinh	D16_MAR03	18	25	7	20	0	70	Khá	
3454	DH71601151	Lương Khắc	Tùng	D16_MAR03	18	25	7	20	0	70	Khá	
3455	DH71602801	Phạm Anh	Tùng	D16_MAR03	18	20	15	25	0	78	Khá	****
3456	DH71601057	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	D16_MAR03	16	15	7	20	0	58	Trung bình	**
3457	DH71603294	Nguyễn Thị Tó	Uyên	D16_MAR03	17	10	8	15	0	50	Trung bình	**,****
3458	DH71602470	Nguyễn Thị Trúc	Vy	D16_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3459	DH71600880	Nguyễn Nhân	ái	D16_MAR04	19	25	10	20	0	74	Khá	
3460	DH71602238	Đặng Thị Thu	Hà	D16_MAR04	20	10	10	20	0	60	Trung bình	**,****
3461	DH71600660	Trần Thị Bé	Hai	D16_MAR04	18	20	10	20	5	73	Khá	****
3462	DH71602383	Dương Thị Thanh	Hằng	D16_MAR04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3463	DH71601997	Lê Thị Thanh	Hiền	D16_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3464	DH71601573	Nguyễn Minh	Hoàng	D16_MAR04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3465	DH71604152	Bùi Lê Cẩm	Hương	D16_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3466	DH71601982	Trần Thanh	Huy	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3467	DH71600556	Trần Thế	Huy	D16_MAR04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3468	DH71601644	Phan Trần Thị Mỹ	Huyền	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3469	DH71601871	Trần Nhật	Lệ	D16_MAR04	18	20	10	20	6	74	Khá	*,****
3470	DH71602088	Huỳnh Ngọc Khánh	Nghi	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3471	DH71601719	Nguyễn Thành	Ngọc	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3472	DH71602422	Phạm Thị Hồng	Ngọc	D16_MAR04	18	10	10	20	0	58	Trung bình	**,****
3473	DH71601759	Lê Thái Yên	Nhi	D16_MAR04	14	20	10	20	5	69	Khá	****
3474	DH71600094	Lê Nguyễn Minh	Nhật	D16_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3475	DH71600049	Lê Thị Thái	Phụng	D16_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3476	DH71602217	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	D16_MAR04	16	10	10	20	0	56	Trung bình	**,****
3477	DH71601905	Đặng Thị Mỹ	Tâm	D16_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3478	DH71600696	Nguyễn Quốc	Tân	D16_MAR04	18	20	15	20	5	78	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3479	DH71601567	Lê Quốc Thái	D16_MAR04	20	15	20	20	10	85	Tốt	*,**
3480	DH71600561	Cao Thị Thu Thảo	D16_MAR04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3481	DH71602201	Trương Ngọc Thu Thảo	D16_MAR04	16	20	15	20	5	76	Khá	****
3482	DH71602397	Lê Thị Kim Thoại	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3483	DH71601924	Trần Ngọc Minh Thư	D16_MAR04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3484	DH71601636	Trần Thị Anh Thư	D16_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3485	DH71602063	Nguyễn Quỳnh Lam Thy	D16_MAR04	20	25	13	20	8	86	Tốt	
3486	DH71601230	Nguyễn Thị Phương Thy	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3487	DH71600617	Huỳnh Minh Tiến	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3488	DH71602595	Nguyễn Thị Trâm	D16_MAR04	20	20	18	20	10	88	Tốt	*,****
3489	DH71602418	Trần Thị Thu Trang	D16_MAR04	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3490	DH71602379	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	D16_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3491	DH71601269	Lê Hoàng Anh Tuấn	D16_MAR04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3492	DH71602447	Lê Thị Bé Ty	D16_MAR04	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3493	DH71602051	Lê Quốc Việt	D16_MAR04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3494	DH71600512	Nguyễn Lê Thùy An	D16_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	
3495	DH71601405	Lưu Hoàng Tuấn Anh	D16_TC01	19	20	15	20	0	74	Khá	****
3496	DH71600349	Võ Ngọc Châu	D16_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3497	DH71600243	Nguyễn Thị Bạch Cúc	D16_TC01	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3498	DH71600524	Nguyễn Hà Quốc Cường	D16_TC01	16	10	10	20	5	61	Trung bình	**,****
3499	DH71600324	Bùi Thị Dung	D16_TC01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3500	DH71602338	La Yết Hồng	D16_TC01	19	20	15	20	0	74	Khá	****
3501	DH71600814	Lê Quang Huy	D16_TC01	19	20	10	20	0	69	Khá	****
3502	DH71602273	Lê Trương Mỹ Huyền	D16_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3503	DH71600946	Đặng Trần Nam Khiêm	D16_TC01	12	10	10	20	5	57	Trung bình	***,****
3504	DH71600296	Đỗ Huỳnh Anh Khoa	D16_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3505	DH71600789	Hà Ngọc Mỹ	D16_TC01	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3506	DH71600280	Phan Thế Ngọc	D16_TC01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3507	DH71600045	Trịnh Bảo Nhi	D16_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3508	DH71600201	Trần Thuận Phát	D16_TC01	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3509	DH71502457	Lê Đoàn Quang	D16_TC01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3510	DH71600281	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	D16_TC01	18	25	10	20	5	78	Khá	
3511	DH71600117	Mai Thị Ngọc Sương	D16_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3512	DH71600750	Nguyễn Thị Nhật Tâm	D16_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3513	DH71600894	Phạm Thị Kim Thi	D16_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	
3514	DH71600414	Phạm Duy Thông	D16_TC01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
3515	DH71500725	Đặng Thủy Tiên	D16_TC01	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3516	DH71600622	Quách Công Tiễn	D16_TC01	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
3517	DH71600098	Trần Việt Trinh	D16_TC01	16	25	10	20	5	76	Khá	
3518	DH71600862	Nguyễn Thị Hồng Vân	D16_TC01	16	20	10	20	10	76	Khá	****
3519	DH71600347	Chiêu Phụng Yên	D16_TC01	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3520	DH71601526	Nguyễn Thị Kim Chi	D16_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3521	DH71600805	Nguyễn Lê Ngọc Hà	D16_TC02	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3522	DH71601862	Nguyễn Hữu Hiếu	D16_TC02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3523	DH71602444	Đỗ Khánh Huyền	D16_TC02	17	25	10	20	10	82	Tốt	
3524	DH71602361	Thăng Anh Kiệt	D16_TC02	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3525	DH71603804	Trần Thị Ngọc Kiều	D16_TC02	13	20	8	15	0	56	Trung bình	****
3526	DH71600763	Ma Thị Tú Linh	D16_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3527	DH71602000	Trần Nguyễn Trúc Linh	D16_TC02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3528	DH71601891	Võ Thiên Lý	D16_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3529	DH71601675	Trần Thị Hà Mi	D16_TC02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3530	DH71601762	Hồ Thị Hồng Ngân	D16_TC02	17	25	10	20	0	72	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3531	DH71602628	Huỳnh Thị Bảo Ngân	D16_TC02	17	25	15	15	0	72	Khá	
3532	DH71602048	Tăng Mỹ Ngọc	D16_TC02	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
3533	DH71602178	Trần Thị Yến Ngọc	D16_TC02	18	24	14	19	6	81	Tốt	*
3534	DH71602369	Nguyễn Mỹ Nhã	D16_TC02	19	25	17	20	6	87	Tốt	*
3535	DH71603654	Lương Thị Phương Thảo	D16_TC02	15	25	8	15	0	63	Trung bình	
3536	DH71601046	Nguyễn Thị Phương Thảo	D16_TC02	18	15	10	20	0	63	Trung bình	****
3537	DH71602692	Trần Thị Thiệp	D16_TC02	17	25	15	15	0	72	Khá	
3538	DH71601366	Nguyễn Minh Thông	D16_TC02	12	20	15	20	0	67	Khá	****
3539	DH71600618	Lê Đoàn Anh Thư	D16_TC02	12	25	10	15	0	62	Trung bình	
3540	DH71600502	Phạm Thị Minh Thư	D16_TC02	19	25	20	25	6	95	Xuất sắc	*
3541	DH71602634	Phan Minh Thư	D16_TC02	18	25	17	20	0	80	Tốt	
3542	DH71600590	Lê Trung Tín	D16_TC02	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
3543	DH71602567	Ngô Thị Tây Trúc	D16_TC02	19	25	20	25	10	99	Xuất sắc	*
3544	DH71600804	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D16_TC02	17	22	10	20	0	69	Khá	
3545	DH71603699	Phạm Thị Tuyền	D16_TC02	15	20	8	15	0	58	Trung bình	****
3546	DH71602157	Trương Huỳnh Ngọc Tuyết	D16_TC02	17	25	17	20	6	85	Tốt	*
3547	DH71600769	Nguyễn Khải Ngọc Vi	D16_TC02	14	20	15	20	0	69	Khá	****
3548	DH71603966	Lê Thị Khánh Vy	D16_TC02	12	10	15	20	0	57	Trung bình	**,****
3549	DH71602198	Lê Hoàng Anh	D16_TC03	17	10	10	20	0	57	Trung bình	**,****
3550	DH71603266	Nguyễn Hoàng Lan Anh	D16_TC03	20	25	10	20	0	75	Khá	
3551	DH71602289	Lê Ngọc ánh	D16_TC03	17	10	10	20	0	57	Trung bình	**,****
3552	DH71600731	Nguyễn Thị Tuyết Băng	D16_TC03	18	15	10	20	0	63	Trung bình	***
3553	DH71600774	Nguyễn Hoàng Bửu	D16_TC03	16	20	8	20	0	64	Trung bình	****
3554	DH71602851	Phạm Thị Thùy Dung	D16_TC03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3555	DH71602471	Nguyễn Thanh Duy	D16_TC03	8	7	12	17	5	49	Yếu	**,****
3556	DH71603781	Trần Đỗ Ngọc Hân	D16_TC03	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3557	DH71601886	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D16_TC03	18	20	19	22	0	79	Khá	****
3558	DH71602768	Nguyễn Thị	Hay	D16_TC03	19	18	15	20	4	76	Khá	****
3559	DH71603041	Ngô Đức	Hiếu	D16_TC03	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3560	DH71603280	Trần Hoài	Khiêm	D16_TC03	12	0	10	20	5	47	Yếu	**,***,****
3561	DH71603099	Trần Anh	Khoa	D16_TC03	14	20	10	20	10	74	Khá	****
3562	DH71602256	Trần Hằng	Lạc	D16_TC03	10	0	5	20	5	40	Yếu	**,***,****
3563	DH71602537	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D16_TC03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3564	DH71600350	Đình Xuân	Mai	D16_TC03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3565	DH71601887	Nguyễn Đăng Như	Mai	D16_TC03	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
3566	DH71602360	Trương Hạnh	Mai	D16_TC03	18	20	5	20	10	73	Khá	*,****
3567	DH71602943	Phạm Thị	Mỹ	D16_TC03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3568	DH71602304	Đỗ Kim	Ngân	D16_TC03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3569	DH71603276	Nguyễn Trần Thành	Nhân	D16_TC03	16	25	15	20	0	76	Khá	
3570	DH71602992	Hồ Tuyết	Nhi	D16_TC03	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3571	DH71602629	Lê Hữu	Phước	D16_TC03	16	25	8	20	5	74	Khá	
3572	DH71602626	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	D16_TC03	20	25	10	25	10	90	Xuất sắc	*
3573	DH71602143	Nguyễn Thị Như	Tâm	D16_TC03	18	20	5	20	5	68	Khá	****
3574	DH71600852	Nguyễn Trần Phương	Thảo	D16_TC03	18	20	15	20	0	73	Khá	****
3575	DH71602416	Vũ Ngọc Phương	Thảo	D16_TC03	15	10	10	20	0	55	Trung bình	**,****
3576	DH71600274	Nguyễn Lan	Thị	D16_TC03	16	20	5	20	5	66	Khá	****
3577	DH71601677	Trần Thị Anh	Thư	D16_TC03	20	25	17	25	9	96	Xuất sắc	*
3578	DH71602571	Nguyễn Thị Thu	Thương	D16_TC03	20	25	12	25	6	88	Tốt	*
3579	DH71602241	Mai Thị Kim	Thùy	D16_TC03	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3580	DH71602740	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D16_TC03	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
3581	DH71602281	Lê Nguyễn Huyền	Trang	D16_TC03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3582	DH71602633	Nguyễn Thái Thùy	Trinh	D16_TC03	20	25	10	25	6	86	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3583	DH71600226	Bùi Hữu Trung	D16_TC03	13	20	15	20	0	68	Khá	****
3584	DH71604148	Nguyễn Mạnh Tuấn	D16_TC03	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
3585	DH71600480	Nguyễn Thị Kim Uyên	D16_TC03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3586	DH71602682	Ngô Thị Thanh Xuân	D16_TC03	20	25	15	25	10	95	Xuất sắc	*
3587	DH71603240	Trần Trung An	D16_TC04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3588	DH71600417	Hoàng Thị Anh Chi	D16_TC04	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3589	DH71603445	Võ Thụy Thùy Dương	D16_TC04	13	20	10	25	0	68	Khá	****
3590	DH71600973	Quách Thanh Hiền	D16_TC04	18	20	10	20	6	74	Khá	*,****
3591	DH71600657	Đỗ Hoàng Huy	D16_TC04	15	15	10	20	0	60	Trung bình	***
3592	DH71602670	Huỳnh Như Hiếu Kiên	D16_TC04	16	25	10	25	0	76	Khá	
3593	DH71600270	Trần Thị Như Liên	D16_TC04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3594	DH71602873	Phạm Quang Linh	D16_TC04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3595	DH71600661	Lâm Thảo Ngân	D16_TC04	20	25	10	20	8	83	Tốt	*
3596	DH71600377	Nguyễn Thị Kim Ngân	D16_TC04	18	25	10	20	0	73	Khá	
3597	DH71600989	Nguyễn Hồng Minh Nguyệt	D16_TC04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3598	DH71603421	Huỳnh Thị Mỹ Nương	D16_TC04	14	10	10	20	0	54	Trung bình	**,****
3599	DH71603462	Hồ Thị Xuân Phới	D16_TC04	18	20	15	20	10	83	Tốt	*,****
3600	DH71602664	Hồ Diễm Phúc	D16_TC04	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3601	DH71603585	Đặng Thị Hà Phương	D16_TC04	20	25	10	20	0	75	Khá	
3602	DH71602681	Phạm Như Quỳnh	D16_TC04	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3603	DH71602648	Ngô Bảo Thanh Sơn	D16_TC04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3604	DH71601501	Nguyễn Đỗ Phương Thảo	D16_TC04	19	20	10	20	6	75	Khá	*,****
3605	DH71602879	Nguyễn Văn Thọ	D16_TC04	18	25	15	20	10	88	Tốt	
3606	DH71600943	Trần Minh Tiến	D16_TC04	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3607	DH71602635	Nguyễn Bảo Trân	D16_TC04	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3608	DH71600217	Chung Thị Tú	D16_TC04	18	20	15	20	10	83	Tốt	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3609	DH71603884	Nguyễn Thị Phương Tuyền	D16_TC04	18	25	15	20	0	78	Khá	
3610	DH71600059	Nguyễn Thị Thúy Vy	D16_TC04	17	25	10	20	0	72	Khá	
3611	DH71602305	Trần Thy Thảo Vy	D16_TC04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3612	DH71600443	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D16_TC04	12	25	15	20	5	77	Khá	
3613	DH71601323	Thái Mỹ ý	D16_TC04	20	20	10	20	0	70	Khá	****
3614	DH71602639	Trần Thị Hải Yên	D16_TC04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3615	DH71700338	Nguyễn Minh Anh	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3616	DH71700025	Phan Đoàn Minh Châu	D17_KD01	16	25	10	20	10	81	Tốt	
3617	DH71701259	Dương Mạnh Cường	D17_KD01	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3618	DH71600402	Lê Huỳnh Đức	D17_KD01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3619	DH71709019	Lê Huy Dũng	D17_KD01	13	0	10	20	0	43	Yếu	**,***
3620	DH71700381	Trần Thị Hằng	D17_KD01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3621	DH71702748	Nguyễn Công Hiếu	D17_KD01	14	15	10	20	0	59	Trung bình	**
3622	DH71701022	Nguyễn Phi Hùng	D17_KD01	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
3623	DH71701166	Phạm Thị Huyền	D17_KD01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	**
3624	DH71600720	Trần Trí Khang	D17_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
3625	DH71701096	Trần Gia Linh	D17_KD01	18	25	10	20	10	83	Tốt	
3626	DH71700613	Lê Thị Kim Mai	D17_KD01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3627	DH71701356	Trần Sương Mai	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3628	DH71703715	Lê Công Minh	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3629	DH71701208	Dương Thanh Ngân	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3630	DH71700240	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3631	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo Ngân	D17_KD01	14	17	10	20	0	61	Trung bình	****
3632	DH71700440	Huỳnh Kỳ Nhạn	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3633	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D17_KD01	18	25	10	20	0	73	Khá	
3634	DH71701173	Võ Trang Quỳnh Như	D17_KD01	12	24	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3635	DH71700782	Nguyễn Thị Kim Phụng	D17_KD01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3636	DH71700077	Hoàng Văn Phương	D17_KD01	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3637	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng Phương	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3638	DH71701209	Huỳnh Phạm Như Quỳnh	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3639	DH71700937	Nguyễn Hoàng Sơn	D17_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
3640	DH71700031	Huỳnh Vĩnh Thắng	D17_KD01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
3641	DH71704190	Bùi Thị Thanh Thảo	D17_KD01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3642	DH71701366	Trần Thị Thu Thảo	D17_KD01	14	10	10	20	0	54	Trung bình	**,****
3643	DH71700516	Hứa Lâm Minh Thư	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3644	DH71700161	Trần Đỗ Như Thùy	D17_KD01	14	20	16	20	0	70	Khá	****
3645	DH71700239	Phùng Thị Ngọc Trâm	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3646	DH71701131	Đường Thị Cẩm Trang	D17_KD01	14	10	10	15	0	49	Yếu	**
3647	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D17_KD01	18	15	10	20	0	63	Trung bình	**
3648	DH71701129	Lê Thị Tường Vy	D17_KD01	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3649	DH71700903	Trần Thảo Vy	D17_KD01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3650	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	D17_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3651	DH71700346	Vũ Văn Dương	D17_KD02	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
3652	DH71703253	Trần Đình Khánh Duy	D17_KD02	14	20	10	20	5	69	Khá	****
3653	DH71705111	Tổng Ngọc Duyên	D17_KD02	18	20	15	20	5	78	Khá	****
3654	DH71703374	Trần Đình Hải	D17_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3655	DH71703454	Lê Ngọc Đức Hậu	D17_KD02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3656	DH71703382	Lê Minh Hiệp	D17_KD02	18	25	10	20	0	73	Khá	
3657	DH71703443	Phạm Công Hoàng	D17_KD02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3658	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ Hương	D17_KD02	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3659	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	D17_KD02	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3660	DH71700360	Trương Kính Khôn	D17_KD02	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3661	DH71701280	Hà Thị Lan	D17_KD02	13	20	7	20	5	65	Khá	****
3662	DH71703650	Phạm Thị Ngọc Linh	D17_KD02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3663	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng Loan	D17_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3664	DH71700082	Nguyễn Thị Muôn	D17_KD02	11	20	8	20	0	59	Trung bình	****
3665	DH71700108	Dương Thị Trà My	D17_KD02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3666	DH71703759	Trần Nguyệt Nga	D17_KD02	16	25	10	20	5	76	Khá	
3667	DH71700112	Trần Thị Mộng Nghi	D17_KD02	10	20	10	19	0	59	Trung bình	****
3668	DH71704947	Ngô Thị Mỹ Ngọc	D17_KD02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3669	DH71703832	Phùng Minh Nguyên	D17_KD02	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3670	DH71700011	Đinh Tuyết Nhi	D17_KD02	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3671	DH71705061	Đoàn Thị Yên Nhi	D17_KD02	17	20	10	20	6	73	Khá	*,****
3672	DH71703859	Nguyễn Thị ý Nhi	D17_KD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3673	DH71703867	Trần Lê Yên Nhi	D17_KD02	20	20	10	20	0	70	Khá	****
3674	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú Sĩ	D17_KD02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
3675	DH71704091	Nguyễn Phát Tài	D17_KD02	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3676	DH71704100	Hoàng Thiên Tân	D17_KD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3677	DH71704120	Mai Văn Thái	D17_KD02	2	0	0	0	0	2	Kém	****
3678	DH71700671	La Minh Thắng	D17_KD02	10	10	10	20	0	50	Trung bình	**,****
3679	DH71704180	Phan Văn Chiến Thắng	D17_KD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3680	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn Thanh	D17_KD02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3681	DH71704225	Lê Thị Ngọc Thu	D17_KD02	17	20	10	20	6	73	Khá	*,****
3682	DH71704269	Phạm Thị Diễm Thy	D17_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	
3683	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh Tiên	D17_KD02	14	23	10	20	5	72	Khá	
3684	DH71704911	Hồ Trung Tín	D17_KD02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3685	DH71701417	Nguyễn Công Tín	D17_KD02	13	25	10	20	10	78	Khá	
3686	DH71704379	Lê Minh Triết	D17_KD02	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3687	DH71704374	Nguyễn Lê Phương Trinh	D17_KD02	15	20	10	20	5	70	Khá	****
3688	DH71700199	Lê Thị Thanh Trúc	D17_KD02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3689	DH71704514	Trương Thị Thanh Vân	D17_KD02	15	25	10	20	0	70	Khá	
3690	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy Vi	D17_KD02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3691	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường Vy	D17_KD02	16	25	14	20	10	85	Tốt	*
3692	DH71701263	Sầm Mỹ Chân	D17_KD03	12	25	10	20	10	77	Khá	
3693	DH71703217	Lê Thị Phương Dung	D17_KD03	16	25	10	20	6	77	Khá	*
3694	DH71703224	Bùi Chí Dũng	D17_KD03	15	20	10	20	10	75	Khá	*,****
3695	DH71703414	Tổng Thị Mỹ Hồng	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3696	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D17_KD03	12	25	9	20	0	66	Khá	
3697	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm Kiều	D17_KD03	11	25	10	20	0	66	Khá	
3698	DH71701491	Đào Thị Ngọc Long	D17_KD03	15	10	10	20	0	55	Trung bình	**,****
3699	DH71700164	Dương Trung Nghĩa	D17_KD03	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
3700	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm Nhi	D17_KD03	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
3701	DH71701118	Phạm Thị Mai Nhi	D17_KD03	18	25	7	20	8	78	Khá	
3702	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D17_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3703	DH71703950	Phạm Thanh Phong	D17_KD03	12	25	10	20	0	67	Khá	
3704	DH71704059	Võ Văn Sáng	D17_KD03	16	20	10	20	7	73	Khá	****
3705	DH71700264	Nguyễn Duy Sơn	D17_KD03	13	25	10	20	0	68	Khá	
3706	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh Tâm	D17_KD03	13	10	10	20	9	62	Trung bình	***,****
3707	DH71704141	Trần Quốc Thanh	D17_KD03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3708	DH71704191	Bùi Thị Thanh Thảo	D17_KD03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3709	DH71701938	La Thị Ngọc Thảo	D17_KD03	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
3710	DH71700927	Đoàn Cẩm Tiên	D17_KD03	15	25	10	20	0	70	Khá	
3711	DH71704304	Lê Phước Tinh	D17_KD03	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3712	DH71701940	Đặng Võ Thùy Trang	D17_KD03	16	25	15	20	5	81	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3713	DH71701902	Mai Thị Tuyết	Trinh	D17_KD03	13	10	10	20	0	53	Trung bình	**,****
3714	DH71700286	Nguyễn Minh	Trường	D17_KD03	10	20	9	20	0	59	Trung bình	****
3715	DH71700947	Lê Thị Thanh	Vy	D17_KD03	18	20	10	20	6	74	Khá	****
3716	DH71700940	Trần Tấn	An	D17_MAR01	13	24	10	20	0	67	Khá	
3717	DH71700311	Lâm Đặng Hồng	Ân	D17_MAR01	9	0	10	19	0	38	Yếu	**,***,****
3718	DH71700636	Huỳnh Minh	Chí	D17_MAR01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3719	DH71700183	Dương Đức	Công	D17_MAR01	18	23	10	20	10	81	Tốt	
3720	DH71701359	Huỳnh Phú	Cường	D17_MAR01	9	20	10	19	0	58	Trung bình	****
3721	DH71702141	Trần Tấn	Cường	D17_MAR01	9	15	10	20	0	54	Trung bình	**
3722	DH71700026	Giang Ngọc	Đào	D17_MAR01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
3723	DH71700040	Nguyễn Phúc	Đạt	D17_MAR01	14	25	10	20	10	79	Khá	
3724	DH71700174	Diệp Thu	Dinh	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3725	DH71600291	Khuong Công Minh	Đức	D17_MAR01	9	10	10	19	0	48	Yếu	**,****
3726	DH71704878	Hoàng Nguyễn Hồng	Hạnh	D17_MAR01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	**
3727	DH71700028		Hapsrah	D17_MAR01	13	10	10	20	0	53	Trung bình	***,****
3728	DH71700211	Phạm Phúc	Hậu	D17_MAR01	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
3729	DH71701040	Phạm Thị Thu	Hoa	D17_MAR01	15	20	10	20	10	75	Khá	****
3730	DH71700470	Nguyễn Bình	Hòa	D17_MAR01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
3731	DH71700351	Vũ Đỗ Huy	Hoàng	D17_MAR01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3732	DH71700538	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Hồng	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3733	DH71700291	Hoàng	Hùng	D17_MAR01	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
3734	DH71700505	Lê Thị Thanh	Hương	D17_MAR01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3735	DH71603441	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_MAR01	12	20	10	24	0	66	Khá	****
3736	DH71601768	Đỗ Hoàng	Huynh	D17_MAR01	8	0	10	20	0	38	Yếu	**,***,****
3737	DH71700205	Trương Hoàng	Khả	D17_MAR01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3738	DH71700283	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Kim	D17_MAR01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3739	DH71700879	Trần Văn Lam	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3740	DH71700210	Nguyễn Văn Lâm	D17_MAR01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3741	DH71700280	Lương Bảo Lâm	D17_MAR01	8	20	10	19	0	57	Trung bình	****
3742	DH71700745	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D17_MAR01	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
3743	DH71700013	Trần Thị ánh Linh	D17_MAR01	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
3744	DH71700037	Nguyễn Thị Cẩm Loan	D17_MAR01	15	18	10	20	0	63	Trung bình	****
3745	DH71700914	Nguyễn Hữu Lộc	D17_MAR01	9	6	10	18	0	43	Yếu	***,****
3746	DH71700050	Nguyễn Thái Kim Long	D17_MAR01	9	12	10	17	0	48	Yếu	****
3747	DH71700034	Nguyễn Thành Long	D17_MAR01	10	15	10	20	0	55	Trung bình	**
3748	DH71704876	Nguyễn Thành Luân	D17_MAR01	13	20	10	25	0	68	Khá	****
3749	DH71700222	Bùi Hoàng Trúc Ly	D17_MAR01	11	10	10	19	0	50	Trung bình	***,****
3750	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh Mai	D17_MAR01	12	25	10	25	0	72	Khá	
3751	DH71700630	Võ Thị Kiều Mi	D17_MAR01	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
3752	DH71701157	Nguyễn Nhật Minh	D17_MAR01	17	20	10	20	6	73	Khá	*,****
3753	DH71700012	Phan Thị Kim Ngân	D17_MAR01	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
3754	DH71700263	Trần Đại Nghĩa	D17_MAR01	8	20	10	20	0	58	Trung bình	****
3755	DH71700260	Đặng Hào Nguyên	D17_MAR01	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,****
3756	DH71702444	Nguyễn Hữu Nhân	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3757	DH71700670	Huỳnh Quang Uyên Nhi	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3758	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết Như	D17_MAR01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3759	DH71700200	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D17_MAR01	9	10	10	19	0	48	Yếu	**,****
3760	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh Ny	D17_MAR01	10	25	10	25	0	70	Khá	
3761	DH71704959	Âu Nguyễn Trung Phong	D17_MAR01	12	0	10	20	0	42	Yếu	**,***,****
3762	DH71701370	Lê Đại Phú	D17_MAR01	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3763	DH71703991	Lê Vũ Ngọc Phương	D17_MAR01	18	25	10	20	6	79	Khá	*
3764	DH71601268	Bùi Văn Sang	D17_MAR01	12	0	10	25	0	47	Yếu	**,***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3765	DH71700221	Diệp Lâm Sinh	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3766	DH71704862	Lê Bá Thanh	D17_MAR01	14	20	10	25	0	69	Khá	****
3767	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân	D17_MAR01	16	25	10	20	0	71	Khá	
3768	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh	D17_MAR01	9	10	10	20	0	49	Yếu	**,****
3769	DH71600211	Nguyễn Nhật Thy	D17_MAR01	10	0	10	20	0	40	Yếu	**,****
3770	DH71700535	Nguyễn Phụng	D17_MAR01	10	25	10	20	0	65	Khá	
3771	DH71603588	Châu Văn Toàn	D17_MAR01	9	10	10	20	0	49	Yếu	**,****
3772	DH71704950	Võ Thị Thùy	D17_MAR01	12	25	10	20	0	67	Khá	
3773	DH71704848	Võ Thị Tuyết	D17_MAR01	13	20	10	25	0	68	Khá	****
3774	DH71700194	Đặng Thị Cẩm	D17_MAR01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3775	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh	D17_MAR01	14	19	10	20	10	73	Khá	****
3776	DH71700773	Nguyễn Thành	D17_MAR01	8	12	10	16	0	46	Yếu	****
3777	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy	D17_MAR01	16	23	10	20	0	69	Khá	
3778	DH71600180	Ngô Minh Phương	D17_MAR01	9	19	10	20	0	58	Trung bình	****
3779	DH71700669	Nguyễn Thị	D17_MAR01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3780	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải	D17_MAR02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3781	DH71705222	Lưu Chí	D17_MAR02	16	17	10	20	0	63	Trung bình	****
3782	DH71701966	Lê Thị Mỹ	D17_MAR02	10	10	15	20	0	55	Trung bình	**,****
3783	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc	D17_MAR02	10	25	10	20	0	65	Khá	
3784	DH71704891	Trần Nhật Huỳnh	D17_MAR02	14	20	15	20	0	69	Khá	****
3785	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân	D17_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3786	DH71702404	Lâm Nhật	D17_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3787	DH71701451	Lâm Thanh	D17_MAR02	10	14	8	20	0	52	Trung bình	**
3788	DH71701672	Huỳnh Khánh	D17_MAR02	15	22	17	15	0	69	Khá	
3789	DH71701713	Nguyễn Thị Kim	D17_MAR02	12	25	15	20	0	72	Khá	
3790	DH71701199	Lê Thị Ngọc	D17_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3791	DH71701496	Dương Thảo Huỳnh	D17_MAR02	16	25	10	20	0	71	Khá	
3792	DH71700677	Nguyễn Đăng Khoa	D17_MAR02	9	10	13	19	0	51	Trung bình	**
3793	DH71704926	Nguyễn Trung Kiên	D17_MAR02	9	25	13	18	0	65	Khá	
3794	DH71704932	Nguyễn Thị Thanh Lan	D17_MAR02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3795	DH71703636	Lê Nhật Linh	D17_MAR02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
3796	DH71700517	Nguyễn Thị Hải Linh	D17_MAR02	10	15	8	20	0	53	Trung bình	**
3797	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh Linh	D17_MAR02	17	25	10	20	0	72	Khá	
3798	DH71701444	Trần Thị Phương Linh	D17_MAR02	12	20	8	20	0	60	Trung bình	****
3799	DH71700708	Tăng Thành Lộc	D17_MAR02	16	25	7	20	0	68	Khá	
3800	DH71701621	Bùi Thị Lý	D17_MAR02	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3801	DH71701979	Trần Ngọc Mai	D17_MAR02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3802	DH71702414	Lê Anh Minh	D17_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3803	DH71702405	Lương Thiện My	D17_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3804	DH71701409	Lâm Gia Mỹ	D17_MAR02	13	25	8	20	0	66	Khá	
3805	DH71701026	Huỳnh Lê Huy Nam	D17_MAR02	10	23	5	20	0	58	Trung bình	
3806	DH71703774	Nguyễn Thị Bích Ngân	D17_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3807	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D17_MAR02	18	20	10	20	0	68	Khá	****
3808	DH71701478	Đào Đức Nhân	D17_MAR02	16	14	8	20	0	58	Trung bình	**
3809	DH71701963	Nguyễn Trọng Nhân	D17_MAR02	9	18	13	20	0	60	Trung bình	****
3810	DH71701159	Bùi Thị ý Nhi	D17_MAR02	17	20	10	20	0	67	Khá	****
3811	DH71701143	Bùi Thị Yến Nhi	D17_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3812	DH71700389	Phan Lê Quỳnh Như	D17_MAR02	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
3813	DH71704859	Ôn Vĩnh Phong	D17_MAR02	12	25	10	20	0	67	Khá	
3814	DH71701432	Lê Thị Ngọc Phượng	D17_MAR02	14	20	8	20	0	62	Trung bình	****
3815	DH71702152	Nguyễn Hồng Sơn	D17_MAR02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3816	DH71701746	Bùi Tuấn Tài	D17_MAR02	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3817	DH71701961	Lê Bửu Tài	D17_MAR02	0	0	0	0	0	0	Kém	
3818	DH71702166	Nguyễn Phan Thành Tấn	D17_MAR02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
3819	DH71700481	Trần Thị Thảo	D17_MAR02	16	25	8	20	0	69	Khá	
3820	DH71702220	Đoàn Ngọc Thuận	D17_MAR02	13	25	10	20	0	68	Khá	
3821	DH71700197	Phan Thị Hồng Tiên	D17_MAR02	19	25	10	20	0	74	Khá	
3822	DH71702097	Nguyễn Thị Trang	D17_MAR02	16	25	15	25	10	91	Xuất sắc	
3823	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	D17_MAR02	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3824	DH71701077	Nguyễn Kiều Tuấn	D17_MAR02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
3825	DH71701702	Phạm Bách Tùng	D17_MAR02	13	18	15	20	0	66	Khá	****
3826	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng Uyên	D17_MAR02	16	15	8	20	0	59	Trung bình	**
3827	DH71702394	Nguyễn Tuấn Vỹ	D17_MAR02	11	25	10	20	0	66	Khá	
3828	DH71703089	Nguyễn Thị Minh Anh	D17_MAR03	12	20	15	20	5	72	Khá	****
3829	DH71703094	Nguyễn Tuấn Anh	D17_MAR03	18	20	10	20	5	73	Khá	****
3830	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D17_MAR03	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3831	DH71701802	Trịnh Công Bảo	D17_MAR03	13	25	15	20	5	78	Khá	
3832	DH71703153	Nguyễn Ngọc Châu	D17_MAR03	16	25	15	20	10	86	Tốt	*
3833	DH71701840	Huỳnh Phượng Chi	D17_MAR03	11	25	15	20	5	76	Khá	
3834	DH71703176	Nguyễn Văn Chung	D17_MAR03	19	20	15	20	5	79	Khá	****
3835	DH71701821	Thái Bội Dung	D17_MAR03	13	15	10	20	5	63	Trung bình	**
3836	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy Dương	D17_MAR03	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
3837	DH71703338	Vũ Thị Kim Giàu	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3838	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc Hà	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	
3839	DH71703367	La Chí Hải	D17_MAR03	15	25	17	20	5	82	Tốt	
3840	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn Hải	D17_MAR03	12	20	10	20	5	67	Khá	****
3841	DH71701916	Hồng Hân	D17_MAR03	14	15	15	20	5	69	Khá	***
3842	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng Hân	D17_MAR03	13	20	15	20	5	73	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3843	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân Hương	D17_MAR03	4	0	0	0	0	4	Kém	
3844	DH71704829	Trần Thị Thu Huyền	D17_MAR03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3845	DH71701903	Diệp Huệ Linh	D17_MAR03	15	0	10	20	5	50	Trung bình	**,***,****
3846	DH71703635	Lâm Khánh Linh	D17_MAR03	16	15	15	20	5	71	Khá	***
3847	DH71705008	Nguyễn Thị Lư	D17_MAR03	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
3848	DH71703769	Lê Ngọc Kim Ngân	D17_MAR03	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3849	DH71704832	Trần Thị Phương Ngân	D17_MAR03	17	20	13	20	5	75	Khá	****
3850	DH71702115	Trần Thị Thanh Ngân	D17_MAR03	11	25	17	25	10	88	Tốt	
3851	DH71703806	Trần Thị Phượng Nghi	D17_MAR03	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3852	DH71600506	Trương Hoàng Nguyên	D17_MAR03	15	10	15	20	5	65	Khá	***,****
3853	DH71704899	Trần Tuyết Nhi	D17_MAR03	12	10	15	20	5	62	Trung bình	**,****
3854	DH71702118	Lê Thị Ngọc Như	D17_MAR03	18	10	10	20	5	63	Trung bình	**,****
3855	DH71703889	Võ Minh Nhựt	D17_MAR03	14	20	10	20	5	69	Khá	****
3856	DH71704927	Nguyễn Nghiệp Phát	D17_MAR03	14	25	15	20	5	79	Khá	
3857	DH71703932	Tăng Chí Phát	D17_MAR03	17	25	15	20	10	87	Tốt	
3858	DH71702671	Trần Văn Phi	D17_MAR03	11	10	15	20	5	61	Trung bình	**,****
3859	DH71703986	Trần Thị Bạch Phượng	D17_MAR03	18	20	10	20	5	73	Khá	****
3860	DH71704906	Lâm Như Quỳnh	D17_MAR03	16	25	10	20	5	76	Khá	
3861	DH71704027	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3862	DH71702285	Lưu Minh Tâm	D17_MAR03	15	20	15	20	5	75	Khá	****
3863	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng Thắm	D17_MAR03	11	20	10	20	5	66	Khá	****
3864	DH71702085	Trần Ngọc Thành	D17_MAR03	15	20	17	20	5	77	Khá	****
3865	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh Thảo	D17_MAR03	13	10	15	20	5	63	Trung bình	***,****
3866	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng Thuận	D17_MAR03	14	10	10	20	5	59	Trung bình	***,****
3867	DH71702351	Lê Phương Thùy	D17_MAR03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3868	DH71702258	Phạm Thị Minh Thùy	D17_MAR03	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3869	DH71701951	Lê Phạm Trúc	Tiên	D17_MAR03	14	20	10	20	5	69	Khá	****
3870	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	D17_MAR03	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3871	DH71704330	Ngô Thị Thùy	Trang	D17_MAR03	20	25	15	20	10	90	Xuất sắc	*
3872	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	D17_MAR03	14	20	10	20	5	69	Khá	****
3873	DH71704369	Châu Tuyết	Trinh	D17_MAR03	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3874	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trinh	D17_MAR03	14	25	10	20	5	74	Khá	
3875	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	D17_MAR03	12	20	18	20	5	75	Khá	****
3876	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	D17_MAR03	18	20	10	20	5	73	Khá	****
3877	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_MAR03	13	25	15	20	5	78	Khá	
3878	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_MAR03	18	25	10	20	5	78	Khá	
3879	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	D17_MAR03	13	20	10	20	5	68	Khá	****
3880	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	D17_MAR03	11	10	15	20	5	61	Trung bình	***,****
3881	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_MAR03	11	25	15	20	5	76	Khá	
3882	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_MAR04	17	20	10	20	0	67	Khá	****
3883	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	D17_MAR04	16	20	18	20	10	84	Tốt	*,****
3884	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	D17_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3885	DH71703125	Nguyễn Thanh	Bình	D17_MAR04	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3886	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	D17_MAR04	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	
3887	DH71703315	Lê Đình	Đạt	D17_MAR04	17	20	10	20	0	67	Khá	****
3888	DH71703222	Trần Thị Kiều	Dung	D17_MAR04	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
3889	DH71703273	Lê Trần Bảo	Dương	D17_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3890	DH71703257	Cao Nguyễn Minh	Duyên	D17_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3891	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR04	15	20	15	20	5	75	Khá	****
3892	DH71703343	Lê Thị Mỹ	Hà	D17_MAR04	15	25	10	20	5	75	Khá	
3893	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	D17_MAR04	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3894	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_MAR04	13	25	10	20	5	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3895	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân Hoa	D17_MAR04	14	25	10	20	10	79	Khá	*
3896	DH71703492	Trần Lương Gia Huy	D17_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3897	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật Khánh	D17_MAR04	16	10	10	20	0	56	Trung bình	***,****
3898	DH71700959	Nguyễn Ngọc Mai	D17_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3899	DH71703737	Vy Thị Bích Mạo	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3900	DH71703717	Lê Quang Minh	D17_MAR04	14	25	10	20	0	69	Khá	
3901	DH71703719	Nguyễn Cao Minh	D17_MAR04	16	24	15	20	5	80	Tốt	
3902	DH71703721	Nguyễn Tá Minh	D17_MAR04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3903	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	D17_MAR04	17	15	15	20	10	77	Khá	**
3904	DH71703869	Trần Thị Vân Nhi	D17_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3905	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm Như	D17_MAR04	16	25	10	25	5	81	Tốt	
3906	DH71700155	Phạm Thị Quỳnh Như	D17_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3907	DH71701328	Trần Thị Quỳnh Như	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3908	DH71700201	Võ Thị Tuyết Nhung	D17_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	
3909	DH71703888	Nguyễn Minh Nhựt	D17_MAR04	12	25	10	20	5	72	Khá	
3910	DH71703923	Châu Hữu Phát	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3911	DH71703952	Võ Hoài Phong	D17_MAR04	17	23	10	20	5	75	Khá	
3912	DH71704206	Sầm Thị Thanh Thảo	D17_MAR04	20	25	17	20	5	87	Tốt	
3913	DH71704209	Vũ Ngọc Thanh Thảo	D17_MAR04	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3914	DH71702206	Dương Thừa Thiên	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3915	DH71704931	Đỗ Thị Minh Thư	D17_MAR04	15	25	15	20	5	80	Tốt	
3916	DH71702287	Đặng Thị Ngọc Tiên	D17_MAR04	14	25	10	20	5	74	Khá	
3917	DH71700722	Vòng Thái Toàn	D17_MAR04	14	10	10	20	0	54	Trung bình	** ,****
3918	DH71704321	Đỗ Cao Thanh Trà	D17_MAR04	20	25	17	20	5	87	Tốt	
3919	DH71704350	Diệp Thượng Trân	D17_MAR04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3920	DH71704357	Phạm Hồng Bảo Trân	D17_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3921	DH71700436	Trần Trung Trí	D17_MAR04	14	5	10	20	0	49	Yếu	**,***
3922	DH71705238	Cao Nguyễn Phương Trinh	D17_MAR04	16	25	10	20	0	71	Khá	
3923	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo Trinh	D17_MAR04	11	21	0	17	4	53	Trung bình	
3924	DH71704382	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	D17_MAR04	16	20	10	20	5	71	Khá	****
3925	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh Trúc	D17_MAR04	20	25	17	20	5	87	Tốt	
3926	DH71704410	Võ Hồ Thị Thanh Truyền	D17_MAR04	18	25	15	20	5	83	Tốt	
3927	DH71704469	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên	D17_MAR04	17	12	20	20	10	79	Khá	**
3928	DH71700805	Nguyễn Thanh Tuyên	D17_MAR04	18	25	10	20	5	78	Khá	
3929	DH71704474	Nguyễn Thị Bích Tuyên	D17_MAR04	15	25	8	15	10	73	Khá	*
3930	DH71700055	Nguyễn Hoàng Mỹ Uyên	D17_MAR04	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3931	DH71704502	Phạm Thảo Uyên	D17_MAR04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3932	DH71704519	Nguyễn Đặng Thúy Vi	D17_MAR04	16	25	15	20	5	81	Tốt	
3933	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy Vi	D17_MAR04	16	5	10	20	5	56	Trung bình	**,***
3934	DH71700491	Nguyễn Tường Vi	D17_MAR04	14	25	10	25	5	79	Khá	
3935	DH71704528	Nguyễn Trà Viên	D17_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	
3936	DH71704556	Ngô Thị Thúy Vy	D17_MAR04	12	25	10	20	5	72	Khá	
3937	DH71704982	Nguyễn Ngọc Xinh	D17_MAR04	16	25	10	20	5	76	Khá	
3938	DH71700170	Quách Chí Bảo	D17_TC01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3939	DH71702586	Nguyễn Cao Tú Cẩm	D17_TC01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3940	DH71700774	Lê Trần Chánh Cần	D17_TC01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3941	DH71705276	Trần Chiến	D17_TC01	20	25	14	20	0	79	Khá	
3942	DH71701528	Nguyễn Tấn Đạt	D17_TC01	20	20	14	20	6	80	Tốt	*,****
3943	DH71702136	Trương Quốc Đạt	D17_TC01	11	10	10	20	0	51	Trung bình	***,****
3944	DH71702018	Nguyễn Thị Diễm	D17_TC01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3945	DH71700422	Tạ Thị Kim Diệu	D17_TC01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3946	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi Em	D17_TC01	15	20	10	20	0	65	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3947	DH71704895	Lê Thị Bích Hằng	D17_TC01	12	25	9	20	0	66	Khá	
3948	DH71700892	Nguyễn Ngọc Hằng	D17_TC01	15	24	18	20	0	77	Khá	
3949	DH71702668	Trần Thị Mỹ Hạnh	D17_TC01	15	25	15	20	0	75	Khá	
3950	DH71701029	Hoàng Thị Hiếu	D17_TC01	18	25	17	20	0	80	Tốt	
3951	DH71701748	Lê Quốc Huy	D17_TC01	13	0	10	18	0	41	Yếu	**,***,****
3952	DH71700152	Nguyễn Thị Hương Huyền	D17_TC01	11	9	9	20	0	49	Yếu	***,****
3953	DH71702528	Lê Thị Minh Khai	D17_TC01	16	25	15	20	0	76	Khá	
3954	DH71703525	Lư Mỹ Kỳ	D17_TC01	14	25	20	20	0	79	Khá	
3955	DH71704987	Lê Thị Bích Loan	D17_TC01	20	25	14	20	6	85	Tốt	*
3956	DH71704904	Phạm Ngọc Mỹ	D17_TC01	13	15	15	20	0	63	Trung bình	**
3957	DH71702359	Võ Minh Năng	D17_TC01	19	0	20	20	0	59	Trung bình	**,***,****
3958	DH71701243	Đỗ Thị Hương Ngân	D17_TC01	15	24	7	20	0	66	Khá	
3959	DH71703786	Tiêu Thị Hồng Ngân	D17_TC01	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
3960	DH71702560	Trần Thị Tuyết Ngân	D17_TC01	15	20	10	20	0	65	Khá	****
3961	DH71700361	Trần Mỹ Ngọc	D17_TC01	17	20	20	20	6	83	Tốt	*,****
3962	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm Nguyên	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3963	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh Nhân	D17_TC01	12	24	18	20	0	74	Khá	
3964	DH71701816	Lê Hữu Nhật	D17_TC01	20	25	14	20	6	85	Tốt	*
3965	DH71701944	Đào Bảo Như	D17_TC01	11	19	10	20	0	60	Trung bình	****
3966	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D17_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3967	DH71700653	Ngô Thị Yên Nhung	D17_TC01	16	10	11	20	0	57	Trung bình	***,****
3968	DH71704940	Lý Lâm Ngọc Oanh	D17_TC01	16	24	18	20	0	78	Khá	
3969	DH71701376	Trương Vĩnh Phúc	D17_TC01	14	20	15	20	0	69	Khá	****
3970	DH71601028	Dương Kim Phương	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3971	DH71701871	Lâm Ngọc Phương	D17_TC01	18	25	10	20	8	81	Tốt	
3972	DH71704875	Lê Nguyễn Nam Phương	D17_TC01	15	25	15	20	0	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3973	DH71700648	Bạch Tuấn Quang	D17_TC01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
3974	DH71705216	Lê Thị Thủy	D17_TC01	18	25	20	25	10	98	Xuất sắc	*
3975	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều Tiên	D17_TC01	11	0	8	20	0	39	Yếu	**,***,****
3976	DH71704949	Tạ Quang Tiệp	D17_TC01	15	15	12	20	0	62	Trung bình	**
3977	DH71700079	Lê Huyền Trâm	D17_TC01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3978	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim Trân	D17_TC01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3979	DH71701306	Trần Thị Ngọc Trân	D17_TC01	14	20	9	20	0	63	Trung bình	****
3980	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên Trang	D17_TC01	9	9	10	20	0	48	Yếu	**,****
3981	DH71701786	Trần Thị Việt Trinh	D17_TC01	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
3982	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh Trúc	D17_TC01	18	20	14	20	8	80	Tốt	****
3983	DH71700738	Đỗ Anh Tuấn	D17_TC01	15	17	10	20	0	62	Trung bình	****
3984	DH71701808	Nguyễn Hoàng Tuấn	D17_TC01	11	19	10	20	0	60	Trung bình	****
3985	DH71701592	Nguyễn Văn Tuấn	D17_TC01	18	25	15	20	0	78	Khá	
3986	DH71701981	Phan Huỳnh Anh Tuấn	D17_TC01	11	15	15	20	0	61	Trung bình	****
3987	DH71700651	Trương Thị Kim Tuyền	D17_TC01	16	20	9	20	0	65	Khá	****
3988	DH71704820	Huỳnh Thị Thu Vân	D17_TC01	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3989	DH71704907	Trương Thị Thúy Vy	D17_TC01	11	20	15	20	0	66	Khá	****
3990	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	D17_TC01	14	25	10	20	0	69	Khá	
3991	DH71702294	Phạm Quốc Tiêu Yên	D17_TC01	14	9	16	19	0	58	Trung bình	**,****
3992	DH71703152	Lê Thị Ngọc Châu	D17_TC02	14	25	15	20	0	74	Khá	
3993	DH71601594	Nguyễn Minh Chương	D17_TC02	10	20	15	20	0	65	Khá	****
3994	DH71705262	Nguyễn Trường Đạt	D17_TC02	20	25	15	20	0	80	Tốt	
3995	DH71703225	Đỗ Tiên Dũng	D17_TC02	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
3996	DH71703254	Võ Quốc Lê Duy	D17_TC02	18	20	15	20	0	73	Khá	****
3997	DH71703258	Lữ Thanh Duyên	D17_TC02	10	25	10	18	0	63	Trung bình	
3998	DH71703269	Thái Thị Mỹ Duyên	D17_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
3999	DH71703340	Hồ Phạm Hồng Gấm	D17_TC02	12	20	18	20	0	70	Khá	****
4000	DH71703330	Lê Thị Lam Giang	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4001	DH71703421	Phan Thị Hồng Hạnh	D17_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4002	DH71703377	Lê Thị Hiền	D17_TC02	13	25	18	20	0	76	Khá	
4003	DH71703432	Thân Thị Nhớ Hoài	D17_TC02	15	25	15	20	0	75	Khá	
4004	DH71703523	Tô Lý Thiên Hương	D17_TC02	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
4005	DH71703497	Đỗ Ngọc Huyền	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	*
4006	DH71702267	Nguyễn Thị Huyền	D17_TC02	13	20	8	20	0	61	Trung bình	****
4007	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D17_TC02	14	25	17	20	0	76	Khá	
4008	DH71703551	Trần Thị Kim Khánh	D17_TC02	12	20	18	19	0	69	Khá	****
4009	DH71703593	Võ Thúy Kiều	D17_TC02	20	25	14	20	6	85	Tốt	*
4010	DH71704864	Nguyễn Thụy Khánh Linh	D17_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4011	DH71702374	Võ Thị Khánh Linh	D17_TC02	13	25	10	20	0	68	Khá	
4012	DH71701255	Nguyễn Thị Phượng Loan	D17_TC02	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4013	DH71703729	Châu Huệ Mẫn	D17_TC02	14	20	10	20	10	74	Khá	****
4014	DH71600962	Hoàng Thanh Minh	D17_TC02	18	25	10	20	0	73	Khá	
4015	DH71703762	Hồng Thị Kim Ngân	D17_TC02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4016	DH71704900	Lê Hoàng Thu Ngân	D17_TC02	20	10	13	20	0	63	Trung bình	***,****
4017	DH71704825	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_TC02	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4018	DH71703802	Công Phương Nghi	D17_TC02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
4019	DH71704811	Châu Bội Ngọc	D17_TC02	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4020	DH71703794	Nguyễn Thị Bích Ngọc	D17_TC02	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4021	DH71703828	Nguyễn Thị Lan Nguyên	D17_TC02	15	25	15	20	0	75	Khá	
4022	DH71703880	Nguyễn Quang Nhật	D17_TC02	16	25	15	20	0	76	Khá	
4023	DH71703900	Đinh Thị Quỳnh Như	D17_TC02	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4024	DH71701954	Lê Thị Huỳnh Như	D17_TC02	13	25	15	20	0	73	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4025	DH71703926	Lâm Tấn Phát	D17_TC02	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
4026	DH71704914	Nguyễn Phúc	D17_TC02	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
4027	DH71703997	Vòng Lý Nguyên	D17_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4028	DH71704019	Lý Nhon	D17_TC02	18	25	17	20	0	80	Tốt	
4029	DH71702543	Phạm Thị Kim	D17_TC02	15	25	10	20	0	70	Khá	
4030	DH71704068	Lê Tấn Sơn	D17_TC02	20	20	10	20	6	76	Khá	*,****
4031	DH71704093	Nguyễn Thị Tám	D17_TC02	19	25	10	20	0	74	Khá	
4032	DH71702376	Đặng Trần Phương	D17_TC02	12	20	9	20	0	61	Trung bình	****
4033	DH71704311	Lê Thanh Toàn	D17_TC02	16	25	17	20	10	88	Tốt	*
4034	DH71704855	Trương Ngọc Trâm	D17_TC02	12	20	15	20	0	67	Khá	****
4035	DH71704337	Tạ Thu Trang	D17_TC02	16	20	10	20	0	66	Khá	****
4036	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm Tú	D17_TC02	10	0	0	20	0	30	Kém	**,***,****
4037	DH71704503	Tiền Thị Thu Uyên	D17_TC02	14	25	10	19	0	68	Khá	
4038	DH71704815	Dương Nhã Văn	D17_TC02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4039	DH71600307	Ngô Hoàng Anh Vũ	D17_TC02	12	20	15	20	0	67	Khá	****
4040	DH71704551	Bùi Khánh Vy	D17_TC02	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
4041	DH71704563	Lê Thị Tiểu Xâm	D17_TC02	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
4042	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý	D17_TC02	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4043	DH71704571	Đặng Thị Hải Yên	D17_TC02	16	25	8	20	0	69	Khá	
4044	DH71803656	Đỗ Đức An	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4045	DH71800213	Lưu Gia Ân	D18_QT01	10	19	5	15	0	49	Yếu	
4046	DH71800157	Hồ Minh Châu	D18_QT01	7	13	5	15	0	40	Yếu	****
4047	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng Diệu	D18_QT01	10	18	5	15	0	48	Yếu	****
4048	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_QT01	10	16	5	15	0	46	Yếu	
4049	DH71703460	Phạm Trương Trường Hậu	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4050	DH71500614	Nguyễn Vũ Hoàng	D18_QT01	11	8	5	15	0	39	Yếu	**,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4051	DH71602888	Hồ Học	D18_QT01	9	15	5	15	0	44	Yếu	****
4052	DH71801521	La Vĩ	D18_QT01	8	18	5	15	0	46	Yếu	****
4053	DH71800042	Võ Thanh	D18_QT01	8	5	5	15	0	33	Kém	***,****
4054	DH71800758	Nguyễn Lê Thúy	D18_QT01	9	15	5	15	0	44	Yếu	****
4055	DH71800009	Lê Nguyên	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4056	DH71703557	Đỗ Văn	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4057	DH71802872	Nguyễn Tuấn	D18_QT01	7	0	5	15	0	27	Kém	**,***,****
4058	DH71804900	Trần Mạnh	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4059	DH71800024	Nguyễn Tuấn	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
4060	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ	D18_QT01	15	23	5	15	10	68	Khá	*
4061	DH71801430	Nguyễn Tấn	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4062	DH71800160	Tiêu Hoàng	D18_QT01	13	18	5	15	6	57	Trung bình	*,****
4063	DH71800047	Vương Thúy	D18_QT01	15	23	5	15	6	64	Trung bình	*
4064	DH71802160	Nguyễn Thị Trà	D18_QT01	9	23	5	15	0	52	Trung bình	
4065	DH71800180	Phạm Thoại	D18_QT01	15	23	5	15	6	64	Trung bình	*
4066	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài	D18_QT01	13	18	5	15	0	51	Trung bình	****
4067	DH71801463	Trần Thị Minh	D18_QT01	15	23	5	15	3	61	Trung bình	
4068	DH71709025	Đào Minh	D18_QT01	15	16	5	15	0	51	Trung bình	****
4069	DH71800300	Nguyễn Tiến	D18_QT01	8	8	5	15	0	36	Yếu	**,****
4070	DH71805218	Nguyễn Thành	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4071	DH71802723	Võ Thị Huỳnh	D18_QT01	7	23	5	15	0	50	Trung bình	
4072	DH71801359	Đặng Duy	D18_QT01	10	0	5	15	0	30	Kém	**,***,****
4073	DH71801340	Phan Đình	D18_QT01	10	14	5	15	3	47	Yếu	****
4074	DH71800225	Lam Hoàng Yên	D18_QT01	13	18	5	15	6	57	Trung bình	****
4075	DH71802355	Võ Nguyễn Kiến	D18_QT01	2	0	0	0	0	2	Kém	***,****
4076	DH71800391	Dương Bảo	D18_QT01	10	0	5	15	0	30	Kém	**,***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4077	DH71801252	Mai Phương Thảo	D18_QT01	9	18	5	15	0	47	Yếu	****
4078	DH71700649	Trần Chí Thiện	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4079	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức Thịnh	D18_QT01	7	0	5	15	0	27	Kém	**,***,****
4080	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan Thịnh	D18_QT01	11	8	5	15	0	39	Yếu	***,****
4081	DH71800445	Phạm Hoàng Kim Thoa	D18_QT01	11	18	5	15	0	49	Yếu	****
4082	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh Thùy	D18_QT01	9	16	5	15	0	45	Yếu	****
4083	DH71801277	Trần Kim Tiền	D18_QT01	13	16	5	15	10	59	Trung bình	*,****
4084	DH71600554	Lê Phương Toàn	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4085	DH71800412	Trần Ngọc Thùy Trang	D18_QT01	12	23	5	15	8	63	Trung bình	
4086	DH71802733	Trần Nguyệt Trinh	D18_QT01	11	18	5	15	0	49	Yếu	****
4087	DH71800716	Vương Hà Minh Trung	D18_QT01	8	0	5	15	0	28	Kém	**,***,****
4088	DH71600704	Trần Thanh Tùng	D18_QT01	1	15	5	15	4	40	Yếu	****
4089	DH71704485	Huỳnh Cát Tường	D18_QT01	12	21	5	15	0	53	Trung bình	
4090	DH71800901	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_QT01	12	18	5	15	0	50	Trung bình	****
4091	DH71800573	Trương Tố Thùy Vân	D18_QT01	11	18	5	15	0	49	Yếu	****
4092	DH71801376	Quách Tấn Viễn	D18_QT01	9	14	5	15	0	43	Yếu	****
4093	DH71801369	Nguyễn Trường Vũ	D18_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
4094	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy Vy	D18_QT01	11	16	5	15	0	47	Yếu	****
4095	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường Vy	D18_QT01	8	0	5	15	0	28	Kém	**,***,****
4096	DH71800212	Huỳnh Kim Yên	D18_QT01	15	23	5	15	6	64	Trung bình	*
4097	DH71800421	Lâm Nguyệt Bửu	D18_QT02	12	20	0	15	0	47	Yếu	****
4098	DH71800470	Nguyễn Duy Đạt	D18_QT02	16	25	10	18	0	69	Khá	
4099	DH71802128	Huỳnh Hữu Hào	D18_QT02	19	25	15	15	6	80	Tốt	*
4100	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh Hiếu	D18_QT02	16	25	10	20	0	71	Khá	
4101	DH71802432	Nguyễn Quốc Huy	D18_QT02	12	22	0	18	0	52	Trung bình	
4102	DH71801506	Dương Bảo Khang	D18_QT02	12	4	0	18	5	39	Yếu	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4103	DH71801602	Đặng Diệu Linh	D18_QT02	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4104	DH71800307	Trần Hồng Nam	D18_QT02	14	15	10	20	4	63	Trung bình	
4105	DH71801298	Lê Minh Ngọc	D18_QT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4106	DH71801718	Nguyễn Hồng Ngọc	D18_QT02	13	25	10	20	0	68	Khá	
4107	DH71800468	Nguyễn Quỳnh Nhi	D18_QT02	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4108	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	D18_QT02	15	25	10	20	5	75	Khá	
4109	DH71801640	Lê Thị Kim Oanh	D18_QT02	12	22	0	23	0	57	Trung bình	
4110	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ Phụng	D18_QT02	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4111	DH71800069	Nguyễn Việt Phương	D18_QT02	14	20	0	20	10	64	Trung bình	*,****
4112	DH71800345	Bùi Vạn Quang	D18_QT02	14	17	10	15	5	61	Trung bình	
4113	DH71800581	Võ Hoàng Thu Sương	D18_QT02	12	15	0	20	5	52	Trung bình	***
4114	DH71802018	Hồ Thị Thúy Thi	D18_QT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4115	DH71801992	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_QT02	17	25	0	20	5	67	Khá	
4116	DH71800208	Phùng Thị Thu Thủy	D18_QT02	10	20	0	18	0	48	Yếu	****
4117	DH71802054	Lâm Thị Cẩm Tiên	D18_QT02	11	25	19	0	0	55	Trung bình	
4118	DH71800437	Nguyễn Đạt Thủy Tiên	D18_QT02	17	25	0	20	5	67	Khá	
4119	DH71801605	Trần Lê Cẩm Tiên	D18_QT02	16	25	10	20	5	76	Khá	
4120	DH71800580	Diệp Lê Thu Trân	D18_QT02	11	17	0	12	0	40	Yếu	****
4121	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết Trân	D18_QT02	12	10	0	20	0	42	Yếu	**,****
4122	DH71800081	Võ Ngọc Trân	D18_QT02	10	0	0	20	0	30	Kém	**,***,****
4123	DH71801275	Nguyễn Thị Trinh	D18_QT02	13	21	0	20	5	59	Trung bình	
4124	DH71801452	Nguyễn Thành Trung	D18_QT02	16	21	10	20	0	67	Khá	
4125	DH71800301	Trần Anh Tuấn	D18_QT02	11	15	19	10	0	55	Trung bình	****
4126	DH71802817	Phan Quý Tùng	D18_QT02	14	25	10	20	0	69	Khá	
4127	DH71801323	Huỳnh Nhật Tường	D18_QT02	15	20	0	20	0	55	Trung bình	****
4128	DH71800273	Võ Triết Tường	D18_QT02	15	21	0	20	0	56	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4129	DH71801173	Châu Thị Quang Tuyền	D18_QT02	10	10	0	14	0	34	Kém	***
4130	DH71801819	Trần Thảo Vân	D18_QT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
4131	DH71800601	Lê Vũ Xuân Vy	D18_QT02	18	25	10	20	5	78	Khá	
4132	DH71801641	Trần Thị Thùy Vy	D18_QT02	16	20	10	20	10	76	Khá	****
4133	DH71800996	Trương Thị Lan Anh	D18_QT03	18	20	20	20	10	88	Tốt	****
4134	DH71801282	Nguyễn Hoàng Danh	D18_QT03	9	20	15	20	4	68	Khá	****
4135	DH71801234	Dương Kỳ Duyên	D18_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
4136	DH71800738	Phạm Thị Thúy Hằng	D18_QT03	14	25	10	20	0	69	Khá	
4137	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy Huyền	D18_QT03	20	25	18	20	5	88	Tốt	
4138	DH71801429	Phan Văn Khải	D18_QT03	18	25	15	20	10	88	Tốt	
4139	DH71801235	La Thị Thanh Kiều	D18_QT03	20	25	20	20	9	94	Xuất sắc	*
4140	DH71800740	Đỗ Thị Thanh Lam	D18_QT03	18	20	10	20	0	68	Khá	****
4141	DH71800680	Lưu Mỹ Linh	D18_QT03	18	20	10	20	0	68	Khá	****
4142	DH71800997	Nguyễn Thị Yên Linh	D18_QT03	20	20	20	20	0	80	Tốt	****
4143	DH71801597	Nguyễn Thị Lượm	D18_QT03	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4144	DH71806405	Thượng Thị Thiên Lý	D18_QT03	20	20	18	20	10	88	Tốt	*,****
4145	DH71800742	Lưu Ngọc Mỹ	D18_QT03	16	20	10	20	0	66	Khá	****
4146	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4147	DH71800730	Văn Thị Thanh Ngân	D18_QT03	16	20	15	20	0	71	Khá	****
4148	DH71800636	Huỳnh Phối Nhi	D18_QT03	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*
4149	DH71801453	Lê Quỳnh Như	D18_QT03	18	20	20	20	0	78	Khá	****
4150	DH71800865	Võ Hoàn Nhung	D18_QT03	14	20	20	20	0	74	Khá	****
4151	DH71800999	Lê Thị Bình Phương	D18_QT03	14	20	5	20	0	59	Trung bình	****
4152	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy Quý	D18_QT03	18	25	17	20	5	85	Tốt	
4153	DH71801393	Nguyễn Chí Tâm	D18_QT03	14	20	17	20	0	71	Khá	****
4154	DH71801311	Thái Minh Tân	D18_QT03	18	20	17	20	0	75	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4155	DH71801279	Võ Minh Thiện	D18_QT03	16	20	17	20	0	73	Khá	****
4156	DH71801700	Nguyễn Thị Minh Thư	D18_QT03	16	25	20	20	5	86	Tốt	
4157	DH71801076	Lê Kim Thuận	D18_QT03	20	20	10	20	10	80	Tốt	*,****
4158	DH71801703	Nguyễn Ngọc Thuật	D18_QT03	16	25	10	20	5	76	Khá	
4159	DH71801749	Võ Thị Hiền Thục	D18_QT03	16	25	20	20	0	81	Tốt	
4160	DH71801172	Quách Thị Thủy	D18_QT03	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4161	DH71802468	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4162	DH71801891	Trần Thị Thanh Trúc	D18_QT03	18	25	20	20	5	88	Tốt	
4163	DH71801687	Lê Thị Cẩm Tú	D18_QT03	18	25	15	20	0	78	Khá	
4164	DH71802397	Trần Thị Hồng Vân	D18_QT03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4165	DH71802306	Nguyễn Đình Văn	D18_QT03	18	20	20	25	5	88	Tốt	****
4166	DH71801245	Trịnh Ngọc Yên Vy	D18_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4167	DH71801118	Nguyễn Xuân Yên	D18_QT03	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4168	DH71800276	Nguyễn Hoài An	D18_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
4169	DH71800250	Trương Văn An	D18_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4170	DH71800122	Nguyễn Tiến Anh	D18_QT04	9	7	10	20	0	46	Yếu	***,****
4171	DH71800006	Huỳnh Quốc Bảo	D18_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
4172	DH71800564	Bùi Trần Thành Công	D18_QT04	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
4173	DH71800313	Võ Văn Thành Đạt	D18_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4174	DH71800821	Trần Đình Duy	D18_QT04	15	20	10	20	0	65	Khá	****
4175	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng Gấm	D18_QT04	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4176	DH71800289	Từ Minh Hằng	D18_QT04	14	24	10	20	0	68	Khá	
4177	DH71800818	Nguyễn Nguyên Hảo	D18_QT04	15	25	10	20	8	78	Khá	
4178	DH71800121	Nguyễn Thị Minh Hoài	D18_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4179	DH71802682	Trần Thị Thu Hoài	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4180	DH71800137	Lương Tịnh Huê	D18_QT04	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4181	DH71800645	Trương Huy Khánh	D18_QT04	11	25	10	20	0	66	Khá	
4182	DH71800899	Chung Kiên	D18_QT04	13	17	10	20	8	68	Khá	****
4183	DH71802649	Lê Thị Thùy Linh	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4184	DH71800291	Huỳnh Xuân Mai	D18_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4185	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	D18_QT04	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
4186	DH71800274	Nguyễn Trà My	D18_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
4187	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh Nga	D18_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4188	DH71800339	Lâm Thục Nghi	D18_QT04	15	20	10	20	0	65	Khá	****
4189	DH71800934	Lê Thanh Nhã	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4190	DH71802729	Phan Võ Yến Nhi	D18_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4191	DH71800084	Đài Ngọc Phụng	D18_QT04	13	25	10	20	0	68	Khá	
4192	DH71800696	Trần Ngọc Tú Tài	D18_QT04	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4193	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng	D18_QT04	16	20	10	20	6	72	Khá	*,****
4194	DH71802522	Dương Thanh Thảo	D18_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4195	DH71800867	Nguyễn Xuân Thảo	D18_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4196	DH71801073	Vũ Thị Yến Thảo	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4197	DH71800415	Trần Thị Diễm Thuy	D18_QT04	12	25	10	20	0	67	Khá	
4198	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều Tiên	D18_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4199	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	D18_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4200	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm Tú	D18_QT04	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4201	DH71802352	Lê Nguyễn Văn Anh	D18_QT05	15	20	10	15	5	65	Khá	****
4202	DH71801508	Vũ Nguyệt Anh	D18_QT05	10	20	0	20	5	55	Trung bình	****
4203	DH71801188	Hứa Gia Bảo	D18_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4204	DH71801472	Trần Thái Bảo	D18_QT05	10	20	15	20	5	70	Khá	****
4205	DH71801745	Trần Minh Công	D18_QT05	12	20	10	20	5	67	Khá	****
4206	DH71801202	Lê Thị Thanh Danh	D18_QT05	15	25	10	20	5	75	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4207	DH71802547	Nguyễn Phúc Hậu	D18_QT05	14	20	3	18	5	60	Trung bình	
4208	DH71802598	Ngô Trung Hiếu	D18_QT05	18	20	10	20	5	73	Khá	****
4209	DH71800046	Trương Thị Bảo Hòa	D18_QT05	14	20	15	20	5	74	Khá	****
4210	DH71801647	Phạm Thúy Kiều	D18_QT05	13	24	8	20	5	70	Khá	
4211	DH71802586	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_QT05	17	24	17	20	10	88	Tốt	
4212	DH71802361	Lê Nguyễn Kim Ngân	D18_QT05	16	20	10	20	5	71	Khá	****
4213	DH71801542	Phạm Thị Bích Ngọc	D18_QT05	16	23	8	20	5	72	Khá	
4214	DH71802494	Lâm Băng Nhi	D18_QT05	14	20	15	20	5	74	Khá	****
4215	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền Nhiên	D18_QT05	16	23	8	20	5	72	Khá	
4216	DH71802539	Phạm Thị Kim Như	D18_QT05	15	20	15	20	5	75	Khá	****
4217	DH71802017	Chế Thị Tuyết Nhung	D18_QT05	16	20	12	20	10	78	Khá	*,****
4218	DH71801514	Nguyễn Thị Kim Nhung	D18_QT05	15	20	18	20	5	78	Khá	****
4219	DH71801394	Trần Minh Tân	D18_QT05	14	0	10	20	5	49	Yếu	**,***,****
4220	DH71800040	Lê Long Thăng	D18_QT05	12	10	10	20	0	52	Trung bình	**,****
4221	DH71801730	Nguyễn Ngọc Thăng	D18_QT05	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
4222	DH71801574	Đào Lê Mỹ Thuận	D18_QT05	14	20	10	20	5	69	Khá	****
4223	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài Thương	D18_QT05	15	25	17	20	10	87	Tốt	
4224	DH71801392	Nguyễn Trần Linh Thương	D18_QT05	15	17	10	20	10	72	Khá	*
4225	DH71801492	Hồ Thị Thủy Tiên	D18_QT05	12	20	15	15	5	67	Khá	****
4226	DH71801121	Nguyễn Triều Tiên	D18_QT05	16	5	10	20	10	61	Trung bình	**,***
4227	DH71800065	Trần Hoài Tiến	D18_QT05	18	20	10	20	5	73	Khá	****
4228	DH71801573	Võ Thị Thanh Tính	D18_QT05	16	20	5	20	5	66	Khá	****
4229	DH71801265	Nguyễn Thanh Tùng	D18_QT05	14	20	5	20	5	64	Trung bình	****
4230	DH71801609	Huỳnh Thị Bích Tuyền	D18_QT05	16	25	5	20	10	76	Khá	*
4231	DH71800018	Bùi Thị Thanh Vân	D18_QT05	16	24	10	20	5	75	Khá	
4232	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo Vy	D18_QT05	11	12	10	20	5	58	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4233	DH71800044	Huỳnh Kim Yên	D18_QT05	12	25	15	20	10	82	Tốt	
4234	DH71800328	Ngô Lê Hoàng Anh	D18_QT06	12	10	5	20	5	52	Trung bình	***,****
4235	DH71800509	Nguyễn Lương Chí Bình	D18_QT06	13	20	5	20	5	63	Trung bình	****
4236	DH71800721	Nguyễn Thị Vân Cẩm	D18_QT06	10	5	0	20	5	40	Yếu	**,**
4237	DH71800558	Trần Phong Độ	D18_QT06	12	20	0	20	5	57	Trung bình	****
4238	DH71800442	Lê Chấn Hào	D18_QT06	9	0	0	20	5	34	Kém	**,**,****
4239	DH71800616	Hà Kim Hiếu	D18_QT06	12	10	5	20	5	52	Trung bình	**,**,****
4240	DH71800263	Võ Thị Kim Hồng	D18_QT06	13	25	8	20	5	71	Khá	
4241	DH71800329	Phạm Thị Thanh Huyền	D18_QT06	9	25	5	20	10	69	Khá	
4242	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ Khang	D18_QT06	13	16	9	19	5	62	Trung bình	****
4243	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh Lâm	D18_QT06	13	10	10	20	5	58	Trung bình	**,**,****
4244	DH71800845	Trần Thiện Ngọc Mai	D18_QT06	12	25	10	20	3	70	Khá	
4245	DH71800450	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	D18_QT06	12	5	7	20	5	49	Yếu	***,****
4246	DH71800292	Nguyễn Hồng Ngọc	D18_QT06	14	20	5	20	5	64	Trung bình	****
4247	DH71802947	Trần Thị Quỳnh Như	D18_QT06	15	20	0	20	5	60	Trung bình	****
4248	DH71800249	Bùi Mai Phương	D18_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4249	DH71806269	Thạch Quây	D18_QT06	10	20	17	20	10	77	Khá	****
4250	DH71800570	Trương Tiến Sang	D18_QT06	14	20	5	20	5	64	Trung bình	****
4251	DH71800520	Diệp Sương Sương	D18_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4252	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết Sương	D18_QT06	12	25	5	20	5	67	Khá	
4253	DH71800639	Nguyễn Duy Thái	D18_QT06	16	25	0	20	5	66	Khá	
4254	DH71800772	Lại Thị Phương Thảo	D18_QT06	11	22	13	20	5	71	Khá	
4255	DH71800154	Huỳnh Võ Anh Thư	D18_QT06	15	25	8	20	5	73	Khá	
4256	DH71800843	Phan Thị Thùy Trang	D18_QT06	11	25	10	20	3	69	Khá	
4257	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh Tùng	D18_QT06	12	20	0	20	5	57	Trung bình	****
4258	DH71800202	Ngô Mỹ Vân	D18_QT06	15	20	5	20	5	65	Khá	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4259	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi Vân	D18_QT06	11	25	8	20	3	67	Khá	
4260	DH71800187	Lương Gia Vinh	D18_QT06	12	20	5	20	5	62	Trung bình	****
4261	DH71801987	Đỗ Thị Ngọc ánh	D18_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4262	DH71801131	Trương Ngọc Bảo Châu	D18_QT07	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
4263	DH71801356	Lê Cường	D18_QT07	11	0	10	20	0	41	Yếu	**,***,****
4264	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc Dung	D18_QT07	16	25	17	20	10	88	Tốt	
4265	DH71801808	Nguyễn Kim Duyên	D18_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
4266	DH71801384	Nguyễn Tấn Giàu	D18_QT07	16	25	15	20	10	86	Tốt	
4267	DH71802347	Nguyễn Hoàng Kha	D18_QT07	11	0	10	20	0	41	Yếu	**,***,****
4268	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	D18_QT07	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4269	DH71801761	Võ Hoàng Khánh Linh	D18_QT07	14	10	10	20	0	54	Trung bình	**,****
4270	DH71801171	Lê Ngọc Kiều Loan	D18_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
4271	DH71801389	Lê Minh Mẫn	D18_QT07	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
4272	DH71805107	Nguyễn Thị Thảo My	D18_QT07	15	15	10	20	0	60	Trung bình	**
4273	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT07	11	25	10	20	0	66	Khá	
4274	DH71801658	Trần Thị Bích Ngọc	D18_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4275	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Như	D18_QT07	15	25	10	20	0	70	Khá	
4276	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc Như	D18_QT07	2	0	0	0	0	2	Kém	**
4277	DH71800947	Phan Lý Hồng Phát	D18_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
4278	DH71802253	Lý Xuân Phụng	D18_QT07	18	25	12	2	10	67	Khá	*
4279	DH71801683	Trương Thị Trúc Phương	D18_QT07	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
4280	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt Quế	D18_QT07	12	25	12	20	0	69	Khá	
4281	DH71800989	Cao Thái Quý	D18_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
4282	DH71803637	Lê Thị Hồng Thắm	D18_QT07	17	25	10	20	0	72	Khá	
4283	DH71801230	Phạm Thị Thanh Thúy	D18_QT07	15	20	10	20	0	65	Khá	****
4284	DH71801365	Phan Thị Thanh Thúy	D18_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4285	DH71801007	Tô Thiện Tín	D18_QT07	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
4286	DH71801504	Nguyễn Đức Toàn	D18_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4287	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc Trà	D18_QT07	14	25	10	20	0	69	Khá	
4288	DH71801327	Lê Bảo Trâm	D18_QT07	12	25	12	20	0	69	Khá	
4289	DH71801678	Bùi Thị Thùy Trang	D18_QT07	10	25	10	20	0	65	Khá	
4290	DH71801232	Huỳnh Nguyễn Hiếu Trung	D18_QT07	12	25	10	20	0	67	Khá	
4291	DH71801088	Dương Chí Trường	D18_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
4292	DH71801947	Nguyễn Thị Tường Vi	D18_QT07	13	25	10	20	0	68	Khá	
4293	DH71801773	Lê Thảo Vy	D18_QT07	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4294	DH71802517	Nguyễn Hoàng Ân	D18_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
4295	DH71803139	Dương Thị Trâm Anh	D18_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
4296	DH71800630	Nguyễn Khắc Hiên	D18_QT08	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,****
4297	DH71803041	Nguyễn Lê Thế Hiên	D18_QT08	19	25	20	20	6	90	Xuất sắc	*
4298	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo Hương	D18_QT08	18	25	15	20	6	84	Tốt	*
4299	DH71802579	Cao Quang Huy	D18_QT08	16	20	10	20	0	66	Khá	****
4300	DH71802551	Ngô Bình Huy	D18_QT08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4301	DH71802742	Ngũ Như Khiết	D18_QT08	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4302	DH71802550	Đoàn Đăng Khoa	D18_QT08	14	20	10	20	6	70	Khá	**,****
4303	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng Lan	D18_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4304	DH71802423	Đặng Trí Thanh Liêm	D18_QT08	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
4305	DH71802824	Lưu Huệ Linh	D18_QT08	15	20	10	20	0	65	Khá	****
4306	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân Mai	D18_QT08	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4307	DH71802771	Tô Nhi Vi Na	D18_QT08	19	25	10	20	6	80	Tốt	*
4308	DH71802926	Giáp Văn Nghĩa	D18_QT08	11	25	10	20	0	66	Khá	
4309	DH71802938	Nguyễn Trường Giang Ngọc	D18_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4310	DH71803131	Phạm Thị Bích Ngọc	D18_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4311	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh Nguyên	D18_QT08	17	25	15	20	0	77	Khá	
4312	DH71800882	Hồ Văn Nguyên	D18_QT08	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4313	DH71803087	Nguyễn Trọng Phúc	D18_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4314	DH71802479	Trần Thị Ngọc Quyên	D18_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
4315	DH71802435	Nguyễn Xuân Quỳnh	D18_QT08	14	10	10	20	0	54	Trung bình	***,****
4316	DH71803244	Nguyễn Minh Sơn	D18_QT08	10	10	10	20	0	50	Trung bình	***,****
4317	DH71800976	Lư Tuấn Tài	D18_QT08	14	20	10	20	10	74	Khá	****
4318	DH71801084	Dương Trần Anh Thư	D18_QT08	10	0	10	20	0	40	Yếu	**,***,****
4319	DH71803593	Vũ Tam Tiến	D18_QT08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4320	DH71801214	Trương Thị Thùy Trang	D18_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
4321	DH71800620	Lý Phước Tuấn	D18_QT08	12	0	10	20	0	42	Yếu	**,***,****
4322	DH71802717	Vũ Ngọc Tuấn	D18_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	
4323	DH71800871	Huỳnh Phương Uyên	D18_QT08	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
4324	DH71803723	Lê Đức Anh	D18_QT09	14	10	17	20	0	61	Trung bình	**,****
4325	DH71801449	Nguyễn Trần Gia Bảo	D18_QT09	14	25	17	20	0	76	Khá	
4326	DH71800364	Trần Thanh Bình	D18_QT09	10	20	12	20	0	62	Trung bình	****
4327	DH71803104	Đặng Thị Mỹ Chinh	D18_QT09	18	20	17	20	0	75	Khá	****
4328	DH71803155	Đỗ Chí Cường	D18_QT09	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4329	DH71803459	Phan Thanh Cường	D18_QT09	18	20	17	20	0	75	Khá	****
4330	DH71803709	Phạm Minh Đan	D18_QT09	16	20	17	20	0	73	Khá	****
4331	DH71803067	Trần Tứ Đăng	D18_QT09	16	10	17	20	0	63	Trung bình	**,****
4332	DH71800927	Lê Thanh Điền	D18_QT09	14	20	17	20	0	71	Khá	****
4333	DH71803114	Nguyễn Thị Bích Duyên	D18_QT09	12	10	10	20	0	52	Trung bình	***,****
4334	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	D18_QT09	18	25	10	20	6	79	Khá	*
4335	DH71803436	Huỳnh Kim Hoàng	D18_QT09	16	10	17	20	0	63	Trung bình	***,****
4336	DH71803196	Ngô Vĩ Hùng	D18_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4337	DH71802971	Trịnh Nguyễn Gia Huy	D18_QT09	14	0	12	20	0	46	Yếu	**,***,****
4338	DH71802891	Lý Khánh Long	D18_QT09	16	10	17	20	0	63	Trung bình	***,****
4339	DH71803561	Nguyễn Văn Luân	D18_QT09	16	20	17	20	0	73	Khá	****
4340	DH71803134	Trần Ngọc Xuân Mai	D18_QT09	14	0	17	20	0	51	Trung bình	**,***,****
4341	DH71803179	Mai Duy Mạnh	D18_QT09	10	20	15	20	0	65	Khá	****
4342	DH71803128	Phạm Thị Thanh Ngân	D18_QT09	16	10	17	20	0	63	Trung bình	***,****
4343	DH71803460	Cao Trọng Nhân	D18_QT09	16	20	12	20	0	68	Khá	****
4344	DH71803517	Tạ Thị Bích Phượng	D18_QT09	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	
4345	DH71803560	Phạm Mạnh Phương Quyên	D18_QT09	18	10	20	20	10	78	Khá	*,**,****
4346	DH71802854	Võ Thị Thúy Quỳnh	D18_QT09	18	20	17	20	0	75	Khá	****
4347	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	D18_QT09	18	25	20	20	10	93	Xuất sắc	*
4348	DH71803424	Nguyễn Đức Thắng	D18_QT09	19	25	12	20	6	82	Tốt	*
4349	DH71803508	Nguyễn Thị Phương Thảo	D18_QT09	18	20	10	18	6	72	Khá	*,****
4350	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_QT09	18	20	17	20	0	75	Khá	****
4351	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm Tiên	D18_QT09	20	25	17	20	0	82	Tốt	
4352	DH71802846	Phạm Ngọc Trâm	D18_QT09	18	10	17	20	0	65	Khá	**,****
4353	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy Trang	D18_QT09	18	20	20	20	10	88	Tốt	*,****
4354	DH71803254	Phạm Thị Mỹ Trang	D18_QT09	20	25	17	20	6	88	Tốt	*
4355	DH71801402	Phạm Thị Thanh Trúc	D18_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4356	DH71803106	Lê Diệp Thanh Tùng	D18_QT09	18	20	20	20	10	88	Tốt	****
4357	DH71803566	Lưu Lê Cẩm Vân	D18_QT09	14	15	17	20	0	66	Khá	**
4358	DH71803462	Lê Hồng Vũ	D18_QT09	18	20	17	20	0	75	Khá	****
4359	DH71802942	Nguyễn Ngọc Xuân	D18_QT09	12	17	10	18	0	57	Trung bình	****
4360	DH71804119	Hà Thị ý	D18_QT09	16	20	17	20	0	73	Khá	****
4361	DH71800314	Trần Thái Bảo	D18_QT10	10	20	10	17	0	57	Trung bình	****
4362	DH71804217	Lê Thị Hồng Đào	D18_QT10	20	25	20	20	6	91	Xuất sắc	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4363	DH71803420	Huỳnh Quốc Đạt	D18_QT10	15	25	10	20	0	70	Khá	
4364	DH71802934	Trương Mạnh Dũng	D18_QT10	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
4365	DH71803270	Phạm Thanh Duy	D18_QT10	11	17	10	20	0	58	Trung bình	****
4366	DH71802928	Lê Hoa Lâm	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4367	DH71803556	Thân Thị Ngọc Lan	D18_QT10	20	25	17	20	10	92	Xuất sắc	*
4368	DH71802842	Ngô Quyền Linh	D18_QT10	11	0	10	20	0	41	Yếu	**,***,****
4369	DH71800448	Hồ Trần Mỹ Lộc	D18_QT10	11	25	7	20	0	63	Trung bình	
4370	DH71803619	Nguyễn Quang Long	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4371	DH71803557	Bùi Lâm Tuyết Ngân	D18_QT10	9	20	0	20	0	49	Yếu	****
4372	DH71802839	Đào Thị Kim Ngân	D18_QT10	11	25	10	20	0	66	Khá	
4373	DH71802838	Đào Thị Kim Ngọc	D18_QT10	12	25	5	15	0	57	Trung bình	
4374	DH71803222	Huỳnh Kim Ngọc	D18_QT10	12	25	10	20	10	77	Khá	
4375	DH71802927	Cao Nhật Phương Nhi	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	***,****
4376	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy Nhi	D18_QT10	11	20	7	20	0	58	Trung bình	****
4377	DH71803547	Thương Văn Phát	D18_QT10	13	17	5	20	0	55	Trung bình	****
4378	DH71803047	Trần Minh Hoàng Phụng	D18_QT10	14	20	10	20	6	70	Khá	*,****
4379	DH71803555	Nguyễn Thanh Quan	D18_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4380	DH71803333	Dương Nữ Thánh Thiên	D18_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
4381	DH71803426	Nguyễn Hoài Thơ	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4382	DH71803335	Đặng Thị Minh Thư	D18_QT10	14	20	17	20	6	77	Khá	*,****
4383	DH71805697	Dương Thị Anh Thư	D18_QT10	20	25	19	20	6	90	Xuất sắc	*
4384	DH71803483	Phạm Thị Thanh Thúy	D18_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
4385	DH71803060	Hoàng Thị Tiên	D18_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4386	DH71803135	Nguyễn Thị Thủy Tiên	D18_QT10	9	20	10	20	9	68	Khá	****
4387	DH71803232	Lâm Anh Toàn	D18_QT10	8	0	10	16	0	34	Kém	***,****
4388	DH71802840	Nguyễn Thị Minh Trang	D18_QT10	12	17	5	18	0	52	Trung bình	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4389	DH71803402	Trần Minh Uyên Trang	D18_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
4390	DH71803683	Võ Thị Thu Trang	D18_QT10	20	25	18	20	6	89	Tốt	*
4391	DH71803007	Võ Quang Trường	D18_QT10	11	20	7	20	0	58	Trung bình	****
4392	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	D18_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
4393	DH71803754	Đặng Hoàng Vinh	D18_QT10	16	20	15	20	0	71	Khá	****
4394	DH71802480	Lê Thị Phương Yên	D18_QT10	14	10	10	20	0	54	Trung bình	***,****
4395	DH71803631	Phú Thị Thúy Duy	D18_QT11	13	25	15	20	0	73	Khá	
4396	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	D18_QT11	19	25	15	20	10	89	Tốt	*
4397	DH71804444	Vũ Thị Hồng Duyên	D18_QT11	19	25	20	20	10	94	Xuất sắc	*
4398	DH71803717	Nguyễn Thị Bích Hằng	D18_QT11	14	20	15	20	0	69	Khá	****
4399	DH71803900	Lê Công Hậu	D18_QT11	16	25	15	20	6	82	Tốt	*
4400	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	D18_QT11	17	25	10	20	0	72	Khá	
4401	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D18_QT11	18	25	15	20	0	78	Khá	
4402	DH71804930	Phan Thị Nhật Lan	D18_QT11	15	20	10	20	0	65	Khá	****
4403	DH71801047	Nguyễn Bích Liên	D18_QT11	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
4404	DH71804091	Nguyễn Yên Linh	D18_QT11	17	20	15	20	0	72	Khá	****
4405	DH71803633	Trần Văn Vũ Linh	D18_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***
4406	DH71804998	Trần Viết Linh	D18_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4407	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy Loan	D18_QT11	20	25	20	20	10	95	Xuất sắc	*
4408	DH71803818	Nguyễn Đức Long	D18_QT11	9	20	10	20	0	59	Trung bình	****
4409	DH71806520	Phan Thành Luân	D18_QT11	17	20	15	20	6	78	Khá	*,****
4410	DH71803616	Đỗ Hoàng Kim Ngân	D18_QT11	13	25	10	20	0	68	Khá	
4411	DH71805148	Nguyễn Thị Kim Ngân	D18_QT11	13	25	8	20	6	72	Khá	*
4412	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT11	16	25	15	20	0	76	Khá	
4413	DH71803855	Quảng Trọng Nguyễn	D18_QT11	16	25	10	20	0	71	Khá	
4414	DH71805210	Lê Minh Nhân	D18_QT11	15	25	10	20	0	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4415	DH71803701	Nguyễn Thị Kim Nhi	D18_QT11	13	25	17	20	0	75	Khá	
4416	DH71804093	Nông Vĩnh Phong	D18_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
4417	DH71803613	Mao Thục Quân	D18_QT11	14	25	15	20	0	74	Khá	
4418	DH71800649	Trịnh Tấn Sang	D18_QT11	12	20	15	20	0	67	Khá	****
4419	DH71803700	Đoàn Ngọc Thương	D18_QT11	14	25	15	20	8	82	Tốt	
4420	DH71803639	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D18_QT11	13	25	15	20	0	73	Khá	
4421	DH71803899	Trần Anh Tín	D18_QT11	16	20	15	20	0	71	Khá	****
4422	DH71803617	Thái Ngọc Minh Trâm	D18_QT11	14	25	15	20	0	74	Khá	
4423	DH71806480	Trương Huỳnh Anh Tuấn	D18_QT11	14	25	10	20	0	69	Khá	
4424	DH71806492	Trần Thị Thu Uyên	D18_QT11	20	25	15	20	6	86	Tốt	*
4425	DH71804106	Nguyễn Đỗ Quốc Việt	D18_QT11	0	0	0	0	0	0	Kém	
4426	DH71803634	Dương Hoàng Thanh Vy	D18_QT11	15	25	10	20	0	70	Khá	
4427	DH71804309	Huỳnh San Bôi	D18_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
4428	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh Đăng	D18_QT12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4429	DH71804466	Nguyễn Kim Đào	D18_QT12	14	20	10	20	0	64	Trung bình	****
4430	DH71702015	Nguyễn Tấn Đạt	D18_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4431	DH71804153	Phan Thị Diễm	D18_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
4432	DH71803829	Nguyễn Thị Tuyền Duyên	D18_QT12	10	25	10	20	0	65	Khá	
4433	DH71804572	Huỳnh Gia Hân	D18_QT12	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4434	DH71804573	Lê Khả Hân	D18_QT12	12	25	10	20	0	67	Khá	
4435	DH71803699	Lê Ngọc Hân	D18_QT12	12	25	10	20	0	67	Khá	
4436	DH71804669	Trần Minh Hạnh	D18_QT12	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4437	DH71804712	Nguyễn Quang Hậu	D18_QT12	17	25	10	20	0	72	Khá	
4438	DH71804114	Huỳnh Văn Hòa	D18_QT12	10	10	10	20	0	50	Trung bình	**,****
4439	DH71804190	Thi Vinh Huê	D18_QT12	11	20	10	20	0	61	Trung bình	****
4440	DH71803910	Nguyễn Minh Huệ	D18_QT12	14	25	12	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4441	DH71804836	Nhâm Kiếm Khang	D18_QT12	16	20	12	20	6	74	Khá	*,****
4442	DH71804995	Phạm Thị Mỹ Linh	D18_QT12	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4443	DH71804139	Nguyễn Bình Minh	D18_QT12	12	25	10	20	0	67	Khá	
4444	DH71804012	Đỗ Thị Kim Ngân	D18_QT12	18	25	12	20	10	85	Tốt	*
4445	DH71805230	Đào Phùng Xuân Nhi	D18_QT12	19	25	10	20	10	84	Tốt	*
4446	DH71805245	Nguyễn Thảo Nhi	D18_QT12	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
4447	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ Như	D18_QT12	17	25	10	20	10	82	Tốt	*
4448	DH71804126	Nguyễn Lê Oanh	D18_QT12	18	25	12	20	0	75	Khá	
4449	DH71804104	Võ Hồng Mỹ Phúc	D18_QT12	13	20	10	20	0	63	Trung bình	****
4450	DH71805542	Lê Mai Hoàng Thanh	D18_QT12	20	25	12	20	10	87	Tốt	*
4451	DH71804094	Trần Nhật Toàn	D18_QT12	10	25	15	19	0	69	Khá	
4452	DH71804218	Trần Thị Tú Trinh	D18_QT12	18	20	17	20	0	75	Khá	****
4453	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ Trong	D18_QT12	17	20	12	20	10	79	Khá	*,****
4454	DH71801418	Phạm Thanh Trúc	D18_QT12	13	20	12	20	0	65	Khá	****
4455	DH71805932	Ngô Thị Cẩm Tú	D18_QT12	16	25	12	20	6	79	Khá	*
4456	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm Tú	D18_QT12	12	10	12	20	0	54	Trung bình	***,****
4457	DH71806012	Nguyễn Khánh Vân	D18_QT12	19	25	12	20	6	82	Tốt	*
4458	DH71803831	Võ Minh Vi	D18_QT12	13	25	10	20	0	68	Khá	
4459	DH71806033	Lê Thành Vinh	D18_QT12	17	20	12	20	10	79	Khá	*,****
4460	DH71804130	Phan Ngọc Yến Vy	D18_QT12	13	25	10	20	0	68	Khá	
4461	DH71806129	Võ Bạch Yến	D18_QT12	15	23	10	20	0	68	Khá	
4462	DH71804296	Lê Thị ánh	D18_QT13	18	20	15	20	6	79	Khá	*,****
4463	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D18_QT13	17	20	12	20	6	75	Khá	*,****
4464	DH71804338	Phan Quốc Bảo	D18_QT13	13	10	5	20	0	48	Yếu	**,****
4465	DH71804349	Trần Trí Cao	D18_QT13	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
4466	DH71804383	Nguyễn Thị Kim Danh	D18_QT13	16	25	17	20	6	84	Tốt	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4467	DH71804558	Nguyễn Việt Hà	D18_QT13	13	18	18	20	0	69	Khá	****
4468	DH71804095	Phạm Thị Hiền	D18_QT13	13	20	14	20	0	67	Khá	****
4469	DH71804030	Lâm Tâm Hùng	D18_QT13	12	20	5	20	0	57	Trung bình	****
4470	DH71804124	Nguyễn Thị Liên Hương	D18_QT13	15	25	15	20	0	75	Khá	
4471	DH71803836	Tổng Duy Lai	D18_QT13	11	20	7	20	0	58	Trung bình	****
4472	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng Ngân	D18_QT13	12	20	15	20	0	67	Khá	****
4473	DH71804001	Trần Long Hiếu Nhân	D18_QT13	14	25	10	20	6	75	Khá	*
4474	DH71805239	Lê Thùy Nhi	D18_QT13	12	20	0	20	0	52	Trung bình	****
4475	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D18_QT13	15	20	10	20	0	65	Khá	****
4476	DH71805270	Nguyễn Hồng Nhung	D18_QT13	10	25	10	15	0	60	Trung bình	
4477	DH71805296	Nguyễn Nhị Kiều Oanh	D18_QT13	15	25	9	20	0	69	Khá	
4478	DH71805299	Nguyễn Thị Yên Oanh	D18_QT13	17	20	15	20	0	72	Khá	****
4479	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu Phương	D18_QT13	15	20	12	20	0	67	Khá	****
4480	DH71805386	Lê Thị Kim Phượng	D18_QT13	14	25	12	20	6	77	Khá	*
4481	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc Thái	D18_QT13	16	19	0	25	0	60	Trung bình	****
4482	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng Thắm	D18_QT13	14	20	15	20	6	75	Khá	*,****
4483	DH71805579	Lê Thị Đoàn Thi	D18_QT13	15	25	15	20	6	81	Tốt	*
4484	DH71805586	Trần Trịnh Ngân Thi	D18_QT13	12	25	12	18	0	67	Khá	
4485	DH71804117	Nguyễn Văn Thiện	D18_QT13	12	20	5	20	0	57	Trung bình	****
4486	DH71805672	Đặng Nhân Thuận	D18_QT13	10	20	10	20	0	60	Trung bình	****
4487	DH71805693	Nguyễn Thị Thúy	D18_QT13	19	20	12	20	10	81	Tốt	*,****
4488	DH71805798	Hoàng Hà Huyền Trang	D18_QT13	7	25	10	20	0	62	Trung bình	
4489	DH71804178	Võ Thị Thu Trang	D18_QT13	11	20	0	15	0	46	Yếu	****
4490	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D18_QT13	17	25	5	20	6	73	Khá	*
4491	DH71805863	Nguyễn Thị Trinh	D18_QT13	11	20	5	19	0	55	Trung bình	****
4492	DH71805910	Nguyễn Minh Trường	D18_QT13	16	25	10	20	0	71	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4493	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm Tú	D18_QT13	15	25	12	20	10	82	Tốt	*
4494	DH71805967	Lê Thị Thanh Tuyền	D18_QT13	17	25	15	20	6	83	Tốt	*
4495	DH71804142	Trần Thị Như ý	D18_QT13	2	0	0	0	0	2	Kém	
4496	DH71806127	Phạm Thị Hải Yên	D18_QT13	10	20	10	20	5	65	Khá	****
4497	DH71804312	Nguyễn Ngọc Bích	D18_QT14	17	20	10	20	6	73	Khá	*,****
4498	DH71804351	Đàm Phúc Minh Châu	D18_QT14	13	24	10	18	0	65	Khá	
4499	DH71806479	Nguyễn Thị Băng Châu	D18_QT14	15	20	10	20	0	65	Khá	****
4500	DH71804583	Phạm Ngọc Hân	D18_QT14	14	25	9	20	0	68	Khá	
4501	DH71806461	Trần Thị Thu Hiền	D18_QT14	16	23	10	18	0	67	Khá	
4502	DH71804694	Lê Đức Hoàng	D18_QT14	14	24	10	20	0	68	Khá	
4503	DH71804937	Nguyễn Thạch Lâm	D18_QT14	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4504	DH71805043	Trần Hoàng Long	D18_QT14	15	20	8	20	0	63	Trung bình	****
4505	DH71805068	Hoàng Thông Mẫn	D18_QT14	10	0	10	20	0	40	Yếu	**,***,****
4506	DH71805089	Đoàn Thế Mẫn	D18_QT14	16	23	10	20	0	69	Khá	
4507	DH71805069	Bùi Thị Tuyết Mi	D18_QT14	13	25	10	20	0	68	Khá	
4508	DH71805110	Trần Thị Kim My	D18_QT14	20	25	10	20	6	81	Tốt	*
4509	DH71805139	Đỗ Võ Thanh Ngân	D18_QT14	16	25	10	20	0	71	Khá	
4510	DH71805144	Lê Phạm Kim Ngân	D18_QT14	15	25	10	18	6	74	Khá	*
4511	DH71805199	Trương Trần Nguyễn	D18_QT14	12	20	10	20	0	62	Trung bình	****
4512	DH71805214	Đào ái Nhân	D18_QT14	15	20	8	20	6	69	Khá	*,****
4513	DH71805233	Hồng Bảo Nhi	D18_QT14	14	25	10	20	0	69	Khá	
4514	DH71805247	Phạm Thị ái Nhi	D18_QT14	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4515	DH71805279	Lê Thị Khánh Như	D18_QT14	0	0	0	0	0	0	Kém	**,****
4516	DH71805282	Nguyễn Tâm Như	D18_QT14	15	25	8	20	0	68	Khá	
4517	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	D18_QT14	13	20	10	20	6	69	Khá	*,****
4518	DH71805328	Từ Bội Phần	D18_QT14	16	25	10	20	6	77	Khá	*

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4519	DH71805344	Đình Viêt Phú	D18_QT14	10	16	6	19	0	51	Trung bình	****
4520	DH71805379	Vũ Đặng Phúc	D18_QT14	15	20	7	20	0	62	Trung bình	****
4521	DH71805449	Nguyễn Thị Như Quỳnh	D18_QT14	14	25	8	19	0	66	Khá	
4522	DH71805571	Lê Minh Thân	D18_QT14	15	25	10	20	10	80	Tốt	*
4523	DH71805554	Lê Phú Thành	D18_QT14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4524	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh Thảo	D18_QT14	16	25	10	20	6	77	Khá	*
4525	DH71805703	Ngô Thụy Anh Thư	D18_QT14	12	25	8	20	0	65	Khá	
4526	DH71805711	Võ Trần Anh Thư	D18_QT14	17	25	10	20	6	78	Khá	*
4527	DH71805801	Lê Thị Thùy Trang	D18_QT14	15	25	10	20	5	75	Khá	
4528	DH71805814	Trần Thị Yến Trang	D18_QT14	15	10	10	20	0	55	Trung bình	***,****
4529	DH71805864	Phan Thị Nguyệt Trinh	D18_QT14	15	25	9	20	0	69	Khá	
4530	DH71805881	Ngô Thanh Trúc	D18_QT14	13	20	10	19	0	62	Trung bình	****
4531	DH71805902	Đặng Nhật Trường	D18_QT14	14	24	10	20	0	68	Khá	
4532	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan Trường	D18_QT14	10	8	8	18	0	44	Yếu	***
4533	DH71805994	Phạm Hoàng Uyên	D18_QT14	18	25	10	20	10	83	Tốt	*
4534	DH71804240	Nguyễn Thị An	D18_QT15	17	20	15	20	10	82	Tốt	*,****
4535	DH71804268	Lê Như Anh	D18_QT15	16	24	14	20	6	80	Tốt	*
4536	DH71804297	Nguyễn Ngọc Phương ánh	D18_QT15	9	24	6	19	0	58	Trung bình	
4537	DH71804353	Lê Hoàng Bảo Châu	D18_QT15	10	18	5	17	0	50	Trung bình	****
4538	DH71804355	Trần Lê Bảo Châu	D18_QT15	15	20	13	19	0	67	Khá	****
4539	DH71802949	Lê Chí Cường	D18_QT15	9	18	5	18	0	50	Trung bình	****
4540	DH71803763	Trần Chí Cường	D18_QT15	13	23	9	19	0	64	Trung bình	
4541	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng Đào	D18_QT15	11	19	8	17	0	55	Trung bình	****
4542	DH71804455	Trần Quốc Dương	D18_QT15	17	17	8	22	10	74	Khá	*,****
4543	DH71804417	Huỳnh Thanh Duy	D18_QT15	16	23	13	18	6	76	Khá	*
4544	DH71804545	Trương Bảo Gia	D18_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4545	DH71804562	Nguyễn Văn Hanh	D18_QT15	17	24	17	20	10	88	Tốt	*
4546	DH71804673	Nguyễn Mỹ Hào	D18_QT15	14	23	9	20	0	66	Khá	
4547	DH71800371	Ngô Khải Hoa	D18_QT15	11	25	7	17	0	60	Trung bình	
4548	DH71804909	Phan Chấn Kiện	D18_QT15	13	20	8	19	0	60	Trung bình	****
4549	DH71804928	Nguyễn Thị Lan	D18_QT15	0	0	0	0	0	0	Kém	****
4550	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc Mai	D18_QT15	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	*
4551	DH71804100	Đinh Thị Khánh Ngân	D18_QT15	14	25	9	19	10	77	Khá	
4552	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	D18_QT15	13	25	8	20	0	66	Khá	
4553	DH71803013	Trịnh Kim Ngân	D18_QT15	13	23	13	19	0	68	Khá	
4554	DH71805257	Bùi Lưu Tiến Nhật	D18_QT15	14	25	13	19	5	76	Khá	
4555	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	D18_QT15	12	18	8	19	0	57	Trung bình	****
4556	DH71805462	Lưu Ngọc Tú Quyên	D18_QT15	14	19	7	18	0	58	Trung bình	****
4557	DH71805602	Đặng Thị Thắm	D18_QT15	14	25	8	20	0	67	Khá	
4558	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh Thanh	D18_QT15	13	24	8	19	0	64	Trung bình	
4559	DH71805647	Trần Thị Ngọc Thảo	D18_QT15	13	19	8	19	0	59	Trung bình	****
4560	DH71805696	Vũ Trần Ngọc Thúy	D18_QT15	12	24	19	19	10	84	Tốt	*
4561	DH71805726	Đinh Thị Thủy Tiên	D18_QT15	11	20	6	20	0	57	Trung bình	****
4562	DH71803703	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_QT15	11	20	9	19	0	59	Trung bình	****
4563	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh Trâm	D18_QT15	14	20	8	20	0	62	Trung bình	****
4564	DH71805827	Phan Thế Ngọc Trâm	D18_QT15	16	24	13	18	0	71	Khá	
4565	DH71805812	Trần Quỳnh Trang	D18_QT15	11	25	9	19	0	64	Trung bình	
4566	DH71805868	Trần Thị út Trinh	D18_QT15	14	25	10	20	10	79	Khá	*
4567	DH71805882	Nguyễn Thị Kim Trúc	D18_QT15	14	24	18	18	0	74	Khá	
4568	DH71805970	Nguyễn Diệu Tuyền	D18_QT15	11	9	7	19	0	46	Yếu	***,****
4569	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	D18_QT15	16	25	13	17	0	71	Khá	
4570	DH71803646	Nguyễn Thị Lê Uyên	D18_QT15	11	24	8	20	0	63	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4571	DH71806389	Lê Minh Anh	D18_QT16	12	22	5	20	0	59	Trung bình	
4572	DH71806377	Trần Lê Xuân Anh	D18_QT16	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4573	DH71803229	Lý Quốc Bình	D18_QT16	14	18	8	18	0	58	Trung bình	****
4574	DH71804389	Lê Giai Dinh	D18_QT16	11	24	7	19	0	61	Trung bình	
4575	DH71804484	Nguyễn Hiền Đức	D18_QT16	13	19	8	18	8	66	Khá	****
4576	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo Hân	D18_QT16	13	20	5	20	0	58	Trung bình	****
4577	DH71804965	Dương Tố Linh	D18_QT16	15	25	8	20	10	78	Khá	*
4578	DH71806382	Mai Đức Lộc	D18_QT16	16	25	7	20	10	78	Khá	*
4579	DH71806449	Nguyễn Huyền My	D18_QT16	18	25	9	20	10	82	Tốt	*
4580	DH71806470	Tất Ngọc My	D18_QT16	9	0	0	20	0	29	Kém	**,***,****
4581	DH71806387	Đoàn Hoàng Ngân	D18_QT16	9	19	5	19	0	52	Trung bình	****
4582	DH71805140	Hoàng Phương Ngân	D18_QT16	9	19	5	19	0	52	Trung bình	****
4583	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D18_QT16	16	25	10	18	0	69	Khá	
4584	DH71806402	Lê Minh Nhật	D18_QT16	2	0	0	0	0	2	Kém	****
4585	DH71805376	Võ Đức Huy Phúc	D18_QT16	17	25	15	20	0	77	Khá	
4586	DH71805445	Đặng Hoàng Quốc	D18_QT16	17	20	9	20	10	76	Khá	*,****
4587	DH71805464	Nguyễn Thị Thúy Quyên	D18_QT16	15	20	6	19	10	70	Khá	*,****
4588	DH71806412	Phạm Ngọc Tài	D18_QT16	14	25	8	18	0	65	Khá	
4589	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh Thanh	D18_QT16	14	20	15	20	0	69	Khá	****
4590	DH71806467	Vương Quang Thịnh	D18_QT16	11	20	7	20	0	58	Trung bình	****
4591	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc Thu	D18_QT16	11	19	5	19	0	54	Trung bình	****
4592	DH71806399	Nguyễn Đức Thuận	D18_QT16	16	25	8	20	10	79	Khá	*
4593	DH71805713	Hà Thị Thương	D18_QT16	18	25	15	20	10	88	Tốt	*
4594	DH71805687	Trần Thị Ngọc Thùy	D18_QT16	0	0	0	0	0	0	Kém	**,***,****
4595	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D18_QT16	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4596	DH71805737	Trần Hồ Thủy Tiên	D18_QT16	4	0	0	0	0	4	Kém	****

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4597	DH71806391	Nguyễn Tấn Toàn	D18_QT16	16	25	8	19	0	68	Khá	
4598	DH71805800	Lê Thị Ngọc Trang	D18_QT16	14	25	8	20	0	67	Khá	
4599	DH71805808	Phan Thị Kim Trang	D18_QT16	16	25	10	20	10	81	Tốt	*
4600	DH71803897	Nguyễn Long Phi Trường	D18_QT16	15	25	7	20	10	77	Khá	
4601	DH71806466	Thái Phạm Ngọc Tường	D18_QT16	12	20	7	20	0	59	Trung bình	****
4602	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương Uyên	D18_QT16	13	25	8	20	9	75	Khá	
4603	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương Vy	D18_QT16	15	25	8	20	6	74	Khá	*
4604	DH71903119	Lại Tấn Trường An	D19_QT01	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
4605	DH71903164	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT01	11	17	8	15	0	51	Trung bình	
4606	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng Châu	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4607	DH71800189	Hồ Minh Chí	D19_QT01	7	21	6	18	0	52	Trung bình	
4608	DH71903414	Nguyễn Thành Đạt	D19_QT01	16	23	10	20	0	69	Khá	
4609	DH71901171	Trương Đỗ Quốc Đạt	D19_QT01	18	22	10	20	0	70	Khá	
4610	DH71903319	Võ Ngọc Phương Du	D19_QT01	10	25	10	20	0	65	Khá	
4611	DH71900833	Trần Lê Phương Dung	D19_QT01	14	23	12	18	0	67	Khá	
4612	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy Dương	D19_QT01	17	24	10	15	0	66	Khá	
4613	DH71903461	Tô Thị Hồng Gấm	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4614	DH71900626	Nguyễn Võ Minh Hiếu	D19_QT01	15	25	12	20	0	72	Khá	
4615	DH71802955	Đinh Thị Thúy Hoa	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4616	DH71900005	Huỳnh Thị Tuyết Hoa	D19_QT01	10	25	15	15	0	65	Khá	
4617	DH71901180	Trần Tú Hồng	D19_QT01	13	23	10	20	0	66	Khá	
4618	DH71900030	Lưu Gia Huy	D19_QT01	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
4619	DH71901522	Đinh Gia Khang	D19_QT01	7	22	0	20	0	49	Yếu	
4620	DH71903790	Trương Trần Vân Khanh	D19_QT01	12	25	9	20	0	66	Khá	
4621	DH71902913	Trần Cẩm Kiên	D19_QT01	13	22	10	20	0	65	Khá	
4622	DH71900288	Nguyễn Tuấn Kiệt	D19_QT01	11	25	10	20	0	66	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4623	DH71903049	Vương Nguyễn Anh Kiệt	D19_QT01	12	25	10	20	0	67	Khá	
4624	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc Linh	D19_QT01	16	25	15	20	0	76	Khá	
4625	DH71802143	Nguyễn Quang Long	D19_QT01	9	12	20	20	0	61	Trung bình	***
4626	DH71901587	Lê Diễm My	D19_QT01	14	23	6	15	0	58	Trung bình	
4627	DH71904018	Lê Phú Mỹ	D19_QT01	12	22	15	20	0	69	Khá	
4628	DH71900306	Lê Hoàng Kim Ngân	D19_QT01	17	25	15	20	5	82	Tốt	
4629	DH71900025	Nguyễn Thị Hồng Ngân	D19_QT01	10	4	6	20	0	40	Yếu	***
4630	DH71902557	Trần Ngọc Bảo Ngân	D19_QT01	3	25	5	20	10	63	Trung bình	
4631	DH71904979	Nguyễn Chí Nghĩa	D19_QT01	14	24	10	20	0	68	Khá	
4632	DH71904149	Châu Huỳnh Nhi	D19_QT01	12	22	10	20	0	64	Trung bình	
4633	DH71901521	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	D19_QT01	7	19	0	20	0	46	Yếu	
4634	DH71900160	Nguyễn Hồng Phúc	D19_QT01	12	24	10	20	0	66	Khá	
4635	DH71900192	Nguyễn Thị Như Quỳnh	D19_QT01	9	22	10	18	0	59	Trung bình	
4636	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_QT01	20	25	10	20	10	85	Tốt	
4637	DH71905043	Võ Thị Ngọc Thảo	D19_QT01	9	11	5	18	0	43	Yếu	***
4638	DH71904521	Hậu Tuệ Thi	D19_QT01	13	25	8	19	0	65	Khá	
4639	DH71900138	Phạm Hồng Thi	D19_QT01	11	25	8	17	0	61	Trung bình	
4640	DH71901397	Lưu Thái Thiên Thiên	D19_QT01	14	25	10	19	0	68	Khá	
4641	DH71803643	Lâm Đỗ Hoàng Thông	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4642	DH71904610	Huỳnh Thị Anh Thư	D19_QT01	13	25	10	15	0	63	Trung bình	
4643	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài Thương	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	
4644	DH71900185	Nguyễn Thị Thanh Thùy	D19_QT01	11	15	10	18	0	54	Trung bình	***
4645	DH71900966	Trần Nguyễn Thanh Thùy	D19_QT01	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
4646	DH71901395	Nguyễn Lê Bảo Trân	D19_QT01	15	25	20	20	5	85	Tốt	
4647	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_QT01	13	25	8	20	0	66	Khá	
4648	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_QT01	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4649	DH71901209	Văn Thị Thanh Trúc	D19_QT01	0	0	0	0	0	0	Kém	
4650	DH71900028	Ngô Thị Cẩm Tú	D19_QT01	13	25	8	19	5	70	Khá	
4651	DH71900277	Trần Nguyễn Minh Tú	D19_QT01	12	17	10	15	0	54	Trung bình	
4652	DH71901608	Lê Thúy Vi	D19_QT01	14	25	10	20	0	69	Khá	
4653	DH71900162	Huỳnh Thị Ngọc Vy	D19_QT01	8	25	15	18	10	76	Khá	
4654	DH71900012	Lê Thị Tường Vy	D19_QT01	20	25	10	20	5	80	Tốt	
4655	DH71900205	Trần Thảo Vy	D19_QT01	14	25	15	20	8	82	Tốt	
4656	DH71901238	Huỳnh Mai Hải Yến	D19_QT01	12	25	10	15	10	72	Khá	
4657	DH71901049	Nguyễn Lê Hoài An	D19_QT02	8	25	8	18	5	64	Trung bình	
4658	DH71900570	Trịnh Quốc An	D19_QT02	13	25	8	20	5	71	Khá	
4659	DH71901184	Nguyễn Thị Huệ Anh	D19_QT02	15	25	17	20	5	82	Tốt	
4660	DH71903203	Lê Thanh Bảo	D19_QT02	7	23	16	20	5	71	Khá	
4661	DH71903081	Phạm Ngọc Chuông	D19_QT02	12	22	17	20	5	76	Khá	
4662	DH71900098	Nguyễn Văn Cường	D19_QT02	11	25	8	20	5	69	Khá	
4663	DH71901500	Bạch Thành Đạt	D19_QT02	12	25	16	20	5	78	Khá	
4664	DH71901672	Nguyễn Phước Đạt	D19_QT02	11	14	20	20	5	70	Khá	***
4665	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc Dung	D19_QT02	13	25	8	20	5	71	Khá	
4666	DH71903331	Nguyễn Anh Dũng	D19_QT02	12	15	15	20	5	67	Khá	***
4667	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy	D19_QT02	13	25	20	20	5	83	Tốt	
4668	DH71903375	Phan Kỳ Duyên	D19_QT02	12	25	8	20	5	70	Khá	
4669	DH71901482	Dương Thị Thúy Hằng	D19_QT02	14	25	17	20	5	81	Tốt	
4670	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	D19_QT02	12	25	17	20	5	79	Khá	
4671	DH71900021	Trần Nhật Hào	D19_QT02	10	25	8	20	5	68	Khá	
4672	DH71903574	Lê Đức Hiếu	D19_QT02	11	25	8	20	4	68	Khá	
4673	DH71903601	Nguyễn Hồng Hoa	D19_QT02	16	25	8	20	5	74	Khá	
4674	DH71900121	Lý Trường Huy	D19_QT02	12	25	8	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4675	DH71900700	Nguyễn Khánh Huyền	D19_QT02	12	25	8	20	5	70	Khá	
4676	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D19_QT02	14	25	8	20	5	72	Khá	
4677	DH71903709	Tổng Thụy Mai	D19_QT02	11	20	8	20	5	64	Trung bình	
4678	DH71903786	Vương Minh Khang	D19_QT02	9	15	12	20	5	61	Trung bình	***
4679	DH71903814	Trần Đăng Khoa	D19_QT02	2	0	0	0	0	2	Kém	
4680	DH71901207	Dương Minh Khôi	D19_QT02	13	24	8	20	5	70	Khá	
4681	DH71901668	Hồ Thị Trúc Linh	D19_QT02	12	25	10	20	5	72	Khá	
4682	DH71900048	Võ Như Mến	D19_QT02	18	25	17	20	5	85	Tốt	
4683	DH71901458	Đinh Thị Huỳnh My	D19_QT02	14	25	8	20	5	72	Khá	
4684	DH71900889	Nguyễn Nhật Nam	D19_QT02	14	25	8	20	5	72	Khá	
4685	DH71900229	Nguyễn Thị Kim Nhân	D19_QT02	14	25	8	20	5	72	Khá	
4686	DH71904161	Nguyễn Đặng Yên Nhi	D19_QT02	16	25	8	20	5	74	Khá	
4687	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh Như	D19_QT02	15	25	8	20	5	73	Khá	
4688	DH71901573	Hồ Thị Kiều Oanh	D19_QT02	16	25	8	20	5	74	Khá	
4689	DH71905028	Trần Minh Phát	D19_QT02	11	25	15	20	5	76	Khá	
4690	DH71901301	Lê Thị Diễm Phương	D19_QT02	16	25	8	20	5	74	Khá	
4691	DH71900197	Phan Thị Minh Phương	D19_QT02	11	25	17	20	5	78	Khá	
4692	DH71904298	Trần Kim Phượng	D19_QT02	18	25	8	20	5	76	Khá	
4693	DH71904337	Đào Thị Thúy Quyên	D19_QT02	15	25	8	20	5	73	Khá	
4694	DH71900777	Huỳnh Thị Quyên	D19_QT02	16	25	8	20	5	74	Khá	
4695	DH71904999	Trần Uyên Sâm	D19_QT02	15	25	8	20	5	73	Khá	
4696	DH71904372	Bùi Xuân Sơn	D19_QT02	16	25	17	20	5	83	Tốt	
4697	DH71904392	Bùi Phát Tài	D19_QT02	14	25	17	20	10	86	Tốt	
4698	DH71904416	Lý Minh Tâm	D19_QT02	11	25	8	20	5	69	Khá	
4699	DH71904456	Mã Đỗ Thiện Thanh	D19_QT02	11	25	9	20	9	74	Khá	
4700	DH71904567	Vũ Tuấn Thông	D19_QT02	14	25	17	20	10	86	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4701	DH71901856	Lê Chí Thúc	D19_QT02	12	23	9	20	5	69	Khá	
4702	DH71904623	Nguyễn Duy Thưởng	D19_QT02	11	22	8	20	5	66	Khá	
4703	DH71904594	Đỗ Thị Thanh Thủy	D19_QT02	16	25	20	20	10	91	Xuất sắc	
4704	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều Trâm	D19_QT02	14	25	8	20	5	72	Khá	
4705	DH71904707	Trần Thị Lan Trâm	D19_QT02	11	24	8	20	5	68	Khá	
4706	DH71901777	Phan Thị Mai Trân	D19_QT02	11	25	8	20	5	69	Khá	
4707	DH71904697	Quách Thị Hồng Trang	D19_QT02	14	25	9	20	5	73	Khá	
4708	DH71903023	Huỳnh Trung	D19_QT02	11	25	8	25	5	74	Khá	
4709	DH71904796	Hoàng Anh Tú	D19_QT02	12	25	10	20	8	75	Khá	
4710	DH71901462	Huỳnh Anh Tú	D19_QT02	11	25	8	20	5	69	Khá	
4711	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	D19_QT02	14	25	8	20	8	75	Khá	
4712	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền	D19_QT02	14	25	17	20	9	85	Tốt	
4713	DH71904869	Trần Hồng Thảo Vân	D19_QT02	13	25	14	20	5	77	Khá	
4714	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ	D19_QT02	9	15	5	20	5	54	Trung bình	***
4715	DH71900622	Huỳnh Tường Vy	D19_QT02	14	25	17	20	10	86	Tốt	
4716	DH71901520	Trần Lê Xuân	D19_QT02	12	25	9	20	5	71	Khá	
4717	DH71904964	Nguyễn Bùi Như ý	D19_QT02	13	25	8	20	5	71	Khá	
4718	DH71900513	Nguyễn Thị Minh An	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4719	DH71903139	Dương Thị Ngọc Anh	D19_QT03	20	25	12	20	10	87	Tốt	
4720	DH71903153	Ngô Hiếu Anh	D19_QT03	16	23	5	20	0	64	Trung bình	
4721	DH71901050	Nguyễn Kim ánh	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4722	DH71900200	Nguyễn Gia Bảo	D19_QT03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
4723	DH71900369	Trần Thị Ngọc Bích	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4724	DH71903236	Lê Quốc Bửu	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4725	DH71903250	Lê Thị Huyền Châu	D19_QT03	17	25	6	20	0	68	Khá	
4726	DH71900078	Nguyễn Phúc Minh Đăng	D19_QT03	15	25	5	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4727	DH71903314	Võ Thị Diễm	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4728	DH71900258	Nguyễn Ngọc	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4729	DH71903349	Mai Trần Khánh	D19_QT03	15	25	5	20	0	65	Khá	
4730	DH71903533	Phan Thị Kim	D19_QT03	17	23	5	19	0	64	Trung bình	
4731	DH71901679	Nguyễn Thị Kim	D19_QT03	18	22	10	20	0	70	Khá	
4732	DH71903515	Huỳnh Lê Hồng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4733	DH71903518	Nguyễn Thị	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4734	DH71900354	Nguyễn Thị Thu	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
4735	DH71903750	Nguyễn Đình	D19_QT03	17	25	5	20	0	67	Khá	
4736	DH71905018	Võ Thị Thùy	D19_QT03	20	25	12	20	0	77	Khá	
4737	DH71901053	Lợi Ngọc	D19_QT03	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4738	DH71903852	Nguyễn Thị Thúy	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4739	DH71900124	Lương Vĩ	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
4740	DH71903055	Ngô Hương	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
4741	DH71901130	Nguyễn Thị Cẩm	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4742	DH71900149	Phạm Duy	D19_QT03	16	22	10	20	0	68	Khá	
4743	DH71900254	Lương Kiều	D19_QT03	20	25	12	20	10	87	Tốt	
4744	DH71901212	Lê Thị Kim	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4745	DH71904055	Trần Thu	D19_QT03	16	23	5	20	0	64	Trung bình	
4746	DH71904076	Phan Trọng	D19_QT03	15	25	5	20	0	65	Khá	
4747	DH71901793	Trần Minh	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4748	DH71901722	Trần Hồng	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4749	DH71904120	Hồ Ngọc	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
4750	DH71905000	Cao Minh	D19_QT03	8	18	5	20	0	51	Trung bình	
4751	DH71904162	Nguyễn Hồng Yên	D19_QT03	20	25	5	20	0	70	Khá	
4752	DH71900122	Trần Ngọc Xuân	D19_QT03	15	25	5	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4753	DH71900353	Đoàn Thị Quỳnh Như	D19_QT03	18	23	5	20	0	66	Khá	
4754	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4755	DH71900214	Nguyễn Thị Ngọc Như	D19_QT03	20	25	15	20	0	80	Tốt	
4756	DH71904308	Trần Chấn Quang	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
4757	DH71904396	Nguyễn Anh Minh Tài	D19_QT03	20	25	10	20	0	75	Khá	
4758	DH71904503	Phan Thị Hồng Thắm	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4759	DH71905055	Ngô Quốc Thắng	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4760	DH71900188	Phạm Chiến Thắng	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4761	DH71904528	Phạm Thị Mai Thi	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
4762	DH71900281	Nguyễn Kim Thoa	D19_QT03	18	25	10	20	0	73	Khá	
4763	DH71900114	Lục Nguyễn Thuận	D19_QT03	18	23	5	20	0	66	Khá	
4764	DH71904606	Trần Thanh Thúy	D19_QT03	20	25	5	20	0	70	Khá	
4765	DH71900115	Trần Quốc Tiến	D19_QT03	16	25	10	20	0	71	Khá	
4766	DH71904980	Trần Huỳnh Bảo Trâm	D19_QT03	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4767	DH71900400	Nguyễn Thị Huệ Trân	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
4768	DH71903042	Trần Lâm Ngọc Trân	D19_QT03	20	25	5	20	0	70	Khá	
4769	DH71904759	Nguyễn Thanh Trúc	D19_QT03	20	25	5	20	0	70	Khá	
4770	DH71904797	Hoàng Thanh Tú	D19_QT03	13	25	5	20	0	63	Trung bình	
4771	DH71901719	Nguyễn Dương Thanh Tùng	D19_QT03	16	22	5	20	0	63	Trung bình	
4772	DH71901837	Nguyễn Viết Tùng	D19_QT03	16	25	5	20	0	66	Khá	
4773	DH71904838	Phan Thị Ngọc Tuyên	D19_QT03	20	25	5	20	0	70	Khá	
4774	DH71905063	Trần Thị Minh Tuyên	D19_QT03	18	25	5	20	0	68	Khá	
4775	DH71903047	Phùng Thái Vinh	D19_QT03	20	25	0	20	0	65	Khá	
4776	DH71903129	Nguyễn Trường An	D19_QT04	11	25	5	20	0	61	Trung bình	
4777	DH71903131	Phan Thị Thanh An	D19_QT04	15	25	10	19	0	69	Khá	
4778	DH71900978	Huỳnh Thị Thu Ba	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4779	DH71902074	Nguyễn Văn Cường	D19_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4780	DH71901125	Trần Tiến Đạt	D19_QT04	8	25	11	20	0	64	Trung bình	
4781	DH71901937	Nguyễn Minh Đức	D19_QT04	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
4782	DH71901131	Lê Vũ Duy	D19_QT04	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
4783	DH71901677	Phan Thị Thu Hà	D19_QT04	10	25	10	17	0	62	Trung bình	
4784	DH71903489	Lư Kim Hải	D19_QT04	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
4785	DH71900538	Võ Minh Hạnh	D19_QT04	10	25	13	20	0	68	Khá	
4786	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm Hiền	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4787	DH71903566	Nguyễn Tuấn Hiệp	D19_QT04	14	25	10	20	0	69	Khá	
4788	DH71903593	Phạm Thị Thu Hiếu	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4789	DH71903626	Nguyễn Quốc Hoàn	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4790	DH71900534	Nguyễn Thái Hưng	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4791	DH71902553	Vương Chí Huy	D19_QT04	13	25	8	20	0	66	Khá	
4792	DH71903699	Lương Minh Huyền	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4793	DH71901309	Trần Thọ Khang	D19_QT04	15	25	8	20	0	68	Khá	
4794	DH71903788	Lưu Ngọc Khanh	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4795	DH71901063	Lê Huỳnh Anh Kiệt	D19_QT04	8	25	7	20	0	60	Trung bình	
4796	DH71903932	Võ Minh Long	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4797	DH71903957	Nguyễn Thành Luân	D19_QT04	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
4798	DH71903980	Lê Thị Mai	D19_QT04	14	25	10	20	5	74	Khá	
4799	DH71900688	Nguyễn Phan Trúc Mai	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4800	DH71901822	Dương Lập Mãn	D19_QT04	9	22	8	20	0	59	Trung bình	
4801	DH71903992	Vũ Hoàng Mi	D19_QT04	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4802	DH71904011	Cao Huyền My	D19_QT04	14	25	10	19	0	68	Khá	
4803	DH71904013	Lai Thùy Bảo My	D19_QT04	13	25	10	19	0	67	Khá	
4804	DH71905015	Bùi Thị Kim Ngân	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4805	DH71904048	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	D19_QT04	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
4806	DH71900699	Trần Ngọc Mỹ Ngân	D19_QT04	14	25	9	20	0	68	Khá	
4807	DH71901100	Chung Phương Ngọc	D19_QT04	18	25	10	20	0	73	Khá	
4808	DH71904093	Nguyễn Văn Quốc Ngọc	D19_QT04	14	24	11	20	0	69	Khá	
4809	DH71904109	Phan Nguyễn Huỳnh Nguyên	D19_QT04	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4810	DH71904112	Trần Thị Thảo Nguyên	D19_QT04	12	25	8	19	0	64	Trung bình	
4811	DH71901026	Nguyễn Hoàn Ngọc Như	D19_QT04	10	25	10	20	0	65	Khá	
4812	DH71901030	Lê Văn Nước	D19_QT04	9	23	5	20	0	57	Trung bình	
4813	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh	D19_QT04	9	25	7	20	0	61	Trung bình	
4814	DH71904235	Nguyễn Phương Thành Phong	D19_QT04	14	25	8	20	0	67	Khá	
4815	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc	D19_QT04	15	20	10	20	0	65	Khá	
4816	DH71901603	Nguyễn Văn Phước	D19_QT04	9	23	10	20	0	62	Trung bình	
4817	DH71904501	Lê Thị Hồng Thẩm	D19_QT04	16	25	8	20	0	69	Khá	
4818	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4819	DH71904463	Nguyễn Vương Xuân Thanh	D19_QT04	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4820	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thư	D19_QT04	16	25	10	20	0	71	Khá	
4821	DH71900394	Phạm Thị Ngọc Thúy	D19_QT04	13	25	8	20	0	66	Khá	
4822	DH71901618	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT04	12	22	8	18	0	60	Trung bình	
4823	DH71904706	Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	D19_QT04	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
4824	DH71901726	Trần Thị Bích Trâm	D19_QT04	14	12	10	20	0	56	Trung bình	***
4825	DH71904694	Phạm Thị Quỳnh Trang	D19_QT04	14	15	6	20	0	55	Trung bình	***
4826	DH71901768	Phạm Thị Thanh Trúc	D19_QT04	13	15	8	20	0	56	Trung bình	***
4827	DH71901064	Lý Quang Tuấn	D19_QT04	8	22	5	20	0	55	Trung bình	
4828	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên	D19_QT04	14	25	8	20	0	67	Khá	
4829	DH71900580	Liên Đỗ Triệu Vi	D19_QT04	10	25	20	15	3	73	Khá	
4830	DH71904902	Hạp Tiến Vinh	D19_QT04	13	22	5	20	0	60	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4831	DH71901044	Võ Nguyễn Mộng Vy	D19_QT04	15	25	10	20	0	70	Khá	
4832	DH71901756	Hồ Nhật ý	D19_QT04	10	25	13	20	0	68	Khá	
4833	DH71903163	Nguyễn Thị Lan Anh	D19_QT05	14	25	8	20	5	72	Khá	
4834	DH71903165	Nguyễn Trần Bảo Anh	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4835	DH71903036	Nguy Kiều Nguyệt ánh	D19_QT05	9	24	0	20	0	53	Trung bình	
4836	DH71900088	Võ Phi Ngọc Châu	D19_QT05	12	13	0	19	0	44	Yếu	***
4837	DH71905572	Đặng Anh Đào	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4838	DH71900476	Nguyễn Hoàng Đạt	D19_QT05	10	24	0	15	0	49	Yếu	
4839	DH71900300	Đoàn Lê Thục Đoan	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4840	DH71900314	Thân Hồ Phương Dung	D19_QT05	10	25	7	17	0	59	Trung bình	
4841	DH71903495	Trần Vĩnh Hải	D19_QT05	15	24	8	19	0	66	Khá	
4842	DH71900102	Đặng Thị Kim Hằng	D19_QT05	11	21	0	18	0	50	Trung bình	
4843	DH71900313	Diệp Minh Hiếu	D19_QT05	2	0	0	0	0	2	Kém	
4844	DH71900072	Lê Minh Hoàng	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4845	DH71900171	Thái Hưng	D19_QT05	9	24	0	18	0	51	Trung bình	
4846	DH71903792	Huỳnh Thị Kim Khánh	D19_QT05	12	21	0	18	0	51	Trung bình	
4847	DH71900010	Tăng Diệu Khánh	D19_QT05	15	24	6	20	0	65	Khá	
4848	DH71905068	Trịnh Nhật Khánh	D19_QT05	15	25	10	20	10	80	Tốt	
4849	DH71900093	Nguyễn Anh Khoa	D19_QT05	10	24	5	20	0	59	Trung bình	
4850	DH71900349	Phạm Trần Đăng Khoa	D19_QT05	11	25	8	17	0	61	Trung bình	
4851	DH71900052	Phan Đăng Khoa	D19_QT05	10	17	10	15	0	52	Trung bình	
4852	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất Khuê	D19_QT05	13	23	5	18	0	59	Trung bình	
4853	DH71904983	Phạm Thị Kìa	D19_QT05	14	12	0	20	0	46	Yếu	***
4854	DH71900338	Nguyễn Phước Tuấn Kiệt	D19_QT05	16	20	0	20	0	56	Trung bình	
4855	DH71905039	La Thị Kiều	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4856	DH71905022	Nguyễn Thị Thùy Linh	D19_QT05	17	25	10	20	10	82	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4857	DH71900263	Thái Thị Trúc Linh	D19_QT05	9	25	0	20	0	54	Trung bình	
4858	DH71905263	Nguyễn Quang Lộc	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4859	DH71900448	Nguyễn Lê Trường Luân	D19_QT05	11	24	10	15	3	63	Trung bình	
4860	DH71905029	Nguyễn Thị Thiên Lý	D19_QT05	11	13	0	18	0	42	Yếu	
4861	DH71900060	Đỗ Hữu Mi	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4862	DH71904998	Nguyễn Thanh Nga	D19_QT05	17	24	0	19	0	60	Trung bình	
4863	DH71900312	Nguyễn Hữu Kim Ngân	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4864	DH71904094	Trần Thị Tuyết Ngọc	D19_QT05	14	24	6	20	0	64	Trung bình	
4865	DH71900432	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	D19_QT05	2	0	0	0	0	2	Kém	
4866	DH71900310	Huỳnh Kiều Oanh	D19_QT05	2	0	0	0	0	2	Kém	
4867	DH71900475	Nguyễn Hoàng Phúc	D19_QT05	11	21	0	15	0	47	Yếu	
4868	DH71904266	Trần Hoàng Phúc	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4869	DH71904288	Nguyễn Trọng Phương	D19_QT05	2	0	0	0	0	2	Kém	
4870	DH71900449	Vũ Thị Thu Phương	D19_QT05	14	25	10	20	5	74	Khá	
4871	DH71900323	Võ Trúc Quỳnh	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4872	DH71905058	Nguyễn Kiều Thu Sương	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4873	DH71900376	Phạm Việt Thắng	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4874	DH71903051	Huỳnh Công Thành	D19_QT05	2	0	0	0	0	2	Kém	
4875	DH71900170	Tôn Hoàng Gia Thành	D19_QT05	9	17	0	15	0	41	Yếu	
4876	DH71904497	Nguyễn Thị Thảo	D19_QT05	13	23	0	18	0	54	Trung bình	
4877	DH71900356	Phùng Thị Anh Thư	D19_QT05	10	25	0	18	0	53	Trung bình	
4878	DH71900431	Nguyễn Minh Thuận	D19_QT05	12	20	0	19	0	51	Trung bình	
4879	DH71904597	Trương Thị Thanh Thủy	D19_QT05	12	21	0	18	0	51	Trung bình	
4880	DH71904647	Nguyễn Phùng Minh Tiến	D19_QT05	16	14	6	20	0	56	Trung bình	
4881	DH71904702	Huỳnh Phạm Quế Trâm	D19_QT05	9	21	0	17	0	47	Yếu	
4882	DH71900275	Lê Thị Như Trang	D19_QT05	12	24	0	20	0	56	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4883	DH71900011	Võ Thị Kiều Trinh	D19_QT05	15	24	8	19	0	66	Khá	
4884	DH71904767	Ngô Minh Trung	D19_QT05	12	24	17	15	0	68	Khá	
4885	DH71904819	Nguyễn Hoàng Tuấn	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4886	DH71900091	Phùng Ngọc Tường	D19_QT05	14	25	6	20	0	65	Khá	
4887	DH71904837	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	D19_QT05	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
4888	DH71905040	Đình Thế Uy	D19_QT05	2	0	0	0	0	2	Kém	
4889	DH71904921	Lê Trung Vĩnh	D19_QT05	11	23	0	15	0	49	Yếu	
4890	DH71905053	Huỳnh Nguyễn Trúc Vy	D19_QT05	14	21	0	18	0	53	Trung bình	
4891	DH71900136	Phạm Quỳnh Ngọc Vy	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	
4892	DH71904959	Nguyễn Trường Vỹ	D19_QT05	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4893	DH71900193	Võ Thị Như ý	D19_QT05	13	22	7	20	0	62	Trung bình	
4894	DH71904710	H Trâm Ya	D19_QT05	11	17	0	15	0	43	Yếu	
4895	DH71904969	Cao Thị Yên	D19_QT05	14	22	0	18	0	54	Trung bình	
4896	DH71901199	Cao Quốc An	D19_QT06	14	23	0	20	0	57	Trung bình	
4897	DH71905097	Nguyễn Thúy An	D19_QT06	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
4898	DH71905200	Bùi Phương Quỳnh Anh	D19_QT06	12	20	7	20	0	59	Trung bình	
4899	DH71905470	Đình Thị Ngọc Anh	D19_QT06	14	25	10	19	0	68	Khá	
4900	DH71901564	Nguyễn Thái Anh	D19_QT06	13	25	15	20	5	78	Khá	
4901	DH71905094	Phạm Anh	D19_QT06	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
4902	DH71903211	Nguyễn Thiết Bảo	D19_QT06	13	15	6	20	0	54	Trung bình	***
4903	DH71905096	Tăng Gia Bảo	D19_QT06	9	25	8	20	0	62	Trung bình	
4904	DH71901571	Nguyễn Thị Ngọc Châu	D19_QT06	12	25	10	20	0	67	Khá	
4905	DH71901572	Trần Thị Kim Chi	D19_QT06	14	25	10	20	0	69	Khá	
4906	DH71905237	Nguyễn Hải Đăng	D19_QT06	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4907	DH71901595	Huỳnh Thiệu Đào	D19_QT06	9	20	5	20	0	54	Trung bình	
4908	DH71903358	Nguyễn Trường Duy	D19_QT06	10	23	0	20	0	53	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4909	DH71901392	Lê Thị Thanh Hiền	D19_QT06	11	25	6	20	0	62	Trung bình	
4910	DH71900871	Phan Thị Thu Hiền	D19_QT06	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
4911	DH71905347	Nguyễn Thị Thu Huệ	D19_QT06	12	23	6	20	0	61	Trung bình	
4912	DH71901457	Trần Nhật Khanh	D19_QT06	13	15	8	20	0	56	Trung bình	***
4913	DH71903820	Nguyễn Duy Khôi	D19_QT06	10	25	8	20	0	63	Trung bình	
4914	DH71905108	Trương Yến Linh	D19_QT06	13	21	0	20	0	54	Trung bình	
4915	DH71905095	Hà Quang Luân	D19_QT06	17	23	7	20	5	72	Khá	
4916	DH71900488	Lương Kim Luân	D19_QT06	11	23	5	20	0	59	Trung bình	
4917	DH71901943	Lương Thị Kim Ngân	D19_QT06	12	23	5	20	0	60	Trung bình	
4918	DH71905078	Lê Trung Nghĩa	D19_QT06	12	14	5	20	0	51	Trung bình	***
4919	DH71905338	Tô Trọng Nghĩa	D19_QT06	8	25	6	20	0	59	Trung bình	
4920	DH71901629	Lê Thị Thanh Nguyên	D19_QT06	12	25	0	19	0	56	Trung bình	
4921	DH71900839	Mai Thảo Nguyên	D19_QT06	12	23	5	20	0	60	Trung bình	
4922	DH71900692	Bùi Thị Yến Nhi	D19_QT06	14	25	12	20	10	81	Tốt	
4923	DH71905134	Nguyễn Lâm Yến Nhi	D19_QT06	8	15	5	19	0	47	Yếu	***
4924	DH71901146	Phan Thùy Tuyết Nhi	D19_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4925	DH71900522	Dương Quỳnh Nhung	D19_QT06	13	22	0	20	0	55	Trung bình	
4926	DH71901673	Huỳnh Yến Nhung	D19_QT06	14	25	6	20	0	65	Khá	
4927	DH71905150	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	D19_QT06	3	10	2	20	0	35	Yếu	***
4928	DH71905278	Trần Long Thanh Phúc	D19_QT06	12	25	9	20	0	66	Khá	
4929	DH71905275	Đỗ Ngọc Phụng	D19_QT06	11	15	6	19	0	51	Trung bình	***
4930	DH71905486	Nguyễn Ngọc Quang	D19_QT06	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4931	DH71900883	Võ Thị Ngọc Quý	D19_QT06	14	24	0	20	0	58	Trung bình	
4932	DH71901195	Nguyễn Thị Kim Quyên	D19_QT06	12	25	6	19	0	62	Trung bình	
4933	DH71903085	Nguyễn Thị Thảo Quyên	D19_QT06	10	15	6	20	0	51	Trung bình	***
4934	DH71900933	Phạm Tú Quỳnh	D19_QT06	11	22	7	19	5	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4935	DH71905333	Nguyễn Thị Bích Thơ	D19_QT06	14	25	6	20	0	65	Khá	
4936	DH71901475	Nguyễn Văn Thuận	D19_QT06	13	23	5	20	0	61	Trung bình	
4937	DH71902007	Hồ Trương Bảo Thùy	D19_QT06	17	25	10	20	10	82	Tốt	
4938	DH71905318	Lê Vĩnh Thụy	D19_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4939	DH71900835	Đoàn Thị Thủy Tiên	D19_QT06	13	25	8	20	0	66	Khá	
4940	DH71905124	Phạm Văn Toàn	D19_QT06	11	15	8	20	0	54	Trung bình	***
4941	DH71901684	Tổng Ngọc Trâm	D19_QT06	11	22	5	20	0	58	Trung bình	
4942	DH71900887	Nguyễn Thị Ngọc Trân	D19_QT06	13	22	5	20	0	60	Trung bình	
4943	DH71905076	Võ Thị Thu Trang	D19_QT06	10	25	18	20	10	83	Tốt	
4944	DH71901320	Đoàn Quốc Trí	D19_QT06	13	24	10	19	0	66	Khá	
4945	DH71900694	Đậu Thị Trì	D19_QT06	12	15	5	20	0	52	Trung bình	***
4946	DH71904779	Hoàng Đăng Trường	D19_QT06	13	12	0	19	0	44	Yếu	***
4947	DH71900850	Trà Huỳnh Thanh Tuân	D19_QT06	15	22	5	20	0	62	Trung bình	
4948	DH71905248	Nguyễn Việt Văn	D19_QT06	13	25	8	20	0	66	Khá	
4949	DH71904907	Nguyễn Hữu Vinh	D19_QT06	11	25	8	20	0	64	Trung bình	
4950	DH71901054	Nguyễn Lý Tường Vy	D19_QT06	10	25	10	20	0	65	Khá	
4951	DH71900704	Nguyễn Thị Tuyết Xuân	D19_QT06	14	25	0	19	0	58	Trung bình	
4952	DH71900695	Nguyễn Thị Yên	D19_QT06	14	25	6	20	0	65	Khá	
4953	DH71905253	Huỳnh Thị Thúy An	D19_QT07	15	25	10	20	5	75	Khá	
4954	DH71905100	Đinh Phạm Thiên Ân	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4955	DH71901881	Phan Đặng Thanh Bình	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
4956	DH71905208	Lê Thị Thảo Dân	D19_QT07	15	25	10	20	5	75	Khá	
4957	DH71900286	Phạm Đặng Thùy Dương	D19_QT07	15	25	10	20	5	75	Khá	
4958	DH71902484	Đỗ Quốc Duy	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4959	DH71900169	Đoàn Hoàng Duy	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4960	DH71901950	Nguyễn Thị Mỹ Dy	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú	
4961	DH71902845	Nguyễn Hồ Ngọc	Giang	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
4962	DH71905001	Phạm Trường	Giang	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
4963	DH71905133	Huỳnh Ngọc	Hân	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4964	DH71905254	Nguyễn Ngọc	Hân	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4965	DH71902358	Cón Thục ái	Hằng	D19_QT07	19	25	10	20	5	79	Khá	
4966	DH71902256	Lê Thị Hồng	Hạnh	D19_QT07	13	25	10	20	10	78	Khá	
4967	DH71902197	Trần Thị	Hảo	D19_QT07	16	25	10	20	10	81	Tốt	
4968	DH71901260	Nguyễn Đức	Hòa	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4969	DH71905264	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4970	DH71905353	Dương Nguyễn Gia	Hưng	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4971	DH71905598	Phạm Lê	Khang	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4972	DH71905302	Nguyễn Hữu	Khánh	D19_QT07	16	25	10	20	5	76	Khá	
4973	DH71901029	Nguyễn Bá	Khôi	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4974	DH71901723	Hồ Ngân Khải	Linh	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	***
4975	DH71901788	Trương Văn Hoài	Nam	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
4976	DH71900183	Châu Nguyễn Thanh	Ngân	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
4977	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	D19_QT07	15	25	10	20	5	75	Khá	
4978	DH71905579	Huỳnh Thị Thảo	Ngân	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4979	DH71904057	Vương Thùy Ngọc	Ngân	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4980	DH71900292	Hồ Quang	Nghĩa	D19_QT07	10	15	10	20	5	60	Trung bình	***
4981	DH71901827	Lê Thị Thảo	Nguyên	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4982	DH71901688	Phan Hồ Minh	Nguyệt	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
4983	DH71905110	Nguyễn Ngọc	Nhi	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4984	DH71902076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4985	DH71904195	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4986	DH71901967	Bùi Mạnh	Phát	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên		Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
4987	DH71905428	Lý Hồ Thuận	Phát	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4988	DH71901263	Nguyễn Võ Quốc	Phong	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
4989	DH71902343	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4990	DH71905392	Lê Xuân	Tài	D19_QT07	0	0	0	0	0	0	Kém	
4991	DH71901264	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4992	DH71905101	Trần Thanh	Thảo	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4993	DH71902466	Lương Nguyễn Minh	Thư	D19_QT07	16	25	10	20	5	76	Khá	
4994	DH71902758	Vũ Thị Thu	Thủy	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4995	DH71902541	Lê Trung	Tính	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
4996	DH71902258	Bành Thanh Minh	Trí	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4997	DH71901737	Trần Thị Mai	Trinh	D19_QT07	12	25	10	20	5	72	Khá	
4998	DH71905250	Trần Thị Ngọc	Trinh	D19_QT07	12	25	10	20	10	77	Khá	
4999	DH71905625	Ngô Thanh	Tùng	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
5000	DH71901842	Kiều Mộng	Tuyền	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
5001	DH71901701	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
5002	DH71900344	Dương Lê Mỹ	Uyên	D19_QT07	14	15	10	20	5	64	Trung bình	***
5003	DH71901843	Đặng Thái Thảo	Vy	D19_QT07	10	25	10	20	5	70	Khá	
5004	DH71904945	Nguyễn Dương Thúy	Vy	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
5005	DH71905441	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
5006	DH71905357	Võ Kim	Yên	D19_QT07	14	25	10	20	5	74	Khá	
5007	DH71902384	Huỳnh Thị Khả	ái	D19_QT08	11	19	10	19	0	59	Trung bình	
5008	DH71905344	Giang Ngô Phúc	An	D19_QT08	8	25	10	20	0	63	Trung bình	
5009	DH71902481	Lê Đức	Anh	D19_QT08	9	22	10	19	0	60	Trung bình	
5010	DH71905497	Hàn Long	Bảo	D19_QT08	14	25	10	20	0	69	Khá	
5011	DH71902355	Trần Quốc	Bảo	D19_QT08	12	25	10	18	0	65	Khá	
5012	DH71905464	Trần Ngọc	Chiến	D19_QT08	10	25	10	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5013	DH71905342	Hồ Hải Đăng	D19_QT08	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
5014	DH71902819	Nguyễn Đức Em	D19_QT08	13	10	10	19	0	52	Trung bình	***
5015	DH71902902	Phạm Trường Giang	D19_QT08	11	15	10	20	0	56	Trung bình	***
5016	DH71902065	Bùi Duy Hải Hà	D19_QT08	13	12	10	20	0	55	Trung bình	***
5017	DH71900155	Nguyễn Hải Hà	D19_QT08	11	25	10	18	0	64	Trung bình	
5018	DH71902155	Trần Chí Hào	D19_QT08	14	25	3	20	0	62	Trung bình	
5019	DH71905424	Đỗ Thị Thu Hiền	D19_QT08	13	25	10	19	0	67	Khá	
5020	DH71902215	Ngũ Tuấn Hùng	D19_QT08	12	25	10	20	0	67	Khá	
5021	DH71905365	Hà Hải Hưng	D19_QT08	12	23	10	20	0	65	Khá	
5022	DH71902385	Nguyễn Hưng	D19_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
5023	DH71905623	Nguyễn Hoàng Huy	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
5024	DH71902367	Trần Quang Huy	D19_QT08	13	25	10	20	0	68	Khá	
5025	DH71902471	Nguyễn Thị Khánh Huyền	D19_QT08	13	25	10	19	0	67	Khá	
5026	DH71902152	Trần Kim Lê Huyền	D19_QT08	11	15	10	18	0	54	Trung bình	***
5027	DH71902742	Hồ An Khang	D19_QT08	11	20	10	20	0	61	Trung bình	
5028	DH71902183	Nguyễn Thị Khánh Lại	D19_QT08	11	25	10	18	0	64	Trung bình	
5029	DH71905566	Nguyễn Văn Linh	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5030	DH71903022	Nguyễn Hoàng Long	D19_QT08	12	25	10	18	0	65	Khá	
5031	DH71902046	Hồ Thị Tú My	D19_QT08	13	25	10	17	0	65	Khá	
5032	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D19_QT08	11	25	10	18	0	64	Trung bình	
5033	DH71905507	Ngô Minh Nghĩa	D19_QT08	14	25	10	18	0	67	Khá	
5034	DH71902075	Lê Bảo Ngọc	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
5035	DH71900285	Nguyễn Ngọc Nhân	D19_QT08	12	15	10	20	0	57	Trung bình	***
5036	DH71902766	Bạch Vũ Thảo Nhi	D19_QT08	15	25	10	20	0	70	Khá	
5037	DH71902556	Nguyễn Trúc Nhi	D19_QT08	14	10	10	20	0	54	Trung bình	***
5038	DH71905346	Nguyễn Phan Mỹ Như	D19_QT08	13	25	15	20	10	83	Tốt	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5039	DH71902616	Trần Bích Như	D19_QT08	11	25	10	19	0	65	Khá	
5040	DH71902963	Lê Tấn Phát	D19_QT08	15	25	10	19	10	79	Khá	
5041	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_QT08	18	25	15	20	0	78	Khá	
5042	DH71901418	Phạm Nhật Quang	D19_QT08	2	0	0	0	0	2	Kém	***
5043	DH71902083	Nguyễn Thanh Quý	D19_QT08	12	25	15	20	0	72	Khá	
5044	DH71902441	Doanh Tuấn Thành	D19_QT08	11	25	10	20	10	76	Khá	
5045	DH71902428	Nguyễn Hồng Thơ	D19_QT08	13	22	10	18	0	63	Trung bình	
5046	DH71900076	Lê Mộng Thu	D19_QT08	9	25	10	20	0	64	Trung bình	
5047	DH71902230	Trần Lê Anh Thư	D19_QT08	12	25	0	20	0	57	Trung bình	
5048	DH71902128	Đặng Thanh Thủy	D19_QT08	10	25	10	18	5	68	Khá	
5049	DH71905506	Lê Ngọc Thanh Thủy	D19_QT08	18	25	10	18	5	76	Khá	
5050	DH71902546	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
5051	DH71902627	Nguyễn Chí Toàn	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5052	DH71902389	Lê Thị Thu Trang	D19_QT08	12	25	15	18	0	70	Khá	
5053	DH71902740	Đặng Phát Triển	D19_QT08	12	20	10	20	0	62	Trung bình	
5054	DH71902717	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	D19_QT08	16	18	10	20	0	64	Trung bình	
5055	DH71902723	Hồ Thanh Trường	D19_QT08	15	7	10	20	0	52	Trung bình	***
5056	DH71902731	Nguyễn Thị Thảo Uyên	D19_QT08	8	15	10	20	0	53	Trung bình	***
5057	DH71905295	Nguyễn Ngọc ánh Vân	D19_QT08	0	0	0	0	0	0	Kém	
5058	DH71903014	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	D19_QT08	14	25	10	18	0	67	Khá	
5059	DH71902127	Nguyễn Ngọc Như ý	D19_QT08	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
5060	DH71902673	Nguyễn Thị Hoàng Yên	D19_QT08	15	25	10	18	0	68	Khá	
5061	DH71900142	Huỳnh Ngọc Trúc Anh	D19_QT09	18	23	6	20	0	67	Khá	
5062	DH71905081	Nguyễn Bùi Lan Anh	D19_QT09	11	24	10	20	0	65	Khá	
5063	DH71905385	Nguyễn Thị Vân Anh	D19_QT09	15	25	8	20	0	68	Khá	
5064	DH71905578	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D19_QT09	16	23	6	20	0	65	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5065	DH71905512	Hồ Ngọc Quỳnh Châu	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5066	DH71902589	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	D19_QT09	11	20	5	20	0	56	Trung bình	
5067	DH71905189	Ngô Nguyễn Thùy Duyên	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5068	DH71902044	Nguyễn Ngô Kỳ Duyên	D19_QT09	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
5069	DH71905232	Trần Thị ái Duyên	D19_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
5070	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gắm	D19_QT09	12	25	10	20	0	67	Khá	
5071	DH71902271	Trần Vũ Hạ	D19_QT09	10	25	0	20	0	55	Trung bình	
5072	DH71902980	Trương Đức Hiếu	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5073	DH71905107	Trần Thị Mỹ Hồng	D19_QT09	13	25	10	20	10	78	Khá	
5074	DH71902191	Đặng Chí Hưng	D19_QT09	14	25	12	20	0	71	Khá	
5075	DH71902159	Nguyễn Văn Hưng	D19_QT09	9	10	0	20	0	39	Yếu	***
5076	DH71902269	Trần Quốc Huy	D19_QT09	12	25	5	20	0	62	Trung bình	
5077	DH71905577	Dịp Hỷ Kín	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
5078	DH71902004	Dương Ngọc Lân	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	
5079	DH71902480	Lê Du Gia Linh	D19_QT09	14	23	8	20	0	65	Khá	
5080	DH71902239	Lý Thùy Linh	D19_QT09	11	25	0	20	0	56	Trung bình	
5081	DH71902404	Huỳnh Thị Như Loan	D19_QT09	11	24	10	20	0	65	Khá	
5082	DH71902523	Trần Minh Lộc	D19_QT09	14	25	7	20	0	66	Khá	
5083	DH71902594	Dương Bảo Long	D19_QT09	14	25	10	15	1	65	Khá	
5084	DH71902970	Lê Đình Mẫn	D19_QT09	11	17	0	20	0	48	Yếu	
5085	DH71902305	Nguyễn Thị Kim Ngân	D19_QT09	16	24	8	20	0	68	Khá	
5086	DH71902340	Võ Thị Thanh Ngân	D19_QT09	16	23	6	20	0	65	Khá	
5087	DH71900646	Trịnh Trọng Nghĩa	D19_QT09	12	11	4	20	0	47	Yếu	***
5088	DH71902636	Trần Thị Thanh Ngọc	D19_QT09	11	24	9	20	0	64	Trung bình	
5089	DH71905291	Ngô Thị Tuyết Nhi	D19_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
5090	DH71903004	Nguyễn Trí Nhựt	D19_QT09	11	12	0	20	0	43	Yếu	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5091	DH71905328	Đình Hoàng Phúc	D19_QT09	9	21	6	20	0	56	Trung bình	
5092	DH71905268	Đỗ Nguyễn Ngọc Phước	D19_QT09	13	25	10	20	0	68	Khá	
5093	DH71902548	Voòng Gia Phương	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5094	DH71902791	Huỳnh Phước Sang	D19_QT09	19	25	5	25	0	74	Khá	
5095	DH71902360	Nguyễn Đỗ Tú Tài	D19_QT09	15	25	10	20	0	70	Khá	
5096	DH71905098	Nguyễn Khắc Tâm	D19_QT09	15	20	0	20	0	55	Trung bình	
5097	DH71902237	Hoàng Thanh Tân	D19_QT09	12	25	17	20	0	74	Khá	
5098	DH71902085	Nguyễn Minh Thắng	D19_QT09	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5099	DH71902666	Lê Trần Phước Thọ	D19_QT09	11	20	0	18	0	49	Yếu	
5100	DH71902918	Nguyễn Minh Thức	D19_QT09	19	25	18	20	0	82	Tốt	
5101	DH71905246	Vũ Văn Thùy	D19_QT09	14	25	10	20	0	69	Khá	
5102	DH71902898	Huỳnh Thị Anh Thy	D19_QT09	20	25	10	20	0	75	Khá	
5103	DH71902490	Cổ Hoàng Trung Tín	D19_QT09	14	21	10	20	0	65	Khá	
5104	DH71902100	Lê Tùng Bảo Trâm	D19_QT09	15	25	5	20	0	65	Khá	
5105	DH71902676	Nguyễn Hà Trâm	D19_QT09	14	25	5	20	0	64	Trung bình	
5106	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm	D19_QT09	17	22	10	20	0	69	Khá	
5107	DH71902442	Trương Thị Kim Trinh	D19_QT09	19	23	5	20	0	67	Khá	
5108	DH71905310	Lê Việt Tuấn	D19_QT09	18	25	12	20	5	80	Tốt	
5109	DH71905539	Nguyễn Trần Anh Tuấn	D19_QT09	18	25	10	20	10	83	Tốt	
5110	DH71902620	Nguyễn Thị Thúy Uyên	D19_QT09	13	25	6	20	0	64	Trung bình	
5111	DH71902667	Ngô Thị Thanh Vy	D19_QT09	13	22	9	20	0	64	Trung bình	
5112	DH71902287	Trần Thị Thanh Xuyên	D19_QT09	16	24	5	20	0	65	Khá	
5113	DH71901620	Lương Thị Như ý	D19_QT09	17	25	15	20	5	82	Tốt	
5114	DH71905609	Lê Khả ái	D19_QT10	18	15	15	15	0	63	Trung bình	
5115	DH71902722	Nguyễn Minh Anh	D19_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
5116	DH71903177	Vũ Thị Vân Anh	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	***

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5117	DH71905580	Nguyễn Tấn Đạt	D19_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
5118	DH71902079	Nguyễn Trương Anh Dũng	D19_QT10	14	15	9	20	0	58	Trung bình	***
5119	DH71905582	Nguyễn Hoàng Duy	D19_QT10	17	20	20	15	0	72	Khá	
5120	DH71902097	Nguyễn Minh Duy	D19_QT10	10	25	10	20	0	65	Khá	
5121	DH71905613	Nguyễn Trần Thành Duy	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5122	DH71902132	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	D19_QT10	11	25	10	20	0	66	Khá	
5123	DH71902887	Võ Thụy Diễm Hằng	D19_QT10	20	22	9	20	0	71	Khá	
5124	DH71902735	Nguyễn Minh Hiếu	D19_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
5125	DH71901607	Đinh Thị Diễm Hương	D19_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5126	DH71902198	Nguyễn Trường Huy	D19_QT10	13	15	10	20	0	58	Trung bình	***
5127	DH71902713	Thái Gia Huy	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
5128	DH71902872	Nguyễn Chí Khang	D19_QT10	15	25	15	20	8	83	Tốt	
5129	DH71905621	Nguyễn Lê Mỹ Linh	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5130	DH71902467	Nguyễn Tấn Lộc	D19_QT10	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
5131	DH71902613	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	D19_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
5132	DH71901551	Lâm ái My	D19_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
5133	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D19_QT10	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
5134	DH71902236	Đặng Thị Bảo Ngân	D19_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5135	DH71905611	Hồ Trần Trường Ngân	D19_QT10	17	25	10	20	0	72	Khá	
5136	DH71905322	Lê Nguyễn Tuyết Ngân	D19_QT10	19	24	10	20	0	73	Khá	
5137	DH71900259	Nguyễn Thị Thanh Nghi	D19_QT10	12	24	10	20	0	66	Khá	
5138	DH71902482	Phan Hồng Ngọc	D19_QT10	20	25	10	20	0	75	Khá	
5139	DH71902932	Ngô Thị Ngọc Nhi	D19_QT10	19	25	10	20	0	74	Khá	
5140	DH71902218	Nguyễn Hồng Nhi	D19_QT10	16	15	10	20	0	61	Trung bình	***
5141	DH71902551	Lê Thị Quỳnh Như	D19_QT10	16	25	20	19	0	80	Tốt	
5142	DH71905546	Phạm Thị Kiều Phương	D19_QT10	14	25	10	15	0	64	Trung bình	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
5143	DH71903005	Lê Ngọc Phương	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	***
5144	DH71905620	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5145	DH71902933	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	D19_QT10	14	25	6	20	0	65	Khá	
5146	DH71902925	Nguyễn Thị Phương Thanh	D19_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
5147	DH71905586	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	D19_QT10	18	24	10	20	0	72	Khá	
5148	DH71905529	Nguyễn Phước Thịnh	D19_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5149	DH71905508	Nguyễn Hoài Thương	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5150	DH71902615	Trần Thị Hồng Thủy	D19_QT10	16	25	10	20	0	71	Khá	
5151	DH71902836	Võ Thị Huỳnh Thủy	D19_QT10	14	15	10	20	0	59	Trung bình	***
5152	DH71902133	Huỳnh Anh Thy	D19_QT10	12	25	10	19	0	66	Khá	
5153	DH71904633	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	D19_QT10	14	25	10	20	0	69	Khá	
5154	DH71902168	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	D19_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	
5155	DH71902626	Lê Nguyễn Thị Huyền Trân	D19_QT10	16	25	15	20	8	84	Tốt	
5156	DH71902773	Ngô Bội Trân	D19_QT10	16	25	15	20	8	84	Tốt	
5157	DH71902604	Trần Thảo Trân	D19_QT10	12	25	10	20	0	67	Khá	
5158	DH71902939	Nguyễn Minh Trí	D19_QT10	20	25	15	20	0	80	Tốt	
5159	DH71902884	Lê Nhựt Trung	D19_QT10	15	25	15	20	0	75	Khá	
5160	DH71905560	Nguyễn Trúc Trung	D19_QT10	16	25	15	20	0	76	Khá	
5161	DH71902628	Nguyễn Xuân Truyền	D19_QT10	15	22	10	20	0	67	Khá	
5162	DH71902972	Đặng Thanh Tú Tú	D19_QT10	11	25	10	20	0	66	Khá	
5163	DH71902469	Lê Thanh Uyên	D19_QT10	12	25	15	20	0	72	Khá	
5164	DH71902736	Trịnh Hà Vi	D19_QT10	17	25	10	20	0	72	Khá	
5165	DH71902733	Nguyễn Đỗ Tường Vy	D19_QT10	16	25	15	20	0	76	Khá	
5166	DH71902748	Nguyễn Thành Vỹ	D19_QT10	20	25	15	20	0	80	Tốt	
5167	DH71902158	Phạm Kim Xuyên	D19_QT10	0	0	0	0	0	0	Kém	
5168	DH71902669	Hồ Thị Như ý	D19_QT10	13	25	10	20	0	68	Khá	

Stt	MSSV	Họ và tên	Lớp	I	II	III	IV	V	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
-----	------	-----------	-----	---	----	-----	----	---	-----------	----------	---------

Ghi chú:

1. Các mục cộng điểm:

*: SV đạt thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (được khen thưởng từ các cấp).

2. Các mục bị trừ điểm:

** : SV không thực hiện Khám sức khỏe định kỳ năm học 2019-2020

***: SV không đạt bài thu hoạch Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, giữa khóa và đầu khóa năm học 2019-2020.

****: SV không thực hiện khai báo Ngoại trú năm học 2019-2020.

3. Các trường hợp khiếu nại hoặc thắc mắc SV liên hệ trực tiếp Phòng Công tác Sinh viên (Phòng A.406) từ ngày 08/5/2019 đến trước ngày 28/5/2019 để được giải quyết.